

CÔNG TY CỔ PHẦN SAO HỒNG THÁI NGUYÊN

**BÁO CÁO
ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG
CỦA DỰ ÁN**

**“ĐIỂM DÂN CƯ NÔNG THÔN MỸ KHÁNH – CHỢ
CHÈ, XÃ PHẤN MỄ, HUYỆN PHÚ LƯƠNG”**

Địa điểm thực hiện dự án: Xã Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên

THÁI NGUYÊN, THÁNG 3 NĂM 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN SAO HỒNG THÁI NGUYÊN

**BÁO CÁO
ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG
CỦA DỰ ÁN**

**“ĐIỂM DÂN CƯ NÔNG THÔN MỸ KHÁNH – CHỢ
CHÈ, XÃ PHẤN MỄ, HUYỆN PHÚ LƯƠNG”**

Địa điểm thực hiện dự án: Xã Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên

CHỦ DỰ ÁN ĐẦU TƯ



PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Phùng Minh Tuyên

THÁI NGUYÊN, THÁNG 3 NĂM 2026

MỤC LỤC

CHƯƠNG I	1
1. Tên chủ dự án đầu tư:	1
2. Tên dự án đầu tư: Điểm dân cư nông thôn Mỹ Khánh – Chợ Chè, xã Phấn Mễ, huyện Phú Lương.	1
2.1. Địa điểm thực hiện dự án đầu tư:	1
2.2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:	3
2.3. Cơ quan phê duyệt chủ trương đầu tư:	3
2.4. Cơ quan thẩm định thiết kế xây dựng, các loại giấy phép có liên quan đến môi trường của dự án đầu tư (nếu có):	4
2.5. Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, văn bản thay đổi so với nội dung quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (nếu có):	4
2.6. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của dự án:	4
2.7. Quy mô của dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư, đầu tư công: ..	4
2.8. Yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường:	5
2.9. Phân nhóm đầu tư theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường:	5
3. Công suất, công nghệ, sản phẩm sản xuất của dự án đầu tư.....	5
3.1. Công suất của dự án đầu tư	5
3.2. Công nghệ sản xuất của dự án đầu tư.....	5
3.3. Sản phẩm của dự án đầu tư.....	5
4. Nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, điện năng, hóa chất sử dụng, nguồn cung cấp điện, nước của dự án đầu tư	6
4.1. Nhu cầu cấp điện:	6
4.2. Nhu cầu cấp nước	7
4.2.1. Nguồn cấp nước	7
4.2.2. Nhu cầu sử dụng nước	7
4.2.3. Nhu cầu về hóa chất sử dụng cho các công trình bảo vệ môi trường.....	7
5. Các công trình, hạng mục công trình có phát sinh chất thải và công trình bảo vệ môi trường còn tiếp tục thực hiện sau khi được cấp giấy phép môi trường:	8
6. Thông tin khác liên quan đến dự án đầu tư:.....	8
6.1. Hiện trạng cơ sở hạ tầng.....	8

CHƯƠNG II.....	11
1. Sự phù hợp của dự án đầu tư với quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch tỉnh, phân vùng môi trường	11
1.1. Sự phù hợp của dự án đầu tư với quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia.....	11
1.2. Sự phù hợp của dự án đầu tư với quy hoạch tỉnh Thái Nguyên.....	11
1.3. Sự phù hợp của dự án đầu tư với quy định về khoảng cách an toàn về môi trường theo quy định	12
2. Sự phù hợp của dự án đầu tư đối với khả năng chịu tải của môi trường	12
2.1. Đối với môi trường nước	12
CHƯƠNG III.	13
1. Công trình, biện pháp thu gom, thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải.	13
1.1. Thu gom, thoát nước mưa	13
1.1.1. Mạng lưới thu gom, thoát nước mưa	13
1.2. Thu gom, thoát nước thải	15
1.2.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải	16
1.3. Xử lý nước thải	18
2. Công trình, biện pháp xử lý bụi, khí thải.....	29
3. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường.....	29
3.1. Chất thải rắn sinh hoạt.....	29
3.1.1. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh	29
3.1.2. Công trình, biện pháp lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt.....	29
3.2. Chất thải rắn công nghiệp thông thường	30
3.2.1. Khối lượng chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh	30
3.2.2. Công trình, biện pháp lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường.....	30
4. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại.....	30
4.1. Khối lượng chất thải nguy hại phát sinh.....	30
4.2. Công trình, biện pháp lưu giữ chất thải nguy hại	31
5. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung.....	31
6. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải trong quá trình vận hành thử nghiệm, vận hành chính thức	31
6.1. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố hệ thống XLNT	31

7. Công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác.....	34
8. Các nội dung thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường	35
CHƯƠNG IV.	36
1. Nội dung đề nghị cấp phép đối với nước thải	36
1.1. Nguồn phát sinh nước thải:	36
1.2. Dòng nước thải:	36
1.3. Lưu lượng xả nước thải tối đa	36
1.4. Vị trí, phương thức xả nước thải và nguồn tiếp nhận nước thải:.....	36
1.5. Các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm theo dòng nước thải:	36
2. Nội dung đề nghị cấp phép đối với khí thải	37
3. Nội dung đề nghị cấp phép đối với tiếng ồn, độ rung.....	38
3.1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung:	38
3.2. Tiếng ồn, độ rung	38
CHƯƠNG V.....	39
KẾ HOẠCH VẬN HÀNH THỬ NGHIỆM CÔNG TRÌNH XỬ LÝ CHẤT THẢI VÀ CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN.....	39
1. Kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải của dự án	39
1.1. Thời gian dự kiến vận hành thử nghiệm.....	39
1.2. Kế hoạch quan trắc chất thải, đánh giá hiệu quả xử lý của các công trình, thiết bị xử lý chất thải	39
2. Chương trình quan trắc chất thải (tự động, liên tục và định kỳ) theo quy định của pháp luật.....	40
2.1. Chương trình quan trắc tự động, liên tục chất thải	40
2.2. Chương trình quan trắc môi trường định kỳ.....	40
CHƯƠNG VII.....	40
CAM KẾT CỦA CHỦ DỰ ÁN ĐẦU TƯ	40

DANH MỤC CÁC TỪ VÀ CÁC KÝ HIỆU VIẾT TẮT

BOD	Nhu cầu oxy sinh hóa
CTNH	Chất thải nguy hại
COD	Nhu cầu oxy hóa học
CTR	Chất thải rắn
CTRSH	Chất thải rắn sinh hoạt
CTNH	Chất thải nguy hại
ĐTM	Đánh giá tác động môi trường
XLNT	Xử lý nước thải
PCCC	Phòng cháy chữa cháy
QTMT	Quan trắc môi trường
TSS	Tổng chất rắn lơ lửng
QCVN	Quy chuẩn Việt Nam
TN&MT	Tài nguyên và Môi trường
BNNMT	Bộ Nông nghiệp và Môi trường

DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 1.1. Bảng tọa độ khép góc toàn bộ dự án đầu tư.....	2
Bảng 1.2. Quy mô của dự án đầu tư	4
Bảng 1.3. Tổng hợp nhu cầu sử dụng điện của Dự án	6
Bảng 1.4. Nhu cầu sử dụng nước của dự án.....	7
Bảng 1.5. Nhu cầu hóa chất sử dụng cho hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt	8
Bảng 1.6. Cơ cấu sử dụng đất của dự án đầu tư	8
Bảng 1.7. Bảng tổng hợp chỉ tiêu sử dụng đất các ô đất quy hoạch.....	9
Bảng 3.1. Các công trình bảo vệ môi trường của dự án đầu tư.....	13
Bảng 3.2. Tổng hợp hệ thống thu gom nước mưa của Dự án	15
Bảng 3.3. Tổng hợp lưu lượng nước thải sinh hoạt của Dự án	16
Bảng 3.4. Hệ thống đường ống thu gom nước thải sinh hoạt của Dự án	16
Bảng 3.5. Tính chất nước thải sinh hoạt thu gom về trạm XLNT.....	18
Bảng 3.6. Thông số kỹ thuật của các bể trong hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt của Dự án	23
Bảng 3.7. Danh mục thiết bị tại trạm XLNT sinh hoạt của Dự án.....	24
Bảng 3.8. Hóa chất sử dụng cho hệ thống XLNT sinh hoạt.....	28
Bảng 3.9. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại dự án	29
Bảng 3.10. Dự báo khối lượng chất thải nguy hại và chất thải công nghiệp phải kiểm soát phát sinh	31
Bảng 3.11. Một số sự cố về máy móc, thiết bị thường gặp và biện pháp khắc phục	32
Bảng 3.12. Một số sự cố của các bể và biện pháp khắc phục	33
Bảng 3.13. Các nội dung thay đổi so với Giấy xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường đã được UBND huyện cấp.....	35
Bảng 4.1. Các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm trong dòng nước thải của dự án.....	37
Bảng 6.1. Vị trí và thông số lấy mẫu trong giai đoạn vận hành ổn định của hệ thống xử lý nước thải.....	39

DANH MỤC CÁC HÌNH VẼ

Hình 1.1. Vị trí dự án.....	3
Hình 3.1. Sơ đồ hệ thống thu gom nước mưa của Dự án	14
Hình 3.4. Sơ đồ hệ thống thu gom nước thải sinh hoạt của Dự án	17
Hình 3.5. Sơ đồ công nghệ hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt của Dự án.....	19

CHƯƠNG I
THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

1. Tên chủ dự án đầu tư:

- Nhà đầu tư được lựa chọn thực hiện dự án: Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và thương mại Sao Hồng.
- Doanh nghiệp thực hiện dự án: Công ty Cổ phần Sao Hồng Thái Nguyên.
- + Quyết định 36/QĐ-ĐHĐCĐ ngày 09/9/2020 của Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và thương mại Sao Hồng về việc thành lập doanh nghiệp thực hiện dự án Điểm dân cư nông thôn Mỹ Khánh – Chợ Chè, xã Phấn Mễ, huyện Phú Lương.
- + Quyết định số 09/QĐ-ĐHĐCĐ-SH ngày 09/9/2021 của Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và thương mại Sao Hồng về việc ủy quyền thực hiện dự án Điểm dân cư nông thôn Mỹ Khánh – Chợ Chè, xã Phấn Mễ, huyện Phú Lương.
- + Địa chỉ văn phòng: Số 193, tổ dân phố Cầu Trắng, xã Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên (trước đây là thị trấn Đu, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên).
- + Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp thực hiện dự án:
Ông Tô Vĩnh Diện - Chức vụ: Tổng giám đốc.
- + Điện thoại: 0862315888; Fax: ;

2. Tên dự án đầu tư: Điểm dân cư nông thôn Mỹ Khánh – Chợ Chè, xã Phấn Mễ, huyện Phú Lương.

2.1. Địa điểm thực hiện dự án đầu tư:

- Địa điểm thực hiện dự án: Tại xã Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên (trước đây là xã Phấn Mễ, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên). Khu vực dự án tiếp giáp với các đối tượng cụ thể như sau:
- + Phía Đông giáp Quốc lộ 3 và khu dân cư thuộc TDP Mỹ Khánh.
- + Phía Tây giáp tuyến đường điện 35KV.
- + Phía Nam giáp tuyến đường liên xã Góc Bàng – Làng Hin.
- + Phía Bắc giáp khu dân cư hiện có thuộc TDP Mỹ Khánh.

Tọa độ khép góc của dự án đầu tư được tổng hợp tại Bảng 1.1 dưới đây:

**Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của Dự án “Điểm dân cư nông thôn Mỹ Khánh –
Chợ Chè, xã Phan Mỹ, huyện Phú Lương”**

Bảng 1.1. Bảng tọa độ khép góc toàn bộ dự án đầu tư

TT	Tên mốc	Hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 106°30', múi chiếu 3°	
		X	Y
1	M01	2399635,183	420114,913
2	M02	2399634,790	420113,994
3	M03	2399568,943	420139,054
4	M04	2399563,610	420125,040
5	M05	2399502,969	420148,119
6	M06	2399502,592	420148,101
7	M07	2399508,303	420162,133
8	M08	2399422,613	420194,738
9	M09	2399428,163	420206,449
10	M10	2399452,803	420247,948
11	M11	2399466,475	420235,739
12	M12	2399472,979	420242,354
13	M13	2399474,113	420242,970
14	M14	2399478,552	420246,201
15	M15	2399479,913	420246,653
16	M16	2399500,182	420228,872
17	M17	2399502,619	420229,182
18	M18	2399530,870	420207,013
19	M19	2399543,711	420222,953
20	M20	2399547,609	420221,264
21	M21	2399557,637	420215,053
22	M22	2399560,119	420218,991
23	M23	2399568,786	420211,662
24	M24	2399569,125	420211,969
25	M25	2399576,254	420201,042
26	M26	2399572,793	420201,003
27	M27	2399580,102	420192,681

**Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của Dự án “Điểm dân cư nông thôn Mỹ Khánh –
Chợ Chè, xã Phấn Mễ, huyện Phú Lương”**

TT	Tên mốc	Hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 106°30', múi chiều 3°	
		X	Y
28	M28	2399564,184	420175,627
29	M29	2399553,004	420146,251

Nguồn: Biên bản xác định mốc tọa độ theo ranh giới quy hoạch giữa đại diện UBND thị trấn Đu, phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Phú Lương, Viện Quy hoạch Xây dựng Thái Nguyên và Công ty Cổ phần Sao Hồng Thái Nguyên ký ngày 06/12/2024.



Hình 1.1. Vị trí dự án

2.2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp: 4601562480 do Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên chứng nhận đăng ký lần đầu ngày 16 tháng 09 năm 2020 và chứng nhận đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 07 tháng 04 năm 2023.

2.3. Cơ quan phê duyệt chủ trương đầu tư:

- Quyết định số 3448/QĐ-UBND ngày 29/10/2020 của UBND tỉnh Thái Nguyên Phê duyệt Kết quả lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án Điểm dân cư nông thôn Mỹ Khánh – Chợ Chè, xã Phấn Mễ, huyện Phú Lương.
- Hợp đồng thực hiện đầu tư dự án Điểm dân cư nông thôn Mỹ Khánh – Chợ Chè xã Phấn Mễ, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên giữa UBND huyện Phú Lương

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của Dự án “Điểm dân cư nông thôn Mỹ Khánh – Chợ Chè, xã Phần Mễ, huyện Phú Lương”

và Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và thương mại Sao Hồng ký ngày 25/12/2020.

- Quyết định số 2707/QĐ-UBND của UBND tỉnh Thái Nguyên chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư cấp lần đầu ngày 29/10/2020, điều chỉnh lần thứ 01 ngày 05/11/2024.

2.4. Cơ quan thẩm định thiết kế xây dựng, các loại giấy phép có liên quan đến môi trường của dự án đầu tư (nếu có):

- Giấy phép xây dựng số 62/GPXD của UBND huyện Phú Lương cấp ngày 12/6/2025.

2.5. Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, văn bản thay đổi so với nội dung quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (nếu có):

Dự án không thuộc đối tượng lập báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định của Luật bảo vệ môi trường năm 2014.

Năm 2021, Chủ dự án đã lập Kế hoạch Bảo vệ môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 và Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 và đã được UBND huyện Phú Lương cấp Giấy xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường số 381/XN-UBND ngày 29/3/2022.

2.6. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của dự án:

Xây dựng điểm dân cư nông thôn Mỹ Khánh – Chợ Chè.

2.7. Quy mô của dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư, đầu tư công:

Quy mô của dự án đầu tư được tổng hợp tại Bảng 1.2 dưới đây

Bảng 1.2. Quy mô của dự án đầu tư

TT	Hạng mục	Nội dung	Phân loại theo quy định
1	Quy mô đầu tư	Tổng vốn đầu tư của dự án khoảng 15.306.701.773 VNĐ	Nhóm C (theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công quy định tại Khoản 1, điều 11 Luật Đầu tư công - Dự án xây dựng khu nhà ở có tổng mức đầu tư dưới 240 tỷ đồng)
2	Quy mô diện tích sử dụng đất	Tổng diện tích của dự án: 9.491m ²	Quy mô nhỏ (tổng diện tích của dự án dưới 50ha)

2.8. Yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường:

Dự án không có yếu tố nhạy cảm về môi trường quy định tại khoản 4 Điều 25 Nghị định 08/2022/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 Nghị định 05/2025/NĐ-CP.

2.9. Phân nhóm đầu tư theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường:

- Dự án có tiêu chí về môi trường như dự án đầu tư nhóm III theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP được sửa đổi tại Nghị định 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026 Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025 ngày 06/01/2025 (Căn cứ theo quy định tại STT 2 Mục II Phụ lục V Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 – Dự án có cấu phần xây dựng không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, có phát sinh nước thải, bụi, khí thải được xử lý hoặc có phát sinh chất thải nguy hại phải được quản lý theo quy định về quản lý chất thải).
- Dự án thuộc đối tượng phải cấp giấy phép môi trường theo quy định tại khoản 1 Điều 39 Luật bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 146/2025/QH15 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường và điểm a Khoản 5 Điều 74 Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026 (Dự án thuộc nhóm III và có phát sinh nước thải sinh hoạt với lưu lượng 60m³/ngày đêm) và thuộc thẩm quyền UBND tỉnh cấp giấy phép môi trường theo quy định tại khoản 3 Điều 41 Nghị định số 05/2025 ngày 06/01/2025 được sửa đổi, bổ sung tại Điều 7 Nghị định 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026.

3. Công suất, công nghệ, sản phẩm sản xuất của dự án đầu tư

3.1. Công suất của dự án đầu tư

- Quy mô diện tích: 9.491 m².
- Quy mô dân số: khoảng 175 người

3.2. Công nghệ sản xuất của dự án đầu tư

Mục tiêu của dự án là đầu tư xây dựng điểm dân cư nông thôn nên không có công nghệ sản xuất.

3.3. Sản phẩm của dự án đầu tư

Sản phẩm của Dự án là điểm dân cư nông thôn mới được thiết kế, đầu tư đồng bộ về hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội.

4. Nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, điện năng, hóa chất sử dụng, nguồn cung cấp điện, nước của dự án đầu tư

4.1. Nhu cầu cấp điện:

Nhu cầu sử dụng điện của dự án khoảng 377 kW/ngày, chi tiết được trình bày tại Bảng dưới đây.

Bảng 1.3. Tổng hợp nhu cầu sử dụng điện của Dự án

STT	Thông số	Quy mô (người - m ²)	Tiêu chuẩn	Tính toán (Kw)
I	Cấp điện cho Dự án			60,62
1.1	Cấp điện sinh hoạt	175	330	57,75
1.2	Chiếu sáng công cộng			2,87
	<i>Chiếu sáng công viên, vườn hoa</i>	945	0,5	0,47
	<i>Chiếu sáng đường phố</i>	2.404	1	2,40
II	Cấp điện cho Dự án Thương mại dịch vụ Chợ Chè			381,43
2.1	Cấp điện dịch vụ	10.670,4	30	320,11
2.2	Chiếu sáng công cộng (Chiếu sáng đường phố)	697	1	0,70
III	Tính toán nhu cầu dùng điện	Q=I+II		381,43
-	Hệ số đồng thời	K=0,8		
IV	Tổng công suất điện tính toán	Qt = Q*K		305,14
-	Tổn hao	T=5%		15,26
V	Công suất tác dụng yêu cầu từ lưới	P=Qt+T		320,40
-	Hệ số cos	C=0,85		
VI	Công suất biểu kiến yêu cầu từ lưới	S=P/C		376,94

Nguồn cấp điện cho dự án được lấy từ Nguồn điện hạ thế được lấy từ trạm biến áp 500KVA xây dựng mới đặt cạnh trạm biến áp Mỹ Khánh 250KVA - 22/0,4Kv hiện có (phía Tây Nam ranh giới thực hiện dự án).

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của Dự án “Điểm dân cư nông thôn Mỹ Khánh – Chợ Chè, xã Phấn Mễ, huyện Phú Lương”

4.2. Nhu cầu cấp nước

4.2.1. Nguồn cấp nước

Nguồn cấp nước được đầu nối hệ thống đường ống cấp nước sạch của Nhà máy nước sạch xã Phấn Mễ (nay là xã Phú Lương).

- Nguồn nước cấp đảm bảo tiêu chuẩn sinh hoạt, đủ lưu lượng, áp lực yêu cầu theo quy định hiện hành theo tiêu chuẩn cấp nước cho khu dân cư và tiêu chuẩn cần thiết phục vụ nhu cầu khác.

4.2.2. Nhu cầu sử dụng nước

Nhu cầu sử dụng nước của Dự án tổng hợp tại Bảng dưới đây.

Bảng 1.4. Nhu cầu sử dụng nước của dự án

TT	Hạng mục	Quy mô		Định mức cấp nước		Nhu cầu sử dụng nước (m ³ /ngày)
I	Nước cấp cho Dự án					21,42
1.1	Nước sinh hoạt (Qsh)	175	Người	100	L/ng.ngđ	17,50
1.2	Nước HTKT (Qhtkt)	59	m ²	2	L/m ²	0,12
1.3	Nước tưới cây (Qtc)	945	m ²	3	L/m ²	2,84
1.4	Nước rửa đường (Qrđ1)	2.404	m ²	0,4	L/m ²	0,96
II	Nước cấp cho Dự án Thương mại dịch vụ Chợ Chè					21,62
2.1	Nước cấp đất thương mại dịch vụ Chợ Chè (Qcc)	10.670.4	m ²	2	L/m ²	21,34
2.2	Nước rửa đường (Qrđ2)	697	m ²	0,4	L/m ²	0,28
III	Tổng Q	=I+II				43,04
3.1	Nước dự phòng rò rỉ (Qrr)	Tổng Q		15%		6,46
IV	Tổng Q ngày trung bình (Qtbn)	Tổng Q + Qrr				49,50
V	Qmax ngày K = 1.2	Qtbn X 1.2				59,40
	Q chữa cháy (Qc)	3	108,00	10	L/S	108,00
VI	Tổng Qmax ngày có cháy	Tổng Qmax ngày + Qc				167,40
Theo TCVN 2622:1995 số dân ≤5000 tính cho 1 đám cháy với Q=10l/s: (10 x 3600)/1000x3h=108m ³)						

Nguồn: Công ty Cổ phần Sao Hồng Thái Nguyên, 2026.

4.2.3. Nhu cầu về hóa chất sử dụng cho các công trình bảo vệ môi trường

Nhu cầu hóa chất sử dụng cho các công trình bảo vệ môi trường của Dự án được trình bày tại Bảng 1.5 dưới đây

Bảng 1.5. Nhu cầu hóa chất sử dụng cho hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt

STT	Hóa chất	Định mức sử dụng	Khối lượng (kg/năm)
1	Dinh dưỡng (cơ chất, mật rỉ đường,...)	50 (g/m ³)	850
2	Javen	10 (g/m ³)	170

Nguồn: Công ty Cổ phần Sao Hồng Thái Nguyên, 2026.

5. Các công trình, hạng mục công trình có phát sinh chất thải và công trình bảo vệ môi trường còn tiếp tục thực hiện sau khi được cấp giấy phép môi trường:

Dự án đã hoàn thiện các công trình, hạng mục công trình có phát sinh chất thải và công trình bảo vệ môi trường của Dự án do đó, Dự án không còn hạng mục tiếp tục sau khi được cấp giấy phép môi trường.

6. Thông tin khác liên quan đến dự án đầu tư:

Dự án “Điểm dân cư nông thôn Mỹ Khánh – Chợ Chè, xã Phấn Mễ, huyện Phú Lương” tại xã Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên (trước đây là xã Phấn Mễ, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên) đã được UBND huyện Phú Lương cấp Giấy xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường số 381/XN-UBND ngày 29/3/2022.

Đến hiện tại, các công trình của dự án đã được xây dựng hoàn thiện, cụ thể như sau:

6.1. Hiện trạng cơ sở hạ tầng

- **Cơ cấu sử dụng đất**

Tổng diện tích của Dự án là 9.491m², cơ cấu sử dụng đất của dự án được trình bày tại Bảng dưới đây.

Bảng 1.6. Cơ cấu sử dụng đất của dự án đầu tư

STT	Chức năng sử dụng đất	Ký hiệu	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
1	Đất ở	ĐO	4.731	49,85
2	Đất cây xanh, mặt nước	CX, SHLBV	1.921	20,24
3	Đất hạ tầng kỹ thuật khác	HTKT	435	4,58
4	Đất giao thông		2.404	25,33
	Tổng cộng		9.491	100

Bảng 1.7. Bảng tổng hợp chỉ tiêu sử dụng đất các ô đất quy hoạch

STT	Chức năng sử dụng đất	Ký hiệu ô đất	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)	Mật độ xây dựng tối đa (%)	Diện tích xây dựng (m ²)	Tầng cao (tầng)	Tổng diện tích sàn (m ²)	Hệ số sử dụng đất (lần)
1	Đất ở	ĐO	4.731,00	49,85	80	3.784,80	4,00	18.924,00	0,80
1.1	Đất ở 1	ĐO-01	2.261,00		80	1.808,80	4,00	9.044,00	0,80
1.2	Đất ở 2	ĐO-02	2.470,00		80	1.976,00	4,00	9.880,00	0,80
2	Đất cây xanh – mặt nước		1.921,00	20,24	-	-	-	-	-
2.1	Đất cây xanh	CX	946,00						
2.2	Suối và hành lang bảo vệ suối	SHLBV	975,00						
3	Đất hạ tầng kỹ thuật	HTKT	435,00	4,58	-	-	-	-	-
3.1	Đất taluy	HTKT-01	123,00						
3.2	Đất taluy	HTKT-02	253,00						
3.3	Đất bể XLNT	HTKT-03	59,00						
4	Đất giao thông	GT	2.404,00	25,33	-	-	-	-	-
	Tổng cộng		9.491,00	100					

• **Hiện trạng các hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật**

- Hệ thống đường giao thông

Hệ thống đường giao thông của Dự án đã được xây dựng hoàn thiện với tổng chiều dài khoảng 139,6m với quy mô:

- Quy mô bề rộng chỉ giới đường đỏ: 13,5m
- Lòng đường: 7,5m
- Vía hè: $3,0 \times 2 = 6,0\text{m}$.

- Hệ thống cấp điện, chiếu sáng

- Nguồn cấp: Lấy từ đường dây 22KV xuất tuyến từ TBA Mỹ Khánh công suất 250KVA-22/0,4KV hiện có phía Tây Nam khu vực Dự án.

- Dự án đã xây dựng 01 trạm biến áp 22/0,4KV 500KVA đảm bảo cấp điện cho khu vực.

- Lưới chiếu sáng: Đèn chiếu sáng sử dụng Led cao áp 100W đặt một bên hè đường, khoảng cách đèn trung bình là 40m.

Hệ thống cấp nước

- Nguồn cấp nước: Lấy từ đường ống D110 cấp nước sạch nông thôn dọc QL3

- Hệ thống ống truyền tải sử dụng ống thép D200, D100 với tổng chiều dài 30m và hệ thống ống phân phối sử dụng ống HDPE PN10 D63 với tổng chiều dài 218m

- Cấp nước chữa cháy: Trụ cứu hỏa đã được xây dựng tại ngã ba, thuận tiện cấp nước cho xe cứu hỏa.

CHƯƠNG II.

SỰ PHÙ HỢP CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ VỚI QUY HOẠCH, KHẢ NĂNG CHIỤ TẢI CỦA MÔI TRƯỜNG

1. Sự phù hợp của dự án đầu tư với quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch tỉnh, phân vùng môi trường

1.1. Sự phù hợp của dự án đầu tư với quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia

Theo Quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 611/QĐ-TTg ngày 08 tháng 7 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ, có nêu:

- Mục tiêu: “*Chủ động phòng ngừa, kiểm soát được ô nhiễm và suy thoái môi trường; phục hồi và cải thiện được chất lượng môi trường; ngăn chặn suy giảm và nâng cao chất lượng đa dạng sinh học, nhằm bảo đảm quyền được sống trong môi trường trong lành của Nhân dân trên cơ sở sắp xếp, định hướng phân bố hợp lý không gian, phân vùng quản lý chất lượng môi trường; định hướng thiết lập các khu bảo vệ, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học;*”

- Nhiệm vụ về bảo vệ môi trường:

+ Thúc đẩy các mô hình tăng trưởng bền vững: “*Thực hiện đô thị hóa bền vững, phát triển đô thị gắn với phát triển hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường; chú trọng phát triển đô thị xanh, đô thị sinh thái, đô thị thông minh, thích ứng với biến đổi khí hậu*”.

Do đó, Dự án “Điểm dân cư nông thôn Mỹ Khánh – Chợ Chè, xã Phan Mỹ, huyện Phú Lương” với tính chất là điểm dân cư nông thôn mới được thiết kế, đầu tư đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và các công trình bảo vệ môi trường là hoàn toàn phù hợp với Quy hoạch bảo vệ môi trường Quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

1.2. Sự phù hợp của dự án đầu tư với quy hoạch tỉnh Thái Nguyên

Theo Quy hoạch tỉnh Thái Nguyên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 222/QĐ-TTg ngày 14/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ, có nêu:

- *Phương án quy hoạch khu vực nông thôn:*

+ *Hoàn thiện kết cấu hạ tầng nông thôn, từng bước nâng cao chất lượng, môi trường sống nông thôn (trong đó có bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa làng, xã) và bảo tồn môi trường tự nhiên; triển khai các mô hình, giải pháp xây dựng xã thông minh để tăng cường liên kết, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.*

+ *Phương án phân bố hệ thống điểm dân cư nông thôn: Mô hình hệ thống các điểm dân cư nông thôn gắn với mô hình xã, bản mới, gắn với các vùng sản xuất tập trung kết hợp với du lịch. Xây dựng các điểm dân cư nông thôn mới, các khu vực tái định cư cần kế thừa và gắn kết với hiện trạng phân bố dân cư sẵn có để phát triển và mở rộng. Phân bố các điểm dân cư nông thôn cần đảm bảo các điều kiện:*

+ *Điều kiện tự nhiên, có các lợi thế về kinh tế - xã hội, hạ tầng kỹ thuật và môi trường.*

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của Dự án “Điểm dân cư nông thôn Mỹ Khánh – Chợ Chè, xã Phấn Mễ, huyện Phú Lương”

+ *Đảm bảo yêu cầu về phòng chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu. Không bố trí xây dựng trong khu vực có nguy cơ tai biến địa chất, có khả năng bị ngập lụt, lũ ống, lũ quét.*

+ *Không thuộc phạm vi trong khu vực khai thác mỏ, bảo tồn thiên nhiên, khu khảo cổ, khu vực ô nhiễm môi trường.*

+ *Hạn chế tối đa sử dụng đất canh tác, đặc biệt là đất canh tác nông nghiệp năng suất cao, tận dụng các khu vực đất đồi, núi, gò bãi, đất có năng suất trồng trọt kém để xây dựng và mở rộng các điểm dân cư.*

Do đó, Dự án “Điểm dân cư nông thôn Mỹ Khánh – Chợ Chè, xã Phấn Mễ, huyện Phú Lương” với tính chất là điểm dân cư nông thôn mới được thiết kế, đầu tư đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, các công trình bảo vệ môi trường và được quy hoạch giáp với các khu dân cư hiện trạng sẵn có, không thuộc phạm vi trong khu vực khai thác mỏ, bảo tồn thiên nhiên, khu khảo cổ, khu vực ô nhiễm môi trường là hoàn toàn phù hợp với Quy hoạch bảo vệ môi trường Quốc gia thời kỳ 2021-2023, tầm nhìn đến năm 2050.

1.3. Sự phù hợp của dự án đầu tư với quy định về khoảng cách an toàn về môi trường theo quy định

Dự án đã được UBND tỉnh Thái Nguyên chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư tại Quyết định số 2707/QĐ-UBND ngày 05/11/2024 và đã được UBND huyện Phú Lương cấp Giấy phép xây dựng số 62/GPXD cấp ngày 12/6/2025, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư 02/2025/TT-BTNMT ngày 12/02/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường có hiệu lực từ ngày 12/8/2025 đối với dự án đầu tư đã được cấp có thẩm quyền chấp thuận địa điểm nghiên cứu lập quy hoạch, giới thiệu vị trí thực hiện dự án đầu tư, chấp thuận, quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trước ngày Quy chuẩn này có hiệu lực thi hành đã tuân thủ theo các quy định của QCVN 01:2021/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng thì tiếp tục thực hiện theo các quyết định phê duyệt đến hết thời hạn của dự án đầu tư. Như vậy, vị trí xây dựng trạm XLNT của Dự án tuân thủ theo Giấy phép xây dựng số 62/GPXD ngày 12/6/2025 đã được UBND huyện Phú Lương cấp là hoàn toàn phù hợp.

2. Sự phù hợp của dự án đầu tư đối với khả năng chịu tải của môi trường

2.1. Đối với môi trường nước

- Toàn bộ nước thải sinh hoạt phát sinh trong quá trình vận hành dự án được thu gom về trạm xử lý nước thải sinh hoạt công suất 60m³/ngày đêm để xử lý đạt QCVN 14:2025/BTNMT (Bảng 1, Cột A). Nước thải sau xử lý xả ra suối hiện trạng phía Tây Bắc dự án.

Như vậy, Dự án phát sinh chủ yếu là nước thải sinh hoạt với lưu lượng nhỏ, do đó dự án lựa chọn công nghệ xử lý AO là hoàn toàn phù hợp.

CHƯƠNG III.

KẾT QUẢ HOÀN THÀNH CÁC CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Các công trình xử lý chất thải và các công trình bảo vệ môi trường khác của dự án đầu tư đã xây dựng hoàn thành được tổng hợp tại *Bảng 3.1* dưới đây.

Bảng 3.1. Các công trình bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

TT	Tên công trình	Quy mô
I	Công trình xử lý chất thải	
1.	Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt	01 hệ thống XLNT sinh hoạt công suất 60m ³ /ngày đêm
II	Công trình bảo vệ môi trường khác	
1.	Hệ thống thu gom nước mưa	01 hệ thống + Các loại cống BTCT D300-D1.000, rãnh B450 với tổng chiều dài 317,09 + 16 hố ga các loại
2.	Hệ thống thu gom nước thải	01 hệ thống Cống BTCT D300 với tổng chiều dài 260m

Nguồn: Công ty Cổ phần Sao Hồng Thái Nguyên, 2026

1. Công trình, biện pháp thu gom, thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải

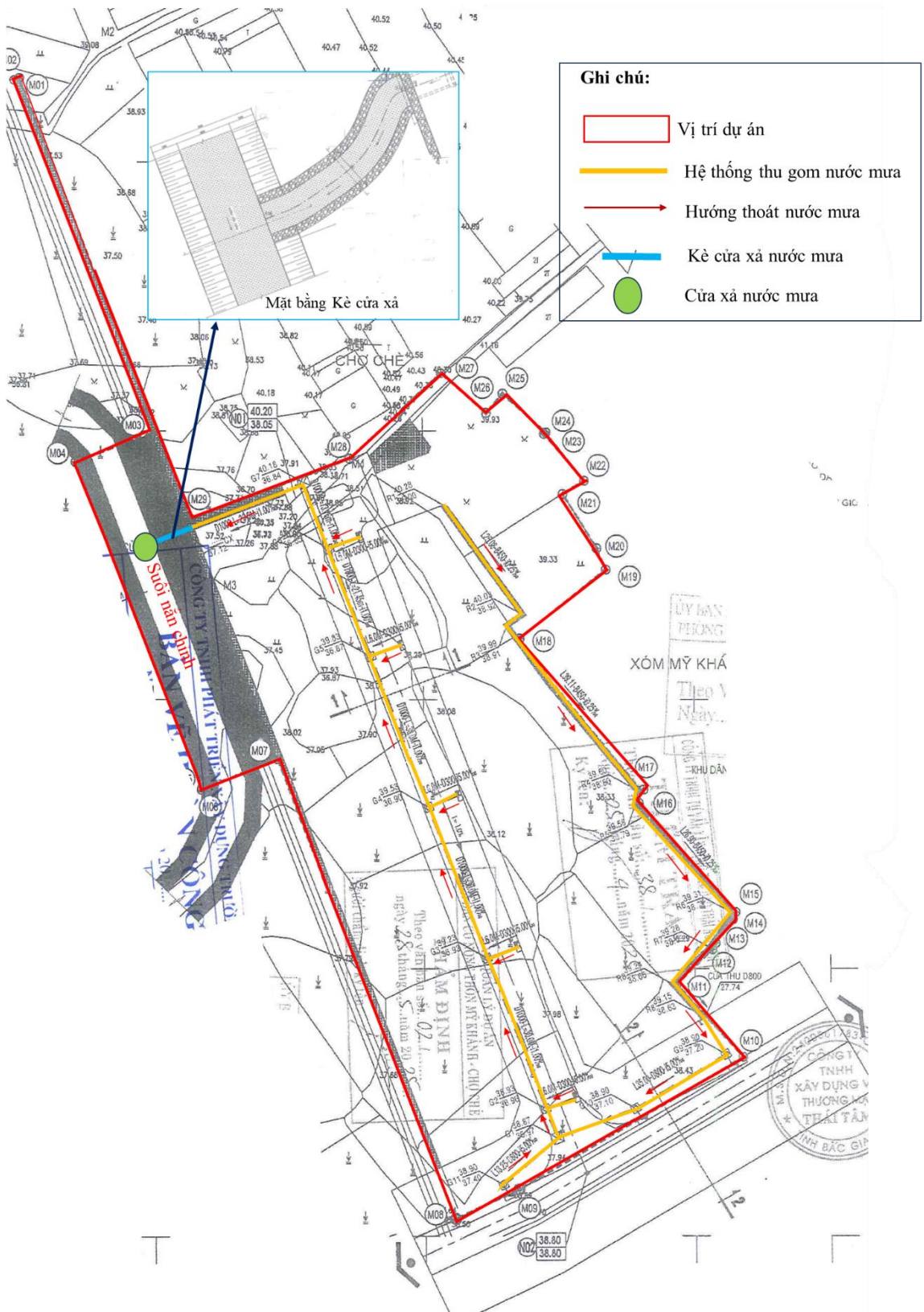
1.1. Thu gom, thoát nước mưa

1.1.1. Mạng lưới thu gom, thoát nước mưa

Hiện tại, hệ thống thu gom và thoát nước mưa của Dự án đã xây dựng hoàn thiện.

Sơ đồ hệ thống thoát nước mưa đã xây dựng tại Dự án được trình bày tại Hình dưới đây.

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của Dự án “Điểm dân cư nông thôn Mỹ Khánh – Chợ Chè, xã Phan Mỹ, huyện Phú Lương”



Hình 3.1. Sơ đồ hệ thống thu gom nước mưa của Dự án

Tổng hợp hệ thống thu gom và thoát nước mưa của Dự án tại *Bảng 3.2* dưới đây.

Bảng 3.2. Tổng hợp hệ thống thu gom nước mưa của Dự án

TT	Hạng mục	Đơn vị	Khối lượng
1.	Rãnh thoát nước B450	m	91,09
2.	Cống tròn BTCT D300	m	30
3.	Ống D800	m	48,25
4.	Ống D1.000	m	147,75
5.	Hố ga các loại	cái	16
6.	Cửa xả	Cửa xả	01
7.	Kè cửa xả đá hộc xây vữa xi măng M100, dày 40cm	m	7,0

Nguồn: Công ty Cổ phần Sao Hồng Thái Nguyên, 2026.

• **Thuyết minh hệ thống thu gom nước mưa**

Hệ thống thoát nước mưa được thiết kế riêng hoàn toàn với hệ thống thoát nước thải.

Nước mưa chảy qua khu vực dự án được thu gom theo hình thức tự chảy vào các tuyến rãnh B400mm và các tuyến cống BTCT D300mm, D800mm, D1.000mm với tổng chiều dài khoảng 317m, trên tuyến thu gom nước mưa bố trí 16 hố ga các loại để thu nước mưa, sau đó thoát ra suối hiện trạng (giáp ranh giới phía Tây Bắc Dự án) thông qua 01 cửa xả.

1.2. Thu gom, thoát nước thải

• **Nguồn phát sinh nước thải sinh hoạt**

Nguồn phát sinh nước thải sinh hoạt thu gom về dự án bao gồm:

- Nguồn số 01: Nước thải sinh hoạt từ hoạt động sinh hoạt của các hộ dân trong điểm dân cư.

- Nguồn số 02: Nước thải sinh hoạt từ hoạt động của khu thương mại dịch vụ Chợ Chè đầu nối về dự án.

Lưu lượng nước thải sinh hoạt phát sinh trong giai đoạn hoạt động được tổng hợp tại Bảng dưới đây.

Bảng 3.3. Tổng hợp lưu lượng nước thải sinh hoạt của Dự án

STT	Hạng mục	Lưu lượng nước cấp (m ³ /ngày đêm)	Tỷ lệ thu gom (%)	Lưu lượng nước thải (m ³ /ngày đêm)
1	Hoạt động sinh hoạt của các hộ dân	17,5	100	17,5
2	Dự án khu thương mại dịch vụ	21,34	100	21,34
Tổng (Qtb)				38,84
Tổng max (Qmax, K=1,2)				46,61

Để đảm bảo cho nhu cầu sử dụng lâu dài của Dự án, Chủ dự án thực hiện xây dựng hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt với công suất 60m³/ngày đêm, để đảm bảo xử lý toàn bộ nước thải sinh hoạt phát sinh từ trong giai đoạn hoạt động của Dự án.

1.2.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải

- Hệ thống thu gom nước thải được thiết kế riêng hoàn toàn với hệ thống thoát nước mưa.

Bố trí các tuyến cống thu gom nước thải chạy dưới vỉa hè, dọc theo các tuyến đường giao thông, nước thải sinh hoạt phát sinh từ các hộ dân và khu thương mại dịch vụ được thu gom về trạm xử lý nước thải tập trung của dự án công suất 60m³/ngày đêm để xử lý đạt QCVN 14:2025/BTNMT (Bảng 1, cột A) sau đó xả ra suối hiện trạng phía Tây Bắc dự án qua 01 điểm xả với tọa độ: X(m)= 2399546; Y(m)= 420136 (Hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 106°30’, múi chiếu 3°).

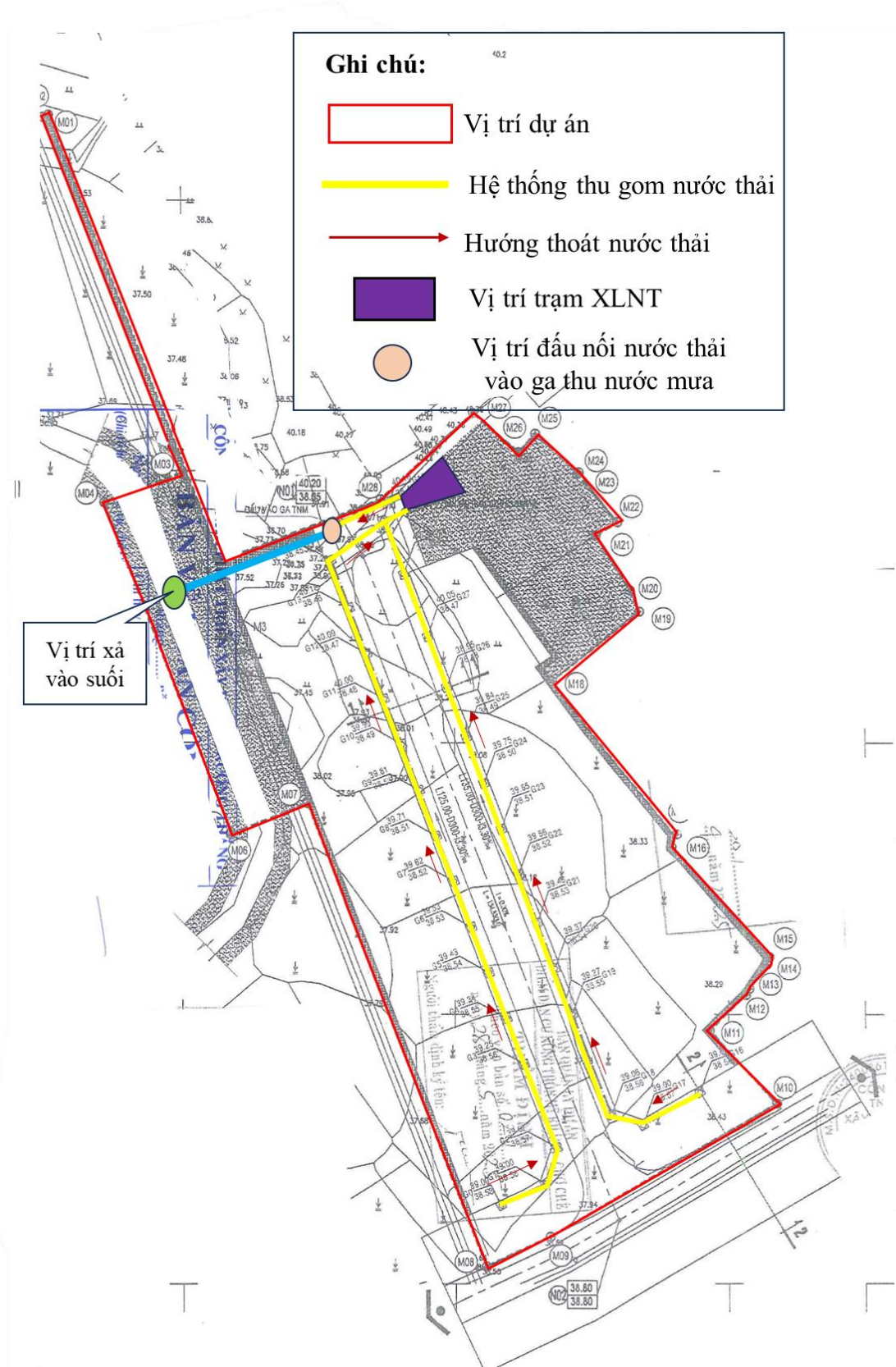
Hệ thống thu gom nước thải bằng các tuyến cống tròn bê tông cốt thép D300mm với tổng chiều dài khoảng 260m và các hố ga được bố trí tại những vị trí giữa ranh giới 2 lô đất, vị trí chuyên hướng thoát nước. Hố ga thoát nước thải được bố trí dọc theo các tuyến với khoảng cách trung bình 20m-30m/ga.

Bảng 3.4. Hệ thống đường ống thu gom nước thải sinh hoạt của Dự án

TT	Hạng mục	Đơn vị	Khối lượng
1	Cống BTCT D300	m	260
2	Hố ga thăm các loại	Hố ga	30

Nguồn: Công ty Cổ phần Sao Hồng Thái Nguyên, 2026.

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của Dự án “Điểm dân cư nông thôn Mỹ Khánh – Chợ Chè, xã Phan Mỹ, huyện Phú Lương”



Hình 3.2. Sơ đồ hệ thống thu gom nước thải sinh hoạt của Dự án

1.3. Xử lý nước thải

- Toàn bộ nước thải sinh hoạt phát sinh từ các hộ dân và khu thương mại dịch vụ được thu gom bằng hệ thống đường ống thu gom nước thải về trạm xử lý nước thải sinh hoạt với công suất 60 m³/ngày đêm để xử lý đạt QCVN 14:2025/BTNMT (Bảng 1, cột A), sau đó xả ra suối hiện trạng phía Tây Bắc dự án.

Tính chất nước thải thu gom về trạm XLNT của dự án được trình bày tại Bảng dưới đây.

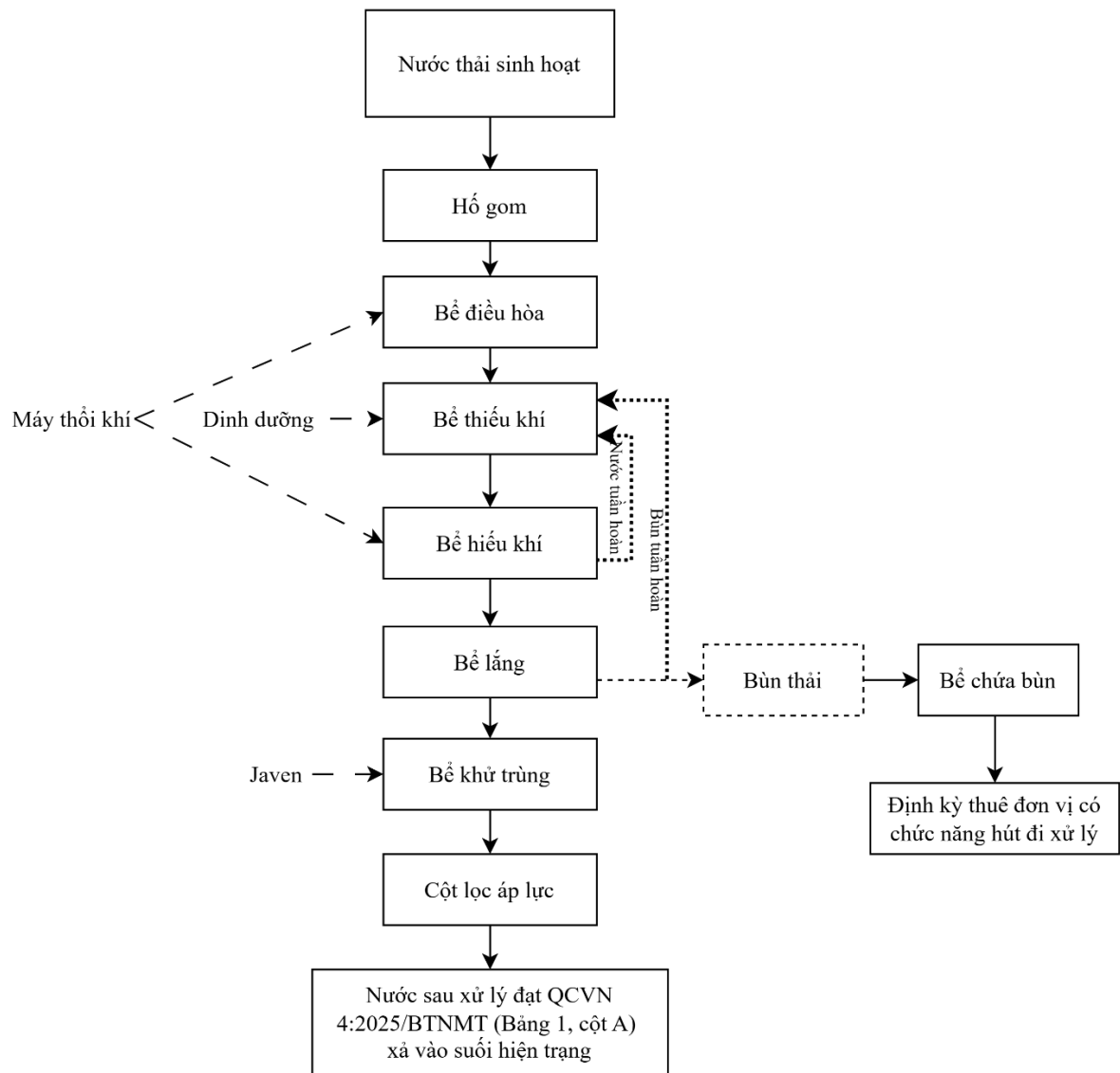
Bảng 3.5. Tính chất nước thải sinh hoạt thu gom về trạm XLNT

STT	Thông số	Đơn vị	Giá trị
1	pH	-	5 - 9
2	BOD ₅ (20 ⁰ C)	mg/l	150
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	200
4	Amoni (tính theo N)	mg/l	35
5	Tổng Nitơ	mg/l	75
6	Phosphat (PO ₄ ³⁻) (tính theo P)	mg/l	8 - 15
7	Dầu mỡ động thực vật	mg/l	60 - 160
8	Coliforms	MPN/ 100ml	900 x 10 ³

• Công nghệ xử lý nước thải

Quy trình công nghệ xử lý nước thải sinh hoạt của Dự án: Nước thải sinh hoạt → Hồ gom → Bể điều hòa → Bể thiếu khí → Bể hiếu khí → Bể lắng → Bể khử trùng → Cột lọc áp lực → Nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2025/BTNMT (Bảng 1, Cột A) sau đó, xả vào nguồn tiếp nhận.

Sơ đồ quy trình công nghệ hệ thống xử lý nước thải được trình bày tại *Hình 3.6* dưới đây.



Hình 3.3. Sơ đồ công nghệ trạm xử lý nước thải sinh hoạt của Dự án

• Thuyết minh công nghệ xử lý nước thải

- **Bể gom**

Nước thải từ các khu được dẫn về bể gom trước khi vào hệ thống. Tại bể gom có bố trí song chắn rác để loại bỏ các chất rắn, rác để tránh ảnh hưởng đến thiết bị của hệ thống.

Từ bể gom, nước thải được bơm sang bể điều hòa.

- **Bể điều hòa**

Nước thải từ hồ thu gom sẽ được bơm chìm bơm lên bể điều hòa.

Bể điều hòa có vai trò điều hòa lưu lượng và nồng độ nước thải. Bể điều hòa đặc biệt quan trọng vì từng thời điểm khác nhau lưu lượng và nồng độ nước thải vào hệ

thống sẽ khác nhau. Trong khi lưu lượng nước thải có biên độ dao động biến động rất lớn mà hệ thống xử lý nước thải xử lý cần hoạt động ổn định do đó bể điều hòa là rất cần thiết.

Các lợi ích cơ bản của việc điều hòa lưu lượng là:

(1) Quá trình hoạt động của hệ thống xử lý luôn ổn định

(2) Quá trình xử lý sinh học được nâng cao do không bị hoặc giảm đến mức thấp nhất “shock” tải trọng, các chất ảnh hưởng đến quá trình xử lý có thể được pha loãng.

(3) Chất lượng nước thải sau xử lý được cải thiện do tải trọng chất thải lên các công trình ổn định.

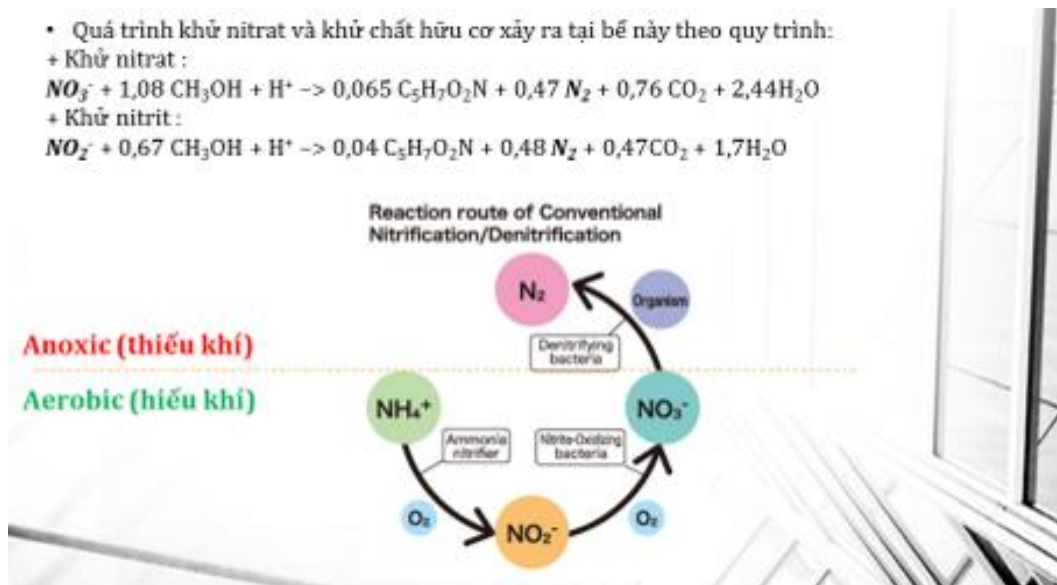
Trong bể điều hòa bố trí hệ thống sục khí đáy bể nhằm đảm bảo nồng độ nước thải luôn đều, tránh phân hủy kỵ khí và ổn định pH. Cần xáo trộn và thổi khí cho bể nước để tránh tình trạng lắng cặn, tránh nước thải bị lên men, gây mùi khó chịu. Tốc độ thổi khí sẽ là 0.005 – 0.02 m³ khí/phút.m³

Trong bể điều hòa có đặt bơm chìm nước thải hoạt động luôn phiên theo tín hiệu phao làm nhiệm vụ bơm nước vào hệ thống xử lý.

- Xử lý sinh học – bể thiếu khí

Sau khi được điều hòa ổn định, nước thải được bơm qua cụm bể xử lý sinh học. Có 02 bể sinh học được phối hợp nhằm loại bỏ các chất hữu cơ (BOD, COD), khử Photpho, nitrat hóa (phản ứng chuyển NH₄⁺ thành NO₃⁻) và khử nitrat (chuyển NO₃⁻ thành khí N₂). Hai (02) bể sinh học này được thiết kế và vận hành ở 02 điều kiện môi trường khác nhau: thiếu khí (thiếu oxy) và hiếu khí (giàu oxy), trong đó bể thiếu khí được đặt trước tiên.

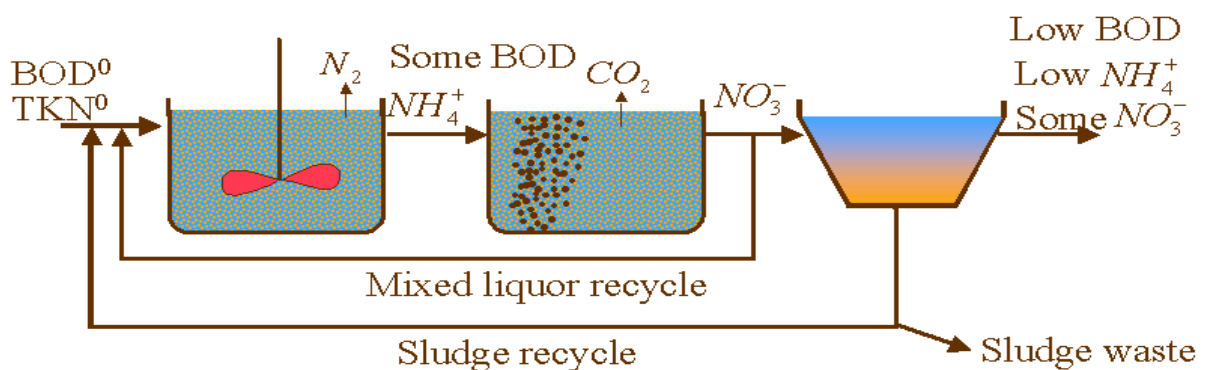
- Quá trình khử nitrat và khử chất hữu cơ xảy ra tại bể này theo quy trình:
 - + Khử nitrat :
- $$NO_3^- + 1,08 CH_3OH + H^+ \rightarrow 0,065 C_5H_7O_2N + 0,47 N_2 + 0,76 CO_2 + 2,44H_2O$$
- + Khử nitrit :
- $$NO_2^- + 0,67 CH_3OH + H^+ \rightarrow 0,04 C_5H_7O_2N + 0,48 N_2 + 0,47 CO_2 + 1,7H_2O$$



Cơ chế nitrat và khử nitrat

Quá trình khử NO_3^- thành khí N_2 diễn ra trong môi trường yếm khí, NO_3^- đóng vai trò chấp nhận electron. Vi khuẩn thu năng lượng để tăng trưởng và phát triển từ quá trình chuyển NO_3^- thành N_2 . Đồng thời vi khuẩn cũng sử dụng photpho để tổng hợp thành tế bào và vận chuyển năng lượng, kết quả photpho bị khử trong quá trình xử lý sinh học. Khử photpho được thực hiện bằng cách lắng thành cặn để loại bỏ các tế bào chứa photpho trong quá trình sinh trưởng và hoạt động

Bể hiếu khí có nhiệm vụ loại bỏ các chất hữu cơ (BOD, COD) và nitrát hóa, bể thiếu khí có nhiệm vụ khử nitrát. Để thực hiện việc khử nitrát, hỗn hợp bùn và nước ở cuối bể sinh học hiếu khí (có chứa nhiều nitrát) sẽ được bơm tuần hoàn lại bể thiếu khí. Bùn hoạt tính sẽ được tuần hoàn lại bể thiếu khí từ bể lắng, để bổ sung lại lượng vi sinh trong bể đảm bảo quá trình xử lý luôn ổn định, phần bùn dư còn lại sẽ được loại bỏ.

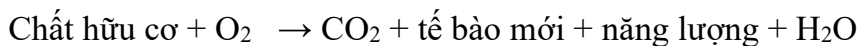


Quy trình thải bỏ nitơ và BOD trong công nghệ

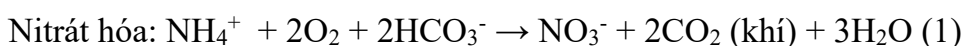
Bể thiếu khí Anoxic được trang bị hệ thống khuấy trộn nhằm đảo trộn bùn và nước thải, kích thích quá trình phản ứng khử nitrát.

- Xử lý sinh học – Bể hiếu khí

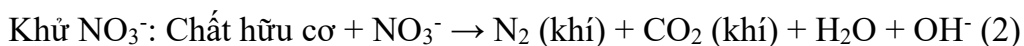
Nước thải từ bể thiếu khí chảy sang bể sinh học hiếu khí, bể sinh học hiếu khí được thiết kế nhằm loại bỏ các chất hữu cơ (phần lớn ở dạng hòa tan) trong điều kiện hiếu khí (giàu oxy). Các vi sinh hiếu khí sử dụng oxy sẽ tiến hành phân hủy các chất hữu cơ tạo khí CO_2 giúp quá trình sinh trưởng, phát triển và tạo năng lượng. Phương trình phản ứng tổng quát cho quá trình phản ứng này được diễn tả như sau:



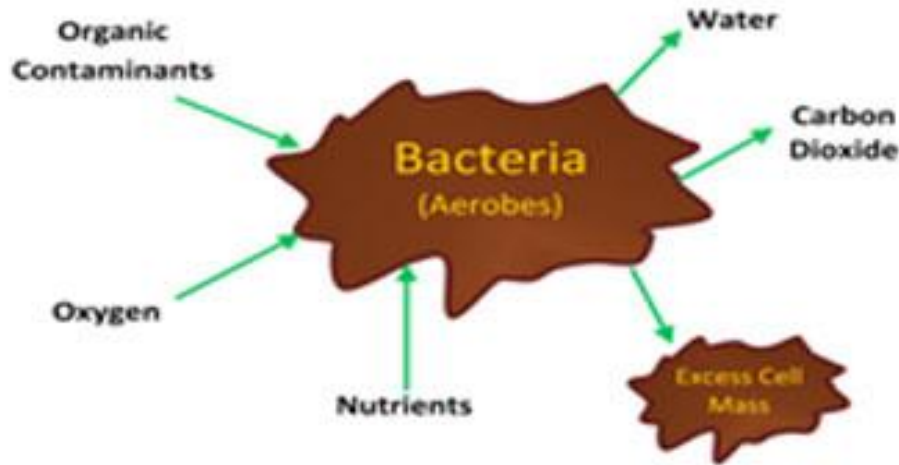
Ngoài việc chuyển hóa các chất hữu cơ thành CO_2 và H_2O , các vi sinh hiếu khí này cũng giúp chuyển hóa Nitơ thành Nitrát (NO_3^-) nhờ vi khuẩn có tên là vi khuẩn Nitrát hóa (Nitrifying micro-organisms). Phương trình phản ứng diễn tả quá trình này được trình bày ở dưới:



Nitrát sinh ra ở bể hiếu khí được bơm tuần hoàn lại bể thiếu khí phía trước nhằm tiến hành quá trình khử NO_3^- theo phương trình phản ứng sau:



Chất hữu cơ cấp cho phản ứng (2) có sẵn trong dòng vào của nước thải



Quá trình chuyển hóa chất ô nhiễm bởi vi sinh vật hiếu khí

Trong bể hiếu khí có đặt hệ thống bơm tuần hòa làm nhiệm vụ bơm tuần toàn lại nước thải về bể thiếu khí để tăng cường cho quá trình khử NO_3^-

Oxy được cấp vào bể hiếu khí nhờ hệ thống máy thổi khí, ống khí được bố trí đều dưới đáy bể.

Để đảm bảo hiệu quả của quá trình xử lý. Nồng độ oxy hòa tan của nước thải trong bể hiếu khí cần được luôn luôn duy trì ở giá trị lớn hơn 2 mg/l bằng cách bố trí hệ thống phân phối khí đều khắp mặt đáy bể.

- Bể lắng sinh học

Nước thải sau khi qua quá trình xử lý sinh học chảy sang bể lắng để giữ lại cặn và tách nước trong ra ngoài. Bằng cơ chế lắng trọng lực, bể lắng sinh học có nhiệm vụ tách cặn vi sinh từ bể xử lý sinh học hiếu khí lơ lửng dính bám sang. Nước thải ra khỏi bể lắng có hàm lượng cặn (SS) giảm đến hơn 70-80%. Bùn lắng ở đáy ngăn lắng sẽ được bơm bùn bơm tuần hoàn về bể xử lý sinh học hiếu khí để bổ sung lượng bùn theo nước đi qua ngăn lắng.

Phần bùn dư sẽ được chuyển định kỳ về bể chứa bùn, lượng bùn dư phát sinh nhỏ nên sẽ không đầu tư máy ép bùn, sau một thời gian vận hành hệ thống có thể thuê đơn vị hút bể phốt hút loại bỏ một phần.

Nước trong trên mặt bể sẽ chảy tràn sang bể khử trùng qua hệ thống máng thu gom và chắn bùn nổi lắp đặt trong bể lắng.

**Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của Dự án “Điểm dân cư nông thôn Mỹ Khánh –
Chợ Chè, xã Phan Mỹ, huyện Phú Lương”**

- Bể khử trùng

Nước thải chảy qua ngăn bể khử trùng, tại đây hóa chất khử trùng được bơm định lượng bơm vào để phản ứng khử trùng diễn ra khử đi các vi khuẩn có trong nước, nồng độ hóa chất sử dụng khoảng 3-10g/m³. Chỉ số colifom trong nước từ đây sẽ đạt tiêu chuẩn xả thải.

- Thiết bị lọc áp lực

Nước thải sau quá trình xử lý sinh học qua bể trung gian, tại đây các hạt lơ lửng còn sót lại sẽ được bơm vào bồn lọc để lọc giữ lại trong bồn. Vật liệu lọc được sử dụng như sỏi, cát, than hoạt tính,...Chiếm từ 60% thể tích bồn trở lên.

Bồn lọc được lắp đặt hệ van đảo chiều để thải bỏ, xục rửa bồn lọc khi lượng cặn vượt quá ngưỡng cho phép. Nước sau khi qua bồn lọc đã đạt các chỉ tiêu về sinh học, độ cặn, độ màu,....

Nước thải sau khi qua xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt QCVN 14:2025/BTNMT (Bảng 1, Cột A) trước khi xả ra nguồn tiếp nhận.

Thông số kỹ thuật của hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt được tổng hợp tại *Bảng* dưới đây.

Bảng 3.6. Thông số kỹ thuật của các bể trong hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt của Dự án

TT	Tên bể	Diện tích bể (m ²)	Chiều cao (m)	Thể tích bể (m ³)	Thời gian lưu nước (giờ)	Ghi chú
1	Bể gom	1,4	2,8	4,0		
2	Bể điều hòa	8,2	2,8	23,0	9,2	
3	Bể thiếu khí	6,6	2,8	18,5	7,4	
4	Bể hiếu khí	10,4	2,8	29,1	11,6	
5	Bể lắng	5,2	2,8	14,6	5,8	
6	Bể khử trùng	1,8	2,8	5,0	2,0	
7	Bể chứa bùn	2,2	2,8	6,2		Thời gian hút bùn 6-12 tháng

Nguồn: Công ty cổ phần Sao Hồng Thái Nguyên, 2026.

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của Dự án “Điểm dân cư nông thôn Mỹ Khánh – Chợ Chè, xã Phần Mễ, huyện Phú Lương”

Bảng 3.7. Danh mục thiết bị tại trạm XLNT sinh hoạt của Dự án

STT	Hạng mục	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Đơn vị	Số lượng
I	Hồ gom				
1	Giò chắn rác thô	Vật liệu: Inox 304 Kích thước: 300x300mm Lỗ lưới: D8-10mm Phụ kiện cố định: Inox 304	Việt Nam/tđ	Bộ	1
2	Bơm nước thải	Kiểu: Bơm chìm nước thải Lưu lượng: 6-9 m ³ /h, H=5m Công suất: 0,4kW/380V/50Hz Kích thước tạp chất: 35mm Nắp và guồng máy bơm, cánh bằng gang đúc cứng, thân giữa Inox 304	EU/G7/tđ	Bộ	2
3	Phao báo mức bể	Kiểu: Phao nổi Cấp độ bảo vệ Ip68 Nhiệt độ làm việc: 0 ÷ 50°C Vật liệu: Polypropylene	EU/G7/tđ	Bộ	1
II	Bể điều hòa				
1	Bơm nước thải	Kiểu: Bơm chìm nước thải Lưu lượng: 6-9 m ³ /h, H=5m Công suất: 0,4kW/380V/50Hz Kích thước tạp chất: 35mm Nắp và guồng máy bơm, cánh bằng gang đúc cứng, thân giữa Inox 304	EU/G7/tđ	Bộ	1
2	Phao báo mức bể	Kiểu: Phao nổi Cấp độ bảo vệ Ip68 Nhiệt độ làm việc: 0 ÷ 50°C Vật liệu: Polypropylene	EU/G7/tđ	Bộ	1
3	Đảo trộn nước thải	Kiểu: đĩa phân phối khí Q=0-6m ³ /h Đường kính D=270mm	Việt Nam/tđ	Hệ	1

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của Dự án “Điểm dân cư nông thôn Mỹ Khánh – Chợ Chè, xã Phan Mỹ, huyện Phú Lương”

STT	Hạng mục	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Đơn vị	Số lượng
		Vật liệu: màng EDPM, khung PP			
III	Bể thiếu khí				
1	Hệ thống phân phối khí	Kiểu: đĩa phân phối khí Q=0-12m ³ /h Đường kính D=140mm Vật liệu: màng EDPM, khung PP	Việt Nam/tđ	Hệ	1
2	Bơm định lượng hóa chất	Kiểu: bơm màng Q=18,3 lít/ Cột áp P=0,5bar Điện áp: 220V/50Hz Công suất động cơ: 0,2kW	EU/G7/tđ	Bộ	1
3	Bồn chứa hóa chất dinh dưỡng	Vật liệu: PE/PVC Thể tích: V=300L	Việt Nam/tđ	Cái	1
IV	Bể hiếu khí				
1	Máy thổi khí	Kiểu: root Q=2,94 m ³ /phút Điện áp: 380V/50Hz Công suất động cơ: 2,2kW Cột áp: 5m	EU/G7/tđ	Cái	2
2	Bơm tuần hoàn tăng hiệu quả xử lý Amoni/Nito	Kiểu: Bơm chìm nước thải Lưu lượng: 6-9 m ³ /h, H=5m Công suất: 0,4kW/380V/50Hz Kích thước tạp chất: 35mm Nắp và guồng máy bơm, cánh bằng gang đúc cứng, thân giữa Inox 304	EU/G7/tđ	Cái	1
3	Hệ thống phân tán khí nuôi vi sinh	Kiểu: đĩa phân phối bọt tinh Q=0-6m ³ /h Đường kính D=270mm Vật liệu: màng EDPM, khung PP	Việt Nam/tđ	Hệ	1

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của Dự án “Điểm dân cư nông thôn Mỹ Khánh – Chợ Chè, xã Phan Mỹ, huyện Phú Lương”

STT	Hạng mục	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Đơn vị	Số lượng
V	Bể lắng sinh học				
1	Bơm bùn tuần hoàn	Kiểu: Bơm chìm Lưu lượng: 6-9 m ³ /h, H=5m Công suất: 0,4kW/380V/50Hz Kích thước tạp chất: 35mm Nắp và guồng máy bơm, cánh bằng gang đúc cứng, thân giữa Inox 304	EU/G7/tđ	Bộ	2
2	Hệ thống phân phối và thu nước	Vật liệu: Inox 304 Bao gồm: + Ống lắng trung tâm kích thước D*H=500*1.500mm + Máng răng cưa và tấm chắn bùn nổi kích thước L*H = 2.100*200mm Số lượng 8 mảnh Phụ kiện: giá ống lắng, cố định ống nước vào, cố định tấm chắn bùn,...	Việt Nam/tđ	Hệ	1
VI	Bể khử trùng				
1	Bơm nước thải	Kiểu: Bơm chìm Lưu lượng: 6-9 m ³ /h, H=5m Công suất: 0,4kW/380V/50Hz Kích thước tạp chất: 35mm Nắp và guồng máy bơm, cánh bằng gang đúc cứng, thân giữa Inox 304	EU/G7/tđ	Bộ	2
2	Phao báo mức	Kiểu: Phao nổi Cấp độ bảo vệ Ip68 Nhiệt độ làm việc: 0 ÷ 50°C Vật liệu: Polypropylene	EU/G7/tđ	Bộ	1

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của Dự án “Điểm dân cư nông thôn Mỹ Khánh – Chợ Chè, xã Phan Mỹ, huyện Phú Lương”

STT	Hạng mục	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Đơn vị	Số lượng
3	Bơm định lượng hóa chất	Kiểu: bơm màng Q=18,3 lít/ Cột áp P=0,5bar Điện áp: 220V/50Hz Công suất động cơ: 0,2kW	EU/G7/tđ	Bộ	1
4	Bồn chứa hóa chất dinh dưỡng	Vật liệu: PE/PVC Thể tích: V=300L	Việt Nam/tđ	Cái	1
VII	Hệ thống lọc áp lực				
1	Hệ thống lọc áp lực	Vật liệu: Composite Kích thước: 400*1.700mm Bao gồm: Van cơ 3 chế độ, đồng hồ áp suất, van 1 chiều áp âm, vật liệu lọc: Sỏi, cát, than hoạt tính,...	EU/G7/tđ	Bộ	1
VIII	Hệ thống điều khiển				
1	Tủ điện điều khiển	Bao gồm tủ điều khiển tự động các thiết bị Thiết bị điều khiển Ls, Chin,.. Cáp điện động lực Cadivi Dây cáp điện từ tủ điện tới các thiết bị Cadivi, máng cáp và phụ kiện sơn tĩnh điện,.. Phụ kiện và hộp đấu nối điện tại vị trí các thiết bị	Việt Nam/ Châu Á/tđ	Hệ	1

• Hóa chất sử dụng

Hóa chất sử dụng cho trạm XLNT sinh hoạt được tổng hợp tại *Bảng 3.8* dưới đây.

Bảng 3.8. Hóa chất sử dụng cho trạm XLNT sinh hoạt

Hóa chất sử dụng	Định mức (g/m ³)	Khối lượng (kg/năm)
Dinh dưỡng (cơ chất, mật rỉ đường,...)	50	850
Javen	10	170

Nguồn: Công ty Cổ phần Sao Hồng Thái Nguyên, 2026

• Quy trình vận hành

- Chuẩn bị hóa chất sử dụng

- Trước khi vận hành hệ thống phải chuẩn bị đầy đủ các yêu cầu cần thiết của hệ thống như hóa chất cung cấp cho quá trình vận hành. Luôn có kế hoạch thống kê dự trữ đủ hóa chất sử dụng không để tình trạng thiếu hóa chất vận hành làm ảnh hưởng đến quá trình xử lý của Trạm.
- Kiểm tra các thùng chứa hóa chất xem đã đến lúc phải pha thêm hóa chất cho việc vận hành không.
- Đảm bảo nguyên tắc an toàn lao động trước khi làm việc, pha chế hóa chất.
- Đảm bảo luôn có nguồn nước sạch cạnh khu vực pha chế hóa chất.
- Tuyệt đối không tự ý pha chế hóa chất vào ca trực đêm.
- Nắm rõ nguyên lý pha chế các loại hóa chất trong hệ thống, đảm bảo pha đúng nồng độ, số lượng cần thiết.

- Thiết bị:

- + Điện nguồn của tủ điều khiển “Bật”
- + Máy khuấy: “Bật auto”, máy khuấy phải được chạy 24/24;
- + Máy thổi khí: “Bật auto”, máy thổi khí do bộ điều khiển thời gian kiểm soát, 55 phút “Bật”, 5 phút “Dừng”
- + Kiểm tra tình trạng cung cấp khí của bể hiếu khí
- + Bơm nước thải: “Bật auto”, Bơm nước chạy tự động bằng phao điện;
- + Bơm bùn: “Bật auto”, bơm bùn chạy tự động bằng timer;
- + Bơm tuần hoàn: “Bật auto”, bơm tuần hoàn chạy tự động 24 giờ/ngày;
- + Bơm hóa chất: “Bật auto”, bơm hóa chất chạy tự động khi bơm bể điều hòa chạy;
- Vệ sinh vớt dầu mỡ hằng ngày;
- Hạn chế đưa chất tẩy rửa vào trong hệ thống.

2. Công trình, biện pháp xử lý bụi, khí thải

Biện pháp giảm thiểu mùi phát sinh từ khu vực trạm XLNT:

Lưu lượng nước thải phát sinh trong giai đoạn hoạt động của Dự án khoảng 47m³/ngày đêm (tính cho hệ số K=1,2), với lưu lượng phát sinh nhỏ nên mùi phát sinh không đáng kể và trạm XLNT được xây dựng ngầm do đó, Chủ dự án không thực hiện hệ thống xử lý mùi tại trạm XLNT.

Ngoài ra, khu vực trạm XLNT của Dự án được bố trí dải cây xanh cách ly với chiều rộng >10m để đảm bảo hạn chế tác động do mùi phát sinh từ trạm XLNT của Dự án đến khu vực dân cư xung quanh.

3. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường

3.1. Chất thải rắn sinh hoạt

3.1.1. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh

Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của sinh hoạt của cư dân trong khu vực dự án được ước tính như bảng dưới đây.

Bảng 3.9. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại dự án

TT	Đối tượng phát sinh	Quy mô (người)	Định mức(*)	Khối lượng (kg/ngày)
1	Người dân sống tại dự án	175	0,8 kg/người	140

Ghi chú: () – Theo QCVN 01:2021/BXD.*

3.1.2. Công trình, biện pháp lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt

Chất thải rắn sinh hoạt được phân loại ngay từ nguồn tại từng khu chức năng, cụ thể như sau:

- Tại mỗi hộ dân cư: người Yêu cầu các hộ dân thực hiện phân loại chất thải (chất thải thực phẩm; chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế; chất thải rắn sinh hoạt khác) ngay tại nguồn, đóng phí vệ sinh môi trường đầy đủ.
- Trên các tuyến đường nội bộ dự án: bố trí 04 thùng rác loại 03 ngăn (trên thùng có chỉ dẫn phân loại rác theo quy định 01 ngăn chứa rác có khả năng tái sử dụng, tái chế; 01 ngăn chứa rác chất thải thực phẩm; 01 ngăn chứa chất thải rắn sinh hoạt khác), có nắp đậy, chất liệu nhựa HDPE, thể tích khoảng 120 lít/thùng cứ khoảng 60-80m chủ dự án đặt 01 thùng. Đơn vị quản lý vận hành thực hiện ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo đúng quy định.

3.2. Chất thải rắn công nghiệp thông thường

3.2.1. Khối lượng chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh

Lượng bùn phát sinh từ trạm xử lý nước thải được tính toán theo công thức như sau:

Tốc độ tăng trưởng của bùn:

$$Y_b = \frac{Y}{1 + O_c \times K_d}$$

Trong đó:

Y: Hệ số tải lượng bùn (0,4 – 0,8 mg VSS/mg BOD₅), chọn Y = 0,46 mg VSS/mg BOD₅;

K_d: Hệ số phân hủy nội bào (ngày⁻¹), K_d=0,06 ngày⁻¹;

O_c: Thời gian lưu bùn (5-15 ngày), chọn O_c = 10 ngày.

$$\text{Tốc độ tăng trưởng bùn } Y_b = \frac{0,46}{1 + 0,06 \times 10} = 0,2875.$$

Lượng bùn sinh ra được tính theo công thức:

$$P_x = Q \times (S_0 - S) \times Y_b$$

Trong đó:

Q: Lưu lượng nước thải, Q = 60 m³/ngày đêm;

S₀: Hàm lượng BOD₅ của nước thải đầu vào (mg/L), S^o = 200 mg/L;

S: Hàm lượng BOD₅ của nước thải đầu ra mg/L, S=50 mg/L;

Như vậy, lượng bùn phát sinh là: P_x = 60 × (200-50) × 0,2875 × 10⁻³ = 2,6 kg/ngày (tương đương khoảng 730 kg/năm).

3.2.2. Công trình, biện pháp lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường

- Đối với bùn thải từ trạm XLNT của dự án: Định kỳ 06 tháng/lần hoặc theo thực tế phát sinh, Đơn vị quản lý vận hành sẽ thuê đơn vị có chức năng hút, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

4. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại

4.1. Khối lượng chất thải nguy hại phát sinh

Khối lượng CTNH và chất thải công nghiệp phải kiểm soát phát sinh được tổng hợp tại Bảng dưới đây.

Bảng 3.10. Dự báo khối lượng chất thải nguy hại và chất thải công nghiệp phải kiểm soát phát sinh

STT	Tên chất thải	Mã CTNH	Khối lượng (kg/năm)	Ký hiệu phân loại	Ghi chú
1	Bao bì nhựa cứng (đã chứa chất khi thải ra là CTNH) thải (Bao bì đựng hóa chất sử dụng cho trạm XLNT)	18 01 03	30	KS	Với khối lượng hóa chất sử dụng khoảng 1.020kg/năm. Ước tính khối lượng bao bì khoảng 3% khối lượng hóa chất sử dụng
2	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	18 02 01	20	KS	Hoạt động bảo trì và vệ sinh thiết bị trạm XLNT
Tổng			50		

4.2. Công trình, biện pháp lưu giữ chất thải nguy hại

- Thiết bị lưu chứa: Bố trí 02 thùng rác dung tích 120 lít có nắp đậy có dán mã CTNH tương ứng với chất thải phát sinh dự án tại khu vực trạm XLNT.
- Đơn vị quản lý vận hành thực hiện bàn giao cho đơn vị có đầy đủ chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

5. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn phát sinh chủ yếu tại Dự án là từ khu vực máy thổi khí của trạm XL nước thải, từ các phương tiện tham gia giao thông.

Chủ dự án đưa ra các biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung như sau:

- Khu vực máy thổi khí bố trí trong 1 phòng riêng, nhân viên vận hành có phòng điều khiển riêng.
- Cấm bấm còi vào các giờ cao điểm trong khuôn viên khu vực.
- Cấm không cho các phương tiện vận tải có trọng tải lớn ra vào Khu dân cư.

6. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải trong quá trình vận hành thử nghiệm, vận hành chính thức

6.1. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố trạm XLNT

Nhằm giảm thiểu khả năng xảy ra và những tác động môi trường do sự cố trạm xử lý nước thải như đánh giá về khả năng xảy ra sự cố trạm trong giai đoạn hoạt động của dự án, chủ dự án thực hiện các biện pháp:

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của Dự án “Điểm dân cư nông thôn Mỹ Khánh – Chợ Chè, xã Phấn Mễ, huyện Phú Lương”

- Sử dụng các thiết bị mới 100% từ nhà sản xuất có uy tín
- Bố trí nguồn kinh phí thực hiện duy trì hoạt động của trạm xử lý nước thải nhằm làm giảm thiểu đến mức tối đa khả năng gây ra sự cố.
- Vận hành trạm xử lý theo đúng quy trình kỹ thuật.
- Máy thổi khí, máy bơm bùn được đặt trên các bệ móng lớn gắn kèm với cơ cấu giảm chấn bằng đệm cao su.
- Thường xuyên bảo dưỡng thay thế các thiết bị.
- Luôn dự trữ các thiết bị có nguy cơ hỏng hóc, như: máy bơm, phao, van, thiết bị sục khí, để kịp thời thay thế khi hỏng hóc.
- Hệ thống thông, hút gió được thiết kế đảm bảo môi trường làm việc thông thoáng trong trạm.
- Các hóa chất sử dụng phải tuân theo nhà sản xuất.

Bảng 3.11. Một số sự cố về máy móc, thiết bị thường gặp và biện pháp khắc phục

STT	Sự cố	Nguyên nhân	Biện pháp khắc phục
1	Máy bơm không làm việc	Không có nguồn điện cung cấp đến	Kiểm tra nguồn điện, cấp điện
2	Máy bơm làm việc nhưng có tiếng kêu gầm	Điện nguồn mất pha đưa vào motor Cánh bơm bị chèn bởi các vật cứng Hộp giảm tốc bị thiếu dầu, mỡ ... Bị chèn các vật lạ có kích thước lớn vào buồng bơm, trục vít	Kiểm tra và khắc phục lại nguồn điện Tháo các vật bị chèn cứng ra khỏi cánh bơm Kiểm tra và bổ sung thêm hoặc thay nhớt mới Kiểm tra vệ sinh sạch sẽ
3	Máy bơm hoạt động nhưng không lên nước	Ngược chiều quay Van đóng mở bị nghẹt hoặc hư hỏng Đường ống bị tắc nghẽn Chưa mở van Rách màng bơm	Đảo lại chiều quay Kiểm tra phát hiện và khắc phục lại, nếu hư hỏng phải thay van mới Kiểm tra phát hiện chỗ bị nghẹt và khắc phục lại Mở van Thay màng bơm khác

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của Dự án “Điểm dân cư nông thôn Mỹ Khánh – Chợ Chè, xã Phan Mỹ, huyện Phú Lương”

STT	Sự cố	Nguyên nhân	Biện pháp khắc phục
4	Lưu lượng bơm bị giảm	Bị nghẹt rác ở cánh bơm, van, đường ống Mức nước bị cạn Nguồn điện cung cấp không đúng Màng bơm bị đóng cặn	Kiểm tra, khắc phục lại Tắt bơm ngay Kiểm tra nguồn điện và khắc phục Tháo và rửa sạch bằng xà phòng hoặc dung dịch đặc biệt
5	Máy bơm làm việc với dòng điện vượt quá giá trị ghi trên nhãn máy	Điện áp thấp dưới qui định Độ cách điện của bơm giảm quá qui định, < 01MΩ Bị sự cố về cơ khí: bánh răng, vòng bi...	Tắt máy, khắc phục lại tình trạng điện áp Sấy nâng cao độ cách điện Phát hiện chỗ hư hỏng về cơ để khắc phục

- Các khắc phục các sự cố thường gặp tại các bể:

Bảng 3.12. Một số sự cố của các bể và biện pháp khắc phục

TT	Sự cố	Nguyên nhân	Biện pháp khắc phục
1	Bể điều hòa		
	Nước thải có nhiều cặn	Song và lưới tách rác không lược được hết cặn thô	Vệ sinh song và lưới tách rác và xem có chỗ nào bị hỏng hay không
	Nước thải có mùi hôi vượt quá mức mùi hôi hàng ngày	Quá trình phân hủy yếm khí xảy ra trong bể điều hòa	Kiểm tra lại hệ thống phân phối khí, đảm bảo rằng khí được phân phối đều trong bể để tránh gây hiện tượng lắng cặn và tạo điều kiện yếm khí trong bể
2	Bể xử lý sinh học		
	Bùn bị đen và phát sinh mùi	Bùn bị phân hủy yếm khí Vi sinh bị chết	Kiểm tra lại hệ thống phân phối khí, đảm bảo rằng khí được phân phối đều trong bể để tránh tạo điều kiện yếm khí trong bể
	Xuất hiện nhiều bọt trắng	Quá trình bị quá tải, nồng độ chất ô nhiễm đầu vào tăng đột ngột Tuổi bùn thấp (thời gian lưu bùn nhỏ)	Kiểm tra hàm lượng bùn trong bể, xem có duy trì ở nồng độ bình thường hay không (3.000 ÷ 5.000 mg/L)

**Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của Dự án “Điểm dân cư nông thôn Mỹ Khánh –
Chợ Chè, xã Phan Mỹ, huyện Phú Lương”**

TT	Sự cố	Nguyên nhân	Biện pháp khắc phục
3	Bể khử trùng		
	Nước thải vẫn còn vi khuẩn	Tính chất nước thải đầu vào thay đổi do đó liều lượng hóa chất bình thường không đáp ứng yêu cầu xử lý	Cần phải kiểm tra để điều chỉnh lại liều lượng hóa chất cho phù hợp với điều kiện đầu vào

Ghi chú: Người vận hành cần phải theo dõi và ghi chép lại các sự cố và biện pháp khắc phục vào nhật kí vận hành hàng ngày để làm tài liệu cho các quá trình vận hành về sau. Nếu phát hiện được sự cố tương tự thì có cách giải quyết như lần trước và có hiệu quả tốt để tránh tốn thời gian điều chỉnh để tìm ra nguyên nhân.

Với các giải pháp phòng ngừa và khắc phục sự cố ở trên thì trạm xử lý nước thải khi gặp sự cố sẽ được nhanh chóng đi vào hoạt động trở lại và đáp ứng yêu cầu xử lý.

7. Công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

Diện tích trồng cây xanh cảnh quan với tổng diện tích khoảng 946m² chiếm khoảng 10% diện tích dự án.

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của Dự án “Điểm dân cư nông thôn Mỹ Khánh – Chợ Chè, xã Phấn Mễ, huyện Phú Lương”

8. Các nội dung thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường

Dự án không thuộc đối tượng lập báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định của Luật bảo vệ môi trường năm 2014.

Dự án đã được UBND huyện Phú Lương cấp Giấy xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường số 381/XN-UBND ngày 29/3/2022. Các nội dung thay đổi so với Giấy xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường đã được cấp.

Bảng 3.13. Các nội dung thay đổi so với Giấy xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường đã được UBND huyện cấp

TT	Hạng mục	Theo Giấy xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường đã được cấp	Điều chỉnh thay đổi	Lý do thay đổi
1	Tiêu chuẩn xả nước thải	Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của Dự án phải được thu gom và xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT cột B trước khi thải ra ngoài môi trường	Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của Dự án phải được thu gom và xử lý đạt QCVN 14:2025/BTNMT Bảng 1, cột A trước khi thải ra ngoài môi trường	Điều chỉnh tiêu chuẩn xả thải nhằm đảm bảo chất lượng nước thải sau xử lý phù hợp với yêu cầu bảo vệ môi trường của khu vực tiếp nhận và đảm bảo hạn chế tối đa tác động đến nguồn tiếp nhận

CHƯƠNG IV.
NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

1. Nội dung đề nghị cấp phép đối với nước thải

1.1. Nguồn phát sinh nước thải:

- Nguồn số 01: Nước thải sinh hoạt từ hoạt động sinh hoạt của các hộ dân trong điểm dân cư.

- Nguồn số 02: Nước thải sinh hoạt từ hoạt động của khu thương mại dịch vụ Chợ Chè đầu nối về dự án.

1.2. Dòng nước thải:

- 01 dòng nước thải sau trạm xử lý nước thải sinh hoạt công suất 60m³/ngày đêm của Dự án.

1.3. Lưu lượng xả nước thải tối đa

Lưu lượng xả nước thải tối đa đề nghị cấp phép: 60m³/ngày đêm

1.4. Vị trí, phương thức xả nước thải và nguồn tiếp nhận nước thải:

- Nguồn tiếp nhận nước thải: Suối tiếp giáp phía Tây Bắc Dự án thuộc địa phận xã Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

- Vị trí xả nước thải:

+ 01 vị trí xả thải tại cửa xả nước thải sau xử lý chảy vào nguồn tiếp nhận là Suối hiện trạng tiếp giáp phía Tây Bắc Dự án thuộc địa phận xã Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

+ Tọa độ vị trí xả nước thải: $X(m) = 2399546$; $Y(m) = 420136$.

(Hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 106°30', múi chiều 3°)

- Phương thức xả thải: Tự chảy.

- Chế độ xả thải: Xả thải liên tục (24 giờ).

1.5. Các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm theo dòng nước thải:

Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn tiếp nhận phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với nước thải (QCVN 14:2025/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt và nước thải đô thị, khu dân cư tập trung (Bảng 1, cột A), cụ thể như sau:

Bảng 4.1. Các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm trong dòng nước thải của dự án

TT	Thông số	Đơn vị	Giá trị giới hạn cho phép (QCVN 14:2025/BTNMT, Bảng 1, F≤2.000, Cột A)	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục
1.	pH	-	6– 9	Không thuộc đối tượng	Không thuộc đối tượng
2.	Nhu cầu oxy sinh hóa (BOD ₅ ở 20°C)	mg/L	≤30		
3.	Nhu cầu oxy hóa học (COD)	mg/L	≤80		
4.	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	≤50		
5.	Amoni (N-NH ₄ ⁺), tính theo N	mg/L	≤4,0		
6.	Tổng Nitơ (T-N)	mg/L	≤25		
7.	Tổng Phốt pho (T-P)	mg/L	≤4,0		
8.	Tổng Coliform	MPN/100ml	≤3.000		
9.	Sulfua (S ²⁻)	mg/L	≤0,2		
10.	Dầu mỡ động, thực vật	mg/L	≤10		
11.	Chất hoạt động bề mặt anion	mg/L	≤3,0		

2. Nội dung đề nghị cấp phép đối với khí thải

Không có

3. Nội dung đề nghị cấp phép đối với tiếng ồn, độ rung

3.1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung:

- Nguồn số 01: Từ máy thổi khí của trạm XLNT sinh hoạt.

3.2. Tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn, độ rung phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 26:2010/BTNMT, QCVN 26:2025/BNNMT, QCVN 27:2025/BNNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung, cụ thể như sau:

- Tiếng ồn:

+ Giá trị giới hạn đối với tiếng ồn đến hết ngày 31/12/2026.

TT	Từ 6 giờ đến 21 giờ (dBA)	Từ 21 giờ đến 6 giờ (dBA)	Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
1	70	55	Không thuộc đối tượng	Khu vực thông thường

+ Giá trị giới hạn đối với tiếng ồn từ ngày 01/01/2027

TT	Ngày (06h00 đến trước 18h00) (dBA)	Tối (18h00 đến trước 22h00) (dBA)	Đêm (22h00 đến trước 06h00) (dBA)	Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
1	55	50	45	Không thuộc đối tượng	Khu vực B

- Độ rung:

+ Giá trị giới hạn đối với độ rung đến hết ngày 31/12/2026

TT	Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép (dB)		Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
	Từ 6 giờ đến 21 giờ	Từ 21 giờ đến 6 giờ		
1	70	60	Không thuộc đối tượng	Khu vực thông thường

+ Giá trị giới hạn đối với độ rung từ ngày 01/01/2027

TT	Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép, dB		Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
	Ngày (06:00 ~ trước 22:00)	Đêm (22:00 ~ trước 06:00)		
1	65	60	Không thuộc đối tượng	Khu vực B

CHƯƠNG V.

KẾ HOẠCH VẬN HÀNH THỬ NGHIỆM CÔNG TRÌNH XỬ LÝ CHẤT THẢI VÀ CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN

1. Kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải của dự án

1.1. Thời gian dự kiến vận hành thử nghiệm

Thời gian dự kiến vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải của Dự án: 06 tháng, kể từ ngày giấy phép môi trường có hiệu lực.

1.2. Kế hoạch quan trắc chất thải, đánh giá hiệu quả xử lý của các công trình, thiết bị xử lý chất thải

Tần suất lấy mẫu: 03 ngày liên tiếp của giai đoạn vận hành ổn định công trình xử lý nước thải.

Vị trí các thông số lấy mẫu trong giai đoạn vận hành ổn định công trình XLNT.

Bảng 6.1. Vị trí và thông số lấy mẫu trong giai đoạn vận hành ổn định của trạm xử lý nước thải

TT	Hệ thống	Vị trí lấy mẫu	Thông số	Quy chuẩn so sánh	Số lượng mẫu lấy
1	Trạm XLNT sinh hoạt công suất 60 m ³ /ngày	Mẫu nước đầu vào trạm XL và mẫu nước sau xử lý	Lưu lượng, pH, BOD ₅ (20 ⁰ C), COD, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), Tổng Nitơ (T-N), tổng Phốt pho (T-P), Amoni (tính theo N), tổng coliform, sunfua (S ²⁻), dầu mỡ động, thực vật, chất hoạt động bề mặt anion	QCVN 14:2025/ BTNMT, Bảng 1, F≤2.000, Cột A	04 mẫu = (01 mẫu đầu vào) + (01 mẫu đầu ra, trong 03 ngày liên tiếp)

2. Chương trình quan trắc chất thải (tự động, liên tục và định kỳ) theo quy định của pháp luật.

2.1. Chương trình quan trắc tự động, liên tục chất thải

Theo mục 2 của điều 111, điều 112 của Luật bảo vệ môi trường và điều 97, điều 98 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường, Dự án không thuộc phải lắp đặt hệ thống quan trắc tự động liên tục đối với nước thải, khí thải.

2.2. Chương trình quan trắc môi trường định kỳ

Theo mục 2 của điều 111 và mục 2 điều 113 của Luật bảo vệ môi trường và điều 97, điều 98 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường, Dự án không thuộc đối tượng quan trắc môi trường định kỳ đối với nước thải, khí thải.

CHƯƠNG VI.

CAM KẾT CỦA CHỦ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Chủ Dự án cam kết về tính chính xác, trung thực của hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường.

Chủ Dự án nghiêm túc thực hiện, tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và cam kết xử lý chất thải đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về môi trường như sau:

- Chủ Dự án cam kết thu gom toàn bộ nước thải sinh hoạt phát sinh về trạm xử lý nước thải sinh hoạt công suất 60 m³/ngày đêm của Dự án, xử lý đạt QCVN 14:2025/BTNMT, Bảng 1, F≤2.000, cột A trước khi xả ra nguồn tiếp nhận.

- Chủ Dự án cam kết quản lý các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025, Nghị định 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT, Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 và Thông tư 09/2026/TT-BNNMT ngày 29/01/2026.

- Chủ Dự án xin cam kết thực hiện đầy đủ kế hoạch và các công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó các sự cố tại các công trình xử lý chất thải và cam kết bồi thường thiệt hại và khắc phục ô nhiễm môi trường trong trường hợp các sự cố, rủi ro môi trường xảy ra do hoạt động của Dự án.

- Chủ Dự án cam kết công khai Giấy phép môi trường theo đúng quy định của pháp luật.

- Chủ Dự án cam kết gửi báo cáo kết quả vận hành thử nghiệm đến cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép môi trường của Dự án.

CÔNG TY CỔ PHẦN SAO HỒNG THÁI NGUYÊN

**BÁO CÁO
ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG
CỦA DỰ ÁN**

**“ĐIỂM DÂN CƯ NÔNG THÔN MỸ KHÁNH – CHỢ
CHÈ, XÃ PHẤN MỄ, HUYỆN PHÚ LƯƠNG”**

Địa điểm thực hiện dự án: Xã Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên

PHẦN PHỤ LỤC

THÁI NGUYÊN, THÁNG 3 NĂM 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN SAO HỒNG THÁI NGUYÊN

**BÁO CÁO
ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG
CỦA DỰ ÁN**

**“ĐIỂM DÂN CƯ NÔNG THÔN MỸ KHÁNH – CHỢ
CHÈ, XÃ PHẤN MỄ, HUYỆN PHÚ LƯƠNG”**

Địa điểm thực hiện dự án: Xã Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên

PHỤ LỤC 1. VĂN BẢN PHÁP LÝ

THÁI NGUYÊN, THÁNG 3 NĂM 2026

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Mã số doanh nghiệp: 4601562480

Đăng ký lần đầu: ngày 16 tháng 09 năm 2020

Đăng ký thay đổi lần thứ: 6, ngày 07 tháng 04 năm 2023

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN SAO HỒNG THÁI NGUYÊN**

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Địa chỉ trụ sở chính

Số 193, tổ dân phố Cầu Trắng, Thị Trấn Du, Huyện Phú Lương, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

Điện thoại: *0862315888*

Fax:

Email:

Website:

3. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ: 20.800.000.000 đồng.

Bằng chữ: Hai mươi tỷ tám trăm triệu đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 2.080.000

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: **TÔ VĨNH DIỆN**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: **Tổng giám đốc**

Sinh ngày: *13/01/1974*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *042074000605*

Ngày cấp: *26/05/2020*

Nơi cấp: *Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Tổ 9, Cụm 2, Phường Tứ Liên, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Tổ 9, Cụm 2, Phường Tứ Liên, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ PHƯƠNG

Giới tính: Nữ

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Sinh ngày: 06/03/1986 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 125251230

Ngày cấp: 19/02/2020 Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Ninh

Địa chỉ thường trú: Thôn Can Vũ, Xã Việt Hùng, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Can Vũ, Xã Việt Hùng, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

TRƯỞNG PHÒNG



Đào Minh Sơn





Người ký: Ủy ban Nhân dân
huyện Phú Lương
Cơ quan: Tỉnh Thái Nguyên
Thời gian ký: 30.10.2020

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3449/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày 29 tháng 10 năm 2020

UBND HUYỆN PHÚ LƯƠNG

CV Số: 5565
Ngày: 29/10/2020
Chuyên: Đ. TRUNG

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Kết quả lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án Điểm dân cư
nông thôn Mỹ Khánh - Chợ Chè, xã Phấn Mễ, huyện Phú Lương**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 và
Luật số 47/2019/QH14 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Đấu thầu năm 2013, Luật Xây dựng năm 2014 và các văn
bản pháp luật có liên quan;

Căn cứ Nghị định 25/2020/NĐ-CP ngày 28/2/2020 của Chính phủ quy
định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 16/2016/TT-BKHĐT ngày 16/12/2016 của Bộ Kế hoạch
và Đầu tư về việc hướng dẫn lập hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu lựa chọn
nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Thái Nguyên: Số 33/2017/QĐ-
UBND ngày 03/11/2017 ban hành quy định một số nội dung về quản lý, đầu tư
xây dựng khu đô thị, khu dân cư trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Số 25/2018/QĐ-
UBND ngày 17/10/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số
33/2017/QĐ-UBND ngày 03/11/2017 ban hành quy định một số nội dung về quản
lý, đầu tư xây dựng khu đô thị, khu dân cư trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 1000/QĐ-UBND ngày 17/4/2018 của UBND tỉnh
Thái Nguyên về việc ban hành danh mục các dự án khu đô thị, khu dân cư, các
dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư; các dự án có sử dụng đất thực hiện
theo hình thức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư, đợt 1 năm 2018 trên địa bàn tỉnh
Thái Nguyên; Quyết định số 3381/QĐ-UBND ngày 06/11/2018 của UBND tỉnh
Thái Nguyên về việc ban hành danh mục các dự án khu đô thị, điểm dân cư nông
thôn trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2018 (đợt 3); Điều chỉnh một số nội dung
Quyết định số 1000/QĐ-UBND ngày 17/4/2018 và Quyết định số 2542/QĐ-UBND
ngày 29/8/2018 của UBND tỉnh Thái Nguyên;

Thực hiện Văn bản số 862/UBND-TH ngày 20/3/2020 của UBND tỉnh
Thái Nguyên về việc thực hiện dự án và đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 996/QĐ-UBND, ngày 15/4/2020 của UBND tỉnh
Thái Nguyên về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư và hồ sơ mời thầu
thực hiện dự án Điểm dân cư nông thôn Mỹ Khánh - Chợ Chè, xã Phấn Mễ, huyện
Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên;

Đ/c Phùng
P. KT & HT; TCKH
N & LLT
WB ND xã Phấn Mễ

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo thẩm định số 2156/BC-SKHĐT ngày 08/9/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án Điểm dân cư nông thôn Mỹ Khánh - Chợ Chè, xã Phấn Mễ, huyện Phú Lương, nội dung cụ thể như sau:

1. Tên dự án, địa điểm và quy mô của dự án:

- Tên dự án: Điểm dân cư nông thôn Mỹ Khánh - Chợ Chè, xã Phấn Mễ, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

- Địa điểm thực hiện: xóm Mỹ Khánh, xã Phấn Mễ, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

- Quy mô: Xây dựng hoàn thiện đồng bộ cơ sở hạ tầng kỹ thuật và nhà ở theo đúng quy hoạch được duyệt. Tổng diện tích quy hoạch khu đất là 14.253m², trong đó diện tích quy hoạch điểm dân cư nông thôn là 9.491 m².

2. Tên nhà đầu tư trúng thầu: Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và thương mại Sao Hồng.

Địa chỉ: Thôn Đình, thị trấn Phố Mới, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

3. Thời gian, tiến độ thực hiện đầu tư xây dựng hạ tầng: Năm 2020 - 2021.

4. Loại hợp đồng dự án: Hợp đồng dự án có sử dụng đất.

5. Thời gian sử dụng đất: Thực hiện theo quy định của Luật Đất đai.

6. Tổng mức đầu tư: 15.306.701.773 đồng.

Trong đó:

- Chi phí xây dựng hạ tầng kỹ thuật: 8.541.900.000 đồng.

- Chi phí xây dựng phần nhà ở: 2.732.524320 đồng.

- Chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng (bao gồm chi phí hỗ trợ, tái định cư): 4.032.277.453 đồng.

7. Nguồn vốn thực hiện dự án: Vốn của nhà đầu tư (Trong đó vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư tối thiểu là 8.722.800.000 đồng; Phần còn lại là vốn vay và các nguồn vốn hợp pháp khác).

8. Tiền sử dụng đất, tiền thuê đất: Diện tích, đơn giá nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất được xác định tại thời điểm giao đất, cho thuê đất theo đúng quy định hiện hành (xác định theo phương pháp thặng dư).

9. Giá trị nộp ngân sách nhà nước (giá trị lợi thế thương mại m₃ do nhà đầu tư đề xuất) là: 482, 973 triệu đồng.

Điều 2. Ủy quyền cho UBND huyện Phú Lương tổ chức thương thảo, đàm phán và ký kết hợp đồng với nhà đầu tư trúng thầu thực hiện dự án đảm bảo tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Phú Lương và các sở, ngành, đơn vị có liên quan căn cứ các quy định hiện hành của pháp luật và chức năng, nhiệm vụ của ngành, đơn vị hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện các thủ tục theo đúng quy định.

2. UBND huyện Phú Lương chủ động phối hợp các đơn vị liên quan kiểm tra việc tuân thủ của dự án theo quy hoạch đã phê duyệt, thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về giải phóng mặt bằng, đất đai, bảo vệ môi trường; tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư thực hiện các thủ tục liên quan để sớm tổ chức đầu tư xây dựng và đưa dự án vào hoạt động theo đúng quy định của nhà nước.

3. Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và thương mại Sao Hồng chủ động phối hợp với UBND huyện Phú Lương và các sở, ngành, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện các hồ sơ, thủ tục đảm bảo đúng, đầy đủ theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kho bạc Nhà nước Thái Nguyên, Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Phú Lương; Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và thương mại Sao Hồng và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

ph9.10/611

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



Ký bởi: Văn phòng Ủy ban nhân dân
Cơ quan: Tỉnh Thái Nguyên
Ngày ký: 29-10-2020 15:54:22
+07:00

Trịnh Việt Hùng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG THỰC HIỆN ĐẦU TƯ

SỐ: /HĐTHĐT

DỰ ÁN: ĐIỂM DÂN CƯ NÔNG THÔN MỸ KHÁNH – CHỢ CHÈ XÃ
PHẦN MỄ, HUYỆN PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN.

GIỮA

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG

VÀ

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
VÀ THƯƠNG MẠI SAO HỒNG

- Năm 2020 -

I. CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG:

Căn cứ Luật Đấu thầu năm 2013; Luật Đất đai năm 2013; Luật Nhà ở năm 2014; Luật Kinh doanh bất động sản năm 2014; Luật Đầu tư năm 2014; Luật Xây dựng năm 2014; Luật Doanh nghiệp năm 2014; Luật Bảo vệ môi trường năm 2014; Luật Ngân sách nhà nước năm 2015; Luật Quản lý sử dụng tài sản công năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 30/2015/NĐ-CP, ngày 17/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư; Nghị định số 25/2020/NĐ-CP, ngày 28/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 11/2013/NĐ-CP, ngày 14/01/2013 của Chính phủ về Quản lý phát triển đô thị;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 44/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất; Nghị định số 45/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất; Nghị định số 46/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước; Nghị định số 135/2016/NĐ-CP, ngày 09/9/2016 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP, ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ; tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị định số 123/2017/NĐ-CP, ngày 14/11/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 68/2019/NĐ-CP, ngày 14/8/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 46/2015/NĐ-CP, ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 59/2015/NĐ-CP, ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP, ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP, ngày 18/6/2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 76/2015/NĐ-CP, ngày 10/9/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản; Nghị định số 99/2015/NĐ-CP, ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở;

Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP, ngày 12/11/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Đầu tư 2014;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP, ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 139/2017/NĐ-CP, ngày 27/11/2017 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng, khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản làm vật liệu xây dựng, sản xuất, kinh doanh, vật liệu xây dựng, quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật, kinh doanh bất động sản, phát triển nhà ở, quản lý sử dụng và công sở;

Căn cứ Thông tư số 16/2016/TT-BKHĐT, ngày 16/12/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Hướng dẫn lập hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất;

Căn cứ Quyết định số 36/2017/QĐ-UBND, ngày 16/11/2017 của UBND tỉnh Thái Nguyên Ban hành quy định trách nhiệm quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 04/2017/QĐ-UBND, ngày 15/02/2017 của UBND tỉnh Thái Nguyên Ban hành Quy định một số nội dung về quản lý dự án đầu tư và xây dựng, quản lý về đấu thầu sử dụng vốn Nhà nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 33/2017/QĐ-UBND, ngày 03/11/2017 của UBND tỉnh Thái Nguyên Ban hành Quy định một số nội dung về quản lý, đầu tư xây dựng khu đô thị, khu dân cư trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Quyết định số 25/2018/QĐ-UBND, ngày 17/10/2018 của UBND tỉnh Thái nguyên về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 33/2017/QĐ-UBND, ngày 03/11/2017 của UBND tỉnh Thái Nguyên Ban hành Quy định một số nội dung về quản lý, đầu tư xây dựng khu đô thị, khu dân cư trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 3450/QĐ-UBND, ngày 13/9/2019 của UBND huyện Phú Lương về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Điểm dân cư nông thôn Mỹ Khánh - Chợ Chè xã Phấn Mễ, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Công văn số 862/UBND-TH, ngày 20/3/2020 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc thực hiện dự án và đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án: Điểm dân cư nông thôn Mỹ Khánh - Chợ Chè xã Phấn Mễ, huyện Phú Lương;

Căn cứ Quyết định số 810/QĐ-UBND, ngày 13/4/2020 của UBND huyện Phú Lương về việc phê duyệt kết quả chỉ định thầu gói thầu tư vấn lập hồ sơ yêu cầu (HSYC), phân tích và đánh giá hồ sơ đề xuất (HSDX) dự án: Điểm dân cư nông thôn Mỹ Khánh - Chợ Chè xã Phấn Mễ, huyện Phú Lương;

Căn cứ Quyết định số 996/QĐ-UBND, ngày 15/4/2020 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư và hồ sơ mời thầu thực hiện dự án đầu tư thực hiện dự án: Điểm dân cư nông thôn Mỹ Khánh - Chợ Chè xã Phấn Mễ, huyện Phú Lương;

Căn cứ Báo cáo đánh giá Hồ sơ đề xuất kỹ thuật của Công ty cổ phần xúc tiến thương mại và đầu tư xây dựng Việt Nam số: 2707/BCĐG-VINACO, ngày 27/7/2020;

Căn cứ Báo cáo đánh giá Hồ sơ đề xuất tài chính của Công ty cổ phần xúc tiến thương mại và đầu tư xây dựng Việt Nam số: 2710/BCĐG-VINACO, ngày 12/8/2020;

Căn cứ Quyết định số 3448/QĐ-UBND, ngày 29/10/2020 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án: Điểm dân cư nông thôn Mỹ Khánh – Chợ Chè xã Phấn Mễ huyện Phú Lương;

Căn cứ Biên bản đàm phán sơ bộ hợp đồng thực hiện dự án Điểm dân cư nông thôn Mỹ Khánh - Chợ Chè xã Phấn Mễ huyện Phú Lương, giữa UBND huyện Phú Lương và Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại Sao Hồng cùng chi nhánh nhà đầu tư Công ty Cổ phần Sao Hồng Thái Nguyên ký ngày 25/11/2020.

Căn cứ các văn bản pháp lý hiện hành của Nhà nước có liên quan.

II. CÁC BÊN KÝ KẾT HỢP ĐỒNG DỰ ÁN:

Hôm nay, ngày 25 tháng 12 năm 2020, tại UBND huyện Phú Lương, chúng tôi gồm các bên dưới đây:

1. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền (hoặc được ủy quyền) (Bên A):

- Tên cơ quan nhà nước có thẩm quyền (hoặc cơ quan được ủy quyền):
UBND huyện Phú Lương.

- Đại diện: Ông Ngô Thành Trung

- Chức vụ: Chủ tịch UBND huyện

- Địa chỉ: Thị trấn Đu, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên

- Điện thoại: 02083874410 Fax:

2. Nhà đầu tư (Bên B):

- Tên nhà đầu tư: Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại Sao Hồng.

- Đại diện: Ông Trần Nghĩa Hòa

- Chức vụ: Tổng giám đốc

- Địa chỉ: Thôn Đình, Thị Trấn Phố Mới, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

- Điện thoại: 0977.673.333 Fax:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư: 4601122842 đăng ký lần đăng ký lần đầu ngày 23/11/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 12/7/2019 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh.

3. Chi nhánh nhà đầu tư:

- Tên nhà đầu tư: Công ty Cổ phần Sao Hồng Thái Nguyên.

- Đại diện: Ông Nguyễn Khắc Hậu

- Chức vụ: Tổng giám đốc

- Địa chỉ: Xóm Mỹ Khánh, xã Phấn Mễ, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

- Điện thoại: 0949.067.221 Fax:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư: 4601562480 đăng ký lần đăng ký lần đầu ngày 16/9/2020, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 24/11/2020 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên.

Các bên thống nhất ký kết Hợp đồng thực hiện Dự án Điểm dân cư nông thôn Mỹ Khánh - Chợ Chè xã Phấn Mễ huyện Phú Lương với những nội dung chính như sau:

III. NỘI DUNG HỢP ĐỒNG DỰ ÁN

Điều 1. Mục đích của hợp đồng dự án

Thỏa thuận giữa Ủy ban nhân dân huyện Phú Lương và Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại Sao Hồng về quyền và nghĩa vụ của mỗi bên trong việc thực hiện các quy định tại hợp đồng dự án, quy định của Nghị định số 25/2020/NĐ-CP và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong hợp đồng này các từ và cụm từ được hiểu như sau:

Cơ quan nhà nước có thẩm quyền: UBND tỉnh Thái Nguyên.

Cơ quan được ủy quyền: UBND huyện Phú Lương (được ủy quyền theo Quyết định số 996/QĐ-UBND ngày 15/04/2020 của UBND tỉnh Thái Nguyên).

Bên mời thầu: UBND huyện Phú Lương.

Đại diện bên mời thầu: Chủ tịch UBND huyện Phú Lương.

Nhà đầu tư: Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại Sao Hồng.

Đại diện nhà đầu tư: Tổng giám đốc Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại Sao Hồng.

Hồ sơ yêu cầu (HSYC): Là toàn bộ tài liệu sử dụng cho đấu thầu, bao gồm các yêu cầu cho dự án làm căn cứ pháp lý cho nhà đầu tư chuẩn bị HSDT và đề

tổ chuyên gia đấu thầu đánh giá, lựa chọn nhà đầu tư, làm căn cứ đàm phán và ký kết hợp đồng.

Hồ sơ đề xuất (HSDX): Là toàn bộ tài liệu được nhà đầu tư chuẩn bị và nộp cho bên mời thầu để đề xuất thực hiện dự án theo yêu cầu của HSMT.

Ngày: Được hiểu là ngày dương lịch và tháng dương lịch.

Luật: Là toàn bộ hệ thống luật pháp của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Rủi ro: Là nguy cơ ảnh hưởng tiêu cực đến việc thực hiện hợp đồng

Bất khả kháng: Là một sự kiện rủi ro không thể chống đỡ nổi khi nó xảy ra và không thể lường trước khi ký kết hợp đồng như: động đất, bão, lũ lụt, lốc, sóng thần, lở đất, chiến tranh, dịch bệnh.

Chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng: Là toàn bộ chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (gồm chi phí bồi thường về đất, nhà, công trình trên đất, tài sản gắn liền với đất và chi phí bồi thường khác theo quy định), chi phí cải tạo lớp đất mặt, chi phí trích lục bản đồ, các khoản hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất, chi phí tổ chức bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và các chi phí có liên quan khác.

Điều 3. Mục tiêu, phạm vi và quy mô của dự án

Bên A giao cho Bên B thực hiện dự án: Điểm dân cư nông thôn Mỹ Khánh - Chợ Chè xã Phấn Mễ, huyện Phú Lương.

* Hình thức đầu tư: Đầu tư xây dựng mới đồng bộ hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật, xây dựng hệ thống công trình hạ tầng xã hội, một số công trình nhà ở thuộc phạm vi dự án theo quy hoạch được duyệt bằng nguồn vốn tự có và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác của bên B.

* Mục tiêu dự án:

Đầu tư xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, xây dựng hệ thống công trình hạ tầng xã hội và một số công trình nhà ở hiện đại, văn minh, và tuân thủ theo Quyết định số 4350/QĐ-UBND, ngày 13/09/2019 của UBND huyện Phú Lương về việc Phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Điểm dân cư nông thôn Mỹ Khánh - Chợ Chè xã Phấn Mễ, huyện Phú Lương.

* Địa điểm thực hiện dự án: xã Phấn Mễ, huyện Phú Lương.

* Diện tích khu đất : 14.253 m².

Tổng diện tích khu vực lập quy hoạch : 14.253 m².

Tổng diện tích thực hiện dự án : 9.491 m².

* Phạm vi ranh giới khu đất:

- Tọa độ mốc giới khu đất cụ thể theo Hồ sơ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Dự án Điểm dân cư nông thôn Mỹ Khánh - Chợ Chè xã Phấn Mễ, huyện Phú Lương đã được phê duyệt tại Quyết định số 4350/QĐ-UBND, ngày

13/09/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Phú Lương.

- Ranh giới khu đất thực hiện dự án:

+ Phía Bắc : Giáp khu dân cư hiện có thuộc xóm Mỹ Khánh.

+ Phía Nam : Giáp tuyến đường liên thôn QL3 đi xóm Giang.

+ Phía Đông: Giáp khu dân cư hiện có thuộc xóm Mỹ Khánh và QL3.

+ Phía Tây : Giáp tuyến điện 35KV

* Quy mô dự án:

Tổng diện tích ranh giới quy hoạch của dự án: 14.253m², trong đó thực hiện giải phóng mặt bằng và đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật của dự án đối với diện tích đất ở quy hoạch, đất công cộng, đất mặt nước, đất cây xanh, đất hạ tầng kỹ thuật, đất giao thông theo quy hoạch được duyệt, trong đó:

+ Đất ở quy hoạch là 5.343 m², bao gồm xây dựng mẫu 04 căn hộ nhà ở liền kề thấp tầng tại vị trí ô đất gồm có: OM-01 (2 căn), OM-02 (2 căn) theo quy hoạch.

+ Đất công cộng : 4.762 m².

+ Đất cây xanh, mặt nước : 1.253 m².

+ Đất hạ tầng kỹ thuật : 462 m².

+ Đất giao thông : 2.433 m².

* Chi phí thực hiện dự án:

Sơ bộ tổng chi phí đầu tư thực hiện dự án là : 15.306.701.773 đồng.

Trong đó:

+ Chi phí xây dựng hạ tầng kỹ thuật : 8.541.900.000 đồng.

+ Chi phí xây dựng phần nhà ở (xây thô) : 2.732.524.320 đồng.

+ Chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng (M2) : 4.032.277.453 đồng

* Giá trị nộp ngân sách nhà nước tối thiểu : 482.973.726 đồng

(giá trị lợi thế thương mại do nhà đầu tư đề xuất - m3).

* Trường hợp dự án có điều chỉnh, bổ sung, hai bên sẽ đàm phán, thống nhất và ký kết phụ lục hợp đồng.

Điều 4. Hình thức hợp đồng: Hợp đồng dự án đầu tư sử dụng đất.

Điều 5. Thời gian thực hiện hợp đồng

1. Thời gian thực hiện hợp đồng:

Thời gian thực hiện hợp đồng là: 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
(Thời gian thực hiện hợp đồng được tính từ thời điểm hợp đồng có hiệu lực đến thời điểm các bên hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng, bao gồm thanh toán ứng trước kinh phí bồi thường, GPMB, nộp ngân sách nhà nước, xây dựng công trình theo đúng các nội dung đã ký kết).

Căn cứ vào thời gian thực hiện hợp đồng, bên B phải lập bản tiến độ thực hiện đầu tư dự án chi tiết để trình cho bên A trong vòng 30 ngày, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực và cam kết thực hiện đúng tiến độ đề ra

Nếu bản tiến độ thực hiện đầu tư do bên B lập không phù hợp với hợp đồng thì Bên A sẽ thông báo cho bên B trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được bản

tiến độ của bên B. Bên B phải chỉnh sửa bản tiến độ cho phù hợp với hợp đồng theo yêu cầu của bên A. Bản tiến độ được bên A thống nhất là cơ sở để bên A kiểm tra, giám sát tiến độ thực hiện đầu tư của bên B.

Trong quá trình thực hiện dự án, nếu phát sinh những tình huống có thể gây ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện đầu tư dự án của bên B, các bên sẽ trao đổi về mức độ ảnh hưởng và thống nhất hướng giải quyết. Trường hợp phải điều chỉnh tiến độ thực hiện đầu tư, bên B phải lập và nộp cho bên A một bản tiến độ thực hiện đầu tư sửa đổi phù hợp.

2. Gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng.

Bên A và bên B sẽ thương thảo và báo cáo người có thẩm quyền quyết định về việc gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng trong các trường hợp sau đây:

- Do ảnh hưởng của các sự kiện bất khả kháng;
- Do bàn giao mặt bằng khu đất thực hiện dự án chậm;
- Được cấp có thẩm quyền cho phép điều chỉnh mặt bằng quy hoạch, làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án;
- Các trường hợp đặc biệt khác.

Khi tiến độ thực hiện đầu tư đã bị chậm so với bản tiến độ đã được các bên thống nhất mà không phải do những nguyên nhân đã nêu trong Khi tiến độ thực hiện đầu tư đã bị chậm so với bản tiến độ đã được các bên thống nhất mà không phải do những nguyên nhân đã nêu trong khoản 2 Điều này, bên A có quyền yêu cầu bên B sửa đổi bản tiến độ thực hiện đầu tư để đảm bảo hợp đồng được hoàn thành đúng thời gian quy định tại khoản 1 Điều này.

Bên A có quyền yêu cầu bên B sửa đổi bản tiến độ thực hiện đầu tư để đảm bảo hợp đồng được hoàn thành đúng thời gian quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 6. Yêu cầu thực hiện dự án

Nhà đầu tư phải thực hiện theo các quy định của Nhà nước về quản lý quy hoạch, quản lý dự án đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình xây dựng, tuân thủ các quy định về giám sát, thi công, nghiệm thu, an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ và các quy định hiện hành khác có liên quan. Nhà đầu tư có trách nhiệm bố trí vốn đảm bảo việc thực hiện dự án đúng theo tiến độ đã cam kết và thời gian thực hiện hợp đồng đã ký kết.

- Tiến độ thực hiện dự án:

Căn cứ thời gian thực hiện hợp đồng, bên B phải lập bản tiến độ thực hiện đầu tư dự án chi tiết để gửi cho bên A và cam kết thực hiện đúng tiến độ đề ra. Mỗi bản tiến độ thực hiện đầu tư sẽ bao gồm:

+ Trình tự thực hiện công việc và thời gian dự tính cho mỗi công việc của dự án, trong đó nêu rõ thời gian hoàn thành công tác lập, thẩm định, phê duyệt dự án theo quy định.

+ Báo cáo chung về các phương pháp, dự kiến áp dụng và các công việc thực hiện dự án, số lượng thiết bị, phương tiện nhân lực để thực hiện các công việc thuộc dự án.

Nếu bản tiến độ thực hiện đầu tư do bên B lập không phù hợp với hợp đồng thì bên A sẽ thông báo cho bên B trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được bản tiến độ của bên B. Bên B phải chỉnh sửa bản tiến độ cho phù hợp với hợp đồng theo yêu cầu của bên A. Bản tiến độ được bên A thống nhất là cơ sở để bên A kiểm tra, giám sát tiến độ thực hiện đầu tư của bên B.

Trong quá trình thực hiện dự án, nếu phát sinh những tình huống có thể gây ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện đầu tư dự án của bên B, các bên sẽ trao đổi về mức độ ảnh hưởng và thống nhất hướng giải quyết. Trường hợp phải điều chỉnh tiến độ thực hiện đầu tư, bên B phải lập và nộp cho bên A một bản tiến độ thực hiện đầu tư sửa đổi phù hợp.

- Gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng:

Bên A và bên B sẽ đàm phán sơ bộ và báo cáo người có thẩm quyền quyết định về việc gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng trong các trường hợp sau: Do ảnh hưởng của các sự kiện bất khả kháng; do bàn giao mặt bằng khu đất thực hiện dự án chậm; do cơ quan có thẩm quyền giải quyết chậm các thủ tục đầu tư.

- Khắc phục tiến độ chậm trễ:

Khi tiến độ thực hiện đầu tư đã bị chậm so với bản tiến độ đã được các bên thống nhất mà không phải do những nguyên nhân đã nêu, bên A có quyền yêu cầu bên B sửa đổi bản tiến độ thực hiện đầu tư để đảm bảo hợp đồng được hoàn thành đúng thời gian quy định tại hợp đồng.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ Bên B:

1. Quyền của bên B

- Được yêu cầu bên A và các cơ quan có liên quan cung cấp các thông tin phục vụ việc triển khai thực hiện dự án. Được yêu cầu bên A bàn giao khu đất thực hiện dự án theo đúng diện tích và tiến độ đã quy định trong Hợp đồng;

- Được thực hiện các quyền của người sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai. Được chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã có các công trình hạ tầng kỹ thuật cho chủ đầu tư cấp 2 để đầu tư xây dựng công trình, hạng mục công trình (nhà ở) theo quy định.

- Được bán, cho thuê nhà ở và các công trình xây dựng trong phạm vi dự án theo quy định của Luật Nhà ở, Nghị định 71/2010/NĐ-CP, ngày 23/6/2010 của Chính phủ, Thông tư số 16/2019/TT-BXD, ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng và

pháp luật về kinh doanh bất động sản, trừ các công trình hạ tầng phải chuyển giao theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Được huy động vốn để thực hiện đầu tư dự án đảm bảo tuân thủ các quy định tại Luật kinh doanh bất động sản; Luật Nhà ở; Luật đầu tư; Luật đất đai và các văn bản hướng dẫn.

- Thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Nghĩa vụ của bên B:

- Cung cấp các hồ sơ pháp lý dự án và các tài liệu liên quan bao gồm: Hồ sơ chấp thuận đầu tư dự án (bản được duyệt); Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, dự toán; Hồ sơ thẩm định của Sở Xây dựng; Quyết định phê duyệt dự án; Đánh giá tác động môi trường (ĐTM); Thủ tục giao đất; Thủ tục cấp phép xây dựng và danh sách các đối tác cùng thực hiện dự án với nhà đầu tư... Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày các văn bản có hiệu lực.

- Cung cấp tài liệu, thông tin liên quan đến nội dung kiểm tra, thanh tra và giám sát hoạt động đầu tư (nếu có) cho các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

- Tuân thủ quy định tại Điều 17, 18 Nghị định số 11/2013/NĐ-CP về quản lý đầu tư phát triển đô thị, Luật Xây dựng, Luật Đất đai, Luật nhà ở, Luật kinh doanh bất động sản, Quyết định số 33/2017/QĐ-UBND ngày 03/11/2017 và các văn bản pháp luật hiện hành khác có liên quan.

- Bên B tổ chức thực hiện dự án với quy mô đầu tư xây dựng đã được quy định trong HSYC, HSDX, đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng và các thỏa thuận khác trong hợp đồng.

- Thực hiện theo các quy định của Nhà nước về quản lý quy hoạch, quản lý dự án đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình xây dựng, tuân thủ các quy định về giám sát, thi công, nghiệm thu, an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng, chống cháy nổ và các quy định hiện hành khác có liên quan. Nhà đầu tư có trách nhiệm bố trí vốn đảm bảo việc thực hiện dự án theo đúng tiến độ đã cam kết và thời gian thực hiện hợp đồng; Giao lại đất khi Nhà nước Quyết định thu hồi đất theo quy định tại Điều 23 của hợp đồng này (được bồi thường, hỗ trợ theo quy định) hoặc khi hết thời hạn sử dụng đất.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng để thống nhất quản lý xây dựng toàn bộ dự án theo quy hoạch được phê duyệt, quản lý các mốc, cao độ, chỉ giới đường đỏ, quản lý việc xây dựng đối với tất cả các công trình trong phạm vi dự án. Quản lý mặt bằng đã được bàn giao theo quy định của pháp luật, trường hợp để xảy ra lấn chiếm, nhà đầu tư phải có biện pháp ngăn chặn, đồng thời có báo cáo và phối hợp với các cơ quan chức năng để xử lý theo quy định của pháp luật. Lập hồ sơ đề nghị giao đất, cho thuê đất thực hiện dự án sau khi giải phóng mặt bằng.

- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính như: Nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất vào ngân sách nhà nước, nộp chi phí liên quan đến quá trình lựa chọn nhà đầu tư theo quy định cụ thể như sau:

- + Chi phí lập hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu (hồ sơ yêu cầu);
- + Chi phí thẩm định hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu (hồ sơ yêu cầu);
- + Chi phí đánh giá hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ dự thầu (hồ sơ đề xuất);
- + Chi phí thẩm định kết quả sơ tuyển, kết quả lựa chọn nhà đầu tư;
- + Chi phí đăng tải thông tin trong quá trình lựa chọn nhà đầu tư;
- + Chi phí lập quy hoạch và chi phí điều chỉnh quy hoạch.

- Nộp các khoản thuế, phí và lệ phí và thực hiện các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật có liên quan;

- Thực hiện đầy đủ các cam kết nêu tại Hồ sơ đề xuất của Nhà đầu tư;

- Thực hiện nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về bảo hiểm, lao động, tôn trọng danh dự, nhân phẩm và bảo đảm quyền lợi hợp pháp của người lao động;

- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác có liên quan theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ Bên A

1. Quyền của bên A:

- Kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện dự án của Nhà đầu tư;

- Tạm ngừng việc đầu tư xây dựng dự án nếu Nhà đầu tư triển khai thực hiện không đúng theo các điều khoản đã cam kết trong hợp đồng, HSYC, HSDX;

- Báo cáo người có thẩm quyền chấm dứt hợp đồng nếu Nhà đầu tư vi phạm các điều khoản đã cam kết trong Hợp đồng.

2. Nghĩa vụ của bên A:

Tổ chức thực hiện công tác bồi thường GPMB, phối hợp với nhà đầu tư trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đất thực hiện dự án cho nhà đầu tư theo tiến độ quy định tại hợp đồng. Trong trường hợp chậm bàn giao đất cho bên B, bên A phải báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền để tiến hành gia hạn hợp đồng (Thời gian gia hạn tương ứng với thời gian chậm bàn giao đất).

Phối hợp với các cơ quan có liên quan hỗ trợ bên B hoàn tất các thủ tục đầu tư xây dựng, tạo điều kiện để bên B thực hiện tốt các nghĩa vụ của mình.

Phối hợp với bên B, các cơ quan nhà nước có liên quan lập hồ sơ trình cấp có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bên B theo quy định của pháp luật.

Nhận chuyển giao các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội từ bên B theo quy định tại hợp đồng này. Chịu trách nhiệm đề xuất với cấp có thẩm quyền đơn vị tiếp nhận và quản lý, sử dụng các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội sau khi nhận chuyển giao.

Kịp thời giải quyết những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện dự án của nhà đầu tư hoặc đề xuất với cơ quan có thẩm quyền những vấn đề vượt quá thẩm quyền.

Ưu tiên xem xét gia hạn thời gian thuê đất đối với nhà đầu tư sau khi hết thời hạn thuê đất.

Thực hiện các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 9. Bảo đảm thực hiện hợp đồng

Nhà đầu tư có nghĩa vụ cung cấp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo hình thức, giá trị và thời hạn như sau:

- Hình thức: Bảo đảm thực hiện hợp đồng theo hình thức thư bảo lãnh do Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành.

- Thời gian nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng: Trong vòng 30 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.

- Giá trị bằng: **150.000.000 đồng** (*Bằng chữ: Một trăm năm mươi triệu đồng*)
(Tính bằng 1,5% TMĐT theo Điều 8 Nghị định 30/NĐ-CP)

- Thời gian hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng tối thiểu là: 24 tháng tính từ thời điểm hợp đồng có hiệu lực đến thời điểm các bên hoàn thành nghĩa vụ theo quy định trong hợp đồng.

- Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: Cơ quan nhà nước có thẩm quyền phải hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng cho nhà đầu tư không chậm hơn 30 ngày kể từ khi các bên hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng.

Nhà đầu tư không được hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng trong trường hợp sau đây:

- a) Từ chối thực hiện hợp đồng khi hợp đồng có hiệu lực;
- b) Vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng;
- c) Thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng.

Điều 10. Bồi thường, giải phóng mặt bằng

1. Chi phí bồi thường GPMB:

Bên B có trách nhiệm chuyển tiền cho bên A chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng theo tiến độ phê duyệt các quyết định về bồi thường, giải phóng mặt bằng được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Tiến độ nộp tiền ứng trước giá trị bồi thường, giải phóng mặt bằng được thực hiện theo yêu cầu và hướng dẫn của Bên A. Số tiền này được coi là số tiền bồi thường GPMB mà bên B tự nguyện ứng trước cho nhà nước để thực hiện việc bồi thường GPMB cho dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đất đai. Nguyên tắc xử lý tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng Nhà đầu tư ứng trước như sau:

- Trường hợp giá trị bồi thường, giải phóng mặt bằng thực tế thấp hơn giá trị theo hợp đồng thì phần chênh lệch sẽ được nộp vào ngân sách nhà nước; trường hợp cao hơn giá trị theo hợp đồng thì Nhà đầu tư phải bù phần thiếu hụt để đảm bảo đáp ứng đủ chi phí cho việc thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng.

- Nhà đầu tư sẽ được khấu trừ tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng theo phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt nhưng không vượt quá số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp theo quy định của pháp Luật về đất đai.

2. Tiến độ giải phóng mặt bằng:

Công tác giải phóng mặt bằng được thực hiện ngay sau khi hợp đồng có hiệu lực, bên A có trách nhiệm xây dựng và thực hiện kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm theo quy định của pháp luật về đất đai, thời gian bàn giao mặt bằng cho bên B không quá 60 ngày.

Sau khi có mặt bằng sạch, bên A phối hợp với bên B tiến hành ngay các thủ tục theo quy định để bàn giao mặt bằng cho bên B. Việc bàn giao mặt bằng có thể thực hiện một lần hoặc từng đợt để bên B chủ động triển khai thi công xây dựng đảm bảo tiến độ dự án.

3. Chế độ báo cáo:

Báo cáo về công tác tài chính kế toán, thực hiện theo quy định của pháp luật thống kê kế toán hiện hành.

Báo cáo Kết quả tiến độ thực hiện công tác GPMB; Báo cáo tiến độ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng; Các vấn đề nảy sinh và đề xuất biện pháp giải quyết và các báo cáo khác theo định kỳ hàng quý hoặc đột xuất theo đề nghị của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 11. Nộp ngân sách nhà nước

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày hợp đồng giữa nhà đầu tư và cơ quan nhà nước có hiệu lực, bên B có trách nhiệm:

+ Nộp đủ giá trị nộp ngân sách nhà nước đề xuất trong Hồ sơ đề xuất là 482.973.726 đồng (giá trị lợi thế thương mại do nhà đầu tư đề xuất - M3) (Bằng chữ: Bốn trăm tám mươi hai triệu, chín trăm bảy mươi ba nghìn, bảy trăm hai mươi sáu đồng) vào tài khoản số: 7111.3.1035675 mở tại Kho bạc Nhà nước Phú Lương. Tên đơn vị thụ hưởng: Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Phú Lương.

+ Hoàn trả ngân sách huyện Phú Lương kinh phí ứng trước trong quá trình lựa chọn nhà đầu tư và được tính vào tổng mức đầu tư của dự án (bao gồm các chi phí trong quá trình lựa chọn nhà đầu tư theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 30/2015/NĐ-CP ngày 17/3/2015) vào tài khoản số: 3741.0.1035675.91999 mở tại Kho bạc Nhà nước Phú Lương. Tên đơn vị thụ hưởng: Phòng Tài chính - Kế hoạch

huyện Phú Lương. Quy trình, thủ tục nộp ngân sách thực hiện theo quy định pháp luật về ngân sách.

Các chi phí trong quá trình lựa chọn nhà đầu tư theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 30/2015/NĐ-CP, ngày 17/3/2015 bao gồm: Chi phí lập hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu (hồ sơ yêu cầu); Chi phí thẩm định hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu (hồ sơ yêu cầu); Chi phí phân tích, đánh giá hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ dự thầu (hồ sơ đề xuất); Chi phí thẩm định kết quả sơ tuyển, kết quả lựa chọn nhà đầu tư...

Điều 12. Tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp; thời hạn sử dụng đất

- Tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp căn cứ theo quy định của pháp luật về đất đai, các Nghị định, Thông tư hướng dẫn về thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và phù hợp với các quy định đã nêu trong HSYC, HSDX; giá đất cụ thể được Ủy ban nhân tỉnh Thái Nguyên phê duyệt theo quy định.

Trường hợp sau khi được lựa chọn, nếu quy hoạch được điều chỉnh theo hướng tăng hệ số sử dụng đất hoặc tăng diện tích sử dụng công trình xây dựng thì bên B phải có trách nhiệm nộp ngân sách nhà nước số tiền tương ứng với giá trị gia tăng do điều chỉnh quy hoạch.

Trường hợp diện tích đất ở được giao thực tế khác với diện tích đất ở theo MBQH đã được phê duyệt thì tiền sử dụng đất phải nộp được xác định trên cơ sở diện tích đất ở thực tế bàn giao, theo giá sàn bình quân được duyệt.

Thời hạn sử dụng đất theo quyết định giao đất, hợp đồng cho thuê đất được tính từ ngày có quyết định giao đất, cho thuê đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Đối với đất ở: Mục đích sử dụng đất: Đầu tư xây dựng nhà ở để bán hoặc để bán kết hợp cho thuê; Hình thức sử dụng đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất. Thời hạn sử dụng đất: được xác định theo thời hạn của dự án, người mua nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất được sử dụng đất ổn định lâu dài.

Việc sử dụng các loại đất khác thực hiện theo mục đích, quy hoạch của Dự án và các quy định của pháp luật về đất đai.

- Xử lý tài sản trên đất sau khi hết thời hạn giao đất hoặc cho thuê đất được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 13. Bàn giao mặt bằng xây dựng

Bên A bàn giao quyền sử dụng khu vực dự án, bàn giao mặt bằng xây dựng cho bên B theo thỏa thuận tại Hợp đồng này.

Điều 14. Cổ vật phát hiện tại khu vực dự án

Bất kỳ vật hóa thạch, cổ vật, công trình kiến trúc hoặc các hiện vật khác trong khu vực dự án có tính chất lịch sử hay có giá trị đáng kể được phát hiện tại công trường sẽ là tài sản của Nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. Bên B không cho người của mình hoặc người khác lấy làm hư hỏng cổ vật được phát

hiện. Nhà đầu tư phải thông báo ngay cho Bên A hoặc Cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc phát hiện này để giải quyết theo quy định của pháp Luật.

Điều 15. Yêu cầu về chất lượng và chuyển giao công trình thuộc dự án

1. Yêu cầu về chất lượng công trình

Bên B phải tổ chức thực hiện dự án theo đúng các tiêu chuẩn quy chuẩn kỹ thuật đã được nêu trong HSYC, HSDX đảm bảo phù hợp với quy chuẩn, tiêu chuẩn và các quy định của nhà nước về quản lý chất lượng công trình.

Trong quá trình thi công xây dựng công trình, bên B phải tổ chức triển khai các thủ tục về quản lý dự án đầu tư, quản lý chất lượng công trình xây dựng theo quy định tại Luật xây dựng năm 2014, Nghị định 59/2015/NĐ-CP, Nghị định số 46/2015/NĐ-CP, Nghị định số 42/NĐ-CP, Thông tư số 18/2016/TT-BXD, Thông tư số 26/2016/TT-BXD; Quyết định số 36/2017/QĐ-UBND của UBND tỉnh Thái Nguyên và các quy định hiện hành có liên quan.

Nhà đầu tư chịu sự quản lý chất lượng công trình của cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng và bên A theo quy định.

2. Chuyển giao công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội:

a) Thời điểm chuyển giao: Trong thời hạn không quá 30 ngày, kể từ ngày hoàn thành công tác đầu tư xây dựng để chuyển sang giai đoạn kinh doanh, khai thác, bên B chuyển giao không bồi hoàn các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội của dự án và các tài liệu liên quan đến quá trình khai thác, vận hành công trình cho Nhà nước.

b) Thủ tục chuyển giao:

- Trước thời hạn chuyển giao các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội của dự án, bên A sẽ tổ chức kiểm tra, nghiệm thu chất lượng công trình và yêu cầu bên B thực hiện việc sửa chữa, bảo hành những hư hỏng, khiếm khuyết của công trình (nếu có); việc chuyển giao chỉ được thực hiện khi công trình và các thiết bị, tài sản liên quan đến việc vận hành công trình đã được bảo dưỡng, sửa chữa, bảo hành theo quy định;

- Bên B và bên A lập hồ sơ bàn giao các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội của dự án làm căn cứ pháp lý cho việc chuyển giao công trình;

- Bên B phải bảo đảm tài sản được chuyển giao không bị dùng làm tài sản để bảo lãnh thực hiện nghĩa vụ tài chính hoặc bị cầm cố, thế chấp để đảm bảo cho các nghĩa vụ khác của bên B phát sinh trước thời điểm chuyển giao; có trách nhiệm thực hiện chuyển giao công nghệ và đào tạo, hướng dẫn cho đơn vị được Nhà nước giao tiếp tục vận hành công trình; thực hiện nghĩa vụ bảo hành công trình theo quy định.

Điều 16. Bảo đảm an toàn và bảo vệ môi trường

- Bên B có trách nhiệm tổ chức lập báo cáo đánh giá tác động môi trường; việc lập, thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Thực hiện đầy đủ các biện pháp để bảo đảm an toàn trong quá trình thực hiện dự án và thực hiện các yêu cầu, phương án đã nêu tại Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt các quy định có liên quan của pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Thực hiện các biện pháp giảm bụi, ồn, rung, các biện pháp thoát nước chống ngập cục bộ, xây dựng và tổ chức thực hiện phương án ứng phó sự cố, đảm bảo an toàn giao thông trong suốt quá trình thi công

Điều 17. Chuyển nhượng quyền và nghĩa vụ theo hợp đồng dự án

Bên B có quyền chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ các quyền và nghĩa vụ theo hợp đồng, pháp luật khác có liên quan (Luật kinh doanh bất động sản, Luật nhà ở, Luật đầu tư...). Trong mọi trường hợp, nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án phải kế thừa toàn bộ nghĩa vụ còn lại của nhà đầu tư chuyển nhượng đã cam kết với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 18. Ưu đãi, hỗ trợ và bảo đảm đầu tư

Nhà đầu tư được hưởng các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư theo quy định hiện hành.

Điều 19. Sửa đổi, bổ sung Hợp đồng

1. Điều kiện sửa đổi, bổ sung hợp đồng:

- Khi được cấp có thẩm quyền cho phép điều chỉnh dự án.

- Do ảnh hưởng của các sự kiện bất khả kháng; do bàn giao mặt bằng khu đất thực hiện dự án chậm; do bàn giao mặt bằng khu đất thực hiện dự án chậm... các trường hợp khác theo quy định hiện hành.

Hợp đồng này và các văn bản điều chỉnh hợp đồng sẽ là căn cứ để bên B triển khai tiếp các thủ tục pháp lý của dự án theo quy định của pháp luật.

2. Trình tự thủ tục:

Nội dung sửa đổi, bổ sung hợp đồng dự án phải được đàm phán ký kết phụ lục sửa đổi bổ sung hợp đồng.

Điều 20. Sự kiện bất khả kháng và rủi ro

1. Các trường hợp bất khả kháng: Bất khả kháng là một sự kiện rủi ro xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được khi ký kết hợp đồng xây dựng và không thể khắc phục được khi nó xảy ra mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép như: Thiên tai, sự cố môi trường, dịch họa, hỏa hoạn và các yếu tố bất khả kháng khác.

2. Trách nhiệm của bên B đối với rủi ro

Bên B sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với những rủi ro trong quá trình thực hiện đầu tư dự án kể từ ngày bắt đầu thực hiện dự án đến hết thời gian bảo hành các công trình thuộc dự án;

3. Thông báo về bất khả kháng: Nếu một bên bị cản trở thực hiện nghĩa vụ của mình theo hợp đồng do tình trạng bất khả kháng, bên đó phải gửi thông báo cho bên kia về sự việc hoặc trường hợp gây nên tình trạng bất khả kháng nên phải nêu rõ các nghĩa vụ đã và sẽ bị cản trở.

Khi đã thông báo, bên đó sẽ được miễn thực hiện nghĩa vụ trong thời gian mà tình trạng bất khả kháng cản trở việc thực hiện của họ.

4. Các hậu quả của bất khả kháng:

Bên B bị cản trở thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào của mình theo hợp đồng do bất khả kháng mà đã thông báo theo quy định thì bên B có quyền kéo dài thời gian thực hiện theo quy định của hợp đồng.

Trong khoảng thời gian không thể thực hiện dự án do điều kiện bất khả kháng, bên B theo hướng dẫn của bên A vẫn phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ hợp đồng của mình theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tìm mọi biện pháp hợp lý để thực hiện các phần công việc không bị ảnh hưởng của sự kiện bất khả kháng. Trong trường hợp này, bên A xem xét đề nghị cấp có thẩm quyền bồi hoàn cho bên B các khoản phụ phí cần thiết và hợp lý mà họ phải gánh chịu.

Điều 21. Vi phạm hợp đồng dự án

1. Nếu bất kỳ bên nào không thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào đó của mình theo quy định tại hợp đồng này, thì Bên đó sẽ bị coi là đã vi phạm hợp đồng này trừ trường hợp Bên vi phạm có thể khắc phục vi phạm đó trong thời hạn hợp lý theo thông báo về việc vi phạm và yêu cầu sửa chữa, khắc phục vi phạm (sau đây gọi là “Thông báo về yêu cầu sửa chữa, khắc phục vi phạm”) do Bên bị vi phạm đưa ra. Ngoài việc phải khắc phục vi phạm, Bên vi phạm vẫn sẽ phải chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên bị vi phạm và bên thứ ba (nếu có) toàn bộ các tổn thất và thiệt hại vật chất thực tế phát sinh do hành vi vi phạm gây ra cho Bên bị vi phạm và bên thứ ba (nếu có).

2. Trong trường hợp Bên bị vi phạm đưa ra Thông báo về yêu cầu sửa chữa, khắc phục vi phạm và Bên vi phạm không chấp nhận lý do và thời hạn khắc phục sửa chữa vi phạm trong Thông báo này, thì Bên vi phạm có quyền phản đối trong thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày nhận được Thông báo đó. Các Bên sau đó sẽ thảo luận vấn đề trên tinh thần thiện chí nhằm giải quyết tranh chấp, bắt đầu liên quan đến yêu cầu sửa chữa, khắc phục vi phạm nêu trong Thông báo. Nếu tranh chấp này không thể được giải quyết trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày

kể từ ngày bên vi phạm đưa ra ý kiến phản đối, thì các Bên có quyền yêu cầu Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam bên cạnh Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VIAC) (Địa chỉ: Tầng 7, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội) theo Quy tắc tổ tụng trọng tài của Trung tâm này (hoặc Tòa án) giải quyết theo quy định.

3. Trách nhiệm do vi phạm hợp đồng

Các bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh hợp đồng. Trừ trường hợp bất khả kháng, nếu một bên vi phạm bất kỳ điều khoản nào của hợp đồng gây thiệt hại cho bên kia, thì ngoài việc buộc phải thực hiện đúng các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng còn phải chịu trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại phát sinh cho bên kia và cho bên thứ ba (nếu có) theo giá trị thiệt hại thực tế.

4. Mức phạt vi phạm hợp đồng

Khi vi phạm hợp đồng bên B bị phạt theo mức quy định sau:

a) Bên B vi phạm về thời hạn thực hiện hợp đồng mà không do sự kiện bất khả kháng hoặc lỗi của bên A gây ra, nếu chậm 60 ngày bên B sẽ chịu phạt 1% giá trị khối lượng chậm tiến độ. Nếu chậm quá 60 ngày thì cứ mỗi tuần chậm tiếp theo phải chịu phạt tiếp 1% giá trị khối lượng chậm tiến độ;

b) Bên B chậm nộp tiền sử dụng đất vào ngân sách nhà nước theo quy định tại Điều 10 thì mỗi ngày chậm nộp chịu phạt 0,05% (năm phần vạn) tính trên số tiền sử dụng đất chậm nộp;

c) Nếu bên B chậm nộp tiền sử dụng đất quá 03 tháng theo quy định tại Điều 10 thì bên A sẽ báo cáo người có thẩm quyền chấm dứt hợp đồng.

Điều 22. Chấm dứt hợp đồng trước thời hạn

1. Điều kiện chấm dứt hợp đồng trước thời hạn:

a. Bên B bị phá sản, giải thể; bị quản lý tài sản, phải thương lượng với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự giám sát của người quản lý tài sản.

b. Các trường hợp bất khả kháng quy định tại Hợp đồng này mà các bên không thể khắc phục được.

c. Một trong các bên vi phạm hợp đồng mà không có biện pháp khắc phục hoặc thể hiện rõ ràng ý định không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng.

d. Trong trường hợp dự án bị thu hồi.

e. Chậm nộp tiền sử dụng đất quá 03 tháng theo quy định của điều 10 hợp đồng này.

2. Trình tự, thủ tục chấm dứt hợp đồng trước thời hạn:

- Khi xảy ra các trường hợp chấm dứt hợp đồng này các bên sẽ tiến hành thỏa thuận và đề xuất các phương án xử lý phù hợp với thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày hoặc một thời hạn dài hơn do các bên thỏa thuận kể từ ngày nhận được thông

báo chấm dứt hợp đồng của bất kỳ bên nào trên nguyên tắc hợp tác, cùng chia sẻ lợi ích và giảm thiểu tối đa thiệt hại và tuân thủ các nguyên tắc theo quy định.

3. Thủ tục thông báo chấm dứt và thanh lý hợp đồng:

a. Một bên sẽ thông báo về việc chấm dứt hợp đồng cho bên kia biết trước khi chấm dứt hợp đồng tối thiểu 30 (ba mươi) ngày.

b. Trường hợp chấm dứt hợp đồng do lỗi của bên A, bên A phải chịu toàn bộ thiệt hại, tổn thất mà bên A đã chi phí để thực hiện hợp đồng này. Đối với các thiệt hại tổn thất mà bên B đã chi phí, bên A có trách nhiệm bồi thường cho bên B bằng tiền hoặc tiếp tục đề xuất với cấp có thẩm quyền tạo điều kiện để bên B thực hiện dự án khác hoặc một cách thức khác do bên A đề xuất và được bên B chấp thuận theo quy định của pháp luật hiện hành.

c. Trường hợp chấm dứt hợp đồng do lỗi bên B, bên B phải chịu toàn bộ các thiệt hại, tổn thất mà bên B đã chi phí, bên B có trách nhiệm bồi thường cho bên A bằng tiền hoặc bằng cách thức khác do bên B đề xuất và được bên A chấp thuận theo quy định của pháp luật hiện hành. Một phần hoặc toàn bộ giá trị công trình đã được quyết toán và bàn giao cho bên A sử dụng theo quy định của hợp đồng này có thể được tính vào khoản tiền mà bên B phải bồi thường cho bên A. Bên A không có nghĩa vụ phải hoàn trả lại cho bên B bất kỳ khoản tiền nào nếu giá trị công trình hoàn thành lớn hơn khoản tiền mà bên B phải có trách nhiệm bồi thường cho bên A.

d. Trong trường hợp hợp đồng bị chấm dứt do lỗi của một trong các bên. Bên A và bên B sẽ thống nhất lựa chọn một đơn vị tư vấn trung gian kiểm tra, tính toán toàn bộ khối lượng, giá trị công việc đã được các bên thực hiện. Trong trường hợp các bên không thống nhất được đơn vị tư vấn trung gian thì các Bên có quyền yêu cầu Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam bên cạnh Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VIAC) (Địa chỉ: Tầng 7, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội) theo Quy tắc tổ tụng trọng tài của Trung tâm này (hoặc Tòa án) giải quyết theo quy định.

e. Trường hợp chấm dứt hợp đồng không do lỗi của bất kỳ bên nào, các bên phải chịu toàn bộ những thiệt hại, tổn thất mà mình đã bỏ ra liên quan đến việc thực hiện hợp đồng này, mỗi bên phải tạo điều kiện thuận lợi để bên kia khắc phục hoặc giảm thiểu tổn thất, thiệt hại do việc chấm dứt hợp đồng.

g. Việc thanh lý hợp đồng khi bị chấm dứt được thực hiện theo quy định về thanh lý hợp đồng của hợp đồng này.

Điều 23. Khiếu nại và giải quyết tranh chấp

1. Khiếu nại:

a. Khi một bên khiếu nại bên kia thì phải đưa ra các căn cứ, dẫn chứng cụ thể để làm sáng tỏ những nội dung khiếu nại.

b. Trong vòng 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày ký hợp đồng, khi phát hiện những nội dung không phù hợp với Hợp đồng đã ký, bên phát hiện phải thông báo ngay cho bên kia về những nội dung đó và khiếu nại về các nội dung này. Ngoài khoảng thời gian này nếu không bên nào có khiếu nại thì các bên phải thực hiện theo đúng thỏa thuận đã ký.

c. Trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại, bên nhận được khiếu nại phải đưa ra những căn cứ, dẫn chứng về những nội dung cho rằng việc khiếu nại của bên kia là không phù hợp với Hợp đồng đã ký, nếu những căn cứ và dẫn chứng không thuyết phục, không hợp lý thì phải chấp thuận với những khiếu nại của bên kia. Ngoài khoảng thời gian này nếu bên nhận được khiếu nại không có ý kiến thì coi như đã chấp thuận với nội dung khiếu nại do bên kia đưa ra.

2. Xử lý tranh chấp:

a. Khi có tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng, các bên sẽ ưu tiên phương pháp thương lượng để giải quyết bằng biện pháp hòa giải.

b. Trường hợp thương lượng không có kết quả thì giải quyết thông qua Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam bên cạnh Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VIAC) theo Quy tắc tố tụng trọng tài của Trung tâm này (hoặc Tòa án) của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam theo quy định của pháp luật. Quyết định của trọng tài thương mại (hoặc hệ thống Tòa án) của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc đối với các bên.

3. Hợp đồng bị vô hiệu, chấm dứt không ảnh hưởng tới hiệu lực của các điều khoản về giải quyết tranh chấp.

Điều 24. Thu hồi đất do vi phạm pháp Luật về đất đai

Việc thu hồi đất thực hiện theo quy định của pháp Luật về đất đai và các quy định hiện hành có liên quan.

Điều 25. Bảo hiểm và bảo hành các công trình thuộc dự án

1. Bảo hiểm

Nhà đầu tư phải mua bảo hiểm công trình, hạng mục công trình thuộc dự án theo quy định.

2. Bảo hành công trình, hạng mục công trình

Sau khi nghiệm thu công trình, hạng mục công trình, Nhà đầu tư phải:

- Thực hiện việc bảo hành công trình trong thời gian 24 tháng.

- Trong thời gian bảo hành, bên A cần thông báo cho bên B về những hư hỏng do lỗi của bên B. Bên B có trách nhiệm khắc phục các sai sót bằng chi phí của mình trong thời gian bên A quy định.

- Trường hợp bên B không khắc phục sai sót trong khoảng thời gian được bên A quy định, bên A có thể thuê tổ chức khác khắc phục sai sót và bên B sẽ phải thanh toán khoản chi phí này. Bên A sẽ thông báo cho bên B khoản chi phí này sẽ được khấu trừ vào tiền bảo hành của bên B.

3. Bảo đảm bảo hành công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội thuộc dự án

- Bắt đầu đến giai đoạn bảo hành công trình, bên B phải nộp cho bên A bảo đảm bảo hành công trình với giá trị bằng 5% giá trị dự toán các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội của dự án được phê duyệt. Bên B được hoàn trả bảo đảm bảo hành công trình sau khi kết thúc thời hạn bảo hành và được bên A xác nhận đã hoàn thành công việc bảo hành.

- Hình thức thực hiện bảo đảm: Bằng tiền mặt hoặc thư bảo lãnh của Ngân hàng tại Việt Nam;

- Thời gian nộp bảo đảm bảo hành công trình: Sau 15 ngày kể từ ngày công trình hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng.

Điều 26. Thanh lý hợp đồng

1. Hợp đồng được thanh lý trong trường hợp

- Các bên hoàn thành các nghĩa vụ theo Hợp đồng đã ký;
- Hợp đồng bị chấm dứt theo quy định của Hợp đồng này.

2. Việc thanh lý hợp đồng phải được hoàn tất trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày các bên tham gia hợp đồng hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng hoặc hợp đồng bị chấm dứt.

Điều 27. Những nội dung khác

1. Bất kỳ sự chia tách, sát nhập, hợp nhất hoặc đổi tên của bên nào cũng không làm thay đổi hiệu lực của Hợp đồng.

2. Các bên đảm bảo rằng cá nhân ký kết Hợp đồng thay mặt cho mỗi bên là người có đủ thẩm quyền để ký vào Hợp đồng.

3. Bất kỳ sự sửa đổi, bổ sung nào về các điều khoản của Hợp đồng đều phải có sự đồng ý của hai bên, được ký kết và lập thành Phụ lục hợp đồng. Phụ lục hợp đồng là một bộ phận không tách rời của hợp đồng này.

4. Các vấn đề chưa được quy định hoặc không quy định tại Hợp đồng này hoặc đã quy định tại hợp đồng này nhưng trong quá trình thực hiện thấy không phù hợp với tình hình thực tế hoặc quy định hiện hành của pháp luật thì các bên trong Hợp đồng sẽ cùng nhau thảo luận, thương lượng bằng ký Phụ lục hợp đồng trên tinh thần hợp tác, hai bên cùng có lợi và phù hợp với quy định của pháp luật.

5. Hợp đồng này cũng như tất cả các tài liệu, thông tin liên quan đến hợp đồng sẽ được các Bên quản lý theo quy định hiện hành của Nhà nước về bảo mật.

6. Hai bên thừa nhận mình đã đọc, hiểu rõ và chịu sự ràng buộc của Hợp đồng đồng thời cam kết thực hiện nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng. Các điều khoản khác không được quy định trong Hợp đồng sẽ được hiểu và áp dụng theo quy định pháp luật hiện hành của Việt Nam.

Điều 28. Điều khoản chung

1. Hợp đồng gồm 28 điều, 21 trang được đánh số thứ tự từ trang 01 đến trang 21, mỗi trang đều có chữ ký của hai Bên.

2. Hợp đồng này được lập thành 12 bản có giá trị pháp lý như nhau. Bên A giữ 06 bản, bên B giữ 06 bản để thực hiện.

3. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực. Sau khi đã đọc và hiểu rõ, đại diện của từng Bên ký xác nhận dưới đây vào ngày như nêu tại phần đầu của Hợp đồng./.

BÊN A

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN
CHỦ TỊCH
Ngô Thành Trung
BÊN B**

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI
SAO HỒNG**



**TỔNG GIÁM ĐỐC
Trần Nghĩa Hòa**

**ĐẠI DIỆN CHI NHÁNH
CÔNG TY CỔ PHẦN SAO HỒNG THÁI NGUYÊN**



**TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Khắc Hậu**

THE UNIVERSITY OF
THE STATE OF NEW YORK
THE STATE EDUCATION DEPARTMENT

THE UNIVERSITY OF
THE STATE OF NEW YORK
THE STATE EDUCATION DEPARTMENT

THE UNIVERSITY OF
THE STATE OF NEW YORK
THE STATE EDUCATION DEPARTMENT

THE UNIVERSITY OF
THE STATE OF NEW YORK
THE STATE EDUCATION DEPARTMENT

Số: 09 /QĐ-ĐHĐCĐ-SH

Bắc Ninh, ngày 09 tháng 09 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

(Vv/ ủy quyền thực hiện dự án **Điểm dân cư nông thôn Mỹ Khánh – Chợ Chè, xã Phần Mễ, huyện Phú Lương**)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Đầu tư được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Báo cáo thẩm định số 2156/BC-SKHĐT ngày 08/09/2020 của Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Thái Nguyên;
- Căn cứ Quyết định số 3448/QĐ-UBND ngày 29/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên;
- Căn cứ Hợp đồng thực hiện đầu tư số 01/HĐTHĐT ký ngày 25/12/2020 giữa UBND huyện Phú Lương và Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Thương mại Sao Hồng cùng chi nhánh nhà đầu tư (Doanh nghiệp Dự án) Công ty Cổ phần Sao Hồng Thái Nguyên;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty;
- Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-ĐHĐCĐ-SH ngày 09/09/2021;
- Xét tình hình thực tế của Công ty;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ủy quyền cho Công ty Cổ phần Sao Hồng Thái Nguyên, mã số thuế 4601562480, địa chỉ: Xóm Mỹ Khánh, xã Phần Mễ, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên toàn quyền tổ chức thực hiện và hoàn thiện thủ tục pháp lý đối với dự án: Điểm dân cư nông thôn Mỹ Khánh – Chợ Chè, xã Phần Mễ, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2: Công ty Cổ phần Sao Hồng Thái Nguyên thực hiện hạch toán tài chính độc lập, tự tìm đối tác kinh doanh, nhà thầu thi công thực hiện dự án. Ký hợp đồng, phụ lục hợp đồng và các văn bản liên quan đến hồ sơ pháp lý, công việc hoạt động của dự án.

Điều 3: Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc, các phòng ban liên quan và Công ty Cổ phần Sao Hồng Thái Nguyên chịu trách nhiệm thực hiện quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT;



Trần Nghĩa Hòa

Trần Nghĩa Hòa

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Điểm dân cư nông thôn Mỹ Khánh - Chợ Chè, xã Phấn Mễ, huyện Phú Lương

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020;

Căn cứ Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết số 61/2022/QH15, ngày 16/6/2022 của Quốc hội tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021-2030;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 44/2015/NĐ-CP, ngày 06/5/2015 về việc quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; số 72/2019/NĐ-CP, ngày 30/8/2019 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định phê duyệt và quản lý Quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; số 35/2023/NĐ-CP, ngày 20/6/2023 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 222/QĐ-TTg, ngày 14/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Thái Nguyên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: Số 20/2019/TT-BXD, ngày 31/12/2019 hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị; số 01/2021/TT-BXD, ngày 19/5/2021 về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng; số 04/2022/TT-BXD, ngày 24/10/2022 quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

Căn cứ các Công văn tham gia ý kiến vào Đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Điểm dân cư nông thôn Mỹ Khánh – Chợ Chè, xã Phấn Mễ, huyện Phú Lương: Số 2492/SXD-QHKT, ngày 14/8/2023 của Sở Xây dựng; số 1872/SGTVT-QLCLCT&ATGT, ngày 22/8/2023 và số 2690/SGTVT-QLCLCT&ATGT ngày 21/11/2023 của Sở Giao thông Vận tải; số 2511/SCT-KHTC, ngày 11/8/2023 và số 3484/SCT-CNNL, ngày 06/11/2023 của Sở Công Thương; số 3172/SKHĐT-TCĐT, ngày 28/8/2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư; số 3412/STNMT-QLDD, ngày 07/9/2023 và số 4479/STNMT-QLDD, ngày 13/11/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 3450/QĐ-UBND, ngày 13/9/2019 của UBND huyện Phú Lương về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Điểm dân cư nông thôn Mỹ Khánh - Chợ Chè, xã Phấn Mễ, huyện Phú Lương;

Căn cứ Quyết định số 1819/QĐ-UBND, ngày 21/7/2022 của UBND huyện Phú Lương về việc đính chính một phần nội dung Quyết định số 3450/QĐ-UBND, ngày 13/9/2019 của UBND huyện Phú Lương về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Điểm dân cư nông thôn Mỹ Khánh – Chợ Chè, xã Phấn Mễ, huyện Phú Lương;

Căn cứ Công văn số 1465/UBND-KTHT, ngày 28/9/2022 của UBND huyện Phú Lương về việc giao nhiệm vụ lập điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Điểm dân cư nông thôn Mỹ Khánh - Chợ Chè, xã Phấn Mễ, huyện Phú Lương;

Căn cứ Quyết định số 527/QĐ-UBND, ngày 06/4/2023 của UBND huyện Phú Lương về việc phê duyệt Nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 điểm dân cư nông thôn Mỹ Khánh – Chợ Chè, xã Phấn Mễ, huyện Phú Lương;

Xét đề nghị của UBND xã Phấn Mễ tại Tờ trình số 887/TTr-UBND, ngày 21/12/2023 về việc thẩm định, phê duyệt Đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Điểm dân cư nông thôn Mỹ Khánh – Chợ Chè, xã Phấn Mễ;

Theo đề nghị tại Tờ trình số 302/TTr-KTHT, ngày 22/12/2023 của Phòng Kinh tế và Hạ tầng về việc đề nghị phê duyệt Đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Điểm dân cư nông thôn Mỹ Khánh - Chợ Chè, xã Phấn Mễ, huyện Phú Lương.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Điểm dân cư nông thôn Mỹ Khánh - Chợ Chè, xã Phấn Mễ, huyện Phú Lương, với những nội dung sau:

1. Tên đồ án quy hoạch: Điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Điểm dân cư nông thôn Mỹ Khánh – Chợ Chè, xã Phấn Mễ, huyện Phú Lương.

2. Địa điểm, ranh giới, quy mô quy hoạch

2.1. Địa điểm quy hoạch: Xóm Mỹ Khánh, xã Phấn Mễ, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

2.2. Ranh giới quy hoạch

- Phía Đông giáp Quốc lộ 3 và khu dân cư thuộc xóm Mỹ Khánh.
- Phía Tây giáp tuyến đường điện 35KV.
- Phía Nam giáp tuyến đường liên xã Góc Bàng – Làng Hìn.
- Phía Bắc giáp khu dân cư hiện có thuộc xóm Mỹ Khánh.

2.3. Quy mô quy hoạch

Diện tích lập điều chỉnh quy hoạch 14.868 m²; dân số khoảng 175 người.

3. Tính chất, mục tiêu khu vực lập quy hoạch

3.1. Tính chất

Là điểm dân cư nông thôn mới được thiết kế, đầu tư xây dựng đồng bộ về hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội.

3.2. Mục tiêu quy hoạch

- Cụ thể hoá đồ án quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã Phần Mễ góp phần thay đổi bộ mặt không gian kiến trúc cảnh quan của khu vực; xây dựng khu dân cư mới, hiện đại có không gian kiến trúc cảnh quan đẹp;

- Thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đáp ứng nhu cầu về đất xây dựng nhà ở trên địa bàn xã Phần Mễ.

- Làm cơ sở hoàn thành dự án đầu tư xây dựng điểm dân cư nông thôn và trung tâm thương mại Chợ Chè.

4. Định hướng quy hoạch

4.1. Khu vực điều chỉnh quy hoạch gồm các khu chức năng

- Đất ở;
- Đất xây dựng các chức năng khác;
- Đất cây xanh, mặt nước;
- Đất hạ tầng kỹ thuật khác;
- Đất giao thông.

4.2. Nội dung điều chỉnh quy hoạch

- Điều chỉnh ranh giới quy mô lập quy hoạch (*Quy mô diện tích quy hoạch tăng 615m² so với quy mô diện tích quy hoạch trước đây đã được phê duyệt*). Khu vực tăng quy mô diện tích tại vị trí phía Bắc khu vực quy hoạch (*phần tiếp giáp giữa Chợ Chè và Quốc lộ 3*).

- Bổ sung tuyến đường gom dọc Quốc lộ 3 có bề rộng lộ giới 11,5m tại phía Bắc khu vực quy hoạch.

- Điều chỉnh nắn thẳng tuyến đường khu dân cư quy hoạch mới kết nối từ tuyến đường liên xã Góc Bàng – Làng Hìn vào khu vực quy hoạch đất thương mại dịch vụ, giữ nguyên bề rộng lộ giới 13,5m.

- Bổ sung đất hạ tầng kỹ thuật khác để xây dựng bể xử lý nước thải diện tích 59m², phục vụ cho khu vực quy hoạch.

- Điều chỉnh gộp hai vị trí đất cây xanh theo quy hoạch trước đây thành một vị trí cây xanh tập trung. Giữ nguyên quy mô và vị trí khu vực cây xanh, mặt nước phía tây khu vực quy hoạch, quy mô diện tích cây xanh, mặt nước tăng 668 m².

- Giảm tỷ lệ đất ở, diện tích giảm 612 m².

- Giảm tỷ lệ đất xây dựng chức năng khác, diện tích giảm 82m².

- Điều chỉnh tên gọi của các ô đất chức năng và các số liệu tính toán hạ tầng kỹ thuật cho khu vực quy hoạch theo đúng quy định hiện hành.

* Nội dung điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất được đánh giá và so sánh cụ thể với quy hoạch đã phê duyệt qua bảng tổng hợp sau:

BẢNG SO SÁNH CƠ CẤU SỬ DỤNG ĐẤT TRƯỚC VÀ SAU KHI ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH								
TT	TRƯỚC ĐIỀU CHỈNH			SAU ĐIỀU CHỈNH				
	Chức năng sử dụng đất	Ký hiệu	Diện tích (m ²)	Chức năng sử dụng đất	Ký hiệu	Diện tích (m ²)	Diện tích Tăng - Giảm (m ²) sau điều chỉnh	
							Tăng	Giảm
1	Đất công cộng	CC	4.762	Đất xây dựng các chức năng khác	DVTM	4.680	-	82
2	Đất ở làng xóm	OLX	5.343	Đất ở	ĐO	4.731	-	612
3	Đất cây xanh mặt nước	CX, SHLBV	1.253	Đất cây xanh, mặt nước	CX, SHLBV	1.921	668	-
4	Đất hạ tầng kỹ thuật	HTKT	462	Đất hạ tầng kỹ thuật khác	HTKT	435	-	27
5	Đất giao thông	-	2.433	Đất giao thông		3.101	668	-
TỔNG CỘNG			14.253			14.868	615	-

5. Quy hoạch không gian kiến trúc cảnh quan

- Điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Điểm dân cư nông thôn Mỹ Khánh - Chợ Chè dựa trên các quy chuẩn và tiêu chuẩn về quy hoạch xây dựng hiện hành. Được bố cục tạo thành một tổng thể không gian quy hoạch thống nhất, chặt chẽ và phù hợp với những yêu cầu đặc thù của một khu dân cư mới.

- Từ tuyến đường liên xã Gốc Bàng – Làng Hin bề rộng lộ giới 27,5m nằm phía nam khu vực dự án, tổ chức tuyến đường bề rộng lộ giới 13,5m đi vào trung tâm khu vực quy hoạch. Tại trung tâm khu vực quy hoạch, bố trí hệ thống các công trình hạ tầng xã hội (*cây xanh, vườn hoa tập trung kết hợp sân chơi và sân tập luyện*), tạo các khoảng không gian mở đóng vai trò hạt nhân cho khu vực quy hoạch.

- Vị trí khu vực Chợ Chè hiện có được điều chỉnh thành khu vực đất thương mại dịch vụ, xây dựng công trình Trung tâm thương mại là điểm nhấn kiến trúc, làm nổi bật cảnh quan và không gian khu vực quy hoạch.

6. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật sau điều chỉnh

6.1. Quy hoạch giao thông

* Mặt cắt 1-1

- Quy mô bề rộng chỉ giới đường đỏ: 27,5m.

- Lòng đường: 7,5 m.

- Hành lang: $10 \times 2 = 20$ m.

* Mặt cắt 2-2

- Quy mô bề rộng chỉ giới đường đỏ: 13,5m.

- Lòng đường: 7,5 m.

- Vía hè: $3,0 \times 2 = 6,0$ m.

* Mặt cắt 3-3 (Đường gom)

- Quy mô bề rộng chỉ giới đường đỏ: 11,5m.

- Lòng đường: 7,5 m.

- Vía hè một bên: 4,0 m.

6.2. Quy hoạch chuẩn bị kỹ thuật - San nền và thoát nước mưa

* Quy hoạch san nền

- Nguyên tắc san nền: Đảm bảo thoát nước tự nhiên; tuân thủ theo địa hình của các khu đất giữ lại, đảm bảo kết nối về giao thông hạ tầng kỹ thuật với các khu dân cư lân cận.

- Cao độ thiết kế san nền cao nhất: 40.30m.

- Cao độ thiết kế san nền thấp nhất: 39.10m.

- Hướng dốc san nền chủ đạo: San nền dốc dần từ Bắc xuống Nam.

** Quy hoạch thoát nước mưa*

- Nguyên tắc thiết kế: Đảm bảo thoát nước tự chảy; hệ thống thoát nước mưa bố trí riêng với hệ thống thoát nước thải.

- Toàn bộ nước mưa trong khu vực quy hoạch được thu gom tập trung vào hệ thống cống thu nước mưa, sau đó thoát ra suối phía Tây khu vực quy hoạch.

- Kết cấu cống thoát nước sử dụng cống tròn bê tông cốt thép với khẩu độ cống là: D300, D800, D1000.

6.3. Quy hoạch cấp nước

- Tổng nhu cầu dùng nước: Khoảng 161,76 m³/ngày đêm.

- Nguồn cấp: Định hướng cấp nước lấy từ trạm bơm nước sạch nông thôn huyện Phú Lương đang triển khai dự án đầu tư xây dựng dọc Quốc lộ 3 phía Đông khu vực quy hoạch.

- Mạng lưới đường ống cấp nước: Thiết kế theo sơ đồ mạng vòng kết hợp mạng lưới cụt đi trong hào kỹ thuật chạy dọc theo trục đường giao thông chính của khu quy hoạch.

- Ống truyền tải sử dụng ống nhựa HDPE - PN10: D110 và ống nước phân phối dùng ống nhựa HDPE - PN10 D63

- Cấp nước chữa cháy: Sử dụng tuyến ống D110 cấp đến trụ cứu hỏa đặt tại ngã ba, thuận tiện cấp nước cho xe cứu hỏa.

6.4. Quy hoạch hệ thống thoát nước thải, chất thải rắn và vệ sinh môi trường

** Quy hoạch thoát nước thải*

- Tổng lưu lượng nước thải: Khoảng 46,75 m³/ngày đêm;

- Hệ thống thoát nước thải là hệ thống thoát nước riêng với nước mưa. Nước thải từ các hộ gia đình, các công trình trong khu vực quy hoạch được xử lý sơ bộ qua bể tự hoại trước khi thoát vào các tuyến cống bê tông cốt thép D300 bố trí trên vỉa hè thông qua các hố thu nước, sau đó đổ về bể xử lý nước thải có công suất 60 m³/ngày đêm bố trí tại trung tâm khu vực quy hoạch.

** Quy hoạch quản lý chất thải rắn và vệ sinh môi trường*

- Tổng khối lượng rác thải sinh hoạt: Khoảng 140 kg/ngày đêm.

- Rác thải sinh hoạt và chất thải rắn sau khi thu gom sẽ được tập trung tại điểm tập kết trong khu quy hoạch. Từ đây, rác thải sẽ được vận chuyển bằng xe chuyên dụng về bãi rác tập trung của huyện Phú Lương.

6.5. Quy hoạch cấp điện, chiếu sáng

- Tổng công suất biểu kiến: 377,14 KW.

- Nguồn cấp: Lấy từ đường dây 22KV xuất tuyến từ TBA Mỹ Khánh công suất 250KVA-22/0.4KV hiện có phía Tây Nam tiệm cận khu vực quy hoạch.

- Trạm biến áp 22/0,4KV: Với tổng công suất yêu cầu từ lưới 377,14 KW dự kiến xây dựng mới 01 trạm biến áp 22/0,4KV 500 KVA đảm bảo cấp điện sinh hoạt và sản xuất. Trạm biến áp được đặt cạnh trạm Mỹ Khánh 250 KVA-22/0,4KV hiện có.

- Lưới 0,4KV: Định hướng xây dựng lưới 0,4 KV sử dụng cáp ngầm bọc PVC đi trong hào cáp cấp điện từ trạm biến áp khu vực đến từng tủ điện hạ thế đặt gần các công trình xây dựng.

- Lưới chiếu sáng: Định hướng xây dựng lưới điện chiếu sáng đường cho các công trình sử dụng cáp điện lõi đồng bọc PVC đi ngầm trong hào cáp. Đèn chiếu sáng sử dụng đèn Led cao áp 150W đặt hai bên hè đường đối với những tuyến đường có mặt cắt ngang lòng đường $\geq 10m$ và đặt một bên hè đường với những tuyến đường có mặt cắt ngang lòng đường $\leq 10m$. Khoảng cách đèn trung bình là 40m.

6.6. Quy hoạch hệ thống thông tin liên lạc

- Tổng nhu cầu thuê bao: 100 thuê bao.

- Toàn bộ hệ thống cáp thông tin liên lạc trong khu vực nghiên cứu lập quy hoạch được bố trí đi trong ống xoắn HDPE đi trong hào cáp dọc theo hành lang các tuyến giao thông chính trong toàn khu.

- Hệ thống thông tin bưu điện cụ thể sẽ do cơ quan quản lý chuyên ngành quyết định.

6.7. Các giải pháp bảo vệ môi trường: Tuân thủ theo quy định hiện hành.

7. Nội dung hồ sơ đồ án quy hoạch chi tiết

Tuân thủ theo Nghị định số 44/2015/NĐ-CP, ngày 06/5/2015 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng và Thông tư số 04/2022/TT-BXD, ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn.

8. Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch: Được ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ủy ban nhân dân xã Phấn Mễ tổ chức công bố, công khai Đồ án quy hoạch được phê duyệt; thực hiện cấm mốc quy hoạch đảm bảo quy định của pháp luật.

- Giao các đơn vị: Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, UBND xã Phấn Mễ quản lý, thực hiện theo quy hoạch và quy định quản lý kèm theo đồ án quy hoạch được phê duyệt.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng các phòng: Kinh tế và Hạ tầng, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; Chủ tịch UBND xã Phần Mễ và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Xây dựng;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Lưu: VT, KTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hoàng Mác

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Phú Lương, ngày 06 tháng 12 năm 2024

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH MỐC TỌA ĐỘ THEO RANH GIỚI QUY HOẠCH

Căn cứ Quyết định số 2847/QĐ-UBND, ngày 29/12/2023 của UBND huyện Phú Lương về việc phê duyệt Đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Điểm dân cư nông thôn Mỹ Khánh – Chợ Chè, xã Phần Mễ, huyện Phú Lương.

Căn cứ Quyết định số 2932/QĐ-UBND, ngày 22/11/2024 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc Chuyển xóm thành tổ dân phố thuộc các thị trấn thực hiện sắp xếp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2023-2025.

Hôm nay, vào hồi .09. giờ 00 phút ngày .06. tháng 12 năm 2024 tại khu vực quy hoạch chi tiết điểm dân cư nông thôn Mỹ Khánh – Chợ Chè, chúng tôi gồm:

1. Đại diện UBND thị trấn Đu.

Ông (Bà): Hoàng Việt Hưng..... Chức vụ: Phó Chủ tịch.....

Ông (Bà): Chức vụ:

2. Đại diện phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Phú Lương.

Ông (Bà): Nguyễn Thông Hưng..... Chức vụ: Chuyên viên.....

Ông (Bà): Chức vụ:

3. Đại diện đơn vị tư vấn Viện Quy Hoạch Xây Dựng Thái Nguyên.

Ông (Bà): Nguyễn Lương Sơn..... Chức vụ: Chủ nhiệm Đồ án.....

Ông (Bà): Chức vụ:

4. Đại diện Công ty Cổ phần Sao Hồng Thái Nguyên.

Ông (Bà): Phạm Quang Hiệp..... Chức vụ: Phó Tổng giám đốc.....

Ông (Bà): Chức vụ:

Nội dung

Cùng nhau xác định mốc tọa độ theo ranh giới Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Điểm dân cư nông thôn Mỹ Khánh – Chợ Chè xã Phần Mễ, huyện Phú Lương theo Quyết định số 2847/QĐ-UBND, ngày 29/12/2023 của UBND huyện Phú Lương cụ thể như sau:

- Tổng số mốc: 35 mốc

- Ký hiệu mốc: M1, M2, M3, M4, M5, M6, M7, M8, M9, M10, M11, M12, M13, M14, M15, M16, M17, M18, M19, M20, M21, M22, M23, M24, M25, M26, M27, M28, M29, M30, M31, M32, M33, M34, M35 là mốc ranh giới quy hoạch xác định ngoài thực địa.

Tọa độ ranh giới các mốc được tổng hợp qua bảng sau:

STT	Tên mốc	Tọa độ X	Tọa độ Y	Ghi chú
1	M1	2399658,096	420166,802	
2	M2	2399634,790	420113,994	Mốc ĐDCNT Mỹ Khánh
3	M3	2399568,943	420139,054	Mốc ĐDCNT Mỹ Khánh
4	M4	2399563,610	420125,040	Mốc ĐDCNT Mỹ Khánh
5	M5	2399502,969	420148,119	Mốc ĐDCNT Mỹ Khánh
6	M6	2399502,592	420148,101	Mốc ĐDCNT Mỹ Khánh
7	M7	2399508,303	420162,133	Mốc ĐDCNT Mỹ Khánh
8	M8	2399422,613	420194,738	Mốc ĐDCNT Mỹ Khánh
9	M9	2399428,163	420206,449	Mốc ĐDCNT Mỹ Khánh
10	M10	2399452,803	420247,948	Mốc ĐDCNT Mỹ Khánh

11	M11	2399466,475	420235,739	Mốc ĐDCNT Mỹ Khánh
12	M12	2399472,979	420242,354	Mốc ĐDCNT Mỹ Khánh
13	M13	2399474,113	420242,970	Mốc ĐDCNT Mỹ Khánh
14	M14	2399478,552	420246,201	Mốc ĐDCNT Mỹ Khánh
15	M15	2399479,913	420246,653	Mốc ĐDCNT Mỹ Khánh
16	M16	2399500,182	420228,872	Mốc ĐDCNT Mỹ Khánh
17	M17	2399502,619	420229,182	Mốc ĐDCNT Mỹ Khánh
18	M18	2399530,870	420207,013	Mốc ĐDCNT Mỹ Khánh
19	M19	2399543,711	420222,953	Mốc ĐDCNT Mỹ Khánh
20	M20	2399547,609	420221,264	Mốc ĐDCNT Mỹ Khánh
21	M21	2399557,637	420215,053	Mốc ĐDCNT Mỹ Khánh
22	M22	2399560,119	420218,991	Mốc ĐDCNT Mỹ Khánh
23	M23	2399568,786	420211,662	Mốc ĐDCNT Mỹ Khánh
24	M24	2399569,125	420211,969	Mốc ĐDCNT Mỹ Khánh
25	M25	2399576,254	420204,042	Mốc ĐDCNT Mỹ Khánh
26	M26	2399572,793	420201,003	Mốc ĐDCNT Mỹ Khánh
27	M27	2399580,102	420192,681	Mốc ĐDCNT Mỹ Khánh
28	M28	2399588,690	420202,442	
29	M29	2399601,717	420191,479	
30	M30	2399609,016	420200,374	
31	M31	2399564,184	420175,627	Mốc ĐDCNT Mỹ Khánh
32	M32	2399553,004	420146,251	Mốc ĐDCNT Mỹ Khánh
33	M33	2399635,183	420114,913	Mốc ĐDCNT Mỹ Khánh
34	M34	2399642,863	420132,868	
35	M35	2399653,223	420156,373	

Các bên thống nhất vị trí tọa độ và số lượng mốc theo ranh giới quy hoạch Điểm dân cư nông thôn Mỹ Khánh – Chợ Chè xã Phấn Mễ, huyện Phú Lương theo Quyết định số 2847/QĐ-UBND, ngày 29/12/2023 của UBND huyện Phú Lương.

Biên bản lập xong hồi .11.. giờ .11.. phút cùng ngày đã thông qua cho các bên nhất trí/.

ĐẠI DIỆN
UBND THỊ TRẤN ĐU



ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Việt Hùng

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ TƯ VẤN
VIỆN QUY HOẠCH XD THÁI NGUYÊN

Nguyễn Văn Hùng Sơn

ĐẠI DIỆN PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ
TẦNG HUYỆN PHÚ LƯƠNG

Nguyễn Trọng Đông

ĐẠI DIỆN CÔNG TY CỔ PHẦN
SAO HỒNG THÁI NGUYÊN



K/T. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Phạm Quang Hợp

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ LƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2162/UBND-TCKH

Phú Lương, ngày 26 tháng 7 năm 2024

V/v làm rõ nội dung dự án Điểm dân cư nông thôn Mỹ Khánh - Chợ Chè, xã Phần Mễ, huyện Phú Lương

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên

Ngày 16/7/2024, UBND huyện Phú Lương nhận được Công văn số 2865/SKHĐT-ĐTTĐ của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên đề nghị rà soát lại các quy hoạch có liên quan, xác định ranh giới, phạm vi đầu tư của dự án Điểm dân cư nông thôn Mỹ Khánh - Chợ Chè, xã Phần Mễ, huyện Phú Lương theo quy hoạch chi tiết điều chỉnh đã được phê duyệt, trong đó xác định chi tiết cơ cấu đối với phần diện tích đất của từng hạng mục (*điểm dân cư nông thôn, phần diện tích đất giao thông Quốc lộ 3 và phần diện tích đất công cộng (chợ Chè)*). Khẳng định chính xác phần diện tích đất thuộc đề xuất dự án Điểm dân cư nông thôn Mỹ Khánh - Chợ Chè, xã Phần Mễ, huyện Phú Lương theo các quyết định phê duyệt của UBND tỉnh. Sau khi rà soát, UBND huyện Phú Lương báo cáo như sau:

I. Nội dung rà soát lại các quy hoạch có liên quan, xác định ranh giới, phạm vi đầu tư của dự án

1. Cơ cấu diện tích đất của từng hạng mục

1.1. Dự án Điểm dân cư nông thôn Mỹ Khánh - Chợ Chè, xã Phần Mễ, huyện Phú Lương:

- Theo Quyết định số 3450/QĐ-UBND, ngày 13/9/2019 của UBND huyện Phú Lương (được đính chính theo Quyết định số 1819/QĐ-UBND, ngày 21/7/2022 của UBND huyện Phú Lương) dự án được phê duyệt với diện tích là 9.491m². Trong đó:

- + Diện tích đất ở là 5.343m².
- + Diện tích đất cây xanh - mặt nước là 1.253m².
- + Diện tích đất hạ tầng kỹ thuật là 462m².
- + Đất giao thông là 2.433 m².

- Theo Quyết định số 2847/QĐ-UBND, ngày 29/12/2023, của UBND huyện Phú Lương, dự án được phê duyệt điều chỉnh với diện tích là 9.491m². Trong đó:

+ Diện tích đất ở là 4.731m^2 (ĐO-01 là 2.261m^2 , ĐO-02 là 2.470m^2)

+ Diện tích đất cây xanh - mặt nước là 1.921m^2 (CX-Đất cây xanh là 946m^2 , SHLBV-Suối và hành lang bảo vệ là 975m^2).

+ Diện tích đất hạ tầng kỹ thuật khác là 435m^2 (HTKT-01-Taluy là 123m^2 , HTKT-02-Taluy là 253m^2 , HTKT-03-Bể xử lý nước thải là 59m^2).

- Diện tích đất giao thông 2.404m^2 .

- Dự án không có diện tích đất giao thông Quốc lộ 3.

1.2. Dự án Khu thương mại dịch vụ chợ Chè:

- Theo Quyết định số 3450/QĐ-UBND, ngày 13/9/2019 của UBND huyện Phú Lương (được đính chính theo Quyết định số 1819/QĐ-UBND, ngày 21/7/2022 của UBND huyện Phú Lương) dự án được phê duyệt với diện tích là 4.762m^2 . Trong đó:

+ Diện tích công cộng là 4.762m^2 (Phần diện tích cần GPMB là $3.180,7\text{m}^2$).

- Theo Quyết định số 2847/QĐ-UBND, ngày 29/12/2023, của UBND huyện Phú Lương, dự án được phê duyệt điều chỉnh với diện tích là 5.377m^2 . Trong đó:

+ Diện tích đất thương mại dịch vụ là 4.680m^2 .

+ Diện tích đất giao thông 697m^2 .

+ Dự án không có diện tích đất giao thông Quốc lộ 3.

2. Diện tích đất thuộc đề xuất thực hiện dự án Điểm dân cư nông thôn Mỹ Khánh - Chợ Chè, xã Phấn Mễ, huyện Phú Lương là 9.491m^2 được phê duyệt tại Quyết định 3448/QĐ-UBND, ngày 29/10/2020 của UBND tỉnh Thái Nguyên đảm bảo chính xác và phù hợp theo các quy hoạch được duyệt, cụ thể như sau:

- Quy hoạch sử dụng đất: Quyết định số 2722/QĐ-UBND, ngày 02/11/2023 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất huyện Phú Lương thời kỳ 2021-2030.

- Quy hoạch chung xây dựng xã Phấn Mễ: Quyết định số 2629/QĐ-UBND ngày 07/12/2023 của UBND huyện Phú Lương về việc phê duyệt Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng xã Phấn Mễ, huyện Phú Lương đến năm 2035.

- Quy hoạch chi tiết:

+ Quyết định số 3450/QĐ-UBND, ngày 13/9/2019 của UBND huyện Phú Lương phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Điểm dân cư nông thôn Mỹ Khánh - Chợ Chè, xã Phấn Mễ, huyện Phú Lương (*Được đính chính tại Quyết định số 1819/QĐ-UBND, ngày 21/7/2022 của UBND huyện Phú Lương*);

+ Quyết định số 2847/QĐ-UBND, ngày 29/12/2023 của UBND huyện Phú Lương phê duyệt Đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Điểm dân cư nông thôn Mỹ Khánh - Chợ Chè, xã Phấn Mễ, huyện Phú Lương.

II. Nội dung đề xuất, kiến nghị

Theo Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Điểm dân cư nông thôn Mỹ Khánh - Chợ Chè, xã Phấn Mễ, huyện Phú Lương được phê duyệt tại Quyết định số 3450/QĐ-UBND, ngày 13/9/2019 của UBND huyện Phú Lương (*đính chính tại Quyết định số 1819/QĐ-UBND, ngày 21/7/2022 của UBND huyện Phú Lương*) gồm dự án Điểm dân cư nông thôn Mỹ Khánh - Chợ Chè, xã Phấn Mễ, huyện Phú Lương và dự án Khu thương mại dịch vụ chợ Chè.

Dự án Khu thương mại dịch vụ chợ Chè theo quy hoạch có diện tích 4.762m², trong đó cần thực hiện giải phóng mặt bằng diện tích 3.180,7m². Dự án này là dự án riêng biệt, tách rời khỏi dự án Điểm dân cư nông thôn Mỹ Khánh - Chợ Chè, xã Phấn Mễ, huyện Phú Lương. Tuy nhiên, trong quá trình đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án Điểm dân cư nông thôn Mỹ Khánh - Chợ Chè, xã Phấn Mễ, huyện Phú Lương có bao gồm cả chi phí giải phóng mặt bằng phần diện tích 3.180,7 m² (*Theo hướng dẫn tại Công văn số 212/SKHĐT-ĐTTĐ, ngày 11/02/2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư*).

Hiện nay, Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Thương mại Sao Hồng đang thực hiện quy trình điều chỉnh dự án đầu tư Điểm dân cư nông thôn Mỹ Khánh - Chợ Chè, xã Phấn Mễ, huyện Phú Lương; UBND huyện đang thực hiện lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư và các quy trình thủ tục để lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án Khu thương mại dịch vụ chợ Chè. Để đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án Khu thương mại dịch vụ chợ Chè, UBND huyện Phú Lương đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét, hướng dẫn UBND huyện Phú Lương phương án thực hiện điều chỉnh chi phí thực hiện giải phóng mặt bằng diện tích 3.180,7m² của dự án Khu thương mại dịch vụ chợ Chè ra khỏi dự án Điểm dân cư nông thôn Mỹ Khánh - Chợ Chè, xã Phấn Mễ, huyện Phú Lương để UBND huyện Phú Lương tự thực hiện giải phóng mặt bằng.

Trên đây là báo cáo làm rõ của UBND huyện Phú Lương đối với dự án
Điểm dân cư nông thôn Mỹ Khánh - Chợ Chè, xã Phần Mễ, huyện Phú
Lương. Đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên xem xét, tổng hợp
theo quy định. *VT*

Nơi nhận

- Như trên;

- Lưu: VT. *VT*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hoàng Duy Hưng

Số: 2707/QĐ-UBND

QUYẾT ĐỊNH CHẤP THUẬN ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

(Cấp lần đầu: ngày 29 tháng 10 năm 2020)
(Điều chỉnh lần thứ 01: ngày 05 tháng 11 năm 2024)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17/6/2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự ngày 11/01/2022;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 3448/QĐ-UBND ngày 29/10/2020 của UBND tỉnh Thái Nguyên về phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư thực hiện Dự án Điểm dân cư nông thôn Mỹ Khánh - Chợ Chè, xã Phấn Mễ, huyện Phú Lương;

Căn cứ văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư và hồ sơ kèm theo do Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Thương mại Sao Hồng nộp;

Xét Báo cáo thẩm định số 4554/BC-SKHĐT ngày 22/10/2024, Tờ trình số 4555/TTr-SKHĐT ngày 22/10/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Điểm dân cư nông thôn Mỹ Khánh - Chợ Chè, xã Phấn Mễ, huyện Phú Lương đã được UBND tỉnh Thái Nguyên phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư tại Quyết định số 3448/QĐ-UBND ngày 29/10/2020, với những nội dung điều chỉnh như sau:

1. Nội dung điều chỉnh thứ nhất

Nội dung về tiến độ thực hiện dự án quy định tại khoản 3 Điều 1 Quyết định số 3448/QĐ-UBND ngày 29/10/2020 của UBND tỉnh được điều chỉnh như sau:

“Tiến độ thực hiện dự án: Đến hết Quý IV/2025: Hoàn thành, quyết toán, bàn giao dự án theo quy định.”

2. Các điều khoản khác không thay đổi, thực hiện theo nội dung đã được UBND tỉnh Thái Nguyên phê duyệt.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND huyện Phú Lương, Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Thương mại Sao Hồng căn cứ các quy định của pháp luật hiện hành, tổ chức đàm phán, ký kết phụ lục hợp đồng và triển khai thực hiện đảm bảo hoàn thành dự án theo đúng tiến độ quy định.

2. Yêu cầu Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Thương mại Sao Hồng

Bố trí nguồn lực, phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án và triển khai thực hiện dự án theo đúng tiến độ và các quy định hiện hành. Định kỳ hàng quý gửi báo cáo tiến độ thực hiện về Sở Kế hoạch và Đầu tư để phối hợp kiểm tra, theo dõi, quản lý theo quy định.

Thực hiện đầy đủ thủ tục hồ sơ về đất đai, quy hoạch, xây dựng, môi trường; thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính, chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường, an ninh trật tự, văn hóa xã hội, an toàn lao động và các quy định có liên quan của pháp luật trong quá trình triển khai thực hiện dự án theo đúng quy định.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế tỉnh, UBND huyện Phú Lương căn cứ các quy định của pháp luật và chức năng, nhiệm vụ của ngành/đơn vị hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Thương mại Sao Hồng thực hiện đầy đủ các thủ tục, nghĩa vụ theo đúng quy định.

4. UBND huyện Phú Lương có trách nhiệm giám sát các hoạt động của dự án trong quá trình triển khai thực hiện và hoạt động của dự án.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư này có hiệu lực kể từ ngày ký và là một bộ phận không tách rời của Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư số 3448/QĐ-UBND ngày 29/10/2020 của UBND tỉnh Thái Nguyên.

2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ngành: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Phú Lương; Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Thương mại Sao Hồng và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CNN&XD, KT, TH.

Quangja.598.QĐ.2024

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Bình

**GIẤY XÁC NHẬN ĐĂNG KÝ
KẾ HOẠCH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

Dự án “Điểm dân cư nông thôn Mỹ Khánh - Chợ Chè” của Công ty cổ phần Sao Hồng Thái Nguyên tại xóm Mỹ Khánh, xã Phấn Mễ, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính Phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP, ngày 14/2/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP, ngày 13/5/2019 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT, ngày 31/12/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/NĐ-CP, ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;

Xét nội dung kế hoạch bảo vệ môi trường Dự án “Điểm dân cư nông thôn Mỹ Khánh - Chợ Chè” của Công ty cổ phần Sao Hồng Thái Nguyên tại xóm Mỹ Khánh, xã Phấn Mễ, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên do bà Nguyễn Thị Phượng - Chủ tịch hội đồng quản trị lập và các hồ sơ kèm theo,

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG
XÁC NHẬN**

Công ty cổ phần Sao Hồng Thái Nguyên do bà Nguyễn Thị Phượng - Chủ tịch hội đồng quản trị đã đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường Dự án “Điểm dân cư nông thôn Mỹ Khánh - Chợ Chè” tại xóm Mỹ Khánh, xã Phấn Mễ, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên với các nội dung chủ yếu sau:

1. Vị trí, quy mô:

1.1. Vị trí: xóm Mỹ Khánh, xã Phấn Mễ, huyện Phú Lương.

1.2. Loại hình sản xuất: xây dựng điểm dân cư nông thôn Mỹ Khánh - Chợ Chè

1.3. Quy mô dân số: 150-200 người

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với chủ dự án:

Công ty cổ phần Sao Hồng Thái Nguyên do bà Nguyễn Thị Phượng - Chủ tịch hội đồng quản trị có trách nhiệm thực hiện các nội dung sau:

2.1. Tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin, các biện pháp bảo vệ môi trường đề xuất trong bản kế hoạch bảo vệ môi trường đã đăng ký.

2.2. Thực hiện đúng, đầy đủ các biện pháp bảo vệ môi trường theo bản kế hoạch đã đăng ký và các trách nhiệm khác theo quy định tại Điều 33 Luật bảo vệ môi trường năm 2014.

2.3. Phải đảm bảo các chất thải được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật về môi trường trước khi thải ra ngoài môi trường. Trong đó đặc biệt lưu ý đảm bảo các yêu cầu sau:

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của Dự án phải được thu gom và xử lý đảm bảo đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột B) trước khi thải ra ngoài môi trường.

- Đảm bảo bụi, khí thải, giảm thiểu tiếng ồn đáp ứng các Quy chuẩn, tiêu chuẩn về môi trường theo quy định.


- Quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại theo đúng Quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP, ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu và Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT, ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại.

2.4. Tuyệt đối không sử dụng các loại máy móc, thiết bị, nguyên liệu, nhiên liệu, hóa chất và các vật liệu khác đã bị cấm sử dụng tại Việt Nam theo quy định của pháp luật hiện hành.


2.5. Tuân thủ các yêu cầu về an toàn lao động, phòng chống cháy, nổ, trong quá trình hoạt động.

2.6. Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường khác theo quy định của Luật bảo vệ môi trường.

2.7. Sử dụng đất phù hợp với quy hoạch sử dụng đất của địa phương.

Kế hoạch bảo vệ môi trường của Dự án "Điểm dân cư nông thôn Mỹ Khánh - Chợ Chè" kèm theo Giấy xác nhận đăng ký này được cấp cho Công ty cổ phần Sao Hồng Thái Nguyên do bà Nguyễn Thị Phượng - Chủ tịch hội đồng quản trị để thực hiện và được lưu lại tại phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Phú Lương là căn cứ để cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra về bảo vệ môi trường của dự án. 

Nơi nhận:

- Công ty cổ phần Sao Hồng Thái Nguyên;
- Phòng TN và MT;
- UBND xã Phấn Mễ;
- Lưu: VT, 06b 

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hoàng Duy Hưng

Số: 1282/PCCC&CNCH

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 4 năm 2024

V/v góp ý thiết kế cơ sở về phòng
cháy và chữa cháy

Kính gửi: Công ty cổ phần Sao Hồng Thái Nguyên.

- Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy.

- Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Xét đề nghị tại Công văn số 18/SHTN ngày 12/4/2024 của Công ty cổ phần Sao Hồng Thái Nguyên về việc đề nghị góp ý thiết kế cơ sở về phòng cháy và chữa cháy đối với Dự án: "Điểm dân cư nông thôn Khánh Mỹ - Chợ Chè, xã Phấn Mễ, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên".

I - Thông tin chung về dự án

1. Dự án: Điểm dân cư nông thôn Khánh Mỹ - Chợ Chè, xã Phấn Mễ, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.
2. Địa điểm: Xã Phấn Mễ, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.
3. Chủ đầu tư: Công ty cổ phần Sao Hồng Thái Nguyên.
4. Đơn vị thiết kế: Công ty TNHH Global ME.

II - Quy mô dự án

Khu dân cư có diện tích quy hoạch 1,48 ha, quy mô dân số đến 175 người; Hệ thống đường ống cấp nước chữa cháy ngoài nhà dùng ống HDPE D110mm, lưu lượng 10l/s, áp lực >10mca. Bố trí 01 trụ chữa cháy.

III - Nội dung và kết quả góp ý hồ sơ thiết kế cơ sở

Qua nghiên cứu hồ sơ thiết kế cơ sở của Dự án: "Điểm dân cư nông thôn Khánh Mỹ - Chợ Chè, xã Phấn Mễ, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên", đối chiếu với quy định của Luật PCCC; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC; Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy; các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về PCCC, Phòng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ - Công an tỉnh Thái Nguyên chấp thuận giải pháp thiết kế về PCCC của dự án.

Đề nghị Công ty cổ phần Sao Hồng Thái Nguyên hoàn thiện hồ sơ thiết kế trong các giai đoạn tiếp theo và gửi hồ sơ đến cơ quan quản lý nhà nước về phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ để thẩm duyệt về PCCC cho dự án theo quy định. Chi thi công xây dựng công trình khi đã được cơ quan quản lý nhà nước về phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ thẩm duyệt về PCCC hồ sơ thiết kế thi công.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu TD.

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Thượng tá Trương Tấn Nghĩa

Phú Lương, ngày 12 tháng 6 năm 2025

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

Số: 62/GPXD

(Sử dụng cấp cho dự án)

1. Cấp cho: Công ty Cổ phần Sao Hồng Thái Nguyên

Mã số doanh nghiệp: 4601562480 đăng ký lần đầu ngày 16/9/2020; đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 25/4/2025.

Người đại diện: Bà NGUYỄN THỊ PHƯƠNG; Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

Số định danh cá nhân: 027186008516 Số điện thoại: 0862 315 888

Địa chỉ: Số 193, tổ dân phố Cầu Trắng, thị trấn Đu, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

2. Được phép xây dựng các công trình thuộc dự án: Điểm dân cư nông thôn Mỹ Khánh – Chợ Chè, xã Phần Mễ, huyện Phú Lương.

- Mã số thông tin công trình: Không có.

- Địa điểm xây dựng: Tổ dân phố Mỹ Khánh, thị trấn Đu, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

- Tổng số công trình: **09 công trình.**

- Theo thiết kế: Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã được phê duyệt.

- Do: Công ty TNHH xây dựng và thương mại Thái Tâm lập; Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số HAP-00033034 do Sở Xây dựng Hải Phòng cấp ngày 15/11/2019, cấp bổ sung ngày 12/01/2021.

- Mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của các chức danh chủ nhiệm thiết kế:

+ Ông Trịnh Văn Cậu - Chủ nhiệm thiết kế san nền, kê đá, mã số chứng chỉ hành nghề số THX-00075810 do Ban chấp hành Tổng hội Xây dựng Việt Nam cấp ngày 06/11/2020.

+ Ông Phạm Phú Thịnh - Chủ nhiệm thiết kế cấp, thoát nước, mã số chứng chỉ hành nghề số HAN-0015949 do Sở Xây dựng Hà Nội cấp ngày 12/12/2022.

+ Ông Lê Quang Trung - Chủ nhiệm thiết kế cấp điện, trạm biến áp, mã số chứng chỉ hành nghề số THX-00103750 do Ban chấp hành Tổng hội Xây dựng Việt Nam cấp ngày 15/9/2020.



- + Ông Trần Vĩnh Hà - Chủ nhiệm thiết kế phần kiến trúc, mã số chứng chỉ hành nghề số THX-00093249 do Ban chấp hành Tổng hội Xây dựng Việt Nam cấp ngày 17/6/2020.
- + Ông Nguyễn Duy Tiến- Chủ nhiệm thiết kế kết cấu, mã số chứng chỉ hành nghề số HAD-00103625 do Sở Xây dựng Hải Dương cấp ngày 17/9/2020.
- Đơn vị tư vấn thẩm tra: Công ty TNHH tư vấn xây dựng Tam Đảo Thái Nguyên; Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số THN-00071354 do Sở Xây dựng Thái Nguyên cấp ngày 13/01/2023, cấp bổ sung ngày 23/4/2024.
- Mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của các chức danh chủ nhiệm thẩm tra thiết kế:
- + Chủ trì thẩm tra thiết kế công trình hạ tầng kỹ thuật: Ông Nguyễn Thành Đạt; Mã số chứng chỉ hành nghề: THN-00113155;
- + Chủ trì thẩm tra thiết kế công trình dân dụng: Ông Nguyễn Hữu Hải; Mã số chứng chỉ hành nghề: THN-00122581;
- + Chủ trì thẩm tra dự toán: Ông Trần Thành Trung; Mã số chứng chỉ hành nghề: THN-00122420;
- Quy mô đầu tư xây dựng: Điểm dân cư nông thôn Mỹ Khánh – Chợ Chè, xã Phấn Mễ, huyện Phú Lương thực hiện theo đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Điểm dân cư nông thôn Mỹ Khánh – Chợ Chè, xã Phấn Mễ, huyện Phú Lương được phê duyệt tại Quyết định số 3450/QĐ-UBND ngày 13/9/2019 của UBND huyện Phú Lương (điều chỉnh tại Quyết định số 2847/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND huyện Phú Lương).

2.1. San nền

- Thiết kế san nền tuân thủ theo quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt. Trong đó cao độ san nền thay đổi từ 40,30m (phía Bắc dự án) đến 39,10m (phía Nam dự án), độ dốc nền từ $\geq 1,07\%$. hướng dốc chính san nền từ Bắc xuống Nam; Đất đắp san nền là đất cấp 3 được đầm chặt K90; Khu vực san nền được dọn dẹp, đào bóc lớp đất màu, đất hữu cơ và các loại đất không thích hợp.
- Những vị trí nền đắp có chênh lệch cao độ với nền hiện trạng được thiết kế kè tường chắn đất bằng đá hộc xây vữa xi măng mác 75 để đảm bảo phạm vi thi công nằm trong ranh giới đất dự án.

2.2. Đường giao thông

- Loại công trình: đường bộ trong đô thị; Cấp công trình: Cấp III
- Tổng chiều dài công trình: 139,6m “Từ nút N01 đến nút N02”.
- Cốt xây dựng: Từ 40,2m đến 38,8m.

- Chiều cao tĩnh không của tuyến: Không khống chế.
- Độ sâu công trình: Không khống chế.
- Gồm tuyến đường có chiều rộng lộ giới là 13,5m (mặt cắt 1-1), trong đó mặt đường rộng 7,5m, vỉa hè hai bên rộng $2 \times 3,0 = 6,0\text{m}$.
- Độ dốc ngang mặt đường là 2,0%; vỉa hè là 1,5%; độ dốc dọc tuyến đường giao thông là 1,0%.
- Kết cấu áo đường từ trên xuống dưới gồm các lớp: lớp bê tông nhựa chặt C12.5 dày 5cm; tưới nhựa dính bám tiêu chuẩn $0,5\text{kg}/\text{m}^2$; lớp bê tông nhựa chặt C19.5 dày 7cm; tưới nhựa dính bám tiêu chuẩn $0,5\text{kg}/\text{m}^2$; lớp móng cấp phối đá dăm loại 1 dày 15cm, lớp móng cấp phối đá dăm loại 2 dày 20cm; lớp đất nền đường đầm chặt K98 dày 30cm.
- Kết cấu vỉa hè từ trên xuống dưới gồm các lớp: Lát gạch Tezzaro (tại các khu vực hạ vỉa hè cho người khuyết tật được lát tấm dẫn hướng); lớp bê tông lót mác 200 dày 7,0cm; lớp đất nền đầm chặt K95.
- Tấm đón nước: Bằng cấu kiện bê tông xi măng đúc sẵn mác 250, có kích thước $500 \times 300 \times 50\text{cm}$, được lát trên lớp vữa xi măng mác 100 dày 2cm.
- Bó vỉa: Bằng cấu kiện bê tông xi măng đúc sẵn mác 250, kích thước $1000 \times 350 \times 185\text{mm}$ (loại 1, dùng cho đoạn thẳng), $500 \times 350 \times 185\text{mm}$ (loại 2, dùng cho đoạn cong), $600 \times 350 \times 60$ (loại 3, dùng cho khu vực hạ vỉa hè), $1000 \times 350 \times 185-60$ (loại 4, dùng cho khu vực hạ vỉa hè) được lát trên lớp vữa xi măng mác 100 dày 2cm và lớp bê tông móng mác 150 dày 5cm.
- Khu vực hạ vỉa hè cho người khuyết tật: Tại các vị trí cho người đi bộ qua đường thiết kế bố trí hạ bó vỉa và vỉa hè nhằm phục vụ thuận tiện cho người đi bộ và người khuyết tật qua đường (độ dốc tối đa 1/12, sử dụng viên bó vỉa hạ hè và vuốt nổi, vỉa hè được lát gạch dừng chân và gạch dẫn hướng).
- An toàn giao thông: Hệ thống vạch sơn, biển báo được thiết kế tuân thủ theo QCVN 41:2024/BGTVT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ, đảm bảo an toàn cho các phương tiện tham gia giao thông khi công trình đưa vào sử dụng.

2.3. Cây xanh đường giao thông

Hố trồng cây có kích thước $1,0 \times 1,0\text{m}$, viên bó hố trồng cây bằng cấu kiện bê tông xi măng đúc sẵn M250 kích thước $1100 \times 100 \times 100\text{mm}$; trong phạm vi đường cong, nút giao thiết kế vị trí trồng cây phù hợp để đảm bảo tầm nhìn cho người tham gia giao thông; cây xanh dự kiến được trồng là cây Bằng Đài Loan, đảm bảo chiều cao cây 5-6m, đường kính gốc 12 -15cm.

2.4. Thoát nước mưa

- Hệ thống thoát mưa thiết kế riêng hoàn toàn với hệ thống thoát nước thải phù hợp theo quy hoạch được phê; nước mưa, nước mặt của dự án được thu gom tự chảy tập trung vào các tuyến mương B400mm và các tuyến cống thoát nước D800mm, D1000mm và chảy qua cửa xả ra suối hiện trạng (giáp ranh giới phía Tây Bắc của dự án).

- Ống cống, đế cống: Cống tròn thoát nước bê tông cốt thép mác 300 đúc sẵn có đường kính D300mm, D800mm, D1000mm chiều dài 1 ống cống là 2,5m; Đế cống bằng bê tông cốt thép mác 200 đúc sẵn (bố trí 02 đế cống/01 ống cống); móng cống bằng đá dăm đầm chặt, 2 bên cống được đắp đất đầm chặt bằng đầm cóc.

- Hồ thu: Đáy hồ thu bằng bê tông xi măng mác 150 dày 15cm, bên dưới được đệm lớp cát đệm tạo phẳng dày 5cm; tường xây gạch, trát thành trong bằng vữa xi măng mác 75; đỉnh hồ thu được bố trí tấm đan bê tông cốt thép mác 200 và song chắn rác bằng composite.

- Hồ ga: Đáy hồ ga bằng bê tông cốt thép mác 300 dày 15cm, bên dưới được đệm lớp bê tông xi măng lót dày 10cm; tường hồ ga xây gạch, trát thành trong bằng vữa xi măng mác 75; đỉnh hồ ga được bố trí tấm đan bê tông cốt thép mác 300 và nắp hồ ga bằng composite.

- Mương B450mm: Thành mương hai bên được xây bằng gạch đặc vữa xi măng mác 75, trát mặt trong bằng vữa xi măng mác 100 dày 1,5cm; đáy mương được đổ tại chỗ bằng bê tông mác 150 đá 2x4cm, dày 15cm, bên dưới được đệm bằng lớp cát tạo phẳng dày 5cm. Thiết kế cao độ đỉnh thành mương bên phải bằng cao độ nền hoàn thiện của dự án, cao độ đỉnh thành mương bên trái bằng cao độ nền đất tự nhiên.

- Cửa xả thoát nước mưa của dự án được bố trí tại vị trí phía Tây Bắc của dự án, dẫn nước mưa từ tuyến cống D1000mm ra mương đất nắn chỉnh. Cửa xả có tường cánh được xây bằng đá hộc vữa xi măng mác 100,

- Tuyến mương đất hiện có dọc theo khu vực ranh giới phía Tây dự án được thiết kế nắn chỉnh hướng tuyến đảm bảo phù hợp theo quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt. Mương nắn chỉnh có cấu tạo dạng mương đất đào, đáy mương rộng 2,6m, chiều sâu mương so với mặt đất tự nhiên trung bình 0,8m, độ dốc mái đào lòng mương là 1/1,5. Tận dụng đất đào đắp gia cố hai bên bờ mương nắn chỉnh. Cao độ đáy mương nắn chỉnh được xác định đảm bảo đầu nối thuận tiện với mương hiện trạng.

2.5. Thoát nước thải

- Hệ thống thoát nước thải được thiết kế đảm bảo phù hợp theo quy hoạch được phê duyệt; gồm các hồ ga, các tuyến cống có nhiệm vụ thu gom và đưa nước thải đến điểm đầu nối với hệ thống thoát nước thải hiện có của khu vực.

- Ống cống, đế cống: Ống cống tròn bằng bê tông cốt thép M300 đúc sẵn, chịu tải trọng HL93 có đường kính D300mm, chiều dài 1 ống cống là 2,5m; Đế cống bằng bê tông cốt thép mác 200 đúc sẵn (3 đế cống/01 ống cống); móng cống bằng đá dăm đầm chặt.

- Hồ ga: Móng hồ ga làm bằng đá dăm dày 10cm; đáy hồ ga bằng bê tông mác 200 dày 15cm; tường xây gạch không nung, trát thành trong bằng vữa xi măng mác 75 dày 1,0cm; mũ mố và tấm đan nắp đậy hồ ga bằng bê tông cốt thép mác 200 và mác 250.

- Trạm xử lý nước thải: Hoạt động xử lý nước thải theo công nghệ xử lý nước thải AO; Trạm xử lý bao gồm có Nhà điều hành, Hệ thống các bể bằng bê tông cốt thép, bao gồm: Bể điều hòa, bể xử lý sinh học AO (thiếu khí + hiếu khí), bể lắng sinh học, bể khử trùng. Nước thải sau khi qua xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt QCVN 14:2008/BTNMT.

2.6. Cấp nước

- Nguồn cấp nước được đầu nối hệ thống đường ống cấp nước sạch cấp nước từ Nhà máy nước sạch xã Phần Mễ.

- Mạng lưới đường ống cấp nước trong dự án được thiết kế theo dạng mạng vòng kết hợp mạng hở, gồm các tuyến đường ống phân phối HDPE D110, các tuyến đường ống dịch vụ HDPE D63 (tại các vị trí qua đường có bố trí ống lồng thép bảo vệ D100mm và D200mm); chiều sâu chôn ống đảm bảo ≥ 70 cm.

- Hệ thống cấp nước phòng cháy chữa cháy được thiết kế gồm 01 trụ cứu hỏa.

2.7. Cấp điện hạ thế, điện chiếu sáng

- Nguồn điện hạ thế được lấy từ trạm biến áp 500KVA xây dựng mới đặt cạnh trạm biến áp Mỹ Khánh 250KVA - 22/0,4Kv hiện có (cách ranh giới Dự án về phía Tây Nam khoảng 30m).

- Hệ thống cấp điện hạ áp gồm: Các tuyến cáp ngầm 0,4/1kV xuất phát từ các lộ ra hạ thế của trạm biến áp đến tủ điện trung gian và chia ra các nhánh đến các tủ điện công tơ của khu vực để cấp điện cho các phụ tải. Toàn bộ lưới hạ áp dùng cáp đồng CU/XLPE/PVC/DSTA/PVC- 0,4/1KV đi ngầm trong hào kỹ thuật. Những đoạn cáp qua đường, cáp được luồn trong ống bảo vệ HDPE đặt trong rãnh cáp xử lý kiên cố cấp điện đến các tủ điện phân phối

- Hệ thống cấp điện chiếu sáng đô thị: Gồm 01 tủ điều khiển chiếu sáng tự động; đường cáp điện chiếu sáng sử dụng cáp ngầm Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC; cột đèn chiếu sáng bằng cột thép bát giác cần đơn mạ kẽm nhúng nóng cao 10m, bóng đèn Led công suất 220V/150W, được bố trí dọc theo một bên vỉa hè đường giao thông với khoảng cách trung bình 30-40m/cột đèn; móng cột đèn bằng bê tông xi măng M150 có kích thước 80x80x100cm.

- Hệ thống tiếp địa (tủ điện, cột đèn chiếu sáng): Tiếp địa gồm hệ thống cọc thép L63x63x6mm, dây nối tiếp địa đi ngầm bằng thép Ø10mm. Điện trở nối đất phải bảo đảm $\leq 10\Omega$ đối với chống sét và $\leq 4\Omega$ đối với tiếp địa an toàn.

2.8. Hào kỹ thuật

- Hào kỹ thuật được thiết kế đảm bảo phục vụ cho việc đi ngầm của các đường dây, đường ống hạ tầng kỹ thuật (đường ống cấp nước, đường cáp điện, đường cáp thông tin liên lạc. Bên trong hào kỹ thuật có các hệ thống giá đỡ bằng thép dẹt 40x4mm để việc bố trí đường dây, đường ống đảm bảo khoảng cách theo quy định.

- Hào kỹ thuật có cấu tạo thân hào và nắp đậy bằng bê tông cốt thép mác 250, tiết diện ngang có kích thước thông thủy là 680x800mm; được thi công đặt trên lớp bê tông xi măng mác 100 dày 10cm.

- Hồ ga thăm cho hệ thống hào kỹ thuật có thân ga được xây bằng gạch đặc vữa xi măng mác 75, nắp đậy và đáy ga bằng bê tông cốt thép mác 250 dày 15cm được đặt bên trên lớp bê tông lót mác 100 dày 10cm. Hồ ga được bố trí tại các vị trí gần ngã 3, ngã 4, đầu tuyến hoặc chuyển hướng tuyến hào kỹ thuật.

2.9. Nhà xây thô, hoàn thiện mặt ngoài

- Cấp công trình: Cấp III.

- Cốt xây dựng: theo cao độ thiết kế thay đổi từ +40,30m (phía Bắc dự án) đến +39,10m (phía Nam dự án), độ dốc nền từ $i \geq 1,07\%$.

- Khoảng lùi (nếu có): 2,0 m.

- Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): khoảng 296,0 m².

- Tổng diện tích sàn: khoảng 882,0 m² trong đó (Sàn tầng 1 khoảng 296,0m²; sàn tầng 2 khoảng 288,0m²; sàn tầng 3 khoảng 288,0m²; sàn tầng tum khoảng 10,0m²).

- Chiều cao công trình: khoảng 12,1m trong đó (nền khoảng 0,2m, tầng 1 khoảng 3,6m; tầng 2 khoảng 3,6m; tầng 3 khoảng 3,6m; tầng tum khoảng 1,1m).

- Số tầng: 03 tầng trong đó (tầng 1, 2, 3, tum).

- Các mẫu nhà gồm: Mẫu nhà loại 1 có kích thước 6,4mx10,6m, 1 mặt tiền; Mẫu nhà loại 2 có kích thước 6,0mx12,0m, 1 mặt tiền; Mẫu nhà loại 3 có kích thước 4,5mx14,4m, 1 mặt tiền.

- Các mẫu nhà có hình thức kiến trúc tương đồng với nhau, nhà gồm 3 tầng, tổng chiều cao nhà là 12,10m, cốt nền tầng 1 cao hơn vỉa hè khoảng 0,2m, mặt bằng tầng 1 được bố trí phòng khách, phòng ăn, bếp; tầng 2 bố trí các phòng ngủ, phòng vệ sinh, ban công; tầng 3 bố trí phòng thờ, phòng ngủ, sân phơi, ban công. Nhà có

kết cấu chính là hệ khung bê tông cốt thép chịu lực, bên dưới là hệ móng cọc kết hợp với hệ đài móng và giằng móng bê tông cốt thép. Tường bao xung quanh nhà được xây bằng gạch đặc vữa xi măng mác mác 75, trát vữa xi măng mác 75 và lăn sơn 03 lớp mặt ngoài nhà.

+ Hoàn thiện kiến trúc mặt ngoài nhà (sơn, trát, lắp đặt hoàn thiện lan can, cửa đi, cửa sổ...). Trong đó cửa đi, cửa sổ sử dụng cửa nhôm hệ 55, kính an toàn 02 lớp dày 6,38mm; lan can trước nhà lắp đặt lan can kính trắng tay vịn gỗ và lan can sắt sơn tĩnh điện màu trắng.

3. Giấy tờ về quyền sử dụng đất: Quyết định số 2152/QĐ-UBND ngày 8/9/2022 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc giao đất cho Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại Sao Hồng để sử dụng vào mục đích thực hiện Dự án: Điểm dân cư nông thôn Mỹ Khánh – Chợ Chè, xã Phấn Mễ, huyện Phú Lương (đợt 1); Quyết định số 1534/QĐ-UBND ngày 22/5/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh nội dung Quyết định số 2152/QĐ-UBND ngày 8/9/2022 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc giao đất cho Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại Sao Hồng để sử dụng vào mục đích thực hiện Dự án Điểm dân cư nông thôn Mỹ Khánh – Chợ Chè, xã Phấn Mễ, huyện Phú Lương (đợt 1).

4. Ghi nhận các công trình đã khởi công: Không có.

5. Giấy phép này có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng./ *h*

Nơi nhận:

- Chủ đầu tư;
- UBND thị trấn Du;
- Lưu: VT, KTHT&ĐT. *h*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hoàng Duy Hưng

Số: 115/L/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày 08 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao đất cho Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại Sao Hồng để sử dụng vào mục đích thực hiện Dự án Điểm dân cư nông thôn Mỹ Khánh - Chợ Chè, xã Phấn Mễ, huyện Phú Lương (đợt 1)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 3448/QĐ-UBND ngày 29/10/2020 của UBND tỉnh Thái Nguyên phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án Điểm dân cư nông thôn Mỹ Khánh - Chợ Chè, xã Phấn Mễ, huyện Phú Lương;

Căn cứ Quyết định số 1354/QĐ-UBND ngày 22/6/2022 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2022 huyện Phú Lương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 442/TTr-STNMT ngày 10/8/2022 và Tờ trình số 494/TTr-STNMT ngày 31/8/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao đất

1. Giao diện tích 3.514,3 m² đất (đã được UBND huyện Phú Lương thu hồi đất, thực hiện xong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng) cho Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại Sao Hồng để thực hiện dự án Điểm dân cư nông thôn Mỹ Khánh - Chợ Chè, xã Phấn Mễ, huyện Phú Lương, trong đó:

a) Đất ở: Diện tích 2.454,5 m² để xây dựng nhà ở để bán hoặc để bán kết hợp cho thuê.

Hình thức giao đất: Giao đất có thu tiền sử dụng đất.

Thời hạn sử dụng đất: Đến ngày 29/10/2070 (theo Quyết định số 3448/QĐ-UBND ngày 29/10/2020 của UBND tỉnh Thái Nguyên phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư).

b) Đất để đầu tư xây dựng hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật 1.059,5 m² (trong đó: đất hạ tầng kỹ thuật là 90,1 m², đất cây xanh là 8,6 m²; đất giao thông là 960,8 m²). Chủ đầu tư có trách nhiệm bàn giao lại cho địa phương quản lý theo quy định sau khi hoàn thiện đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật.

2. Vị trí, ranh giới khu đất được xác định tại Trích lục bản đồ địa chính thuộc tờ bản đồ địa chính số 23, 50, 51 xã Phấn Mễ, huyện Phú Lương do Văn phòng Đăng ký Đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường lập ngày 16/01/2022, đã được Sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Đối với phần diện tích đất ở giao tại điểm a khoản 1 Điều 1 Quyết định này: Giao Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh, UBND huyện Phú Lương, UBND xã Phấn Mễ, Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại Sao Hồng theo chức năng, nhiệm vụ tổ chức thực hiện:

- Xác định nghĩa vụ tài chính và thông báo cho Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại Sao Hồng theo quy định.

- Xác định cụ thể mốc giới, giao đất trên thực địa và trao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại Sao Hồng sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quy định.

- Chinh lý hồ sơ địa chính theo quy định.


2. Đối với phần diện tích đất giao tại điểm b khoản 1 Điều 1 Quyết định này: Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành xác định cụ thể mốc giới, giao đất trên thực địa và chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định. Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại Sao Hồng bàn giao lại cho địa phương quản lý theo quy định sau khi hoàn thiện đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn Phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Tài chính, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Phú Lương, Chủ tịch UBND xã Phấn Mễ, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại Sao Hồng và tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s/

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT. Thông tin - VP UBND tỉnh;
- Lưu: HS, VT, CNNXD.

HiepCH (12b) 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH




Lê Quang Tiến



PHỤ LỤC CHI TIẾT

(Kèm theo Quyết định số 1152/QĐ-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

TT	Số tờ bản đồ	Diện tích đất ở nông thôn (m ²)	Diện tích đất xây dựng hạng mục hạ tầng kỹ thuật (m ²)	Diện tích đất xây dựng hạng mục cây xanh (m ²)	Diện tích đất giao thông (m ²)	Ghi chú
1	51	125	90,1	8,6	552,6	
2	51	2.329,5			407,8	
3	51				0,4	
Tổng cộng		2.454,5	90,1	8,6	960,8	

Số: ~~1034~~ /QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh nội dung Quyết định số 2152/QĐ-UBND ngày 08/9/2022 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc giao đất cho Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại Sao Hồng để sử dụng vào mục đích thực hiện Dự án Điểm dân cư nông thôn Mỹ Khánh – Chợ Chè, xã Phấn Mễ, huyện Phú Lương (đợt 1)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29/6/2024;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 2152/QĐ-UBND ngày 08/9/2022 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc giao đất cho Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại Sao Hồng để sử dụng vào mục đích thực hiện Dự án Điểm dân cư nông thôn Mỹ Khánh – Chợ Chè, xã Phấn Mễ, huyện Phú Lương (đợt 1);

Căn cứ Quyết định số 2847/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND huyện Phú Lương về việc phê duyệt Đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Điểm dân cư nông thôn Mỹ Khánh - Chợ Chè, xã Phấn Mễ, huyện Phú Lương;

Xét đơn đề nghị điều chỉnh quyết định giao đất ngày 17/4/2025 của Công ty Cổ phần Sao Hồng Thái Nguyên;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 300/TTr-SNNMT ngày 05/5/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh nội dung Quyết định số 2152/QĐ-UBND ngày 08/9/2022 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc giao đất cho Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại Sao Hồng để sử dụng vào mục đích thực hiện Dự án Điểm dân cư nông thôn Mỹ Khánh – Chợ Chè, xã Phấn Mễ, huyện Phú Lương (đợt 1), cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh tên chủ thể sử dụng đất từ “Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại Sao Hồng” thành “Công ty Cổ phần Sao Hồng Thái Nguyên”.

2. Điều chỉnh nội dung tại Điều 1 Quyết định số 2152/QĐ-UBND ngày 08/9/2022 của UBND tỉnh Thái Nguyên thành “1. Giao diện tích 3.514,0 m² đất (đã được UBND huyện Phú Lương thu hồi đất, thực hiện xong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng) cho Công ty Cổ phần Sao Hồng Thái Nguyên để thực hiện dự án Điểm dân cư nông thôn Mỹ Khánh - Chợ Chè, xã Phấn Mễ, huyện Phú Lương, trong đó:

a) Đất ở: Diện tích 2.496,3 m² để xây dựng nhà ở để bán hoặc để bán kết hợp cho thuê.

...

b) Đất để đầu tư xây dựng hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật 1.017,7 m² (trong đó: đất hạ tầng kỹ thuật là 93,8 m², đất cây xanh là 30,1 m²; đất giao thông là 893,8 m²). Chủ đầu tư có trách nhiệm bàn giao lại cho địa phương quản lý theo quy định sau khi hoàn thiện đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật.

2. Vị trí, ranh giới khu đất được xác định tại Trích lục bản đồ địa chính thuộc tờ bản đồ địa chính số 63 thị trấn Đu (trước là tờ bản đồ địa chính số 51 xã Phấn Mễ), huyện Phú Lương do Văn phòng Đăng ký Đất đai thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường lập ngày 02/4/2025, đã được Sở Nông nghiệp và Môi trường xác nhận.

(Có Phụ lục chi tiết kèm theo). ”

Lý do điều chỉnh: Để phù hợp cơ cấu sử dụng đất theo Đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Điểm dân cư nông thôn Mỹ Khánh - Chợ Chè, xã Phấn Mễ, huyện Phú Lương được UBND huyện Phú Lương phê duyệt tại Quyết định số 2847/QĐ-UBND ngày 29/12/2023.

3. Các nội dung khác thực hiện theo Quyết định số 2152/QĐ-UBND ngày 08/9/2022 của UBND tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm thực hiện xác định giá đất để tính tiền sử dụng đất phải nộp cho người sử dụng đất do điều chỉnh quy hoạch xây dựng chi tiết; chỉ đạo chuyển thông tin địa chính, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai.

2. Chi cục Thuế khu vực VII xác định tiền sử dụng đất phải nộp bổ sung hoặc hoàn trả cho người sử dụng đất; hướng dẫn thực hiện giảm tiền sử dụng đất /tiền thuê đất, khoản được trừ vào tiền sử dụng đất/tiền thuê đất, ghi nợ tiền sử dụng đất/tiền thuê đất, theo dõi trường hợp miễn tiền sử dụng đất/tiền thuê đất, phí, lệ phí ...; thông báo cho người sử dụng đất nộp bổ sung tiền sử dụng đất hoặc được hoàn trả cho người sử dụng đất (nếu có).

3. Kho bạc Nhà nước khu vực VII thu tiền sử dụng đất do phải nộp bổ sung hoặc hoàn trả cho người sử dụng đất, phí, lệ phí... (nếu có).

4. Công ty Cổ phần Sao Hồng Thái Nguyên chịu trách nhiệm nộp bổ sung tiền sử dụng đất hoặc được hoàn trả (nếu có).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Sở Tài chính, Chi Cục trưởng Chi cục Thuế khu vực VII, Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực VII, Chủ tịch UBND huyện Phú Lương, Chủ tịch UBND thị trấn Đu, Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và thương mại Sao Hồng, Công ty Cổ phần Sao Hồng Thái Nguyên và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Văn phòng UBND tỉnh Thái Nguyên chịu trách nhiệm đăng tải Quyết định này trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT. Thông tin tỉnh;
- Lưu: HS, VT, CNN&XD.

Hiep/QD/MC

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Loan



PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số ~~1554~~ /QĐ-UBND ngày ~~14~~ tháng 5 năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

TT	Số tờ bản đồ	Tổng số	Diện tích đất ở đô thị	Diện tích đất xây dựng hạng mục hạ tầng kỹ thuật	Diện tích đất xây dựng hạng mục cây xanh	Diện tích đất giao thông	Ghi chú
1	63	3.514,0	2.496,3	93,8	30,1	893,8	

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

Số: *1475* /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thái Nguyên, ngày 30 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giao đất cho Công ty Cổ phần Sao Hồng Thái Nguyên để sử dụng
vào mục đích thực hiện Dự án Điểm dân cư nông thôn Mỹ Khánh
- Chợ Chè, xã Phấn Mễ, huyện Phú Lương (đợt 2)**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều
của Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh
bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15
ngày 29/6/2024;*

*Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ
quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Quyết định số 3417/QĐ-UBND ngày 30/12/2024 của UBND tỉnh
Thái Nguyên về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 huyện Phú Lương;*

*Căn cứ Quyết định số 3448/QĐ-UBND ngày 29/10/2020 của UBND tỉnh
Thái Nguyên phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư thực hiện Dự án Điểm dân
cư nông thôn Mỹ Khánh - Chợ Chè, xã Phấn Mễ, huyện Phú Lương;*

*Căn cứ Quyết định số 2707/QĐ-UBND ngày 05/11/2024 của UBND tỉnh
Thái Nguyên về chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư;*

*Xét đơn xin giao đất ngày 10/6/2025 của Công ty Cổ phần Sao Hồng
Thái Nguyên;*

*Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số
552/TTr-SNNMT ngày 20 tháng 6 năm 2025.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao diện tích 4.944,1 m² đất cho Công ty Cổ phần Sao Hồng Thái Nguyên (Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp 4601562480 do phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp đăng ký lần đầu ngày 16/9/2020; phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính cấp đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 25/4/2025) để thực hiện Dự án Điểm dân cư nông thôn Mỹ Khánh - Chợ Chè, xã Phấn Mễ, huyện Phú Lương, cụ thể như sau:

1. Diện tích: 2.183,7 m² đất ở tại đô thị.

- Thời hạn sử dụng đất: Đến ngày 29/10/2070 (theo Quyết định số 3448/QĐ-UBND ngày 29/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư thực hiện Dự án Điểm dân cư nông thôn Mỹ Khánh - Chợ Chè, xã Phấn Mễ, huyện Phú Lương).

- Hình thức giao đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

- Phương thức giao đất: Giao đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất.

2. Diện tích: 2.760,4 m² đất để đầu tư xây dựng hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật (đất giao thông diện tích 1.510,8 m², đất hạ tầng kỹ thuật diện tích 267,6 m², đất cây xanh - mặt nước diện tích 982 m²).

3. Vị trí ranh giới khu đất được xác định theo tờ Bản đồ địa chính (Trích lục - chính lý) tờ bản đồ số 62(50), 63(51) thị trấn Đu, huyện Phú Lương phục vụ công tác giao đất cho Công ty Cổ phần Sao Hồng Thái Nguyên thực hiện Dự án: Điểm dân cư nông thôn Mỹ Khánh - Chợ Chè, xã Phấn Mễ, huyện Phú Lương (đợt 2) do Văn phòng Đăng ký đất đai thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường lập ngày 10 tháng 6 năm 2025 được Sở Nông nghiệp và Môi trường xác nhận ngày 10 tháng 6 năm 2025.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện:

- Xác định giá đất để tính tiền sử dụng đất phải nộp.

- Xác định cụ thể mốc giới và bàn giao đất trên thực địa.

- Chỉ đạo chuyển thông tin địa chính, chính lý hồ sơ địa chính, cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai theo quy định.

2. Chi cục Thuế khu vực VII:

- Xác định tiền sử dụng đất phải nộp theo quy định; hướng dẫn thực hiện giảm tiền sử dụng đất, khoản được trừ vào tiền sử dụng đất theo quy định.

- Thông báo cho Công ty Cổ phần Sao Hồng Thái Nguyên nộp tiền sử dụng đất, phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác theo quy định; thu tiền sử dụng đất, phí, lệ phí theo quy định.

3. Công ty Cổ phần Sao Hồng Thái Nguyên chịu trách nhiệm nộp tiền sử dụng đất; phối hợp xác định khoản được trừ vào tiền sử dụng đất (nếu có); có trách nhiệm sử dụng đất đúng mục đích, ranh giới, diện tích, đồng thời thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của người sử dụng đất, chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật đất đai; bàn giao cho địa phương và các cơ quan chức năng quản lý các công trình theo quy định sau khi hoàn thiện đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đô thị.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Sở Tài chính, Chi Cục trưởng Chi cục thuế khu vực VII, Chủ tịch UBND xã Phú Lương (theo Nghị quyết số 1683/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội), Giám đốc Công ty Cổ phần Sao Hồng Thái Nguyên và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Văn phòng UBND tỉnh chịu trách nhiệm đăng tải Quyết định này trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Thái Nguyên. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT. Thông tin tỉnh;
- Lưu: HS, VT, CNN&XD.

Hiep/QDMC

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thị Loan





PHỤ LỤC

Kèm theo Quyết định số 443/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2025
của UBND tỉnh Thái Nguyên

STT	Số lô QH	Loại đất	Diện tích (m ²)		
			TĐĐ 62 (50)	TĐĐ 63 (51)	Tổng cộng
I	Đất ở			2.183,70	2.183,70
1	ĐO-01	Đất ở		2.118,50	2.118,50
2	ĐO-02	Đất ở		65,20	65,20
II	Đất hạ tầng kỹ thuật, giao thông, cây xanh – mặt nước		4,10	2.756,30	2.760,40
1	Đất giao thông			1.510,80	1.510,80
2	HTKT - 02		4,10	248,90	253,00
3	HTKT - 03			14,60	14,60
4	Đất cây xanh – mặt nước			982,00	982,00
	Tổng cộng				4.944,10

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

Số: ~~1952~~/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giao đất cho Công ty Cổ phần Sao Hồng Thái Nguyên để thực hiện Dự án
Điểm dân cư nông thôn Mỹ Khánh - Chợ Chè, xã Phấn Mễ, huyện Phú Lương
tại xã Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên (đợt 3)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 3448/QĐ-UBND ngày 29/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư thực hiện Dự án Điểm dân cư nông thôn Mỹ Khánh - Chợ Chè, xã Phấn Mễ, huyện Phú Lương;

Căn cứ Quyết định số 2707/QĐ-UBND ngày 05/11/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 3417/QĐ-UBND ngày 30/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của huyện Phú Lương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 522/TTr-SNNMT ngày 20/11/2025 về việc đề nghị giao đất cho Công ty Cổ phần Sao Hồng Thái Nguyên sử dụng vào mục đích thực hiện Dự án Điểm dân cư nông thôn Mỹ Khánh - Chợ Chè, xã Phấn Mễ, huyện Phú Lương tại xã Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên (đợt 3),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao đất (đợt 3) cho Công ty Cổ phần Sao Hồng Thái Nguyên (Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4601562480 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính cấp đăng ký ngày 16/9/2020; địa chỉ tại số 193, tổ dân phố Cầu Trắng, xã Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên) tại xã Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên để thực hiện Dự án Điểm dân cư nông thôn Mỹ Khánh - Chợ Chè, xã Phần Mễ, huyện Phú Lương, cụ thể như sau:

1. Diện tích đất 1.032,9 m², trong đó:

a) Diện tích 51,0 m² đất ở tại nông thôn.

- Hình thức sử dụng đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

- Thời hạn sử dụng đất: Đến ngày 29 tháng 10 năm 2070.

b) Diện tích đất 981,9 m² đất cây xanh - mặt nước, đất hạ tầng kỹ thuật, đất giao thông. Nhà đầu tư có trách nhiệm đầu tư xây dựng, hoàn thiện hạ tầng, công trình và bàn giao cho địa phương, các cơ quan chức năng quản lý theo quy định.

(có Phụ lục chi tiết kèm theo)

2. Phương thức giao đất: Giao đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất.

3. Vị trí, ranh giới khu đất được xác định theo Bản đồ địa chính (trích lục - chính lý) thuộc tờ bản đồ địa chính số 274(51) xã Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên, tỷ lệ 1:500 do Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Thái Nguyên lập ngày 14/11/2025, được Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Nguyên xác nhận ngày 17/11/2025.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện:

- Xác định giá đất để tính tiền sử dụng đất phải nộp đối với Công ty Cổ phần Sao Hồng Thái Nguyên;

- Xác định cụ thể mốc giới và bàn giao đất trên thực địa cho Công ty Cổ phần Sao Hồng Thái Nguyên;

- Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và trao cho Công ty Cổ phần Sao Hồng Thái Nguyên khi đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính;

- Chuyển thông tin địa chính, thông tin về đất chuyên trồng lúa, chính lý hồ sơ địa chính, cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai theo quy định.

2. Thuế tỉnh Thái Nguyên

- Xác định tiền sử dụng đất, phí, lệ phí phải nộp theo quy định; hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện khoản được trừ vào tiền sử dụng đất *(nếu có)* theo quy định;

- Xác định số tiền nhà đầu tư phải nộp để Nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa;

- Xác định số tiền nhà đầu tư phải nộp để Nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa;

- Thông báo cho Công ty Cổ phần Sao Hồng Thái Nguyên nộp tiền sử dụng đất, tiền để Nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa, phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác theo quy định; xác nhận việc hoàn thành nghĩa vụ của người sử dụng đất;


- Thu tiền sử dụng đất, tiền để Nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa, phí, lệ phí theo quy định.

3. Công ty Cổ phần Sao Hồng Thái Nguyên có trách nhiệm nộp tiền sử dụng đất, phí, lệ phí; thực hiện khoản được trừ vào tiền sử dụng đất (*nếu có*); sử dụng đất đúng mục đích, ranh giới, diện tích; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của người sử dụng đất; thực hiện nghiêm phương án sử dụng tầng đất mặt; chấp hành nghiêm pháp luật đất đai, đầu tư, xây dựng, bảo vệ môi trường; bàn giao cho các cơ quan, tổ chức có chức năng quản lý diện tích đất cây xanh - mặt nước, đất hạ tầng kỹ thuật, đất giao thông và các công trình theo quy định sau khi hoàn thiện đầu tư xây dựng.

4. Ủy ban nhân dân xã Phú Lương có trách nhiệm đôn đốc chủ đầu tư thực hiện dự án đảm bảo tiến độ, tuân thủ các quy định của pháp luật về đất đai, đầu tư, xây dựng, bảo vệ môi trường; giám sát việc bóc tách, bảo vệ và sử dụng có hiệu quả tầng đất mặt của đất được chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Sở Tài chính, Trưởng Thuế tỉnh Thái Nguyên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Phú Lương, Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và thương mại Sao Hồng, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sao Hồng Thái Nguyên và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (Trung tâm thông tin tỉnh) chịu trách nhiệm đăng tải Quyết định này trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh Thái Nguyên. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh;
- Lưu: VT, CNN&XD.

Anhđ. T11/2025 (MC).




Nguyễn Thị Loan



PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số **101/QĐ-UBND** ngày **21** tháng **11** năm **2025**
của Ủy ban Nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

STT	Loại đất	Số tờ Bản đồ địa chính	Diện tích (m ²)	Ghi chú
I	Đất ở	274(51)	51,0	
II	Đất cây xanh - mặt nước, đất hạ tầng kỹ thuật, đất giao thông		981,9	
1	Đất cây xanh - mặt nước	274(51)	72,6	
2	Đất hạ tầng kỹ thuật	274(51)	908,8	
3	Đất giao thông	274(51)	0,5	
	Tổng cộng		1.032,9	



HỢP ĐỒNG MUA BÁN ĐIỆN NGOÀI MỤC ĐÍCH SINH HOẠT
Số: 25001388/ EVN NPC /HĐMBĐNMĐSH

Giữa
TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN BẮC (EVNNPC)
ĐƠN VỊ ĐƯỢC ỦY QUYỀN: ĐỘI QUẢN LÝ ĐIỆN LỰC KHU VỰC PHÚ
LƯƠNG
Và
CÔNG TY CỔ PHẦN SAO HỒNG THÁI NGUYÊN



Thái Nguyên, ngày 18 tháng 12 năm 2025

MỤC LỤC

ĐIỀU 1: ĐỊNH NGHĨA

ĐIỀU 2: MUA BÁN ĐIỆN NĂNG

ĐIỀU 3: THỎA THUẬN CỤ THỂ

ĐIỀU 4: TIÊU CHUẨN VÀ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ

ĐIỀU 5: MUA CÔNG SUẤT PHẢN KHÁNG

ĐIỀU 6: ĐO ĐẾM ĐIỆN NĂNG

ĐIỀU 7: GHI CHỈ SỐ ĐO ĐIỆN NĂNG

ĐIỀU 8: BẢO ĐẢM THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

ĐIỀU 9: GIÁ ĐIỆN

ĐIỀU 10: THANH TOÁN

ĐIỀU 11: NGỪNG, GIẢM MỨC CUNG CẤP ĐIỆN

ĐIỀU 12: CAM ĐOAN VÀ BẢO ĐẢM CỦA CÁC BÊN

ĐIỀU 13: QUYỀN, NGHĨA VỤ CỦA BÊN A

ĐIỀU 14: QUYỀN, NGHĨA VỤ CỦA BÊN B

ĐIỀU 15: VI PHẠM HỢP ĐỒNG

ĐIỀU 16: PHẠT VI PHẠM VÀ BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI

ĐIỀU 17: CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

ĐIỀU 18: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

ĐIỀU 19: THỜI HẠN VÀ HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG

ĐIỀU 20: ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

HỢP ĐỒNG MUA BÁN ĐIỆN NGOÀI MỤC ĐÍCH SINH HOẠT

Mã số hợp đồng: 1905611225001388

Căn cứ Bộ luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 30 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Thương mại ngày 14 tháng 06 năm 2005;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng ngày 20 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 18/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực liên quan đến hoạt động mua bán điện và tình huống đảm bảo cung cấp điện;

Căn cứ nhu cầu mua điện của Bên mua điện,

Chúng tôi gồm có:

A. BÊN BÁN ĐIỆN: TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN BẮC (EVNNPC)

Mã số thuế: 0100100417

Địa chỉ trụ sở chính: Số 11 phố Cửa Bắc, Phường Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Ủy quyền thực hiện: ĐỘI QUẢN LÝ ĐIỆN LỰC KHU VỰC PHÚ LƯƠNG

Tài khoản ngân hàng số: 8503201000204 tại ngân hàng Agribank chi nhánh phú lương thái nguyên

Email: pcthainguyen@npc.com.vn

Website: <http://cskh.npc.com.vn>

Điện thoại CSKH: 19006769

Đại diện là ông (bà): Nguyễn Văn Vượng

- Chức vụ: Đội trưởng

- Theo văn bản ủy quyền số: 1374/QĐ-EVNNPC của Ông/Bà Nguyễn Đức Thiện - Tổng

Giám đốc vào ngày 29/06/2025

Dưới đây gọi tắt là "Bên A"

Và

B. BÊN MUA ĐIỆN: CÔNG TY CỔ PHẦN SAO HỒNG THÁI NGUYÊN

Mã số thuế: 4601562480

Đăng ký kinh doanh/ doanh nghiệp: 4601562480 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính tỉnh Thái Nguyên cấp ngày Đăng ký lần đầu ngày 16/09/2020; Đăng ký thay đổi lần thứ 7, ngày 25/02/2025

Địa chỉ trụ sở chính/ thường trú: Số 193, Xóm Cầu Trắng, xã Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

Điện thoại: 0928952999

Đại diện là ông (bà): Nguyễn Thị Phụng

- Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị
- Số chứng thực cá nhân (CC/CCCD/HC): 027186008516 Ngày cấp: 30/05/2022
- Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
- Theo văn bản ủy quyền số:

Dưới đây gọi tắt là "**Bên B**"

Bên A và Bên B sau đây được gọi riêng là "**Bên**" và gọi chung là "**Các Bên**"

Các Bên nhất trí ký kết hợp đồng với những điều khoản và điều kiện như sau:

ĐIỀU 1: ĐỊNH NGHĨA VÀ GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

Trong phạm vi hợp đồng này (trừ khi được Các Bên thống nhất mô tả hoặc quy định khác đi), các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1.1 Biên bản treo, tháo các thiết bị đo đếm điện là Biên bản theo mẫu do Bên A quy định, có nội dung ghi nhận các thông tin về kết quả treo, tháo thiết bị đo đếm điện, thông số kỹ thuật của thiết bị đo đếm điện và chỉ số đo điện năng tại thời điểm treo, tháo thiết bị đo đếm điện;

1.2 Biện pháp bảo đảm là biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng nêu tại Điều 3.1;

1.3 Cơ quan Nhà nước là các cơ quan, chính quyền các cấp của Việt Nam hay người có thẩm quyền của các cơ quan đó, có quyền, trách nhiệm cấp các văn bản hành chính liên quan đến hợp đồng hoặc yêu cầu Các Bên cung cấp, thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật;

1.4 Công tơ là công tơ đo đếm, là thiết bị đo đếm điện năng thực hiện tích phân công suất theo thời gian, lưu và hiển thị giá trị điện năng đo đếm được;

1.5 Địa điểm sử dụng điện là địa điểm được Bên B (đảm bảo đáp ứng đúng theo quy định của pháp luật) đăng ký với Bên A để Bên A cấp điện và Bên B sử dụng điện theo quy định của hợp đồng;

1.6 Giá trị tài sản bảo đảm là giá trị của tài sản bảo đảm được Các Bên ghi nhận tại Điều 3.1.a;

1.7 Hợp đồng là hợp đồng mua bán điện ngoài mục đích sinh hoạt này được ký kết giữa Các Bên và các bản phụ lục, hợp đồng sửa đổi, bổ sung theo từng thời điểm;

1.8 Lãi suất chậm trả là lãi suất cho vay cao nhất của ngân hàng có tài khoản ghi trong hợp đồng áp dụng cho Bên A tại thời điểm phát sinh nghĩa vụ thanh toán, được Bên A thông báo cho Bên B khi phát sinh việc áp dụng lãi suất chậm trả theo quy định của hợp đồng;

1.9 Nghĩa vụ thanh toán là toàn bộ nghĩa vụ của Bên B đối với việc thanh toán khoản tiền phát sinh từ hợp đồng cho Bên A, không chỉ bao gồm tiền điện, tiền mua công suất phản kháng, tiền lãi chậm trả, tiền bồi thường thiệt hại, tiền phạt vi phạm, chi phí ngừng, cấp điện trở lại, bổ sung khoản khấu trừ vào tài sản bảo đảm theo đúng quy định tại hợp đồng;

1.10 Pháp luật là toàn bộ các quy định pháp luật hiện hành của Việt Nam có liên quan đến hoặc điều chỉnh mối quan hệ giữa Bên A và Bên B theo hợp đồng, bao gồm những quy định được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm;

1.11 Quy trình chấm dứt hợp đồng là quy trình được áp dụng để xử lý việc chấm dứt hợp đồng, được quy định tại Điều 17.2;

1.12 Thiết bị đo đếm điện là thiết bị đo công suất, điện năng, dòng điện, điện áp, tần số, hệ số công suất, bao gồm các loại công tơ, các loại đồng hồ đo điện và các thiết bị, phụ kiện kèm theo;

1.13 Thời hạn là thời hạn của hợp đồng được xác định theo Điều 19.2;

1.14 Vi phạm nghĩa vụ thanh toán là hành vi của Bên B không thực hiện đầy đủ và/ hoặc không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại hợp đồng.

1.15 CTĐL là Công ty Điện lực.

ĐIỀU 2: MUA BÁN ĐIỆN NĂNG

2.1 Địa điểm sử dụng điện: Xóm Mỹ Khánh, xã Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

2.2 Mục đích sử dụng điện: Chiếu sáng công cộng phục vụ Điểm dân cư nông thôn Mỹ Khánh - Chợ Chè, xã Phấn Mễ, huyện Phú Lương

2.3 Cấp điện áp: 0.4kV

2.4 Công suất, điện năng sử dụng:

a. Công suất:

Cực đại Pmax: 1 kW Trung bình Ptb: kW Nhỏ nhất Pmin: kW

Biểu đồ phụ tải, đặc tính kỹ thuật công nghệ của thiết bị sử dụng điện Bên B đăng ký (nếu có) là phụ lục kèm theo hợp đồng

b. Điện năng sử dụng trung bình Atb: 120 kWh/tháng.

c. Mua công suất phản kháng (có/không): Không

2.5 Điểm đấu nối cấp điện: Cột 1.1 Lộ 1 TBA Mỹ Khánh

2.6 Đo đếm điện năng:

a. Số điểm đo: 1

Điểm đo	Vị trí điểm đo	Thiết bị đo đếm	Loại/ Tỷ số	Cấp CX	Sở hữu	Trách nhiệm quản lý
1	Theo biên bản kiểm tra treo tháo thiết bị đo đếm hiện hành					Ngành điện

Biên bản treo, tháo các thiết bị đo đếm điện là phụ lục kèm theo hợp đồng.

b. Vị trí xác định chất lượng điện: Tại điểm đấu nối cấp điện cho Bên B khi Bên B thực hiện đúng chế độ sử dụng điện đã thỏa thuận trong Hợp đồng này

2.7 Ghi chỉ số đo điện năng:

a. Số kỳ: 1 kỳ/ tháng

Ngày ghi chỉ số: ngày cuối cùng của mỗi tháng

b. Hình thức ghi chỉ số đo điện năng: Đọc và ghi trực tiếp trên công tơ, hoặc cập nhật dữ liệu qua hệ thống đo xa.

2.8 Giá bán điện:

Điểm đo	Mục đích sử dụng	Tỷ lệ	Giá bán điện chưa có thuế giá trị gia tăng (đồng/kWh)			
			Không theo thời gian	Theo thời gian		
				Giờ bình thường	Giờ cao điểm	Giờ thấp điểm
1	V.2. Điện cấp cho ánh sáng công cộng và các hoạt động công cộng khác	100%	2226			

Biên bản thỏa thuận tỷ lệ mục đích sử dụng điện (nếu có) là phụ lục kèm theo hợp đồng.

2.9 Ranh giới sở hữu tài sản: Tính từ sau thiết bị bảo vệ của hệ thống đo đếm điện năng lắp cho bên B về đến phụ tải là tài sản do Bên B đầu tư xây dựng và quản lý.

2.10 Ranh giới quản lý vận hành: Được phân định theo ranh giới sở hữu tài sản. Tài sản thuộc sở hữu của bên nào thì bên đó có trách nhiệm vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng đảm bảo các tiêu chuẩn kỹ thuật và quy định của Pháp luật.

ĐIỀU 3: THỎA THUẬN CỤ THỂ

3.1 Bảo đảm thực hiện hợp đồng (có/không): Không

a. Giá trị: 0 đồng

b. Hình thức (Bảo lãnh ngân hàng/ Đặt cọc bằng tiền):

c. Thời hạn Bên B gửi cho Bên A tài liệu xác nhận/chứng minh hoàn tất việc xác lập biện pháp bảo đảm: trong vòng ngày kể từ ngày hợp đồng được Các Bên ký kết (sau đây được gọi là *Ngày xác nhận bảo đảm*).

Những tài liệu được Bên B cung cấp có giá trị xác nhận/chứng minh đã hoàn tất việc xác lập biện pháp bảo đảm (bao gồm nhưng không giới hạn Giấy bảo lãnh/Chứng thư bảo lãnh của ngân hàng có nội dung cam kết bảo lãnh thực hiện hợp đồng vô điều kiện, không hủy ngang, tài liệu chứng minh thẩm quyền của người ký bảo lãnh) và những tài liệu khác liên quan đến việc bảo đảm thực hiện hợp đồng là phụ lục kèm theo hợp đồng này.

3.2 Thanh toán:

a. Quy định này áp dụng đối với mọi khoản thanh toán phát sinh từ hợp đồng.

b. Thời hạn thanh toán: Không quá 5 ngày kể từ ngày Bên A thông báo thanh toán lần đầu theo hình thức được quy định tại Điều 3.3.

c. Phương thức thanh toán: Chuyển khoản; Chuyển khoản AT; Thanh toán điện tử (ATM, thẻ, mobile, ví điện tử ...); Trích nợ tự động;

3.3 Thi hành và hình thức thông báo:

a. Các Bên thống nhất tại hợp đồng này rằng, ĐỘI QUẢN LÝ ĐIỆN LỰC KHU VỰC PHÚ LƯƠNG là đơn vị trực thuộc Bên A, được thành lập và hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật, với các thông tin cụ thể nêu tại Điều 3.3.b sẽ đại diện cho Bên A chịu trách nhiệm triển khai, quản lý và thực hiện hợp đồng. Theo đó, chứng từ thanh toán đối với mọi khoản thanh toán theo quy định tại hợp đồng sẽ được ĐỘI QUẢN LÝ ĐIỆN

LỰC KHU VỰC PHÚ LƯƠNG phát hành cho Bên B và Bên B thực hiện việc thanh toán cho ĐỘI QUẢN LÝ ĐIỆN LỰC KHU VỰC PHÚ LƯƠNG.

b. Địa chỉ nhận thông báo:

(i) Bên A: Gửi cho chủ thể đại diện cho Bên A quản lý, thực hiện hợp đồng với các thông tin dưới đây:

ĐỘI QUẢN LÝ ĐIỆN LỰC KHU VỰC PHÚ LƯƠNG;

Địa chỉ: Tổ dân phố Cầu Trắng, xã Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên;

MST: 0100100417-006;

Tài khoản ngân hàng số: 8503201000204 tại ngân hàng: Agribank chi nhánh phú lương thái nguyên;

Email: pcthainguyen@npc.com.vn; Điện thoại/SMS: 19006769; Ứng dụng tin nhắn: Zalo;

Ứng dụng CSKH: EVNNPC.CSKH(IOS)/ EVN NPC CSKH(ANDROID)

Website: <http://cskh.npc.com.vn>

(ii) Bên B: Địa chỉ: Số 193, xóm Cầu Trắng, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

- Thông báo về thanh toán:

Email: ; Điện thoại/SMS: 0928952999; Ứng dụng tin nhắn: Zalo;

- Thông báo về ngừng, giảm cung cấp điện:

Email: ; Điện thoại/SMS: 0928952999; Ứng dụng tin nhắn: Zalo;

- Thông báo, trao đổi thông tin trong quá trình thực hiện hợp đồng:

Email: ; Điện thoại/SMS: 0928952999; Ứng dụng tin nhắn: Zalo;

Ứng dụng CSKH: EVNNPC.CSKH(IOS)/ EVN NPC CSKH(ANDROID)

c. Hình thức thông báo: các thông báo sẽ được gửi bằng một trong các hình thức: thư điện tử (email), điện thoại, tin nhắn (SMS), ứng dụng tin nhắn, ứng dụng CSKH, thông qua website theo các địa chỉ nhận thông báo tại Điều 3.3.b và các phương tiện thông tin đại chúng khác.

3.4 Các thỏa thuận cụ thể khác:

Bằng việc đồng ý giao kết Hợp đồng này với Bên A, Bên B hiểu, đồng ý và cam kết với các nội dung sau:

a. Chính sách bảo mật thông tin

- Chính sách bảo mật dữ liệu cá nhân và các điều khoản liên quan đến việc thu thập, xử lý và bảo vệ dữ liệu cá nhân của Bên B là một phần không thể tách rời của hợp đồng này. Chính sách bảo mật này có hiệu lực kể từ thời điểm Bên B ký kết hợp đồng và được công bố công khai trên website chính thức của Bên A.

- Bên B cam kết đã đọc, tự nguyện và biết rõ và đồng ý với chính sách bảo mật dữ liệu cá nhân đã được công bố trên website chính thức của Bên A. Bên B chịu trách nhiệm theo dõi và cập nhật các sửa đổi, bổ sung về chính sách bảo mật và các quy định liên quan, như một phần của hợp đồng này.

- Bên B xác nhận đã được Bên A cung cấp đầy đủ và chính xác các thông tin về sản phẩm, dịch vụ và hợp đồng; bao gồm cả chính sách bảo mật dữ liệu cá nhân. Bên A đã giải thích rõ

các quyền và nghĩa vụ của Bên B liên quan đến việc bảo vệ dữ liệu cá nhân và các quy định về xử lý dữ liệu.

- Bên B đồng ý cho Bên A được phép sử dụng và/hoặc chia sẻ dữ liệu cá nhân của mình với bên thứ ba có hợp tác với Bên A để phục vụ các mục đích theo thỏa thuận tại hợp đồng này. Việc chia sẻ dữ liệu sẽ tuân thủ chính sách bảo mật và các quy định pháp luật hiện hành, đảm bảo quyền lợi của Bên B.

b. Thực hiện an toàn trong sử dụng điện

- Bên B xác nhận đã được Bên A hướng dẫn đầy đủ về việc sử dụng điện an toàn và đồng ý tuân thủ các hướng dẫn này. Bên B đồng ý chịu trách nhiệm theo dõi, cập nhật các thông tin hướng dẫn về an toàn trong sử dụng điện trên website chính thức của Bên A và cam kết thực hiện đúng theo các quy định hiện hành.

- Bằng việc ký kết hợp đồng này, Bên B xác nhận đã đọc, hiểu và đồng ý với các hướng dẫn về an toàn điện do Bên A cung cấp, đồng thời cam kết tuân thủ sử dụng điện an toàn, tiết kiệm và hiệu quả nhằm đảm bảo an toàn cho cơ sở, tài sản của Bên B và cộng đồng.

- Khi Bên B thay đổi công suất, phụ tải sử dụng so với biểu đồ phụ tải đăng ký ban đầu, Bên B phải có trách nhiệm báo cho Bên A biết để phối hợp thực hiện theo quy định;

- Đối với phần tài sản lưới điện của Bên B, Bên B phải chịu trách nhiệm về công tác quản lý vận hành (hoặc thuê đơn vị quản lý vận hành), thí nghiệm, kiểm định thiết bị điện theo quy định và hoàn toàn chịu trách nhiệm nếu có sự cố cháy nổ xảy ra.

c. Trường hợp Bên B phải nộp tiền lãi chậm trả, bị phạt vi phạm hợp đồng do vi phạm các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng, Bên B có trách nhiệm thanh toán toàn bộ tiền lãi chậm trả, tiền phạt vi phạm hợp đồng trong thời hạn 08 (tám) ngày kể từ ngày thông báo thanh toán tiền điện lần đầu tiên. Nếu quá thời hạn nêu trên mà Bên B chưa thanh toán tiền lãi chậm trả, tiền phạt vi phạm hợp đồng cho Bên A, Bên A được quyền ngừng cấp điện. Trình tự ngừng cấp điện được thực hiện tương tự như trường hợp Bên B không trả tiền điện theo thỏa thuận trong hợp đồng.

d. Thời hạn ngừng cấp điện khi khách hàng không thanh toán tiền điện theo thỏa thuận tại Hợp Đồng này là: 08 (tám) ngày kể từ thời điểm Bên A gửi thông báo thanh toán tiền điện lần đầu tiên.

e. Bên B không được tự ý cấp điện hoặc bán điện cho các tổ chức, cá nhân sử dụng điện khác qua công trình điện của Bên B mà không được sự đồng ý của Bên A;

- Không được tự ý đóng, cắt, sửa chữa, di chuyển các thiết bị điện và công trình của Bên A.

- Các trường hợp gây sự cố do nguyên nhân của Bên B: Bên B phải chịu trách nhiệm đối với những nguy cơ xảy ra hỏng hóc các thiết bị của Bên A sau này do ảnh hưởng từ việc sự cố do nguyên nhân Bên B gây ra.

f. Hai bên thống nhất:

- Định nghĩa Sản lượng điện sai lệch: là tổng sản lượng điện năng bên B sử dụng tại các khung giờ có công suất sử dụng thực tế tăng hoặc giảm quá 10% so với công suất trong biểu đồ phụ tải kèm theo thỏa thuận đầu nối.

Trường hợp Công suất cực đại (Pmax) sử dụng của từng điểm đo tăng hoặc giảm quá 10% so

với Công suất cực đại (Pmax) tại điều 2.4.a hoặc Sản lượng điện sử dụng của từng điểm đo tăng hoặc giảm quá 10% so với sản lượng điện năng sử dụng tại điều 2.4.b hoặc Sản lượng điện sai lệch tăng hoặc giảm quá 10% so với sản lượng điện năng sử dụng tại điều 2.4.b thì bên B có trách nhiệm đăng ký lại biểu đồ phụ tải phù hợp với nhu cầu sử dụng. Thời gian gửi văn bản đăng ký điều chỉnh biểu đồ phụ tải chậm nhất trước ngày cuối tháng mười (10) ngày. Sau khi hai bên thống nhất với biểu đồ bên B đăng ký điều chỉnh, ký phụ lục hợp đồng bổ sung kèm theo biểu đồ mới. Trường hợp hệ thống lưới điện của bên A không đáp ứng được nhu cầu sử dụng điện theo biểu đồ phụ tải mới của khách hàng, Bên B có trách nhiệm sử dụng điện theo đúng hợp đồng hai bên đã ký kết.

- Hằng tháng Bên B đăng ký sản lượng sử dụng điện cho tháng tiếp theo gửi bên A tại địa chỉ: "<https://dubaophutai.npc.com.vn/>" để điều chỉnh công suất cấp cho Bên B, thời gian đăng ký theo thông báo của bên A. Trường hợp điện năng sử dụng của Bên B tăng hoặc giảm vượt quá 5% so với sản lượng đăng ký trong 3 tháng liên tục mà không có lý do chính đáng, Bên B phải có trách nhiệm:

i) Bồi thường thiệt hại cho Bên A trong trường hợp gây thiệt hại cho bên bán điện;

ii) Bị phạt vi phạm hợp đồng bằng 8% giá trị phần nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm.

Giá trị phần nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm được xác định theo công thức sau:

$$T = A \times g$$

Trong đó:

+ T: Giá trị phần hợp đồng bị vi phạm (đồng);

+ A là phần điện năng sử dụng không đúng theo đăng ký bằng giá trị tuyệt đối của điện năng sử dụng thực tế trừ điện năng dự báo theo tháng;

+ g: Giá bán điện trong giờ bình thường theo biểu giá quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong thời gian tính bồi thường (đ/kWh).

g. Nếu một trong hai Bên thay đổi người đại diện ký hợp đồng mua bán điện, thì phải thông báo cho bên kia bằng văn bản về trách nhiệm thực hiện hợp đồng của người thay thế hoặc bổ sung phụ lục hoặc ký lại hợp đồng (nếu cần).

h. Trường hợp Bên B chuyển nhượng lại tài sản cho Bên thứ ba theo đúng quy định của pháp luật, nhưng hợp đồng chuyển nhượng không quy định Bên thứ ba có trách nhiệm, nghĩa vụ thanh toán toàn bộ công nợ tiền điện (tiền điện hữu công hoặc tiền điện vô công) hoặc tiền phạt chậm trả, tiền bồi thường vi phạm của Bên B còn nợ Bên A thì Bên A sẽ không thanh lý hợp đồng mua bán điện với Bên B và không dùng công trình điện của Bên A đang cấp điện cho Bên B để cấp điện cho bên thứ ba.

i. Trường hợp Bên B chuyển nhượng tài sản mà Bên B đang sở hữu cho bên thứ ba theo đúng các quy định của pháp luật, đồng thời hợp đồng chuyển nhượng quy định bên thứ ba có trách nhiệm, nghĩa vụ thanh toán toàn bộ công nợ tiền điện của Bên B cho Bên A. Sau khi bên thứ ba thanh toán đầy đủ công nợ tiền điện cho Bên A thì Bên A sẽ thanh lý hợp đồng mua bán điện với Bên B và tiếp nhận hồ sơ để cấp điện, thương thảo hợp đồng mua bán điện với bên thứ ba.

j. Trường hợp ghi chỉ số công tơ chưa đúng hoặc tính hoá đơn sai, Bên B sẽ thanh toán số

tiền điện còn thiếu cho Bên A hoặc Bên A sẽ trả lại số tiền thừa cho Bên B.

k. Trường hợp thiết bị đo đếm điện không chính xác, ngừng hoạt động hoặc bị mất, việc xác định tiền điện thanh toán được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 13/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 của Bộ Công Thương và các văn bản sửa đổi bổ sung nếu có.

l. Bên B chịu trách nhiệm đối với các thiết bị điện thuộc phần tài sản của mình đầu tư xây dựng và quản lý theo các quy định do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành với các nội dung như sau:

- Quản lý vận hành, bảo dưỡng và đầu tư cải tạo, nâng cấp thiết bị điện, đường dây, trạm biến áp riêng của mình bảo đảm tiêu chuẩn vận hành;

- Nghiệm thu, thí nghiệm ban đầu, xử lý sự cố, thay thế, thí nghiệm định kỳ;

- Chịu hoàn toàn trách nhiệm theo quy định của pháp luật Nhà nước Việt Nam nếu xảy ra tai nạn, sự cố trong phạm vi phần tài sản do đơn vị mình đầu tư xây dựng và quản lý.

- Trong quá trình vận hành, trường hợp Bên B dự định thay thế, nâng cấp các thiết bị đấu nối, lắp đặt thêm các thiết bị điện mới có khả năng ảnh hưởng đến cung cấp điện an toàn, tin cậy và liên tục của lưới điện phân phối, Bên B phải thông báo, thỏa thuận với Bên A về các thay đổi này và nội dung thay đổi phải được bổ sung trong Thỏa thuận đấu nối. Toàn bộ thiết bị đấu nối thay thế, thiết bị mới phải được kiểm tra, thử nghiệm và nghiệm thu theo quy định tại Thông tư số 05/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 của Bộ Công Thương Quy định hệ thống truyền tải điện và đo đếm điện năng và các văn bản sửa đổi bổ sung nếu có.

Trường hợp Bên B không thực hiện đúng quy định nêu trên, hoặc có hành vi vi phạm ảnh hưởng đến an toàn, tin cậy, liên tục của hệ thống điện sau đấu nối, Bên A có quyền thực hiện các biện pháp tách đấu nối khỏi hệ thống điện để đảm bảo an toàn vận hành.

- Trường hợp Bên A thực hiện đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp... hệ thống điện làm thay đổi kết cấu, điểm đấu nối, Bên A phải thông báo trước cho Bên B để Bên B thực hiện đầu tư phần tài sản của mình cho phù hợp, đáp ứng yêu cầu tại điểm đấu nối.

m. Bên B tự trang bị nguồn điện dự phòng bằng máy phát với công suất phù hợp để tự cấp điện trong trường hợp lưới điện bị sự cố gây mất điện đột xuất hoặc dao động điện áp lớn.

n. Trường hợp có các vấn đề phát sinh khác liên quan đến việc sử dụng điện Hai Bên sẽ cùng nhau trao đổi và thống nhất thỏa thuận trên cơ sở các quy định của Pháp luật để thực hiện.

o. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu pháp luật của Việt Nam có thay đổi dẫn đến thay đổi các điều khoản trong hợp đồng thì hai Bên sẽ sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

p. Bên B có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi và phối hợp với Bên A trong việc lắp đặt, nghiệm thu, kiểm định, xử lý sự cố, thay thế, nâng cấp, cải tạo Hệ thống đo đếm, Hệ thống thu thập số liệu đo đếm (nếu có) phục vụ bán điện cho Bên B.

q. Bên B cam kết thực hiện:

- Thực hiện các giải pháp tiết kiệm điện và cam kết thực hiện tiết kiệm điện theo Chỉ thị 20/CT-TTg ngày 08/06/2023 đối với nhóm khách hàng chiếu sáng công cộng (tối thiểu 30% sản lượng điện tiêu thụ/năm);

- Hàng năm đăng ký công suất, điện năng sử dụng của 12 tháng sát với tình hình thực tế và nhu cầu sử dụng theo phụ lục kèm theo;

- Đồng ý và thực hiện dịch chuyển thời gian sản xuất, tránh các tháng nắng nóng, đặc biệt là các khung giờ cao điểm của hệ thống điện miền Bắc;
- Đồng ý thực hiện tiết giảm công suất khi hệ thống gặp khó khăn trong cung ứng điện hoặc khi thời tiết cực đoan;
- Đồng ý tham gia các sự kiện DR tự nguyện phi thương mại theo quy định.

r. Khi có quyết định của cơ quan có thẩm quyền về thay đổi giá bán điện, hai bên thống nhất:

- Bên A thực hiện chốt chỉ số công tơ từ xa, trường hợp không chốt được từ xa thì chốt chỉ số trực tiếp;
- Chỉ số chốt được thông báo cho Bên mua điện bằng một trong các hình thức đã được thỏa thuận tại khoản 3.3 Điều 3;
- Bên B có quyền kiểm tra, đối chiếu và phản hồi nếu có ý kiến về chỉ số chốt trong thời hạn 24 giờ kể từ khi nhận thông báo;
- Việc chốt chỉ số theo các nội dung nêu trên được xem là đã có xác nhận của khách hàng theo quy định tại Thông tư 16/2014/TT-BCT và các văn bản sửa đổi, bổ sung liên quan.

s. Trường hợp phải ngừng/cấp điện trở lại theo yêu cầu của Bên B hoặc do Bên B vi phạm các quy định của Pháp luật và/hoặc vi phạm Hợp đồng, Bên A sẽ thu phí ngừng/cấp điện trở lại. Mức chi phí ngừng/cấp điện trở lại được xác định theo quy định của Nhà Nước hoặc theo quy định của Ngành Điện.

ĐIỀU 4: TIÊU CHUẨN VÀ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ

Các Bên thống nhất rằng hoạt động mua bán điện năng theo hợp đồng này phải bảo đảm tuân thủ các yêu cầu về chất lượng điện năng, chất lượng dịch vụ khách hàng theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 5: MUA CÔNG SUẤT PHẢN KHÁNG

5.1 Các Bên thống nhất áp dụng quy định của pháp luật để xác định lựa chọn việc mua công suất phản kháng tại Điều 2.4.c của hợp đồng này.

5.2 Trong trường hợp Các Bên lựa chọn có mua công suất phản kháng tại Điều 2.4.c, Bên B phải thanh toán cho Bên A tiền mua công suất phản kháng và việc thực hiện hoạt động mua công suất phản kháng được áp dụng theo quy định của pháp luật. Bên B thanh toán tiền mua công suất phản kháng cùng kỳ thanh toán tiền điện theo quy định tại Điều 3.2 của hợp đồng này. Thông báo của Bên A về giá trị khoản tiền mua công suất phản kháng cho Bên B sẽ được gửi cùng với thông báo tiền điện theo quy định tại Điều 3.3 của hợp đồng này.

5.3 Căn cứ quy định của pháp luật và hợp đồng, Các Bên có thể thỏa thuận về việc (i) dừng mua công suất phản kháng và/hoặc (ii) điều chỉnh việc mua công suất phản kháng khi có thay đổi.

ĐIỀU 6: ĐO ĐẾM ĐIỆN NĂNG

6.1 Hoạt động đo đếm điện năng được Các Bên thống nhất thực hiện theo quy định của pháp luật. Điện năng sử dụng được xác định thông qua chỉ số đo đếm điện năng và hệ số nhân của thiết bị đo đếm điện. Hệ số nhân của thiết bị đo đếm điện được thống nhất và ghi nhận tại biên bản treo, tháo thiết bị đo đếm điện.

6.2 Khi treo, tháo thiết bị đo đếm điện, Các Bên có trách nhiệm ghi nhận đầy đủ kết quả và

các thông tin cần thiết vào biên bản treo, tháo thiết bị đo đếm điện. Biên bản treo, tháo thiết bị đo đếm điện phải có chữ ký của đại diện Các Bên khi hoàn thành công tác treo tháo (ký trực tiếp hoặc ký theo phương thức điện tử). Biên bản treo, tháo thiết bị đo đếm điện là phụ lục kèm theo hợp đồng này. Các Bên có trách nhiệm bảo vệ thiết bị đo đếm điện trong phạm vi quản lý của mình. Trường hợp phát hiện thiết bị đo đếm điện bị mất hoặc hư hỏng, Các Bên lập biên bản để xác định nguyên nhân và trách nhiệm của Các Bên có liên quan trong việc sửa chữa, thay thế hoặc bồi thường.

6.3 Bên B không được tự ý tháo gỡ, di chuyển công tơ. Bên B phải được sự đồng ý của Bên A khi có nhu cầu di chuyển công tơ sang vị trí khác và phải chịu mọi chi phí phát sinh trong quá trình di chuyển.

ĐIỀU 7: GHI CHỈ SỐ ĐO ĐIỆN NĂNG

7.1 Các Bên thống nhất thỏa thuận ngày ghi, số kỳ ghi và hình thức ghi chỉ số đo điện năng trong tháng tại Điều 2.7 của hợp đồng này. Căn cứ sản lượng điện tiêu thụ bình quân của 3 (ba) tháng liền kề hoặc đăng ký, Các Bên có thể thỏa thuận số lần ghi chỉ số trong tháng nhưng không thấp hơn số lần quy định sau:

- a. Dưới 50.000 kWh/tháng, ghi chỉ số một lần trong một tháng;
- b. Từ 50.000 đến 100.000 kWh/tháng, ghi chỉ số hai lần trong một tháng;
- c. Trên 100.000 kWh/tháng, ghi chỉ số ba lần trong một tháng.

7.2 Trường hợp ngày, số kỳ ghi chỉ số đo điện năng thay đổi so với quy định tại Điều 2.7 hợp đồng, Bên A có trách nhiệm thông báo cho Bên B theo quy định tại Điều 3.3.

ĐIỀU 8: BẢO ĐẢM THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

8.1 Phạm vi bảo đảm: Các Bên thống nhất rằng Bên B xác lập biện pháp bảo đảm với phạm vi bảo đảm là toàn bộ nghĩa vụ thanh toán.

8.2 Việc bảo đảm thực hiện hợp đồng được Các Bên thống nhất áp dụng theo quy định của pháp luật.

8.3 Các trường hợp Bên B phải thực hiện việc bảo đảm thực hiện hợp đồng:

- a. Bên B là khách hàng sử dụng điện (trừ trường hợp được quy định tại khoản 4 Điều 3 Nghị định số 18/2025/NĐ-CP) có sản lượng tiêu thụ bình quân từ 1.000.000 kWh/tháng trở lên theo đăng ký tại hợp đồng phải thực hiện bảo đảm thực hiện hợp đồng. Trường hợp sản lượng điện tiêu thụ bình quân đăng ký tại hợp đồng thấp hơn mức này, nhưng sản lượng điện tiêu thụ thực tế bình quân 12 tháng gần nhất từ 1.000.000 kWh trở lên có trách nhiệm phối hợp với Bên A để thực hiện thỏa thuận đảm bảo thực hiện hợp đồng và ký hợp đồng sửa đổi, bổ sung.

Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng từ 10 đến 15 ngày tiền điện, được tính trên cơ sở sản lượng điện tiêu thụ bình quân tháng đăng ký trong hợp đồng hoặc sản lượng điện tiêu thụ thực tế bình quân 12 tháng gần nhất và giá điện năng giờ bình thường được áp dụng, Các Bên ghi nhận giá trị tài sản bảo đảm tại Điều 3.1.

- b. Trường hợp hợp đồng có thời hạn dưới 12 (mười hai) tháng và không thuộc trường hợp tại Điều 8.3.a nêu trên.

Giá trị tài sản bảo đảm: căn cứ vào cách xác định theo Điều này, Các Bên ghi nhận giá trị

tài sản bảo đảm tại Điều 3.1:

(i) Trường hợp thời hạn dưới 01 (một) tháng: Giá trị tài sản bảo đảm được tính bằng sản lượng điện tương ứng theo số ngày Bên B đăng ký sử dụng nhân với giá bán điện giờ bình thường tại Điều 2.8;

(ii) Trường hợp thời hạn từ 01 (một) tháng trở lên: Giá trị tài sản bảo đảm được tính bằng sản lượng điện Bên B đăng ký sử dụng trong 45 (bốn mươi lăm) ngày nhân với giá bán điện giờ bình thường tại Điều 2.8.

8.4 Trong trường hợp Bên B phải thực hiện việc bảo đảm thực hiện hợp đồng mà không cung cấp các tài liệu theo Điều 3.1.c, Bên A có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng và không phải chịu trách nhiệm đối với các thiệt hại nào của Bên B phát sinh từ việc đơn phương chấm dứt đó.

8.5 Thời hạn bảo đảm:

Biện pháp bảo đảm được Các Bên lựa chọn tại Điều 3.1 sẽ không hủy ngang và Bên B phải duy trì biện pháp bảo đảm liên tục trong suốt thời hạn cộng thêm 15 (mười lăm) ngày làm việc.

8.6 Xử lý tài sản bảo đảm:

a. Ngay sau khi kết thúc thời hạn thanh toán tại Điều 3.2.b mà Bên B vi phạm nghĩa vụ thanh toán trong thời hạn bảo đảm theo Điều 8.5, Bên A lập tức gửi thông báo thanh toán lần hai cho Bên B và được quyền:

(i) Đối với biện pháp bảo đảm là bảo lãnh ngân hàng: ngay lập tức yêu cầu ngân hàng phát hành bảo lãnh thực hiện hợp đồng cho Bên B thanh toán vô điều kiện cho Bên A khoản tiền tương ứng với giá trị của nghĩa vụ thanh toán bị vi phạm cộng với tiền lãi chậm trả đối với giá trị của nghĩa vụ thanh toán bị vi phạm (nếu có).

Khoản tiền lãi chậm trả được tính bằng giá trị của nghĩa vụ thanh toán bị vi phạm nhân với lãi suất chậm trả và nhân với số ngày được tính từ ngày đầu tiên kết thúc thời hạn thanh toán tại Điều 3.2.b đến ngày ngân hàng phát hành bảo lãnh chính thức thanh toán khoản tiền tương ứng với giá trị của nghĩa vụ thanh toán bị vi phạm cho Bên A;

(ii) Đối với biện pháp bảo đảm là đặt cọc bằng tiền: ngay lập tức khấu trừ trực tiếp vào khoản tiền đặt cọc của Bên B cho Bên A khoản tiền tương ứng với giá trị nghĩa vụ thanh toán bị vi phạm.

b. Khoản tiền tương ứng với giá trị của nghĩa vụ thanh toán bị vi phạm mà theo Điều 8.6 này được thanh toán cho Bên A thông qua việc xử lý tài sản bảo đảm trong hợp đồng được gọi là khoản khấu trừ.

c. Quyền, nghĩa vụ của Các Bên sau khi xử lý tài sản bảo đảm theo Điều này sẽ được thực hiện theo Điều 10 của hợp đồng. Các Bên đồng ý rằng việc khấu trừ khoản khấu trừ theo Điều này không đồng nghĩa với việc Bên B không bị coi là vi phạm nghĩa vụ thanh toán và vẫn phải chịu trách nhiệm với khoản phạt vi phạm theo Điều 10.

8.7 Hằng năm, Bên A và Bên B thỏa thuận giá trị thực hiện bảo đảm thực hiện hợp đồng phù hợp với sản lượng điện bình quân sử dụng thực tế trong 12 tháng trước liền kề hoặc sản lượng đăng ký năm tiếp theo. Trường hợp có thay đổi, Bên A và Bên B thực hiện ký kết phụ

lục hợp đồng hoặc hợp đồng sửa đổi, bổ sung.

ĐIỀU 9: GIÁ ĐIỆN

9.1 Giá điện thực hiện theo quy định của cơ quan Nhà nước về mức giá điện. Căn cứ mục đích sử dụng điện của Bên B theo quy định tại Điều 2.2 của hợp đồng, Các Bên ghi nhận việc áp dụng mức giá điện tương ứng tại Điều 2.8 của hợp đồng.

9.2 Trong trường hợp có thay đổi mục đích sử dụng điện làm thay đổi giá áp dụng tại Điều 2.8, Bên B phải thông báo cho Bên A trước 15 (mười lăm) ngày để điều chỉnh việc áp giá trong hợp đồng theo đúng mục đích sử dụng. Mức giá bán điện mới được áp dụng theo Biên bản thỏa thuận tỷ lệ mục đích sử dụng điện.

9.3 Trong trường hợp mức giá điện theo quy định của cơ quan Nhà nước có sự thay đổi thì mức giá điện mới ngay lập tức được áp dụng kể từ thời điểm quy định mới của cơ quan Nhà nước có hiệu lực.

ĐIỀU 10: THANH TOÁN

10.1 Hóa đơn thanh toán tiền điện, tiền mua công suất phản kháng được lập theo chu kỳ ghi chỉ số đo điện năng quy định tại Điều 2.7 của hợp đồng. Bên A thông báo cho Bên B về việc thanh toán tiền điện tương ứng với số lần ghi chỉ số đo điện năng theo hình thức thông báo quy định tại Điều 3.3 của hợp đồng.

10.2 Việc thực hiện nghĩa vụ thanh toán sẽ bằng đồng Việt Nam.

10.3 Phương thức thanh toán, thời hạn thanh toán được Các Bên thỏa thuận và ghi tại Điều 3.2 của hợp đồng.

10.4 Bên B có trách nhiệm thanh toán đầy đủ số tiền điện, tiền mua công suất phản kháng ghi trong hóa đơn được Bên A phát hành trong thời hạn ghi nhận tại Điều 3.2.b. Trường hợp Bên B có vi phạm nghĩa vụ thanh toán tại Điều 10.4 này thì:

a. Trường hợp Bên B thực hiện việc bảo đảm thực hiện hợp đồng:

(i) Bên A thông báo thanh toán lần hai cách lần thông báo đầu tiên không dưới 03 (ba) ngày cho Bên B theo hình thức quy định tại hợp đồng về việc vi phạm nghĩa vụ thanh toán khi phát sinh vi phạm và thực hiện xử lý tài sản đảm bảo theo quy định tại Điều 8.6 của hợp đồng;

(ii) Nếu khoản khấu trừ đủ để hoàn tất nghĩa vụ thanh toán, trong thời hạn thỏa thuận tại Điều 3.4.d kể từ thời điểm Bên A gửi thông báo thanh toán lần đầu cho Bên B, Bên B có trách nhiệm:

- Bổ sung đầy đủ khoản khấu trừ vào tài sản bảo đảm.

(iii) Nếu khoản khấu trừ không đủ để hoàn tất nghĩa vụ thanh toán, trong thời hạn thỏa thuận tại Điều 3.4.d kể từ ngày Bên A gửi thông báo thanh toán lần đầu cho Bên B, Bên B có trách nhiệm:

- Bổ sung đầy đủ khoản khấu trừ vào tài sản bảo đảm;

- Thanh toán cho Bên A khoản tiền chênh lệch giữa giá trị nghĩa vụ thanh toán bị vi phạm và khoản khấu trừ (sau đây được gọi là *khoản còn thiếu*) và tiền lãi chậm trả đối với khoản còn thiếu;

- Khoản tiền lãi chậm trả theo điều này được tính bằng khoản còn thiếu nhân với

lãi suất chậm trả và nhân với số ngày chậm trả. Số ngày chậm trả được tính từ ngày đầu tiên kết thúc thời hạn thanh toán tại Điều 3.2.b đến ngày Bên B thanh toán đủ hoặc ngày Bên A ngừng cấp điện cho Bên B theo quy định tại Điều 10.4.c và 11.1.a.

(iv) Trước 01 ngày thời hạn thỏa thuận tại Điều 3.4.d kể từ thời điểm Bên A gửi thông báo thanh toán lần đầu cho Bên B nếu Bên B vẫn chưa hoàn tất nghĩa vụ thanh toán theo điều này, Bên A sẽ gửi thông báo ngừng cấp điện cho Bên B.

(v) Nội dung thông báo ngừng cấp điện phải ghi nhận rõ:

- Kết thúc thời hạn tại Điều 10.4.a.(ii), Điều 10.4.a.(iii) mà Bên B không hoàn tất nghĩa vụ thanh toán, Bên A sẽ ngừng ngay việc cấp điện theo hợp đồng;

- Thời điểm ngừng cấp điện: Thời điểm ngừng cấp điện là thời điểm đáp ứng các điều kiện sau đây: (i) thời hạn tại Điều 10.4.a.(ii), Điều 10.4.a.(iii) đã kết thúc và (ii) sau 24 (hai mươi bốn) giờ kể từ thời điểm có thông báo ngừng cấp điện.

b. Trường hợp không thực hiện việc bảo đảm thực hiện hợp đồng:

(i) Bên A thông báo thanh toán lần hai cách lần thông báo đầu tiên không dưới 03 (ba) ngày cho Bên B theo hình thức quy định tại hợp đồng về việc vi phạm nghĩa vụ thanh toán ngay khi phát sinh vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Bên B thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán trong thời hạn thỏa thuận tại Điều 3.4.d kể từ thời điểm Bên A gửi thông báo thanh toán lần đầu cho Bên B, bao gồm:

- Khoản tiền lãi chậm trả đối với giá trị nghĩa vụ thanh toán bị vi phạm. Khoản tiền lãi chậm trả theo điều này được tính bằng giá trị nghĩa vụ thanh toán bị vi phạm nhân với lãi suất chậm trả và nhân với số ngày chậm trả. Số ngày chậm trả được tính từ ngày đầu tiên kết thúc thời hạn thanh toán tại Điều 3.2.b đến ngày Bên B thanh toán đủ.

(ii) Trước 01 ngày thời hạn thỏa thuận tại Điều 3.4.d kể từ thời điểm Bên A gửi thông báo thanh toán lần đầu cho Bên B nếu Bên B vẫn chưa hoàn tất nghĩa vụ thanh toán, Bên A thông báo về việc ngừng cấp điện cho Bên B. Nội dung thông báo ngừng cấp điện thực hiện tương tự theo quy định tại Điều 10.4.a.(v).

c. Bên A có quyền ngừng ngay việc cấp điện theo nội dung thông báo ngừng cấp điện gửi cho Bên B. Bên A không chịu trách nhiệm về bất cứ thiệt hại nào của Bên B và Các Bên liên quan do việc ngừng cấp điện gây ra.

Việc cấp điện trở lại chỉ được tiến hành sau khi Bên B đã hoàn tất nghĩa vụ thanh toán theo điều này cộng thêm khoản tiền phạt vi phạm theo Điều 16 của hợp đồng này.

10.5 Bên A thu thừa tiền điện do lỗi của Bên A phải hoàn trả cho Bên B, kể cả tiền lãi của khoản tiền thu thừa hoặc bù trừ tiền điện thu thừa vào các lần thanh toán tiền điện sau của Bên B. Lãi suất khoản tiền thu thừa bằng lãi suất chậm trả của Bên B.

10.6 Bên B thanh toán tiền điện thừa cho Bên A, Bên B có thể yêu cầu Bên A hoàn trả hoặc chuyển tiền điện thừa cho các kỳ thanh toán kế tiếp.

ĐIỀU 11: NGỪNG, GIẢM MỨC CUNG CẤP ĐIỆN

Các Bên thống nhất rằng Bên A có quyền ngừng, giảm mức cung cấp điện cho Bên B theo

các thỏa thuận trong Hợp đồng này và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

ĐIỀU 12: CAM ĐOAN VÀ BẢO ĐẢM CỦA CÁC BÊN

12.1 Có đủ năng lực và chức năng theo quy định của pháp luật để ký kết và thực hiện hợp đồng.

12.2 Việc thỏa thuận và ký kết hợp đồng diễn ra trên tinh thần thiện chí, trung thực, tự nguyện và không bị cưỡng ép, đe dọa bởi bất cứ chủ thể nào.

12.3 Các thông tin được Các Bên cung cấp phục vụ cho việc ký kết hợp đồng và được ghi nhận tại hợp đồng này là hoàn toàn đầy đủ, chính xác, đúng sự thật.

12.4 Các Bên đã đọc, đã hiểu các quy định của hợp đồng và các quy định của pháp luật có liên quan. Các Bên xác nhận hợp đồng có hiệu lực ràng buộc và khả năng thi hành đối với Các Bên.

ĐIỀU 13: QUYỀN, NGHĨA VỤ CỦA BÊN A

13.1 Quyền của Bên A:

- a. Yêu cầu Bên B sử dụng điện đúng đối tượng và mục đích, thực hiện nghĩa vụ thanh toán đầy đủ và đúng hạn;
- b. Yêu cầu Bên B sử dụng điện an toàn, tiết kiệm và hiệu quả; bảo đảm các trang thiết bị sử dụng điện đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật và yêu cầu về an toàn điện, an toàn phòng cháy, chữa cháy;
- c. Được vào khu vực quản lý của Bên B để thao tác, bảo dưỡng, sửa chữa và thay thế mới trang thiết bị điện của Bên A; kiểm tra, ghi chỉ số đo điện năng và liên hệ với Bên B theo quy định của pháp luật;
- d. Được bồi thường thiệt hại do Bên B gây ra theo quy định của pháp luật;
- e. Được ngừng, giảm mức cung cấp điện theo quy định tại Điều 11 của hợp đồng;
- f. Được Bên B cung cấp đầy đủ các thông tin, tài liệu cần thiết, được khai thác, sử dụng thông tin, tài liệu của Bên B phục vụ cho việc ký kết, thực hiện hợp đồng;
- g. Được thường xuyên kiểm tra việc thực hiện hợp đồng;
- h. Được quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Điều 17;
- i. Không phải chịu trách nhiệm do lỗi không thông báo khi Bên B thay đổi thông tin, hình thức thông báo mà không báo trước cho Bên A;
- j. Các quyền khác theo quy định của hợp đồng này và pháp luật.

13.2 Nghĩa vụ của Bên A:

- a. Cung cấp điện cho Bên B đáp ứng các yêu cầu về kỹ thuật, chất lượng dịch vụ, an toàn theo hợp đồng và pháp luật, trừ trường hợp hệ thống điện bị quá tải theo xác nhận của cơ quan có thẩm quyền hoặc các trường hợp theo quy định của pháp luật;
- b. Bán điện cho Bên B theo đúng số lượng, chất lượng và giá điện đã được thỏa thuận trong hợp đồng;
- c. Khôi phục kịp thời việc cấp điện cho Bên B theo quy định của pháp luật;
- d. Bồi thường khi gây thiệt hại cho Bên B theo quy định của pháp luật;
- e. Kiểm tra chất lượng dịch vụ điện, tính chính xác của thiết bị đo đếm điện, số tiền điện phải thanh toán theo yêu cầu của Bên B;

- f. Cung cấp cho Bên B các thông tin cần thiết liên quan đến dịch vụ bán lẻ điện;
- g. Hướng dẫn cho Bên B về việc lắp đặt, sử dụng hệ thống, thiết bị điện để bảo đảm an toàn; cung cấp thông tin về nguy cơ gây mất an toàn trong sử dụng điện và biện pháp bảo đảm an toàn điện;
- h. Đầu tư công tơ và đường dây dẫn điện từ lưới điện của Bên A đến công tơ cho Bên B, trừ trường hợp có thỏa thuận khác với Bên B;
- i. Bảo vệ thông tin của Bên B, không được phép thu thập, sử dụng, chuyển giao thông tin của Bên B cho bên thứ ba khác khi chưa được sự đồng ý của Bên B;
- j. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Điện lực và quy định khác của pháp luật có liên quan.

ĐIỀU 14: QUYỀN, NGHĨA VỤ CỦA BÊN B

14.1 Quyền của Bên B:

- a. Được cung cấp đủ số lượng công suất, điện năng, bảo đảm chất lượng điện đã được thỏa thuận trong hợp đồng;
- b. Yêu cầu Bên A kịp thời khôi phục việc cấp điện sau khi mất điện;
- c. Được bồi thường thiệt hại do Bên A gây ra theo quy định của pháp luật;
- d. Yêu cầu Bên A kiểm tra chất lượng dịch vụ điện, tính chính xác của thiết bị đo đếm điện, số tiền điện phải thanh toán;
- e. Được cung cấp thông tin cần thiết liên quan đến dịch vụ bán lẻ điện và hướng dẫn về an toàn điện;
- f. Được lựa chọn bên bán điện trong thị trường bán lẻ điện cạnh tranh;
- g. Quyền khác theo quy định của Luật Điện lực và quy định khác của pháp luật có liên quan

14.2 Nghĩa vụ của Bên B:

Trong phạm vi hợp đồng này, Bên B không được thực hiện các hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động điện lực và sử dụng điện theo quy định tại Điều 9 Luật Điện lực và các quy định pháp luật liên quan, đồng thời có các nghĩa vụ sau:

- a. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán và các thỏa thuận khác theo quy định của hợp đồng;
- b. Sử dụng điện an toàn, tiết kiệm và hiệu quả; thực hiện các quy định, chương trình về quản lý nhu cầu điện để bảo đảm hệ thống điện vận hành an toàn, liên tục;
Trường hợp Bên B có trạm biến áp riêng, có thay đổi công suất sử dụng điện đã đăng ký theo Biểu đồ phụ tải trong hợp đồng này, trước ngày 31/10 hằng năm thực hiện đăng ký biểu đồ phụ tải của 12 (mười hai) tháng tiếp theo. Bên A và Bên B thực hiện ký hợp đồng sửa đổi, bổ sung theo công suất đăng ký mới của Biểu đồ phụ tải (đính kèm là phụ lục hợp đồng). Bên A có trách nhiệm thông báo cho Bên B khi hệ thống gặp khó khăn trong đảm bảo cung cấp điện và Bên B có trách nhiệm thực hiện các chương trình quản lý nhu cầu điện theo thông báo của Bên A;
- c. Sử dụng dịch vụ truyền tải điện, phân phối điện, điều độ hệ thống điện, điều hành giao dịch thị trường điện phù hợp với từng cấp độ thị trường điện cạnh tranh;

- d. Sử dụng điện đúng đối tượng và mục đích theo quy định tại hợp đồng;
- e. Thông báo kịp thời cho Bên A khi phát hiện những hiện tượng bất thường có thể gây mất điện, mất an toàn cho người và tài sản;
- f. Thông báo kịp thời cho Bên A (i) về việc Bên B không còn quyền sở hữu và/hoặc sử dụng hợp pháp địa điểm sử dụng điện; (ii) khi có các khiếu nại, tranh chấp liên quan đến quyền sở hữu và/hoặc sử dụng hợp pháp địa điểm sử dụng điện; và (iii) khi Bên B bị thu hồi giấy phép, chấm dứt hoạt động, ra quyết định giải thể, chuyển nhượng dự án/tài sản có liên quan đến địa điểm sử dụng điện hoặc tuyên bố phá sản;
- g. Tạo điều kiện để Bên A kiểm tra việc thực hiện hợp đồng, ghi chỉ số đo điện năng và thực hiện các quyền, nghĩa vụ khác theo hợp đồng;
- h. Đầu tư đường dây dẫn điện sau công tơ đến nơi sử dụng điện, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Điện lực; thiết kế hệ thống điện trong công trình thuộc phạm vi quản lý đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật theo quy định của pháp luật;
- i. Bảo đảm đường dây dẫn điện sau công tơ đến nơi sử dụng điện, các trang thiết bị sử dụng điện đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật và yêu cầu về an toàn điện, an toàn phòng cháy, chữa cháy theo quy định tại khoản 1 Điều 74 Luật Điện lực;
- j. Bồi thường khi gây thiệt hại cho Bên A theo quy định của pháp luật;
- k. Bảo vệ công tơ điện đặt trong phạm vi quản lý của mình theo thỏa thuận trong hợp đồng; không được tự ý tháo gỡ, di chuyển công tơ điện. Khi có nhu cầu di chuyển công tơ điện sang vị trí khác, phải được sự đồng ý của Bên A và phải chịu chi phí di chuyển;
- l. Kịp thời thông báo cho Bên A khi có thay đổi thông tin, hình thức thông báo đã thống nhất tại Điều 3.3.c;
- m. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Điện lực và quy định khác của pháp luật có liên quan.

ĐIỀU 15: VI PHẠM HỢP ĐỒNG

15.1 Các hành vi vi phạm của Bên A bao gồm:

- a. Trì hoãn việc cấp điện theo hợp đồng, trừ trường hợp nguyên nhân của việc trì hoãn là do lỗi của Bên B hoặc trong trường hợp được ngừng, giảm mức cung cấp điện theo hợp đồng và pháp luật;
- b. Không bảo đảm tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ theo Điều 4 của hợp đồng;
- c. Ghi sai chỉ số đo điện năng; tính sai tiền điện trong hóa đơn;
- d. Trì hoãn hoặc không bồi thường cho Bên B theo Điều 16;
- e. Các hành vi khác vi phạm các quy định của hợp đồng và pháp luật ảnh hưởng đến việc thực hiện hợp đồng.

15.2 Các hành vi vi phạm của Bên B bao gồm:

- a. Trì hoãn việc thực hiện hợp đồng đã ký;
- b. Sử dụng điện sai mục đích ghi tại Điều 2.2 hợp đồng;
- c. Sử dụng quá công suất đã đăng ký vào giờ cao điểm;
- d. Không thanh lý hợp đồng khi không sử dụng điện năng;
- e. Vi phạm nghĩa vụ thanh toán;

- f. Trì hoãn hoặc không bồi thường thiệt hại cho Bên A theo Điều 16;
- g. Tự ý cung cấp điện cho cá nhân hoặc tổ chức khác sử dụng điện;
- h. Không còn quyền sở hữu và/hoặc sử dụng hợp pháp đối với địa điểm sử dụng điện;
- i. Không sử dụng điện 06 (sáu) tháng liên tục mà không thông báo trước cho Bên A;
- j. Các hành vi khác vi phạm các quy định tại hợp đồng và pháp luật ảnh hưởng đến việc thực hiện hợp đồng.

15.3 Nếu một bên vi phạm các nghĩa vụ, các cam kết, bảo đảm của mình tại hợp đồng này thì phải chấm dứt mọi hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả của hành vi vi phạm trong thời hạn hợp lý theo thông báo của bên bị vi phạm.

ĐIỀU 16: BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI VÀ PHẠT VI PHẠM HỢP ĐỒNG

16.1 Các Bên chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm hợp đồng khi có những hành vi vi phạm gây thiệt hại cho Bên còn lại. Việc xử lý trách nhiệm bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm được áp dụng theo điều này, hợp đồng và quy định của pháp luật.

16.2 Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có bất cứ hành vi vi phạm hợp đồng của một bên gây thiệt hại cho bên còn lại, thì bên vi phạm có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bên bị vi phạm. Giá trị bồi thường thiệt hại được xác định theo quy định của pháp luật.

Ngoài việc bồi thường thiệt hại theo quy định tại điều 16.2, nếu hành vi vi phạm gây thiệt hại cho bên còn lại, bên vi phạm sẽ phải chịu phạt vi phạm hợp đồng đối với hành vi vi phạm đó. Mức phạt vi phạm được tính bằng 08 (tám) % giá trị phần nghĩa vụ của hợp đồng bị vi phạm. Giá trị phần nghĩa vụ của hợp đồng bị vi phạm được xác định theo quy định của pháp luật. Trừ trường hợp Bên B đã thanh toán cho Bên A trong thời hạn thỏa thuận tại Điều 3.4.d kể từ thời điểm Bên A gửi thông báo thanh toán lần đầu.

16.3 Chậm thực hiện nghĩa vụ phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại:

a. Đối với khoản tiền phạt vi phạm do Bên B vi phạm hợp đồng:

(i) Đối với khoản tiền phạt vi phạm phát sinh theo Điều 10.4: Nếu Bên B không hoàn tất việc thanh toán toàn bộ khoản tiền phạt vi phạm trong thời hạn được nêu tại Điều 10.4.a.(ii), Điều 10.4.a.(iii) hoặc thời hạn nêu tại Điều 10.4.b.(i), Bên B sẽ phải chịu lãi suất chậm trả đối với khoản tiền phạt vi phạm này cho tới khi hoàn tất nghĩa vụ thanh toán.

(ii) Đối với các khoản tiền phạt vi phạm khác phát sinh từ việc Bên B vi phạm hợp đồng: Bên B phải thanh toán khoản tiền phạt vi phạm trong thời hạn thỏa thuận tại Điều 3.4.d kể từ ngày có thông báo của Bên A về nghĩa vụ phạt vi phạm của Bên B. Quá thời hạn này mà Bên B không hoàn tất việc thanh toán toàn bộ khoản tiền phạt vi phạm, Bên B sẽ phải chịu lãi suất chậm trả đối với khoản tiền phạt vi phạm này cho tới khi hoàn tất nghĩa vụ thanh toán.

b. Đối với khoản tiền bồi thường thiệt hại do Bên B vi phạm hợp đồng:

Bên B có nghĩa vụ thanh toán cho Bên A khoản bồi thường thiệt hại phát sinh trong thời hạn thỏa thuận tại Điều 3.4.d kể từ ngày Bên A thông báo cho Bên B về nghĩa vụ bồi thường thiệt hại. Trường hợp Bên B chậm thanh toán khoản tiền bồi thường thiệt hại, Bên

vi phạm sẽ phải chịu lãi suất chậm trả trên khoản tiền bồi thường thiệt hại cho tới khi hoàn tất nghĩa vụ thanh toán.

c. Đối với khoản tiền bồi thường thiệt hại và khoản tiền phạt vi phạm do Bên A vi phạm hợp đồng:

(i) Trường hợp phát sinh nghĩa vụ bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm của Bên A đối với Bên B, Bên A có trách nhiệm thanh toán đầy đủ khoản tiền bồi thường và tiền phạt mà hai Bên đã thống nhất trong thời hạn thỏa thuận tại Điều 3.4.d, kể từ ngày nhận được thông báo chính thức của Bên B. Quá thời hạn trên mà Bên A chưa thanh toán đủ thì Bên B có quyền chậm thanh toán tiền điện với giá trị không quá khoản tiền Bên A chậm thanh toán cho đến khi Bên A thanh toán và Bên B không phải chịu bất cứ trách nhiệm nào do chậm thanh toán tiền điện trong phạm vi điều này.

(ii) Nếu Bên A đã thanh toán cho Bên B đủ khoản tiền bồi thường thiệt hại, khoản tiền phạt vi phạm trong thời hạn nêu tại Điều 16.3.c.(i), Bên B phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán bình thường theo hợp đồng.

ĐIỀU 17: CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

17.1 Hợp đồng sẽ chấm dứt theo một trong các căn cứ dưới đây:

a. Kết thúc thời hạn mà Các Bên không thỏa thuận gia hạn hợp đồng hoặc Bên B không có phản hồi theo Điều 19.4.

b. Các Bên thỏa thuận về việc chấm dứt hợp đồng trước thời hạn.

c. Bên B có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng trước thời hạn khi Bên A có hành vi vi phạm hợp đồng mà không khắc phục theo Điều 15.3. Trong trường hợp này, Bên B có nghĩa vụ thông báo trước cho Bên A về việc đề nghị chấm dứt hợp đồng ít nhất 15 (mười lăm) ngày trước khi thực hiện quy trình chấm dứt hợp đồng.

d. Bên A có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng trước thời hạn trong các trường hợp dưới đây:

(i) Bên B có hành vi vi phạm hợp đồng mà không khắc phục theo Điều 15.3;

(ii) Bên B là tổ chức, hộ kinh doanh bị chấm dứt hoạt động, bị thu hồi giấy phép hoạt động, bị giải thể, bị tuyên bố phá sản, không còn quyền sử dụng địa điểm sử dụng điện hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật; là cá nhân mất tích, chết, không còn quyền sử dụng địa điểm sử dụng điện hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Bên A có quyền thực hiện quy trình chấm dứt hợp đồng ngay lập tức khi phát sinh các sự kiện theo quy định này.

17.2 Quy trình chấm dứt hợp đồng:

a. Ngay sau khi phát sinh các trường hợp hoặc kết thúc thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày có thông báo về việc đề nghị chấm dứt hợp đồng của một Bên theo quy định tại Điều 17.1, Các Bên tiến hành:

(i) Bên A gửi thông báo ngay cho Bên B về thời điểm ngừng cấp điện, phục vụ việc chấm dứt hợp đồng.

(ii) Bên A ngừng cấp điện tại thời điểm đã thông báo trước đó.

(iii) Bên A xác định chỉ số đo điện năng, sản lượng điện đã giao nhận, lập và phát

hành hoá đơn. Việc xác định được thực hiện tại địa điểm sử dụng điện tính đến thời điểm ngừng cấp điện theo thông báo, không phụ thuộc vào việc điện năng được Bên B hay bất kỳ một bên nào khác sử dụng. Số tiền điện phải thanh toán được xác định theo điều này do Bên B gánh chịu.

(iv) Bên B thực hiện thanh toán toàn bộ nghĩa vụ thanh toán phát sinh theo hợp đồng tính đến thời điểm ngừng cấp điện.

(v) Xử lý tài sản bảo đảm (nếu có): Bên A xác định về giá trị tài sản bảo đảm còn lại tính đến thời điểm chấm dứt hợp đồng và xác định ngày giải toả bảo lãnh, hoàn trả tiền cho Bên B. Bên A chỉ giải toả bảo lãnh, hoàn trả tiền sau khi Bên B đã thực hiện xong việc thanh toán toàn bộ nghĩa vụ thanh toán phát sinh theo hợp đồng (nếu có).

Trường hợp hợp đồng chấm dứt do hành vi vi phạm của Bên B hoặc theo thỏa thuận của Các Bên trong các trường hợp khác, Bên A có quyền xử lý tài sản bảo đảm để thực hiện nghĩa vụ thanh toán của Bên B. Bên B tiếp tục thanh toán nghĩa vụ thanh toán còn thiếu hoặc được hoàn trả giá trị tài sản bảo đảm còn lại (nếu có).

b. Sau khi Các Bên hoàn tất các nghĩa vụ theo hợp đồng:

(i) Trường hợp chấm dứt theo Điều 17.1.a, Các Bên thống nhất hợp đồng sẽ tự động chấm dứt khi kết thúc thời hạn.

(ii) Các trường hợp còn lại, Bên A gửi Bên B dự thảo biên bản chấm dứt hợp đồng. Bên B xác nhận đồng ý bằng cách ký vào biên bản chấm dứt hợp đồng. Trong thời hạn 05 (năm) ngày kể từ ngày Bên B nhận được biên bản chấm dứt hợp đồng nhưng không ký biên bản chấm dứt hợp đồng và không có văn bản gửi cho Bên A nêu rõ lí do, Bên A có quyền hiểu là Bên B đã đồng ý chấm dứt hợp đồng. Hợp đồng chấm dứt theo nội dung biên bản chấm dứt hợp đồng.

c. Đối với các trường hợp do lỗi của Bên B hoặc các trường hợp khác mà Các Bên không thể tiến hành quy trình chấm dứt hợp đồng theo Điều 17.2 này, việc chấm dứt hợp đồng được thực hiện theo quyết định của cơ quan nhà nước thông qua quá trình giải quyết tranh chấp hoặc theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 18: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Trường hợp phát sinh tranh chấp, Các Bên sẽ cùng nhau tiến hành thương lượng để tìm ra giải pháp giải quyết tranh chấp tối ưu. Trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp mà Các Bên không đạt được thỏa thuận, một trong Các Bên có quyền đưa vụ việc ra giải quyết tại Tòa án Nhân dân có thẩm quyền.

ĐIỀU 19: THỜI HẠN VÀ HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG

19.1 Hiệu lực của hợp đồng: Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày 18 tháng 12 năm 2025 và Bên A nhận được tài liệu xác nhận/chứng minh hoàn tất việc xác lập biện pháp bảo đảm của Bên B (trường hợp Bên B phải thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng).

19.2 Thời hạn của hợp đồng:

a. Thời hạn của hợp đồng do Các Bên thỏa thuận nhưng không vượt quá thời hạn mà Bên B có quyền sở hữu và/hoặc sử dụng hợp pháp địa điểm sử dụng điện.

Việc xác định quyền sở hữu và sử dụng hợp pháp của Bên B đối với địa điểm sử dụng điện

căn cứ vào các tài liệu được Bên B chủ động cung cấp hoặc theo yêu cầu của Bên A. Các tài liệu này sẽ được đính kèm hợp đồng.

b. Căn cứ theo Điều 19.2.a, Các Bên thỏa thuận và thống nhất ghi nhận thời hạn của hợp đồng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến ngày 18 tháng 12 năm 2030.

19.3 Thời hạn có thể được điều chỉnh hoặc gia hạn theo thỏa thuận giữa Các Bên và phải được ký kết hợp đồng sửa đổi, bổ sung.

19.4 Bên A thông báo trước cho Bên B về việc hết thời hạn ít nhất 30 (ba mươi) ngày trước ngày hợp đồng này hết hiệu lực để Các Bên tiến hành việc thỏa thuận gia hạn hoặc ký lại hoặc chấm dứt hợp đồng. Bên B phản hồi lại về việc gia hạn hoặc ký lại hoặc chấm dứt hợp đồng trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Bên A. Bên A thực hiện ngay việc ngừng bán điện kể từ ngày hết thời hạn nếu không nhận được phản hồi từ Bên B.

19.5 Đối với trường hợp tại Điều 19.4, Các Bên thống nhất về việc gia hạn hợp đồng:

a. Các Bên hoàn thành việc ký hợp đồng sửa đổi, bổ sung về gia hạn hợp đồng trước ngày hợp đồng hết hiệu lực. Thời gian gia hạn của hợp đồng không vượt quá thời hạn mà Bên B có quyền sở hữu và/hoặc sử dụng hợp pháp địa điểm sử dụng điện và thời hạn của hợp đồng đã ký;

b. Đối với trường hợp có áp dụng biện pháp bảo đảm, Bên B phải gia hạn thời hạn bảo lãnh ngân hàng hoặc chấp thuận kéo dài thời gian hình thức đặt cọc bằng tiền tương ứng với hiệu lực của hợp đồng và thời hạn gia hạn. Giá trị tài sản bảo đảm trong thời hạn gia hạn được điều chỉnh theo Điều 8.7 (nếu cần thiết).

ĐIỀU 20: ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

20.1 Thông báo và liên lạc

a. Mọi thông báo được đưa ra theo hợp đồng này phải gửi cho người nhận là cá nhân, tổ chức có liên quan đến địa chỉ được quy định tại Điều 3.3.b (hoặc địa chỉ hoặc người nhận khác theo thông báo của mỗi Bên cho Bên còn lại trong từng trường hợp) bằng các hình thức tại Điều 3.3.c.

b. Căn cứ theo quy định này, Các Bên thỏa thuận và ghi nhận các nội dung quy định về hình thức thông báo và địa chỉ gửi thông báo tại Điều 3.3.

20.2 Việc sửa đổi, bổ sung hợp đồng được thực hiện bằng cách ký kết hợp đồng sửa đổi, bổ sung hoặc theo thông báo của Bên A.

20.3 Việc giải thích và thực hiện hợp đồng này được điều chỉnh bởi pháp luật. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung của hợp đồng và quy định của pháp luật, Các Bên thống nhất áp dụng quy định pháp luật để điều chỉnh vấn đề đó.

20.4 Trường hợp bất kỳ quy định nào trong hợp đồng bị vô hiệu hoặc không thể thi hành, thì quy định đó sẽ không có hiệu lực và không làm ảnh hưởng đến hiệu lực của các quy định còn lại trong hợp đồng. Khi đó, hợp đồng này sẽ được hiểu và giải thích theo các quy định còn lại của hợp đồng. Các Bên sẽ cùng nhau, trên tinh thần hợp tác, thiện chí, nỗ lực để thay thế quy định vô hiệu hoặc không thể thi hành đó bằng một quy định khác có hiệu lực và có thể thi hành, với nội dung phù hợp nhất với quy định bị thay thế.

20.5 Việc thỏa thuận và ký kết hợp đồng diễn ra trên tinh thần thiện chí, trung thực. Hợp đồng là kết quả của việc đàm phán giữa Các Bên và sẽ không bị suy đoán rằng một điều khoản không rõ nghĩa nào cần phải được giải thích theo hướng có lợi hoặc bất lợi cho bất kỳ bên nào.

20.6 Hợp đồng được lập bằng tiếng Việt. Trong quá trình thực hiện hợp đồng mà Bên B có nhu cầu dịch hợp đồng sang ngôn ngữ khác ngoài tiếng Việt, nếu có sự không thống nhất giữa nội dung bản dịch và bản gốc tiếng Việt thì nội dung của bản gốc tiếng Việt được ưu tiên áp dụng.

Hợp đồng được Các Bên xác nhận và ký kết đầy đủ thông qua hình thức như dưới đây.

Trong trường hợp ký kết hợp đồng bằng văn bản giấy:

Hợp đồng này được lập thành 04 (bốn) bản gốc bằng tiếng Việt với đầy đủ chữ ký của Các Bên. Mỗi bên giữ 02 (hai) bản hợp đồng để làm căn cứ thực hiện.

Trong trường hợp ký kết hợp đồng bằng điện tử:

Hợp đồng được lập bằng tiếng Việt, và được lưu trữ tại hệ thống phương tiện lưu trữ điện tử của Bên A tại website <http://cskh.npc.com.vn> và/hoặc ứng dụng EVNNPC.CSKH(IOS)/ EVN NPC CSKH(ANDROID). Bên B có quyền truy cập để tra cứu nội dung hợp đồng này.

BÊN B

Đã Ký

Nguyễn Thị Phương

BÊN A



Nguyễn Văn Vượng

**CÔNG TY TNHH AN VIỆT
PHỔ YÊN**

Số: 106/AVPY
V/v: Đấu nối sử dụng nguồn nước sinh
hoạt của Nhà máy nước sạch xã Phần Mễ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Phổ Yên, ngày 02 tháng 4 năm 2022

Kính gửi: Công ty Cổ phần Sao Hồng Thái Nguyên

Công ty TNHH An Việt Phổ Yên nhận được công văn số: 72/CV-SH ngày 17/3/2022 của Công ty Cổ phần Sao Hồng Thái Nguyên, về việc đấu nối nguồn nước cho dự án Điểm dân cư Mỹ Khánh, Chợ Chè, xã Phần Mễ, huyện Phú Lương. Sau khi xem xét hồ sơ dự án, kiểm tra tại thực địa, căn cứ công suất của Nhà máy nước sạch xã Phần Mễ, Công ty TNHH An Việt Phổ Yên ý kiến như sau:

1. Chấp thuận cho Công ty Cổ phần Sao Hồng Thái Nguyên được đấu nối sử dụng nguồn nước sinh hoạt từ đường ống của Nhà máy nước sạch xã Phần Mễ để cấp vào hệ thống đường ống cấp nước sinh hoạt của dự án Điểm dân cư Mỹ Khánh, chợ Chè xã Phần Mễ, huyện Phú Lương.

2. Khối lượng nước sử dụng sinh hoạt: 41,6m³/ngày đêm; Nước chữa cháy: 108m³/01 đám cháy; Điểm đấu nối: 01 điểm; Vị trí đấu nối: theo bản vẽ thiết kế được phê duyệt.

3. Tại điểm đấu nối đề nghị lắp đặt đầy đủ, đúng kỹ thuật: Đai khởi thủy, van cửa, đồng hồ tổng đo lưu lượng, có hố khởi thủy xây gạch hoặc bê tông (kích thước 1000X800X600).

4. Trước khi thi công đề nghị thông báo cho đơn vị quản lý công trình theo số điện thoại: 0969.402.262 biết trước 03 ngày để có kế hoạch cấp nước và phối hợp thực hiện.

Với các nội dung nêu trên, Công ty TNHH An Việt Phổ Yên ý kiến đề Công ty Cổ phần Sao Hồng Thái Nguyên biết để triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban QLDA huyện;
- Lưu: VT, KH-KT.

GIÁM ĐỐC
CÔNG TY
TNHH
AN VIỆT
PHỔ YÊN
T. THÁI NGUYÊN



Nguyễn Văn Sinh

Thái Nguyên, ngày 09 tháng 12 năm 2025

BIÊN BẢN NGHIỆM THU
GIÁ TRỊ VÀ KHỐI LƯỢNG HOÀN THÀNH
HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI ĐƯA VÀO SỬ DỤNG

Dự án: Cung cấp thiết bị và lắp đặt hoàn chỉnh HTXL nước thải sinh hoạt công suất 60m³/ngày.đêm" theo nội dung dưới đây.

Địa điểm: Điểm dân cư nông thôn Mỹ Khánh – Chợ Chè, xã Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

I./Đối tượng nghiệm thu:

- Nghiệm thu giá trị và khối lượng hoàn thành hệ thống xử lý nước thải đưa vào sử dụng.

II./Thành phần tham gia nghiệm thu:

1./Đại diện (bên A): Công ty Cổ phần Sao Hồng Thái Nguyên

Bà: Nguyễn Thị Phương

Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Ông: Đỗ Văn Xung

Chức vụ: Phó tổng giám đốc

2./Đại diện (bên B): Công ty TNHH Khảo sát địa chất và Môi trường Miền Bắc

Ông: Nguyễn Văn Quyền

Chức vụ: Giám đốc

Ông: Nguyễn Đức Duy

Chức vụ: Cán Bộ kỹ thuật

III./Thời gian nghiệm thu:

Bắt đầu: 15h ngày 09 tháng 12 năm 2025;

Kết thúc 16h30 ngày 09 tháng 12 năm 2025;

Tại: Hệ thống xử lý nước thải của Chủ đầu tư.

IV./Nội dung nghiệm thu:

1./ Về tài liệu làm căn cứ nghiệm thu:

- Hợp đồng số 01.11.2025/HĐKT/ĐC&MT-SH, ký ngày 01/11/2025 giữa Công ty cổ phần Sao Hồng Thái Nguyên & Công ty TNHH Khảo sát địa chất và Môi trường Miền Bắc; phụ lục Hợp đồng kèm theo;

- Co, Cq; chứng nhận xuất xưởng của thiết bị, vật tư.

- Bản vẽ thi công

2./ Nội dung nghiệm thu:

- Hoàn thành lắp đặt và vận hành chạy không tải và có tải các thiết bị đúng như phụ lục hợp đồng bao gồm số lượng và giá trị như sau:

SỐ TT	NỘI DUNG	ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN	GHI CHÚ
I	THIẾT BỊ VÀ CÔNG NGHỆ						

A	HỒ GOM						
1	Bơm nước thải	Kiểu: bơm chìm nước thải Lưu lượng: 6-9 m ³ /h Công suất: 0.4 kw/380v/50hz Đường kính: 60 mm Kích thước tap chất: 35 mm Cột áp: 5 mH ₂ O Nắp và guồng máy bơm, cánh bằng gang đúc cứng (vontex), thân giữa Inox SUS304.	Cái	2	6.762.000	13.524.000	Hoàn thành
2	Phao báo mức	Kiểu: Phao nổi Cấp độ bảo vệ Ip68 Nhiệt độ làm việc 0-50 độ C Vật liệu: Polypropylene	Cái	1	782.000	782.000	Hoàn thành
3	Giỏ chắn rác	Vật liệu chế tạo: inox 304 Kích thước: 300x300mm Lỗ lưới D8-10mm Phụ kiện cố định: Inox 304	Bộ	1	4.025.000	4.025.000	Hoàn thành
B	BỂ ĐIỀU HÒA						
1	Đảo trộn nước thải	Kiểu: đĩa phân phối khí Q= 0-6m ³ /h Đường kính: D=270mm Vật liệu: màng EDPM, khung PP	Hệ	1	5.175.000	5.175.000	Hoàn thành

2	Bơm nước thải	Kiểu: bơm chìm nước thải Lưu lượng: 6-9 m ³ /h Công suất: 0.4 kw/380v/50hz Đường kính: 60 mm Kích thước tạp chất: 35 mm Cột áp: 5 mH ₂ O Nắp và guồng máy bơm, cánh bằng gang đúc cứng (vontex), thân giữa Inox SUS304.	Cái	1	6.762.000	6.762.000	Hoàn thành
3	Phao báo mức	Kiểu: Phao nổi Cấp độ bảo vệ Ip68 Nhiệt độ làm việc 0-50 độ C Vật liệu: Polypropylene	Cái	1	782.000	782.000	Hoàn thành
C	BỂ THIỂU KHÍ						
1	Hệ thống đảo trộn	Kiểu: đĩa phân phối khí Q= 0-12m ³ /h Đường kính: D=140mm Vật liệu: màng EDPM, khung PP	Hệ	1	5.175.000	5.175.000	Hoàn thành
2	Bơm định lượng hóa chất	Kiểu: bơm màng Q= 18,3 lít/h Cột áp: P =0,5bar U= 220V/50Hz Nđcơ= 0,2 kW	Cái	1	9.890.000	9.890.000	Hoàn thành
3	Bồn chứa hóa chất dinh dưỡng	Vật liệu: PE/PVC Thể tích: V= 300l	Cái	1	1.782.500	1.782.500	Hoàn thành
D	BỂ HIỂU KHÍ						
1	Máy thổi khí	Kiểu: root Q= 2,94 m ³ /phút Điện áp: 380V/50Hz Nđcơ= 2.2kW Cột áp: 5m	Cái	2	40.020.000	80.040.000	Hoàn thành

1562
ING
Ổ PH
O H
LAI NG
7NG-

2	Bơm tuần hoàn tăng hiệu quả xử lý Amoni/ Nito	Kiểu: bơm chìm nước thải Lưu lượng: 6-9 m ³ /h Công suất: 0.4 kw/380v/50hz Đường kính: 60 mm Kích thước tạp chất: 35 mm Cột áp: 5 mH ₂ O Nắp và guồng máy bơm, cánh bằng gang đúc cứng (vontex), thân giữa Inox SUS304.	Cái	1	6.762.000	6.762.000	Hoàn thành
3	Hệ thống phân tán khí nuôi vi sinh	Kiểu: đĩa phân phối bột tinh Q= 0-6m ³ /h Đường kính: D=270mm Vật liệu: màng EDPM, khung PP	Hệ	1	11.040.000	11.040.000	Hoàn thành
E	BỂ LẮNG SINH HỌC						
1	Bơm bùn tuần hoàn	Kiểu: bơm chìm nước thải Lưu lượng: 6-9 m ³ /h Công suất: 0.4 kw/380v/50hz Đường kính: 60 mm Kích thước tạp chất: 35 mm Cột áp: 5 mH ₂ O Nắp và guồng máy bơm, cánh bằng gang đúc cứng (vontex), thân giữa Inox SUS304.	Cái	2	6.762.000	13.524.000	Hoàn thành

2	Hệ thống phân phối và thu nước	Vật liệu: Inox 304 Bao gồm: Ống lắng trung tâm Kích thước: D*H = 500*1500mm Máng răng cưa và tấm chắn bùn nổi Kích thước: L*H = 2100*200mm Số lượng: 8 mảnh. Phụ kiện: Giá treo ống lắng, cố định ống nước vào, cố định tấm chắn bùn,...	Bộ	1	16.905.000	16.905.000	Hoàn thành
F	BỂ KHỬ TRÙNG						
1	Bơm thoát nước đầu ra	Kiểu: bơm chìm nước thải Lưu lượng: 6-9 m ³ /h Công suất: 0.4 kw/380v/50hz Đường kính: 60 mm Kích thước tạp chất: 35 mm Cột áp: 5 mH ₂ O Nắp và guồng máy bơm, cánh bằng gang đúc cứng (vontex), thân giữa Inox SUS304.	Cái	2	6.762.000	13.524.000	Hoàn thành
2	Phao báo mức	Kiểu: Phao nổi Cấp độ bảo vệ Ip68 Nhiệt độ làm việc 0-50 độ C Vật liệu: Polypropylene	Cái	1	782.000	782.000	Hoàn thành
3	Bơm định lượng hóa chất	Kiểu: bơm màng Q= 18,3 lít/h Cột áp: P =0,5bar U= 220V/50Hz Nđcơ= 0,2 kW	Cái	1	9.890.000	9.890.000	- Xuất Hoàn thành
4	Bồn chứa hóa chất khử trùng	Vật liệu: PE/PVC Thể tích: V= 300l	Cái	1	2.049.875	2.049.875	Hoàn thành

400
TY
LÀN
ÔN
CỦY
TH

5	Hệ thống lọc áp lực	Vật liệu: Composite Kích thước: 400*1700mm Bao gồm: Van cơ 3 chế độ, đồng hồ áp suất, van 1 chiều áp âm, vật liệu lọc: Sỏi, cát, than hoạt tính,...	Bộ	1	9.660.000	9.660.000	Hoàn thành
G							
LẮP ĐẶT HỆ THỐNG							
1	Vật tư đường ống công nghệ và phụ kiện lắp đặt	Bao gồm đường ống cấp khí cạ mạ kẽm, đường ống dẫn khí nằm trong bể u.Pvc, đường ống bơm nước u.Pvc và phụ kiện. Phụ kiện: Xích treo bơm, đai ôm ống, nơ, giá đỡ thiết bị..inox 304	Gói	1	48.300.000	48.300.000	Hoàn thành
2	Chi phí nhân công lắp đặt trọn gói		Gói	1	50.600.000	50.600.000	Hoàn thành
H							
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN							
1	Tủ điện điều khiển	Bao gồm tủ điều khiển tự động các thiết bị Thiết bị điều khiển Ls, Chin,... Cáp điện động lực Cadivi Dây cáp điện từ tủ điện tới các thiết bị Cadivi, máng cáp và phụ kiện sơn tĩnh điện,.. Phụ kiện và hộp đấu nối điện tại vị trí các thiết bị	Hệ	1	55.200.000	55.200.000	Hoàn thành

I	VẬN HÀNH VÀ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ						
1	Cung cấp và nuôi cấy vi sinh	Nuôi cấy hệ thống bùn vi sinh hoạt tính hiếu khí, MLSS = 3000 mg/l, hiệu quả xử lý BOD, COD = 80 - 90%. Bao gồm hệ VSV chuyên biệt được phân lập sẵn, Tỷ lệ F/M = 0.2 - 0.4, Mật độ MLSS = 3000 - 4500mg/l, chỉ số SVI = 100 - 150	Gói	1	37.375.000	37.375.000	Hoàn thành
2	Chi phí vận hành và cung cấp hóa chất chạy thử	- Vận hành và cung cấp hóa chất chạy thử 15-20 ngày	Gói	1	20.700.000	20.700.000	Hoàn thành
3	Lấy mẫu phân tích chất lượng nước sau xử lý	- Lấy mẫu phân tích một số chỉ tiêu cơ bản (TSS, COD, amoni, T_N..) chất lượng nước ra sau xử lý	Gói	1	3.450.000	3.450.000	Hoàn thành
4	Chi phí vận chuyển thiết bị, ăn ở đi lại		Gói	1	17.250.000	17.250.000	Hoàn thành
	Tổng giá trị sau thuế					480.545.325	
	Làm tròn					480.545.000	
	Số tiền bên A đã tạm ứng					336.381.000	
	Số tiền còn lại bên A cần thanh toán					144.164.000	

(Số tiền bằng chữ cần thanh toán: Một trăm bốn mươi bốn triệu, một trăm sáu mươi tư nghìn đồng)

V./KẾT LUẬN

- Thiết bị xử lý được lắp đặt và vận hành đảm bảo tiêu chuẩn về thông số kỹ thuật, chất lượng và khối lượng theo phụ lục hợp đồng;
- Hai bên thống nhất và đồng ý nghiệm thu giá trị + khối lượng thi công lắp đặt và đưa hệ thống vào vận hành.
- Biên bản được lập thành bốn (04) bản có giá trị pháp lý tương đương nhau, mỗi bên giữ hai (02) bản.



CHỦ TỊCH HĐQT
Nguyễn Thị Phương



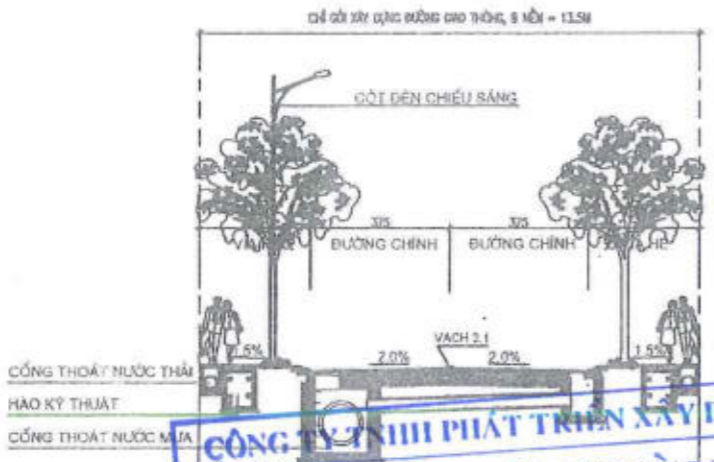
GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Quyền

THIẾT KẾ GIAO THÔNG

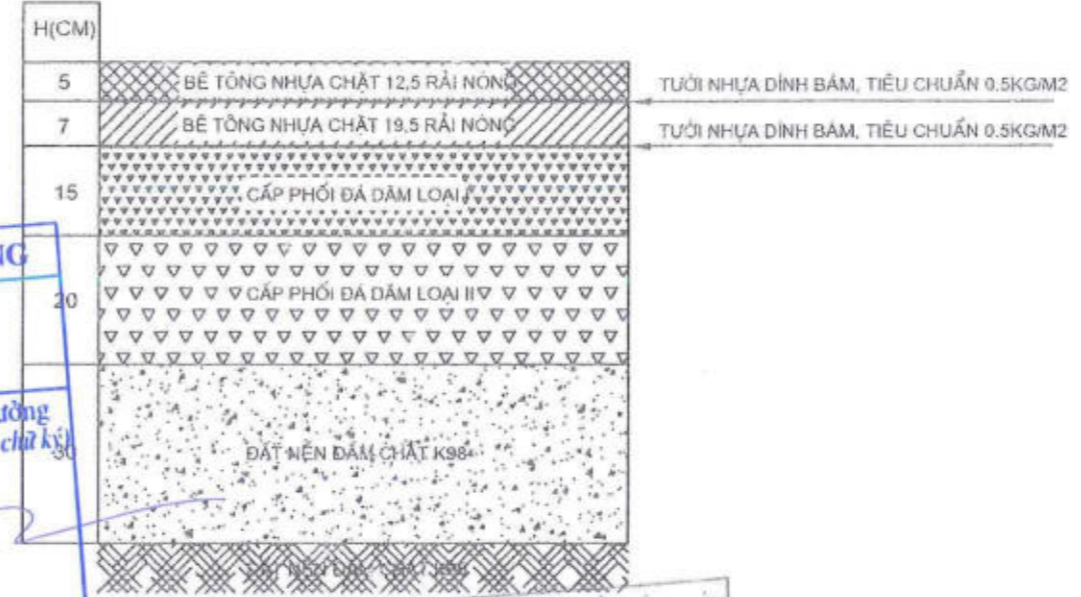
CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG TRƯỜNG THẮNG		
BẢN VẼ HOÀN CÔNG		
Ngày.....tháng.....năm 20.....		
Người lập <i>(Ghi rõ họ tên, chức vụ, chữ ký)</i>	Chỉ huy trưởng công trình <i>(Ghi rõ họ tên, chữ ký)</i>	Tư vấn giám sát trường <i>(Ghi rõ họ tên, chức vụ, chữ ký)</i>
	 Nguyễn Văn Bình	

ỦY BAN NHÂN DÂN HI YÊN PHÚ LƯƠNG PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ
GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
Số... 62.../GPXD
Ngày... 12 tháng... 6... năm 2025
Ký tên

MẶT CẮT 1-1 (ĐƯỜNG TRONG KHU DÂN CƯ)



KẾT CẤU MẶT ĐƯỜNG BÊ TÔNG NHỰA



CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG TRƯỜNG THẮNG

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Ngày... tháng... năm 20.....

Người lập: *[Signature]*
(Ghi rõ họ tên, chức vụ, chữ ký)

Chỉ huy trưởng công trình: *[Signature]*
(Ghi rõ họ tên, chức vụ, chữ ký)

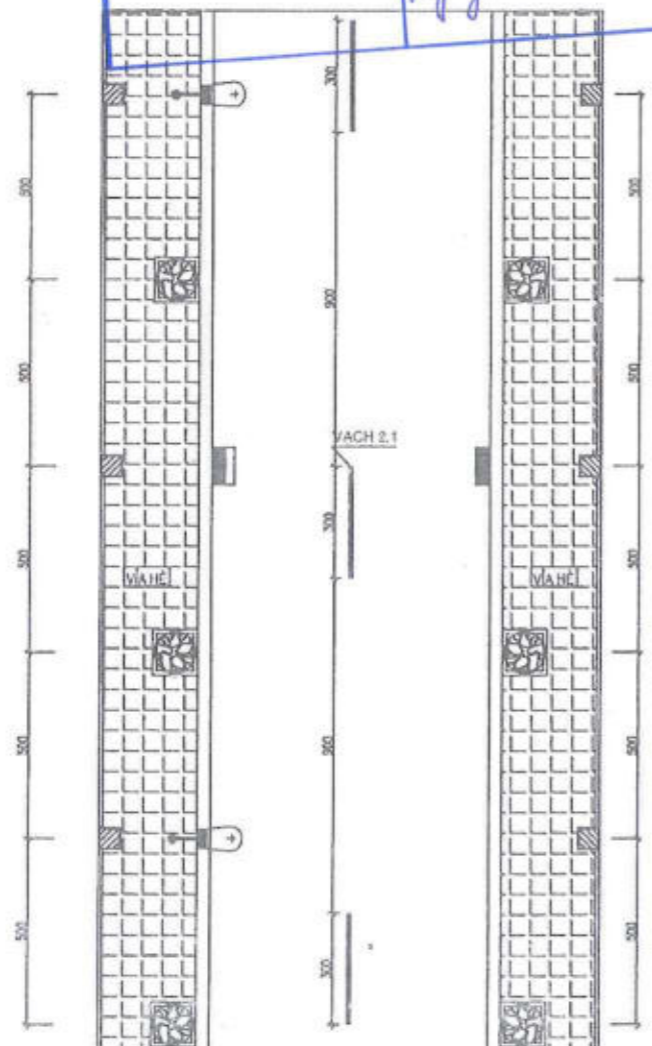
Tư vấn giám sát trưởng: *[Signature]*
(Ghi rõ họ tên, chức vụ, chữ ký)

MẶT BẰNG BỐ TRÍ VẠCH SƠN, CÂY XANH, CHIẾU SÁNG

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG TÀI ĐÀO THÁI NGUYÊN

THẨM TRA

Theo Văn bản số: 38/.....
Ngày: 25 tháng 9 năm 2025
Ký tên: *[Signature]*



KẾT CẤU VÍA HÈ ĐƯỜNG GIAO THÔNG



ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

Số: 62/GPXD
Ngày: 12 tháng 6 năm 2025
Ký tên: *[Signature]*

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số:
Ngày: tháng năm 20.....
Ký tên: *[Signature]*

REVISION LẦN SỐ	AMENDMENT NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH	DATE ISSUE NGÀY XỬP
1		
2		
3		
4		

STATE DESIGN ORGAN DESIGNER:
HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

PROJECT BY ARCHITECT:
**ĐIỂM DCNT MỸ KHÁNH - CHỢ CHÈ
XÃ PHÂN MỄ, HUYỆN PHÚ LƯƠNG**

DESIGNER - CHỦ ĐẦU TƯ:
CÔNG TY CỔ PHẦN SAO HỒNG THÁI NGUYÊN
Số 01, Phố Trưng Nữ Vương, Phường Trưng Nữ Vương, Quận Trưng Vương, TP. Thái Nguyên

DESIGNER - CHỦ ĐẦU TƯ:
CÔNG TY CỔ PHẦN SAO HỒNG THÁI NGUYÊN
Số 01, Phố Trưng Nữ Vương, Phường Trưng Nữ Vương, Quận Trưng Vương, TP. Thái Nguyên

DESIGN CONSULTANT - ĐƠN VỊ TƯ VẤN:
CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI THÁI TÂM

THAI TAM CO., LTD
Số 10, Phố Trưng Nữ Vương, Phường Trưng Nữ Vương, Quận Trưng Vương, TP. Thái Nguyên

DESIGN CONSULTANT - ĐƠN VỊ TƯ VẤN:
CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI THÁI TÂM
Số 10, Phố Trưng Nữ Vương, Phường Trưng Nữ Vương, Quận Trưng Vương, TP. Thái Nguyên

TỔ VẤN DƯƠNG
PROJECT STRUCTURE - CHỦ TRÌ THIẾT KẾ

[Signature]
KS. TRINH VĂN CẦU

[Signature]
KS. NÔNG QUỐC HƯNG

CHECKED BY - KIỂM
[Signature]
KS. TRINH VĂN CẦU

DRAWING NAME - TÊN BẢN VẼ
**CẤU TẠO MẶT ĐƯỜNG, VÍA HÈ
BỐ TRÍ VẠCH SƠN, CÂY XANH, CHIẾU SÁNG**

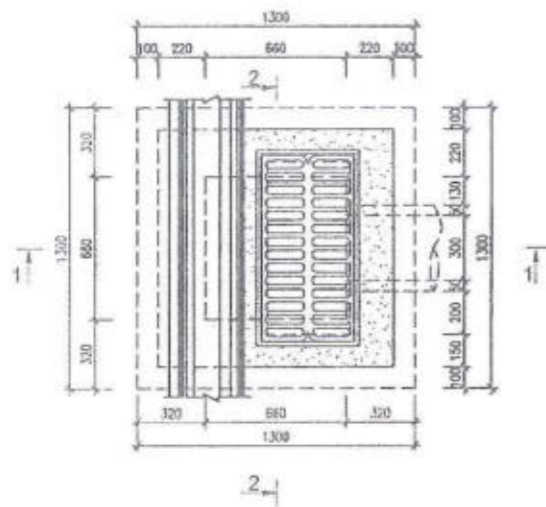
DATE ISSUE - NGÀY XỬP: 2025
SCALE - TỶ LỆ:
DRAWING NO. - SỐ BẢN VẼ: G1-05

THIẾT KẾ THOÁT NƯỚC MƯA

CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG TRƯỜNG THẮNG		
BẢN VẼ HOÀN CÔNG		
Ngày.....tháng.....năm 20.....		
Người lập (Ghi rõ họ tên, chức vụ, chữ ký)	Chỉ huy trưởng công trình (Ghi rõ họ tên, chữ ký)	Tư vấn giám sát trường (Ghi rõ họ tên, chức vụ, chữ ký)
 Nguyễn Văn Bình		

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN PHU LỊCH
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ
GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
Số... 62.../... GPXD
Ngày... 12 tháng... 6... năm 2025
Ký tên

MẶT BẰNG HỒ THU XÂY GẠCH

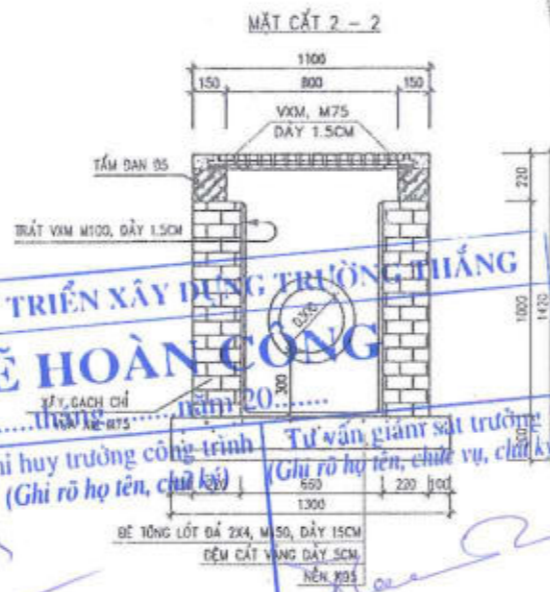
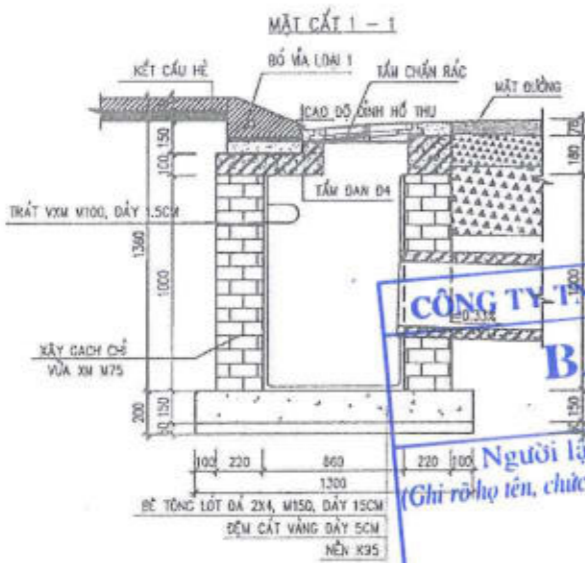


BẢNG KHỐI LƯỢNG THI CÔNG MỘT HỒ THU NƯỚC ĐIỂN HÌNH (TỔNG SỐ: 05 HỒ)

STT	HẠNG MỤC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG
1	CÁT ĐEM LÓT MŨNG	M3	0.085
2	BT LÓT ĐÁ 2X4, M150	M3	0.254
3	GẠCH CHÌ XÂY	M3	0.58
4	TRÁT THÀNH TRONG	M2	2.21
5	BỘ CỬA THU NƯỚC (CỎ SONG CHẤM RÁC)	BỘ	1
6	BT M200 CHÉN KHUNG CỬA THU NƯỚC	M3	0.023

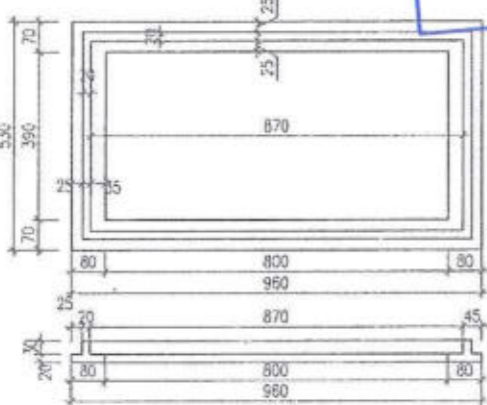
GHI CHÚ:

- + TẦM DAN SỬ DỤNG BÊ TÔNG M300#, DÁ 1X2CM
- + TƯỜNG XÂY GẠCH ĐẶC VỮA XM M75#, TRÁT TRONG VXM100# DÀY 15MM
- + CỐT THÉP ĐƯỜNG KÍNH $\phi > 10$, THÉP AI, $F_y=300\text{Mpa}$, $E=210000\text{Mpa}$
- + CỐT THÉP ĐƯỜNG KÍNH $\phi < 10$, THÉP AI, $F_y=240\text{Mpa}$, $E=210000\text{Mpa}$
- + NỐI THÉP BẰNG PHƯƠNG PHÁP NỐI BUỘC
- + CHIỀU DÀI ĐOẠN NỐI CHỖNG LÀ 300
- + KHI THI CÔNG CHÚ Ý KEM KẾT HỢP VỚI CÁC BẢN VẼ HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHÁC
- + KÍCH THƯỚC BẢN VẼ CHỈ ĐƠN VỊ MM
- + SONG CHẤM RÁC BẰNG COMPOSITE KHUNG AM THÂN VƯỢNG CHỊU TẢI TRỌNG HẸP

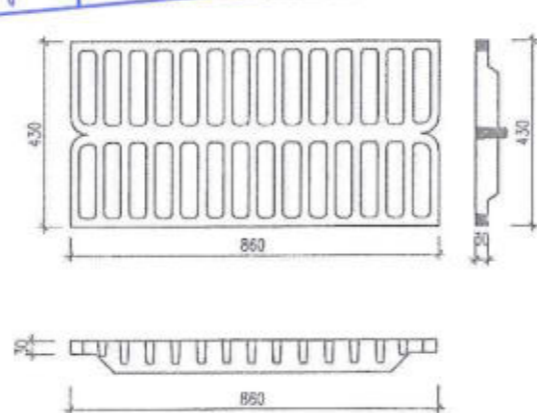


CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG TRƯỜNG THẮNG
BẢN VẼ HOÀN CÔNG
 Ngày... tháng... năm 20...
 Người lập: Nguyễn Văn Bình
 Chi huy trưởng công trình: (Ghi rõ họ tên, chức vụ, chữ ký)
 Tư vấn giám sát trường: (Ghi rõ họ tên, chức vụ, chữ ký)

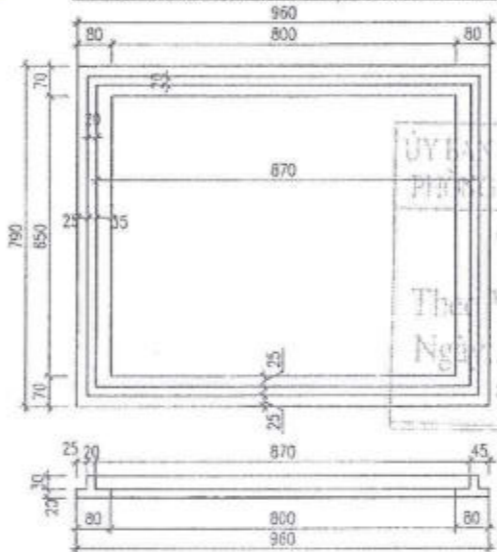
CHI TIẾT CHÁ CHẤM RÁC



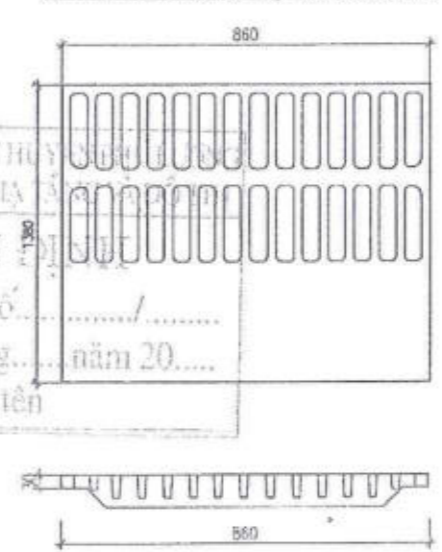
CHI TIẾT LƯỚI CHẤM RÁC



CHI TIẾT GIÁ NÁP HỒ GA KẾT HỢP SONG CHẤM RÁC



CHI TIẾT NÁP HỒ GA KẾT HỢP SONG CHẤM RÁC



BẢNG THỐNG KÊ KHỐI LƯỢNG THÉP VÀ BÊ TÔNG 1 TẦM DAN ĐI (TỔNG SỐ 146 TẦM)

THỨ TỰ	NHỊN DẠNG	ĐƠN VỊ	SỐ QUẢN LÝ	SỐ QUẢN LÝ	SỐ QUẢN LÝ	TRỌNG LƯỢNG (KG)	TỔNG KHỐI LƯỢNG		
							THÉP (KG) $\phi < 10\text{MM}$	THÉP (KG) $\phi > 10\text{MM}$	BÊ TÔNG M200 (M3)
1	1050	50	8	1150	10	4.54	6.89		
2	450	50	8	550	2.2	0.87			
3	50	50	8	200	0.8	0.32			
4	50	50	8	250	4	0.395			
5	150	50	10	620	2	1.24			

THẨM TRA
 Theo Văn bản số: 38...
 Ngày: 25 tháng 4 năm 2025
 Ký tên: [Signature]

CHẤY PHÉP XÂY DỰNG
 Số: 62.../KBXD
 Ngày: 12 tháng 6 năm 2025
 Ký tên: [Signature]

REVISION LẦN HỢP	AMENDMENT NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH	DATE ISSUE NGÀY HỢP
1		
2		
3		
4		

STADI DESIGN GIẤY ĐÓNG THIẾT KẾ

HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

PROJECT CÓ AN DẦU TÀI

ĐIỂM DCNT MỸ KHÁNH - CHỢ CHÈ XÁ PHÂN MỀ, HUYỆN PHÚ LƯƠNG

DEVELOPER - CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY CỔ PHẦN SÁO HỒNG THÁI NGUYỄN

BÁI ĐỀ SỐ 10 ĐỒ DẪN TỰ LUẬN HƯỚNG DẪN THI THI KHẢO XÂY DỰNG

BUILDING SITE - CHỖ XÂY DỰNG: XÁ PHÂN MỀ, HUYỆN PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYỄN

DESIGN CONSULTANT - ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI THÁI TÂM

THÁI TÂM
THAI TAM CO., LTD

PHÒNG KỸ THUẬT XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI THÁI TÂM

TỔ VẤN DƯƠNG

PHÒNG KỸ THUẬT XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI THÁI TÂM

KS. PHẠM PHÚ THỊNH

KS. NGUYỄN ĐỨC TÂM

KS. PHẠM PHÚ THỊNH

DRAWING NAME - TÊN BẢN VẼ: CẤU TẠO HỒ THU NƯỚC SONG CHẤM RÁC NÁP GA KẾT HỢP SONG CHẤM RÁC

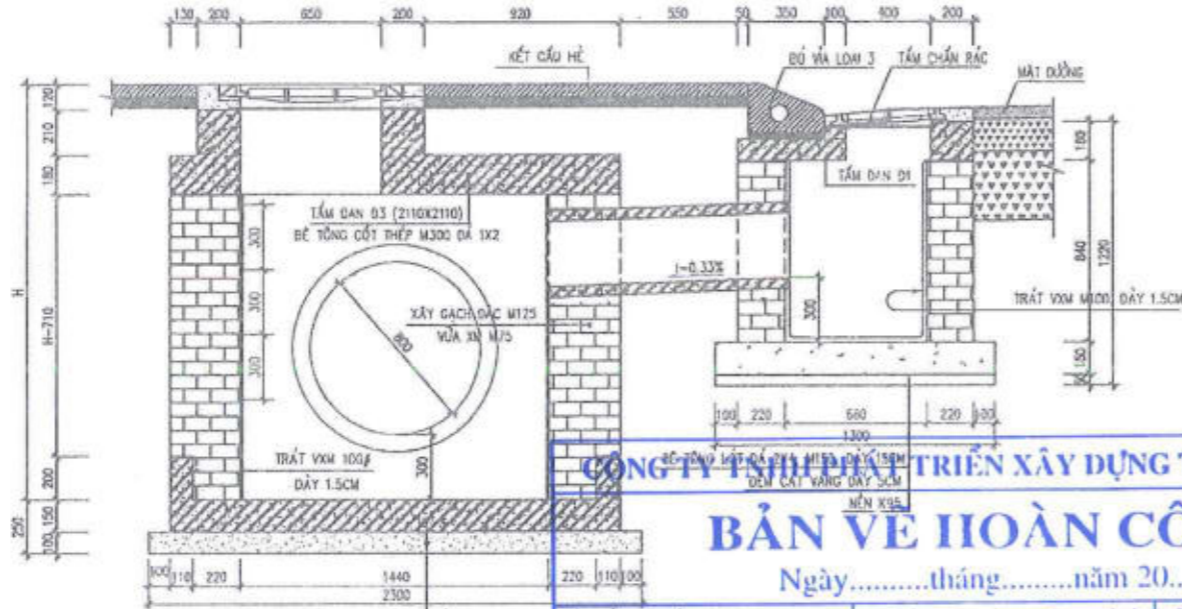
DATE ISSUE - NGÀY ĐÓNG: 2025

SCALE - TỶ LỆ

DRAWING NO KÝ HỮU BẢN VẼ: THM-05

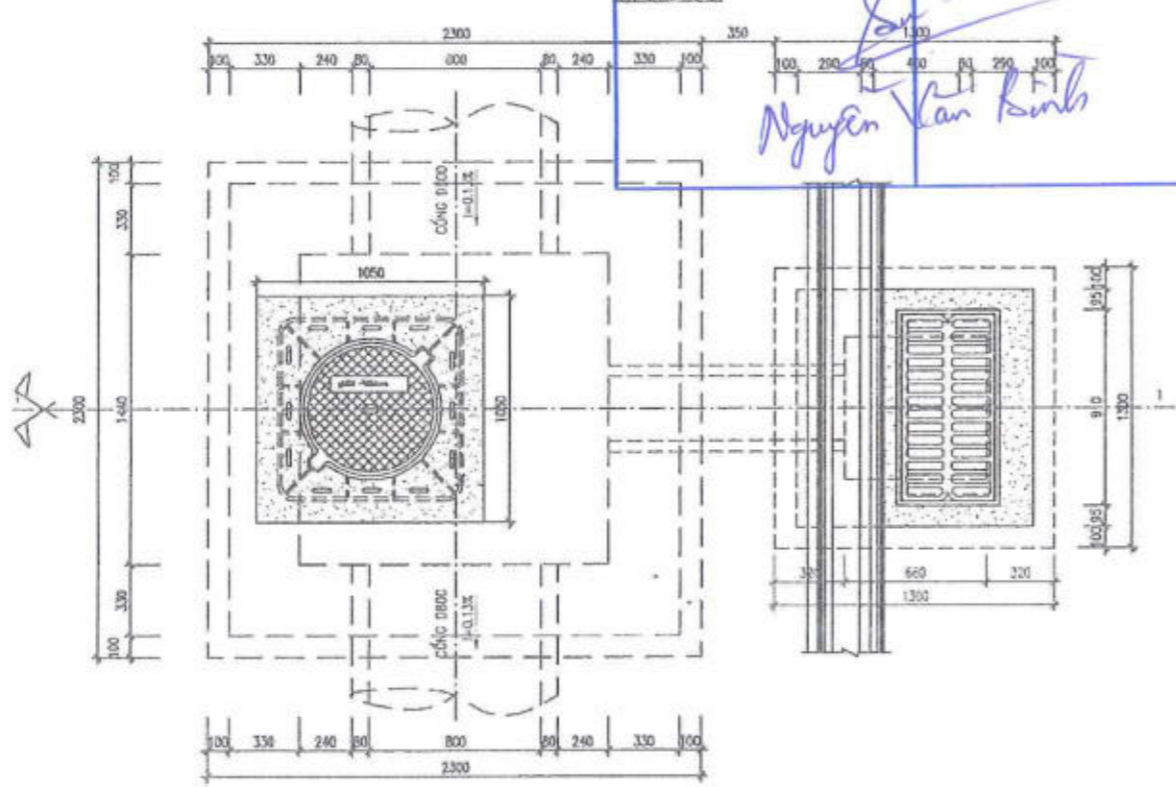
BẢNG TỔNG HỢP CHIEU CAO HỐ GA	
TÊN HỐ GA	H(m)
G9	1,8
G10	1,8
G11	1,8

CẤU TẠO CHI TIẾT HỐ GA G9, G10, G11:
MẶT CẮT 1-1



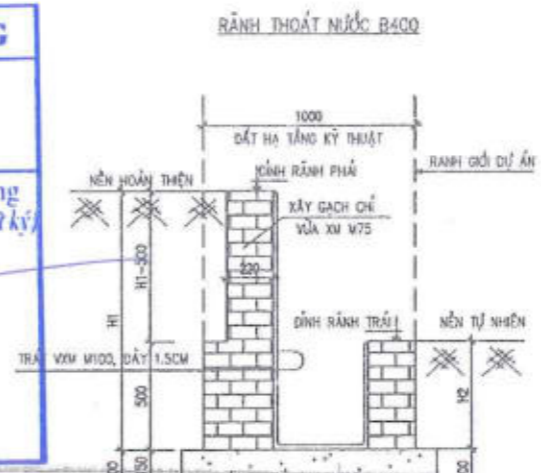
CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG TRƯỜNG THẮNG
BẢN VẼ HOÀN CÔNG
Ngày.....tháng.....năm 20.....

Người lập: *Nguyễn Văn Bình*
Chỉ huy trưởng công trình: *Nguyễn Văn Bình*
Tư vấn giám sát trường: *Nguyễn Văn Bình*



- CH CHÚ:
- 1- VỊ TRÍ ĐẶT GIẾNG THẨM THÈN VÀ HẾ, HỐ THU THÈN CƯỜNG.
 - 2- TẦM ĐAN ĐÉ, ĐỂ BỔNG BẢNG BÊ TÔNG CỐT THÉP MÁC M300.
 - 3- BÊ TÔNG CỐ ĐINH NÁP HỐ GA Ở CHỖ MÁC M250.
 - 4- TƯỜNG XÂY GẠCH ĐẶC VỮA XI M75, TRÁT TRONG VXM M100 ĐẦY 15MM.
 - 5- SONG CHẤM RÁC, NẾP HỐ GA THẨM BẢNG COMPOSITE KHUNG AM THÂN VUÔNG CHỤ TẢI TRỌNG 18.33.
 - 6- CỐT THÉP DÙNG THÉP Ø=10MM MÁC C8400-V, Ø=12MM MÁC C8240-T, THEO TCVN 1651:2008.
 - 7- KHỐI LƯỢNG XÂY VÀ TRÁT PHỤ THUỘC THEO CHIỀU CAO H CỦA TỪNG GIẾNG THẨM.
 - 8- KÍCH THƯỚC TRONG BẢN VẼ LÁ NH.

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG TÀI BẢO THỦY NGUYÊN
THẨM TRA
Theo Văn bản số...38...
Ngày...25...tháng...9...năm 2025
Ký tên: *[Signature]*



ĐIỂM DẪN CƯ NÔNG THÔN MỸ KHÁNH - CHỢ CHÈ
Theo văn bản số...02...
ngày...28...tháng...5...năm 2025...
CH CHÚ:
- CHIỀU CAO THÀNH RÀNH BÊN PHẢI H= CAO ĐỘ ĐỈNH TÊN PHẢI - CAO ĐỘ ĐÁY RÀNH
- CHIỀU CAO THÀNH RÀNH BÊN TRÁI H= CAO ĐỘ ĐỈNH RÀNH TRÁI - CAO ĐỘ ĐÁY RÀNH
- CAO ĐỘ ĐỈNH RÀNH TRÁI, ĐỈNH RÀNH PHẢI VÀ ĐÁY RÀNH ĐƯỢC TRẢ TRONG TRẮC ĐỌC
- CAO ĐỘ ĐỈNH RÀNH TRÁI, ĐỈNH RÀNH PHẢI VÀ ĐÁY RÀNH ĐƯỢC TRẢ TRONG TRẮC ĐỌC

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG
PHÒNG KINH TẾ - HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số...1...
Ngày...tháng...năm 20...

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG
PHÒNG KINH TẾ - HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ
GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
Số...62...1.GPXD
Ngày...12...tháng...6...năm 2025
Ký tên

REVISION LẦN HỢP	AMENDMENT NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH	DATE ISSUE NGÀY HỢP
1		
2		
3		
4		

STAGE DESIGN CHỈ ĐẠO THIẾT KẾ

HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

PROJECT DỰ ÁN ĐẦU TƯ:

ĐIỂM DCNT MỸ KHÁNH - CHỢ CHÈ
XÃ PHÂN MỄ, HUYỆN PHÚ LƯƠNG

DEVELOPER - CHỦ ĐẦU TƯ:

CÔNG TY CỔ PHẦN SAO HỒNG THÁI NGUYÊN

DESIGN CONSULTANT - ĐƠN VỊ TƯ VẤN:

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI
THÁI TÂM
THAI TAM CO., LTD

DIRECTOR - GIÁM ĐỐC:

TỔ VẤN DƯƠNG

DRAWN BY - THIẾT KẾ VẼ:

KS. PHẠM PHÚ THỊNH

CHECKED BY - KIỂM:

KS. NGUYỄN ĐỨC TÂM

DRAWING NAME - TÊN BẢN VẼ:

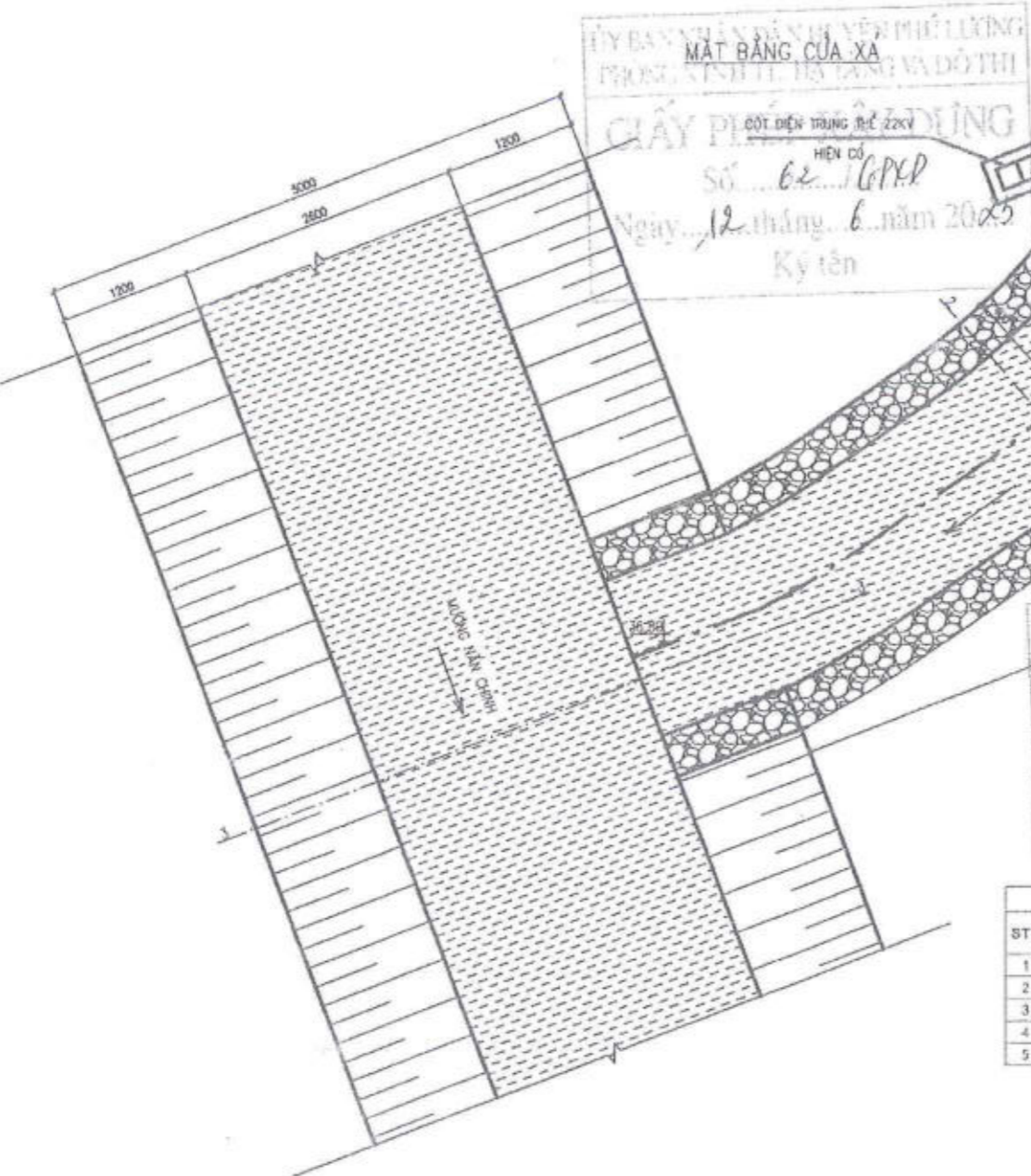
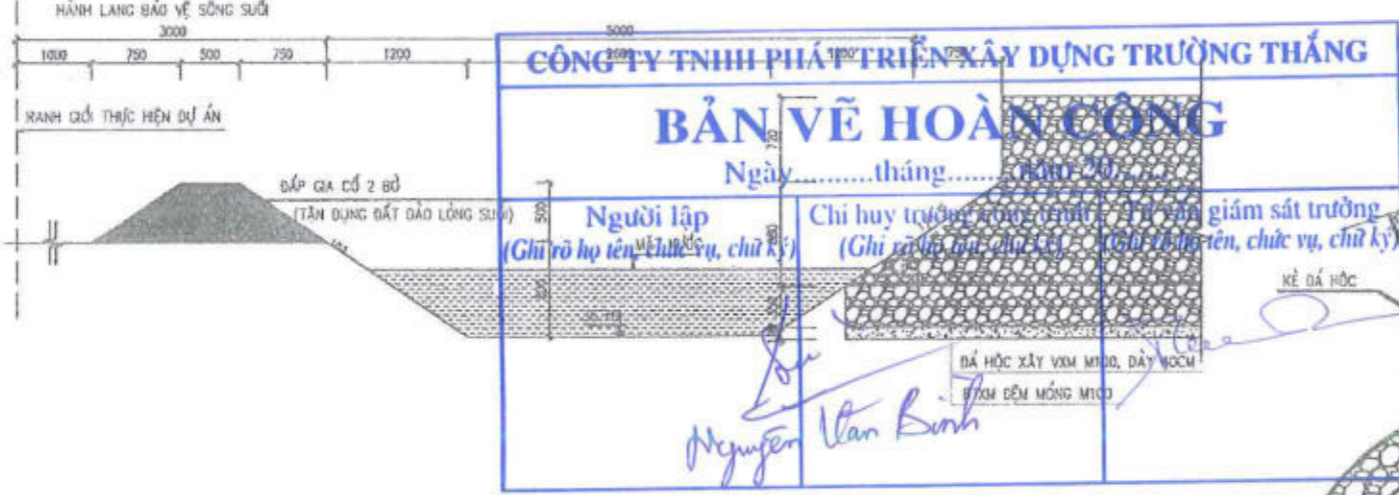
CẤU TẠO HỐ GA G9, G10, G11
CẤU TẠO RÀNH THOÁT NƯỚC B400

DATE ISSUE - NGÀY HỢP: 2025

SCALE - TỶ LỆ:

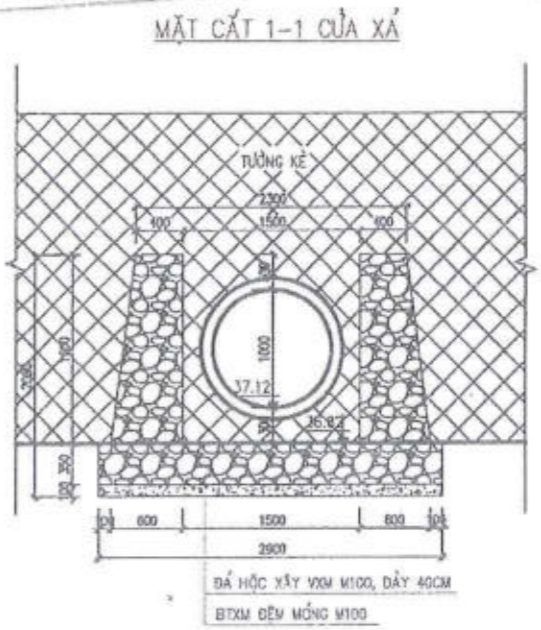
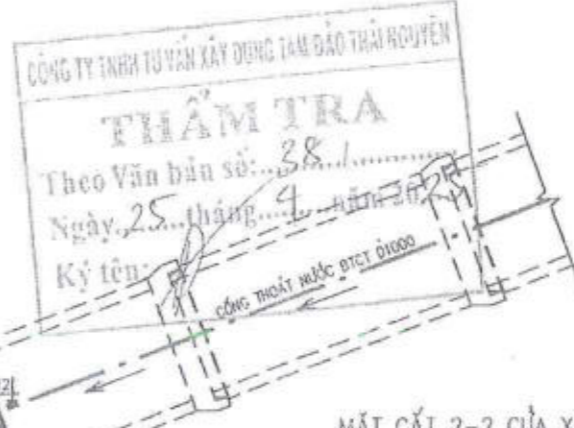
DRAWING NO - SỐ BẢN VẼ: TNM - 09

MẶT CẮT 3-3 CỦA XÁ



KHỐI LƯỢNG CỦA XÁ

STT	CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG
1	Đào đất móng cửa xá	M3	25,30
2	Đắp đất hoàn trả đất cấp 3 bằng đầm cóc	M3	10,15
3	Đầy cửa xá xây đá hộc VXM M100	M3	9,24
4	Tường cánh xây đá hộc VXM M100	M3	14,56
5	Bê tông lót dày M100, dày 10cm	M3	2,64



REVISION LẦN HỢP	AMENDMENT NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH	DATE ISSUE NGÀY HỢP
1		
2		
3		
4		

STAGE DESIGN-GIẢI QUYẾT THIẾT KẾ:
HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
 PROJECT AN DẦU TƯ:
ĐIỂM DCNT MỸ KHÁNH - CHỢ CHÈ XÃ PHÂN MẺ, HUYỆN PHÚ LƯƠNG
 DESIGNER/CHỦ ĐẦU TƯ:
CÔNG TY CỔ PHẦN SAO HỒNG THÁI NGUYÊN
 BUILDING SITE - ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG:
XÃ PHÂN MẺ, HUYỆN PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

DESIGN CONSULTANT - ĐƠN VỊ TƯ VẤN:
CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI THÁI TÂM
THAI TAM CO., LTD
 PROJECT LOCATION - ĐỊA ĐIỂM THI CÔNG:
ĐIỂM DCNT MỸ KHÁNH - CHỢ CHÈ XÃ PHÂN MẺ, HUYỆN PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN
 DIRECTOR - QUẢN LÝ:
TÔ VĂN DƯƠNG

DRAWN BY - THIẾT KẾ VẼ:
KS. PHẠM PHÚ THỊNH
 CHECKED BY - KIỂM:
KS. NGUYỄN ĐỨC TÂM
 DRAWING NAME - TÊN BẢN VẼ:
CẦU TẠO CỬA XÁ
 DATE ISSUE - NGÀY THAM: SCALE - TỶ LỆ: DRAWING NO. KÝ HẸU BẢN VẼ:
 2025 TM-12

THIẾT KẾ THOÁT NƯỚC THẢI

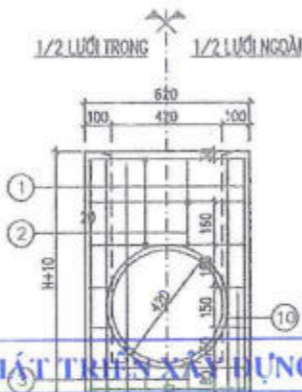
CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG TRƯỜNG THẮNG		
BẢN VẼ HOÀN CÔNG		
Ngày.....tháng.....năm 20.....		
Người lập (Ghi rõ họ tên, chức vụ, chữ ký)	Chỉ huy trưởng công trình (Ghi rõ họ tên, chữ ký)	Tư vấn giám sát trưởng (Ghi rõ họ tên, chức vụ, chữ ký)
 Nguyễn Văn Bình		

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LÚNG PHÒNG KINH TẾ HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ
GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
Số.....62...../.....GPXD
Ngày 12 tháng 6 năm 2025
Ký tên

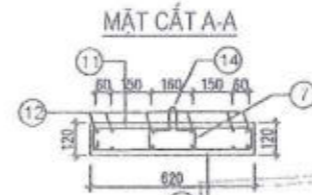
CHI TIẾT HỐ GA LOẠI 1 (G0, G16)



BỐ TRÍ THÉP THÀNH T2



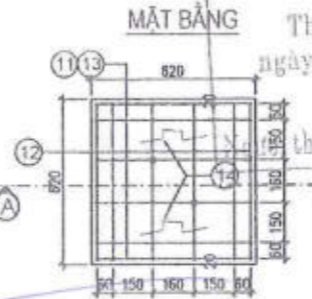
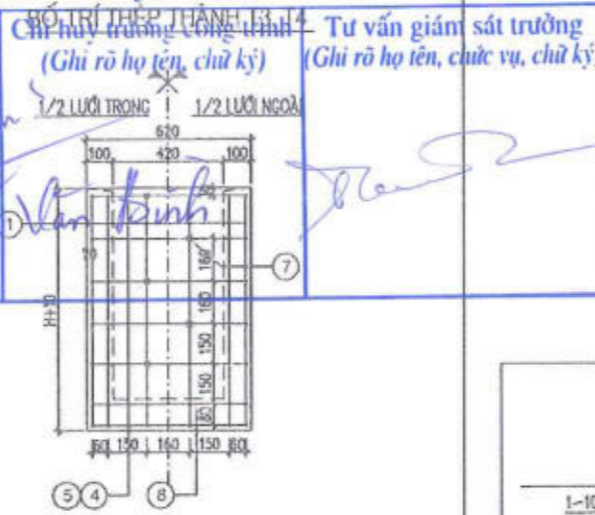
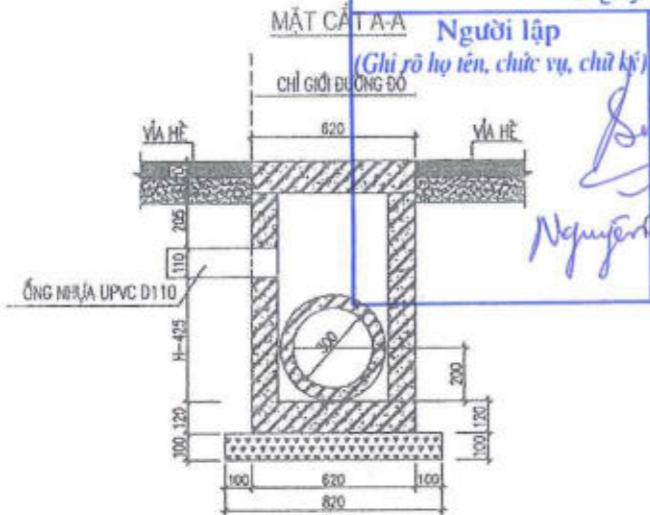
CHI TIẾT NẮP ĐẬY HỐ GA



BẢNG TỔNG HỢP CHIỀU CAO HỐ GA

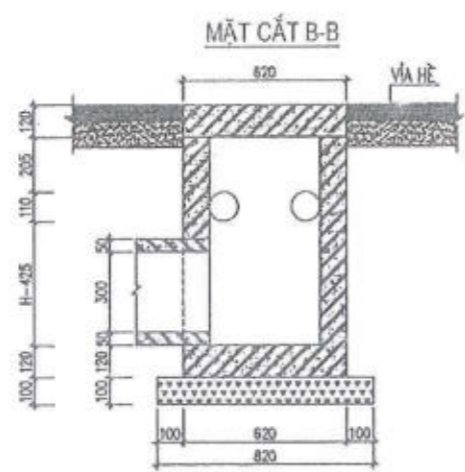
Tên hố ga	Cao độ đỉnh ga	Cao độ đáy ga	Chiều cao H (m)
G0	39,00	38,58	0,42
G1	39,00	38,58	0,42
G2	39,07	38,57	0,50
G3	39,25	38,56	0,69
G4	39,34	38,55	0,79
G5	39,43	38,54	0,89
G6	39,53	38,53	1,00
G7	39,62	38,52	1,10
G8	39,71	38,51	1,20
G9	39,81	38,50	1,31
G10	39,90	38,49	1,41
G11	40,00	38,48	1,52
G12	40,09	38,47	1,62
G13	40,18	38,46	1,72
G14	40,28	38,45	1,83
G15	40,16	38,46	1,70
G16	39,00	38,58	0,42
G17	39,00	38,57	0,43
G18	39,06	38,56	0,50
G19	39,27	38,55	0,72
G20	39,37	38,54	0,83
G21	39,46	38,53	0,93
G22	39,56	38,52	1,04
G23	39,65	38,51	1,14
G24	39,75	38,50	1,25
G25	39,84	38,49	1,35
G26	39,95	38,48	1,47
G27	40,05	38,47	1,58
G28	40,18	38,46	1,72

CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG TRƯỜNG THẮNG
BẢN VẼ HOÀN CÔNG
 Ngày.....tháng.....năm 20.....

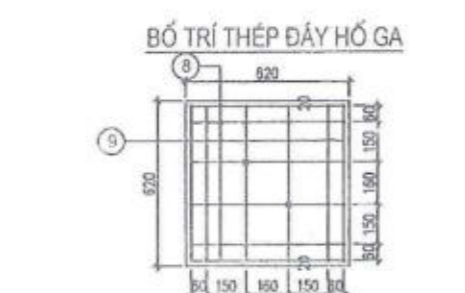
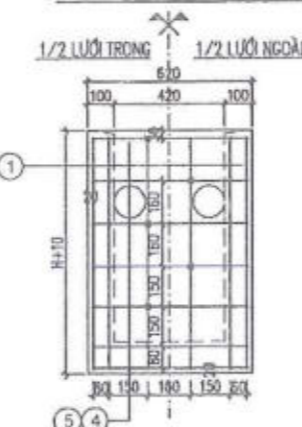


THẨM TRA
 Theo Văn bản số: 38.../.....
 Ngày 25...tháng...4...năm 2025
 Ký tên: [Signature] CHI TIẾT CỘT THÉP

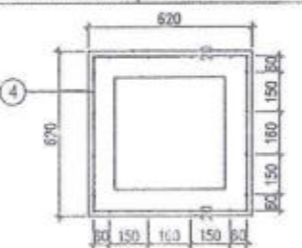
H=40	H=60	90	600
1-10-L=H=40	2-10-L=H=700	3-10-L=90	4-10-L=600
90	80	600	600
6-10-L=90	7-6-L=180	8-10-L=600	9-10-L=600
600	600	150 320 150	100 1100
11-10-L=600	12-10-L=600	13-10-L=620	13-8-L=400
			100-10-L=1085



BỐ TRÍ THÉP THÀNH T1



BỐ TRÍ THÉP MẶT BẰNG THÀNH HỐ GA



ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG
 PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ
GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
 Số: 62.../GPXD
 Ngày: 12...tháng...06...năm 2025
 Ký tên

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG
 PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
 Theo Văn bản số:...../.....
 Ngày.....tháng.....năm 20.....
 Ký tên

GHI CHÚ
 - BÊ TÔNG THÂN GA M200, ĐÁ 1X2CM
 - BÊ TÔNG LỚT MÓNG ĐÁ 4X5 M100
 - KÍCH THƯỚC TRONG BẢN VẼ ĐỀU TÍNH BẰNG MİLIMÉT, CAO ĐỘ LÀ MÉT

REVISION LẦN HỢP	AMENDMENT NỘI DUNG BIỂU CHỈNH	DATE ISSUE NGÀY HỢP
1		
2		
3		
4		

STAGE DESIGN CHIA ĐOẠN THIẾT KẾ:
HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

PROJECT/AY AN OLU TU:
 ĐIỂM DONT MỸ KHÁNH - CHỢ CHÈ
 XÃ PHÂN MÈ, HUYỆN PHÚ LƯƠNG

DEVELOPER - CHỦ ĐẦU TƯ:
 CÔNG TY CỔ PHẦN SAO HỒNG THÁI NGUYÊN

DESIGNER - NHÀ THIẾT KẾ:
 XÃ PHÂN MÈ, HUYỆN PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

DESIGN CONSULTANT - ĐƠN VỊ TƯ VẤN:
CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI THÁI TÂM
THAI TAM CO., LTD

DIRECTOR - BAN QUẢN LÝ:
 TÓ VẤN DƯƠNG

PROJECT STRUCTURE - CHỦ THÌ THIẾT KẾ:
 KS. PHẠM PHÚ THỊNH

DRAWING - THIẾT KẾ VẼ:
 KS. NGUYỄN ĐỨC TÂM

CHECKED BY - KÈM:
 KS. PHẠM PHÚ THỊNH

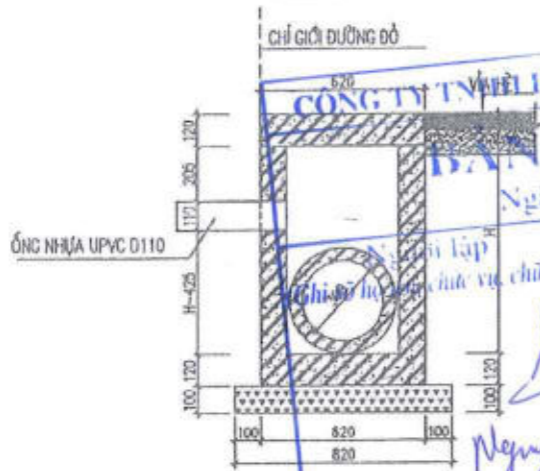
DRAWING NAME - TÊN BẢN VẼ:
CHI TIẾT HỐ GA LOẠI 1
CHI TIẾT NẮP ĐẬY GA

DATE ISSUE - NGÀY HỢP: 2025
 SCALE - TỶ LỆ:
 DRAWING NO - SỐ BẢN VẼ: TNT-04

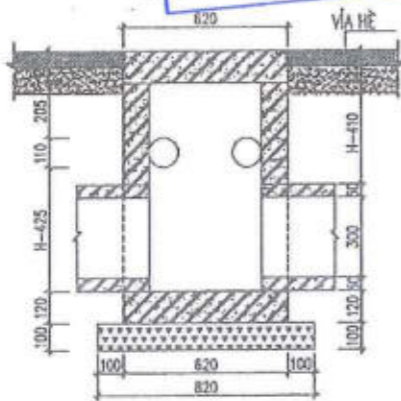
CHI TIẾT HỐ GA LOẠI 2 (G3 ĐẾN G13; G19 ĐẾN G28)



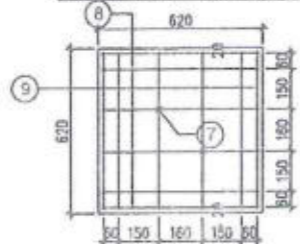
MẶT CẮT A-A



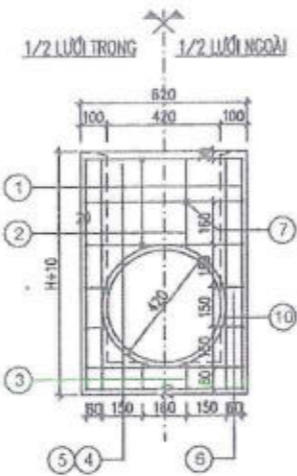
MẶT CẮT B-B



BỐ TRÍ THÉP ĐÁY HỐ GA



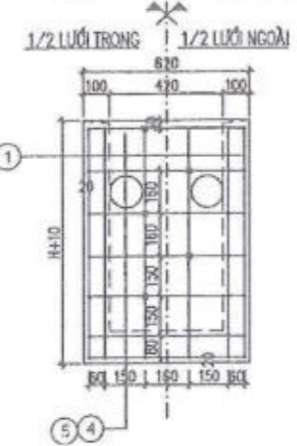
BỐ TRÍ THÉP THÀNH T2 VÀ T3



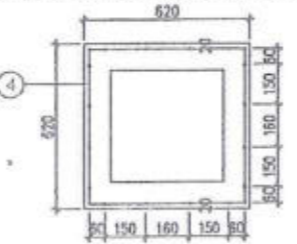
BỐ TRÍ THÉP THÀNH T4



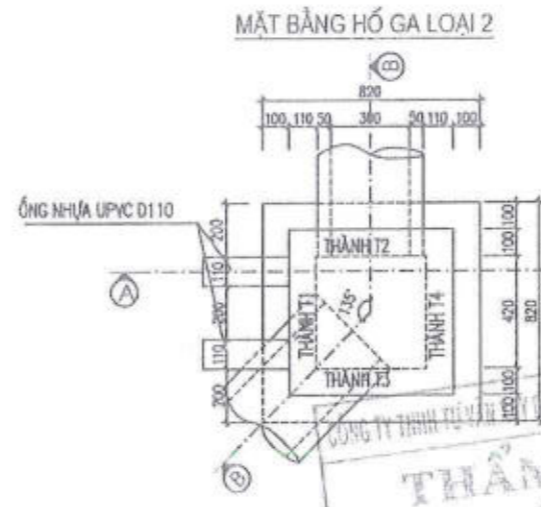
BỐ TRÍ THÉP THÀNH T1



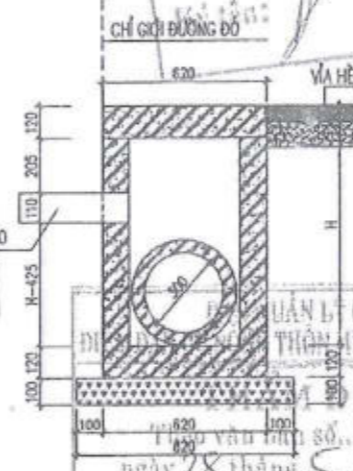
BỐ TRÍ THÉP MẶT BẰNG THÀNH HỐ GA



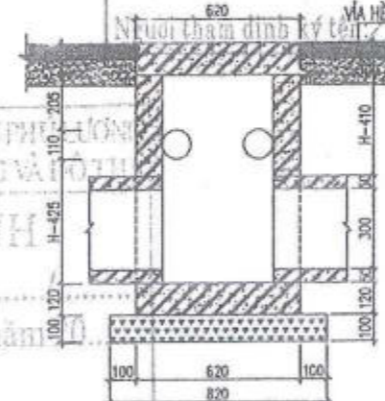
CHI TIẾT HỐ GA LOẠI 3 (G1, G2, G17, G18)



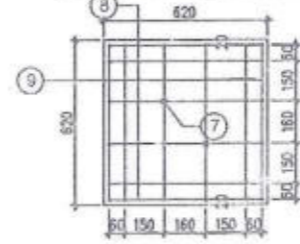
MẶT CẮT A-A



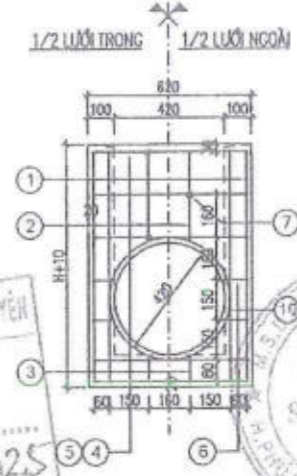
MẶT CẮT B-B



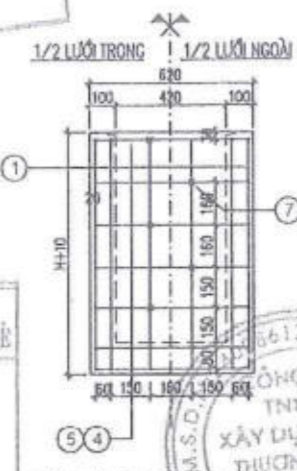
BỐ TRÍ THÉP ĐÁY HỐ GA



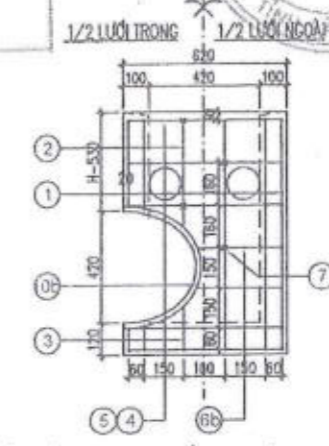
BỐ TRÍ THÉP THÀNH T2



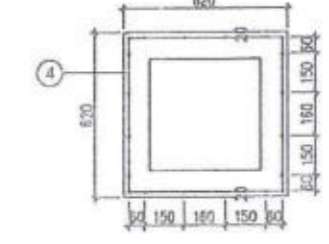
BỐ TRÍ THÉP THÀNH T1



BỐ TRÍ THÉP THÀNH T1, T3



BỐ TRÍ THÉP MẶT BẰNG THÀNH HỐ GA



CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN VÀ THIẾT KẾ THIẾT BỊ VÀ VẬT TƯ
THAI TÂM
 Ngày... tháng... năm 2025...
 Chi huy trưởng công trình
 (Ghi rõ họ tên, chức vụ, chữ ký)
 Nguyễn Văn Bình

THẨM TRA
 Theo Văn bản số... 38...
 ngày 25 tháng 4 năm 2025

THẨM ĐỊNH
 Theo Văn bản số...
 Ngày... tháng... năm 2025

REVISION LẦN MÓP	AMENDMENT NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH	DATE/ISSUE NGÀY XÓP
1		
2		
3		
4		

STAGE DESIGN/CHẠY ĐỒ THIẾT KẾ

HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THỰC CÔNG

PROJECT/ĐƠN ANH DẦU TỰ

ĐIỂM CÔNG TRÌNH: MỸ KHÁNH - CHỢ CHÈ XÁ PHÂN MẾ, HUYỆN PHÚ LƯƠNG

DEVELOPER - CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY CỔ PHẦN SAO HỒNG THÁI NGUYÊN

PHẠNG SỞ TẬP ĐỒ THIẾT KẾ VÀ THI CÔNG CÔNG TRÌNH: CÔNG TY CỔ PHẦN SAO HỒNG THÁI NGUYÊN

XÁ PHÂN MẾ, HUYỆN PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

DESIGN CONSULTANT - ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI THAI TÂM

THAI TÂM
THAI TAM CO., LTD

Địa chỉ: Số 10 Đường Nguyễn Huệ, Thị trấn Phú Lương, Huyện Phú Lương, Tỉnh Thái Nguyên
 Mã số thuế: 0312000000 - Email: thaitam@thaitam.vn

Director - Giám Đốc: Tô Văn Dương

PROJECT STRUCTURE - CHỦ THÌ THIẾT KẾ

KS. PHẠM PHÚ THỊNH

DRAWING NAME - TÊN BẢN VẼ: CHI TIẾT HỐ GA LOẠI 2, LOẠI 3

DATE/ISSUE - NGÀY XÓP: 2025

SCALE - TỶ LỆ: 1:50

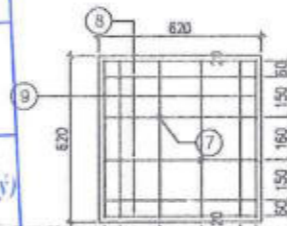
DRAWING NO. - SỐ BẢN VẼ: THT - 05

CHI TIẾT HỐ GA G14

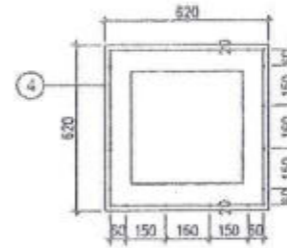
MẶT BẰNG HỐ GA G14



BỐ TRÍ THÉP ĐẦY HỐ GA



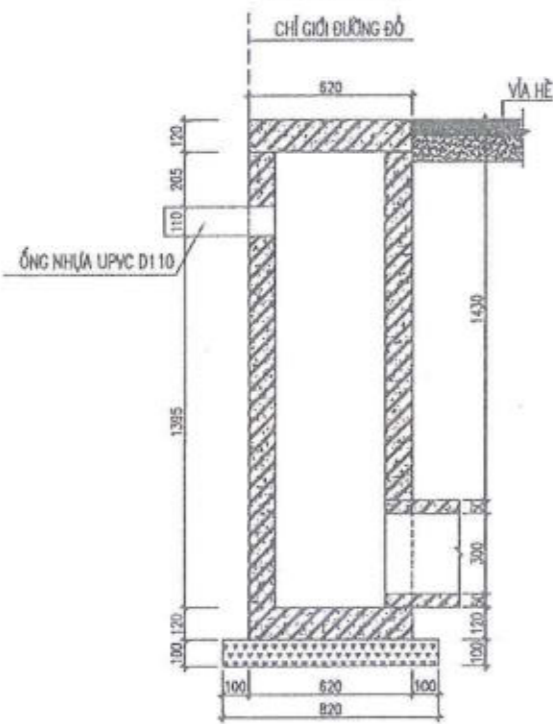
BỐ TRÍ THÉP MẶT BẰNG THÀNH HỐ GA



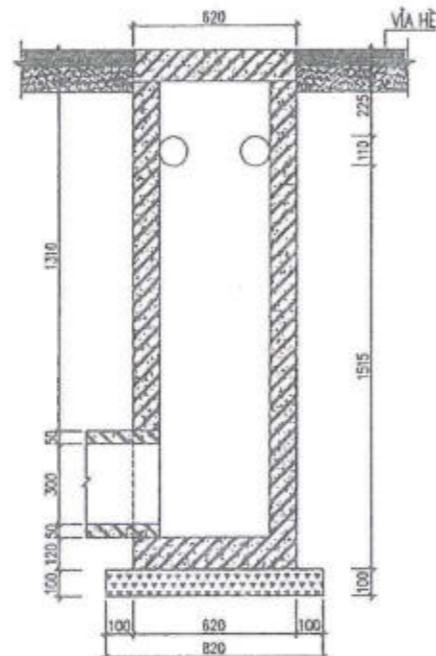
ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG
PHÒNG KINH TẾ HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ
GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
Số... 62.../68XD
Ngày... 12... tháng... 6... năm 2025
Ký tên

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG TÂM ĐẠO THÁI NGUYÊN
THẨM TRA
Theo Văn bản số... 38.../.....
Ngày... 25... tháng... 4... năm 2025
Ký tên:

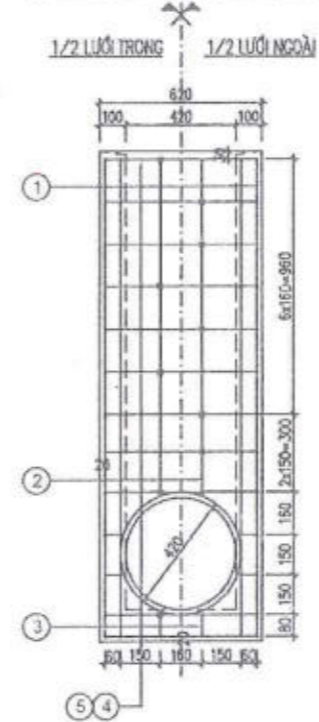
MẶT CẮT A-A



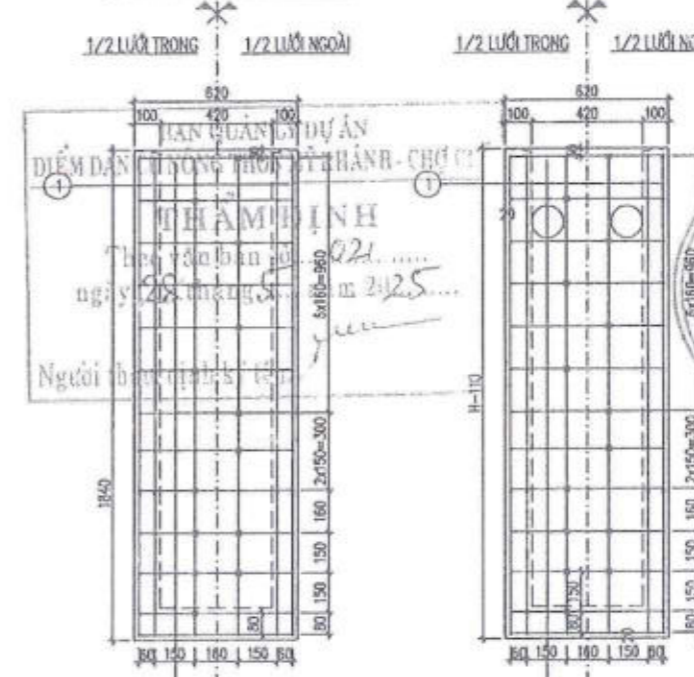
MẶT CẮT B-B



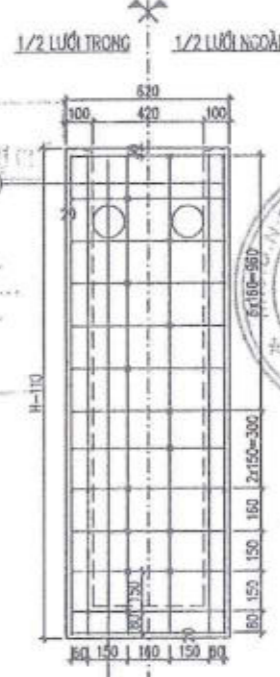
BỐ TRÍ THÉP THÀNH T4 VÀ T3



BỐ TRÍ THÉP THÀNH T2



BỐ TRÍ THÉP THÀNH T1



ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG
PHÒNG KINH TẾ HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số.../.....
Ngày... tháng... năm 20...
Ký tên

GHI CHÚ

- BÊ TÔNG THÀNH GA M200, ĐÁ 1X2CM
- BÊ TÔNG LỚT MÓNG ĐÁ 4X6 M100
- KÍCH THƯỚC TRONG BẢN VẼ ĐỀU TÍNH BẰNG MİL.MÉT, CAO ĐỘ LÀ MÉT

REVISION LẦN NỘP	AMENDMENT NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH	DATE ISSUE NGÀY NỘP
1		
2		
3		
4		

STAGE DESIGN/QUẢN LÝ THIẾT KẾ

HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

PROJECT/QUẢN LÝ TƯ

ĐIỂM DẶN MỸ KHÁNH - CHỢ CHÈ
XÃ PHÂN MÈ, HUYỆN PHÚ LƯƠNG

DEVELOPER - CHỦ ĐẦU TƯ

CÔNG TY CỔ PHẦN SAO HỒNG THÁI NGUYÊN
ĐIỂM DẶN TẬP CẢNH TRUYỀN HỒNG, THỊ TRẤN HỒNG
BUILDING SITE - ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG
XÃ PHÂN MÈ, HUYỆN PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

DESIGN CONSULTANT - ĐƠN VỊ TƯ VẤN

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI
THÁI TÂM
THAI TAM CO., LTD
Số 02 số 01 đường Nguyễn Xuân Lộ, Thị trấn Hồ, Huyện Lương Giang,
T.Đ. 97150-967 - Email: thaitam@thaitam.vn

TỔ VẤN DƯƠNG

PROJECT STRUCTURE/QUẢN LÝ THIẾT KẾ

KS. PHẠM PHÚ THỊNH

DRAWN BY - THIẾT KẾ VẼ

KS. NGUYỄN ĐỨC TÂM

CHECKED BY - KIỂM

KS. PHẠM PHÚ THỊNH

DRAWING NAME - TÊN BẢN VẼ

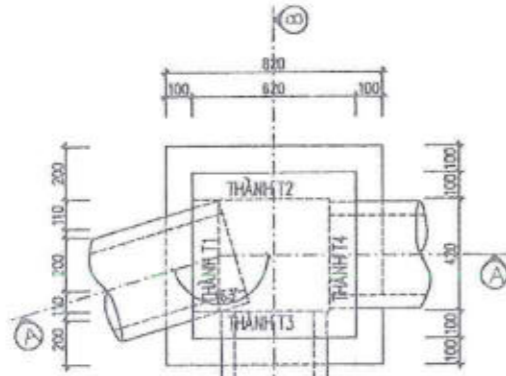
CHI TIẾT HỐ GA G14

DATE ISSUE/PHÁT HÀNH | SCALE - TỶ LỆ | DRAWING NO | KÝ HIỆU BẢN VẼ:

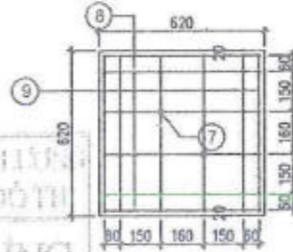
2025 | | TNT - 06

CHI TIẾT HỐ GA G15

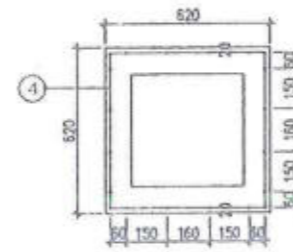
MẶT BẰNG HỐ GA G15



BỐ TRÍ THÉP ĐÂY HỐ GA



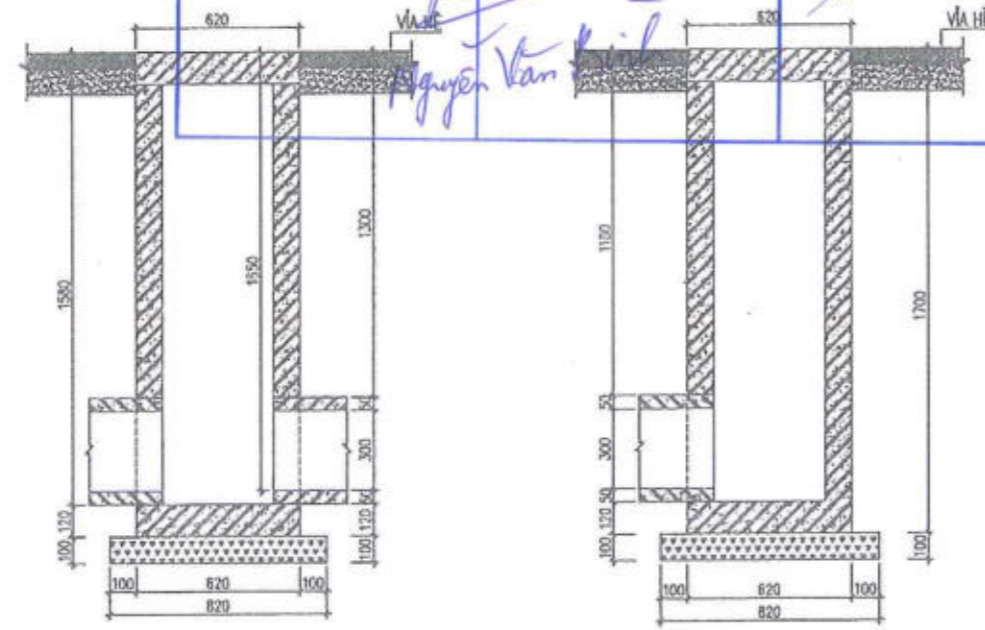
BỐ TRÍ THÉP MẶT BẰNG THÀNH HỐ GA



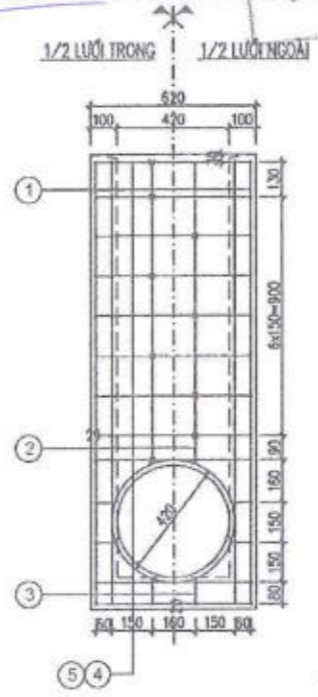
ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG
PHƯƠNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ
GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
Số..... 62 / GPXD
năm 2025

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG TAM ĐẢO THÁI NGUYÊN
THẨM TRA
Theo Văn bản số..... 38 /
Ngày..... 25 / tháng..... 4 / năm 2025

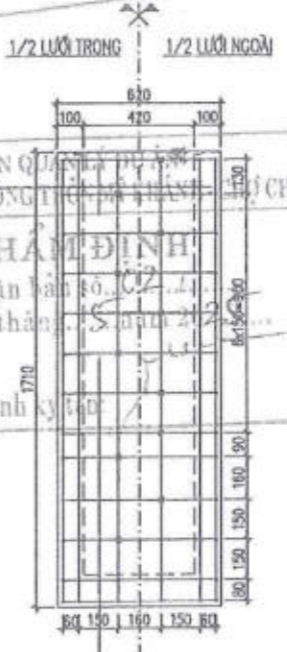
CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG TRƯỜNG THẮNG
BẢN VẼ HOÀN CÔNG
Ngày..... tháng..... năm 20.....
Người lập: (Ghi rõ họ tên, chức vụ, chữ ký) *Nguyễn Văn Hải*
Chi huy trưởng công trình: (Ghi rõ họ tên, chức vụ, chữ ký) *Nguyễn Văn Hải*
Tư vấn giám sát trưởng: (Ghi rõ họ tên, chức vụ, chữ ký) *Nguyễn Văn Hải*



BỐ TRÍ THÉP THÀNH T1, T3 VÀ T4:



BỐ TRÍ THÉP THÀNH T2



BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN
ĐIỂM DÀN CƯỜNG TÍNH VÀ THIẾT KẾ CHẾ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số..... 02 /
ngày..... 28 / tháng..... 5 / năm 2025
Người thẩm định: *Nguyễn Văn Hải*

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG
PHƯƠNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số..... /
Ngày..... tháng..... năm 20.....
Ký tên

GHI CHÚ
- BÊ TÔNG HỐ GA M200, DẤ 1x2CM
- BÊ TÔNG LỚT MÓNG: B4 4x5 M100
- KÍCH THƯỚC TRONG BẢN VẼ ĐỀU TÍNH BẰNG MİLIMÉT, CAO ĐỘ LÀ MÉT

REVISION LẦN NỘP	AMENDMENT NỘI DUNG CHỈNH	DATE ISSUE NGÀY NỘP
1		
2		
3		
4		

STAGE DESIGN-GIAI ĐOẠN THIẾT KẾ
HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

PROJECT/ AN DẦU TÀI
ĐIỂM DCNT MỸ KHÁNH - CHỢ CHÈ
XÃ PHÂN MẾ, HUYỆN PHÚ LƯƠNG
DEVELOPER - CHỦ ĐẦU TƯ
CÔNG TY CỔ PHẦN SAO HỒNG THÁI NGUYÊN
MÔ TẢ CÔNG TRÌNH: NHÀ TỰ CHỨC 1 TẦNG VÀ ĐÔ THỊ
BUILDING SITE - ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG:
XÃ PHÂN MẾ, HUYỆN PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN



DESIGN CONSULTANT - ĐƠN VỊ TƯ VẤN
CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI



THAI TAM CO., LTD
ĐIỂM DÀN CƯỜNG TÍNH VÀ THIẾT KẾ CHẾ
CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI THAI TAM
TỔ VẤN DƯƠNG



PROJECT STRUCTURE - CHỦ THÌ THIẾT KẾ
Phạm Phú Thịnh
KS. PHẠM PHÚ THỊNH


DRAWING BY - THIẾT KẾ VẼ:
Nguyễn Đức Tâm
KS. NGUYỄN ĐỨC TÂM

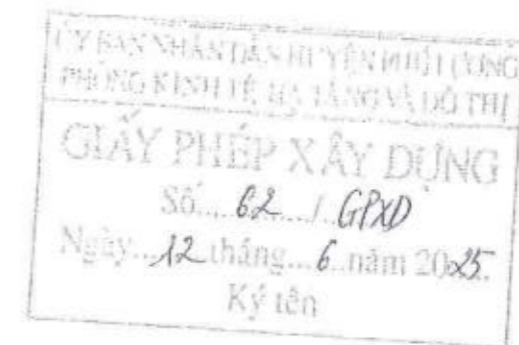
CHECKED BY - KIỂM:
Phạm Phú Thịnh
KS. PHẠM PHÚ THỊNH

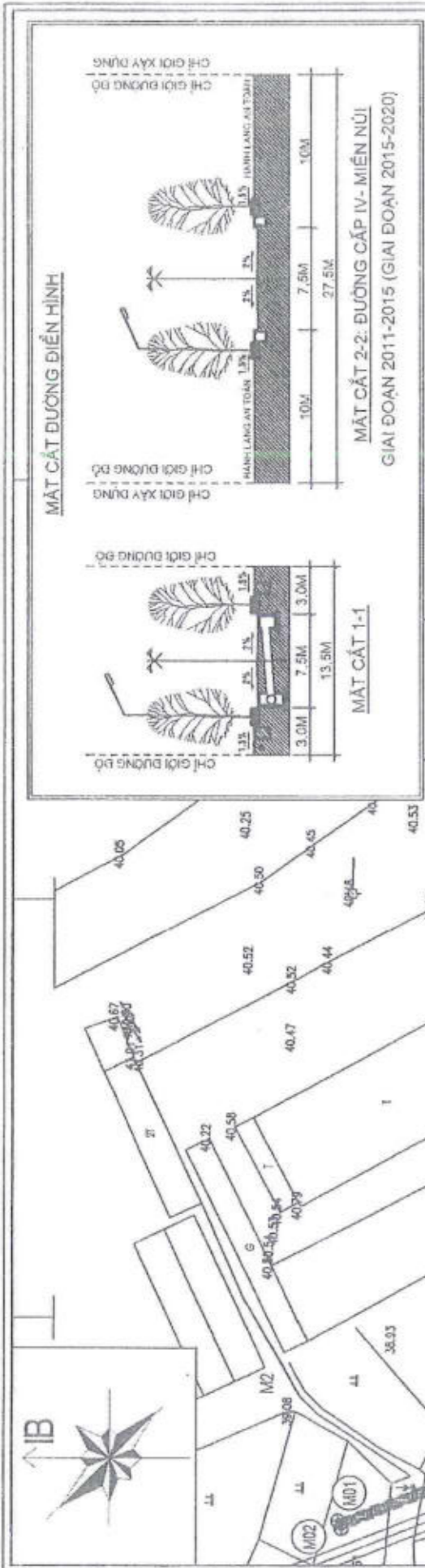
DRAWING NAME - TÊN BẢN VẼ
CHI TIẾT HỐ GA G15

DATE ISSUE - NGÀY NỘP	SCALE - TỶ LỆ	DRAWING NO - SỐ BẢN VẼ
2025		TNT - 07

THIẾT KẾ CẤP ĐIỆN, TRẠM BIẾN ÁP

CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG TRƯỜNG THẮNG		
BẢN VẼ HOÀN CÔNG		
Ngày.....tháng.....năm 20.....		
Người lập (Ghi rõ họ tên, chức vụ, chữ ký)	Chỉ huy trưởng công trình (Ghi rõ họ tên, chữ ký)	Tư vấn giám sát trưởng (Ghi rõ họ tên, chức vụ, chữ ký)
 Nguyễn Văn Bình		





- KÝ HIỆU:**
- RANH GIỚI DỰ ÁN
 - - - ĐƯỜNG CẤP ĐIỆN SINH HOẠT BI NGẦM TRONG HẠO KỸ THUẬT
 - - - ĐƯỜNG CẤP CHIẾU SÁNG ĐI NGẦM TRONG HẠO KỸ THUẬT
 - - - ĐƯỜNG CẤP ĐIỆN ĐI NGẦM TRONG ỐNG BẢO VỆ HỢP
 - CỘT ĐÈN CHIẾU SÁNG
 - TỦ ĐIỆN KHIỂN CHIẾU SÁNG TỰ ĐỘNG
 - TỦ CÔNG TỐ ĐIỆN
 - MỐC RANH GIỚI DỰ ÁN
 - BÁT CÂY XANH
 - BÁT HẠ TẦNG KỸ THUẬT

LÝ BAN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LƯƠNG
 PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ

THẨM ĐỊNH
 Theo Văn bản số...
 Ngày... tháng... năm 20...

Ký tên

XÓM MỸ KHÁNH

BẢN VẼ HOÀN CÔNG
 Ngày... tháng... năm 20...

Người lập: Nguyễn Văn Bình
 Chỉ huy trưởng công trình: (Ghi rõ họ tên, chức vụ, chữ ký)
 Tư vấn giám sát trưởng: (Ghi rõ họ tên, chức vụ, chữ ký)

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
 Số... 62... / GPKD
 Ngày... 12... tháng... 6... năm 2025.
 Ký tên

THAI TAM
 CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG THAI TAM CO., LTD
 TỈNH QUẢNG TRUNG

CHỢ CHÈ
 THẨM ĐỊNH
 Theo Văn bản số... 02...
 Ngày... 28... tháng... 5... năm 2025.

THIẾT KẾ CẤP NƯỚC

CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG TRƯỜNG THẮNG		
BẢN VẼ HOÀN CÔNG		
Ngày.....tháng.....năm 20.....		
Người lập (Ghi rõ họ tên, chức vụ, chữ ký)	Chỉ huy trưởng công trình (Ghi rõ họ tên, chữ ký)	Tư vấn giám sát trưởng (Ghi rõ họ tên, chức vụ, chữ ký)
 Nguyễn Văn Bình		

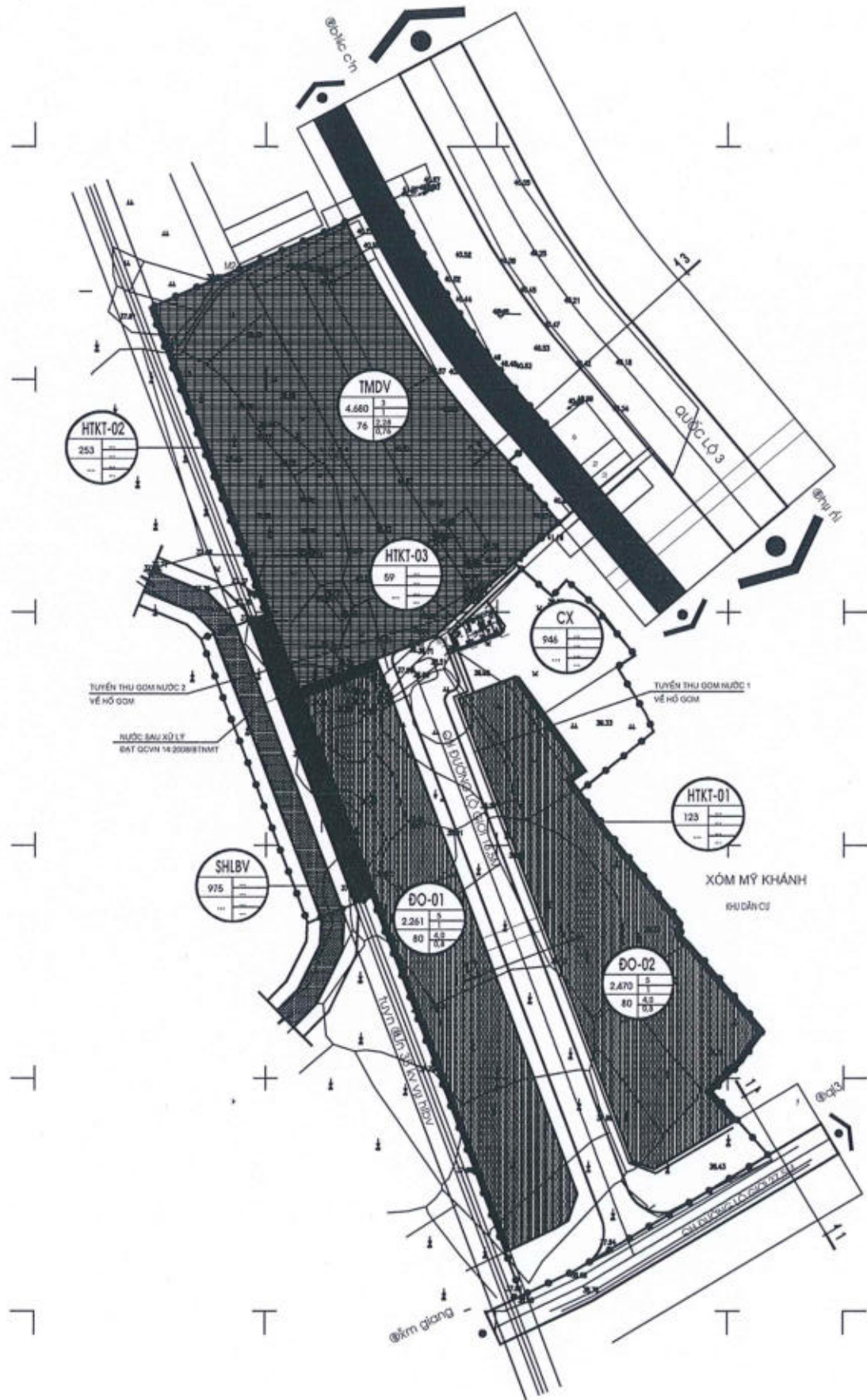
TRẦN VĂN DÂN HI YÊN PHỒI LƯƠNG PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ
GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
Số.....62.../GPXD
Ngày...12...tháng...6...năm 2025
Ký tên

LÝ BAN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LĨNH
PHÒNG KINH TẾ VÀ TÀI NGUYÊN ĐÔ THỊ
GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
Số..... 02/GMP
Ngày 12 tháng 6 năm 2025.
Ký tên

TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI

CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG TRƯỜNG THẮNG		
BẢN VẼ HOÀN CÔNG		
Ngày.....tháng.....năm 20.....		
Người lập (Ghi rõ họ tên, chức vụ, chữ ký)	Chỉ huy trưởng công trình (Ghi rõ họ tên, chữ ký)	Tư vấn giám sát trưởng (Ghi rõ họ tên, chức vụ, chữ ký)
 Nguyễn Văn Bình		

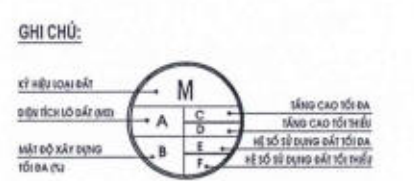
BẢN ĐỒ TỔNG MẶT BẰNG ĐẶT HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI
CÔNG SUẤT 60M3/NGÀY ĐÊM



CÔNG TY TNHH KHẢO SÁT ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG MIỀN BẮC
BẢN VẼ HOÀN CÔNG
Ngày tháng năm 20.....

NGƯỜI LẬP: CHỈ HUY THI CÔNG: ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ THI CÔNG

- KÝ HIỆU:
- ĐẤT Ở
 - ĐẤT XÂY CÁC CHỨC NĂNG KHÁC (TMDV)
 - ĐẤT CÔNG CỘNG
 - ĐẤT CÂY XANH
 - MẶT NƯỚC - HTKT
 - ĐẤT HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHÁC
 - HÀNH LANG BẢO VỆ TUYẾN ĐIỆN
 - ĐẤT GIAO THÔNG
 - NỀN ĐỊA HÌNH QUY HOẠCH
 - RANH GIỚI ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH
 - DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI



BẢNG SỐ SẴN CÓ CẤU VÉ DÙNG ĐẤT TRƯỚC VÀ SAU KHI ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH

STT	TRƯỚC ĐIỀU CHỈNH			SAU ĐIỀU CHỈNH			
	Chức năng và dụng đất	Ký hiệu	Diện tích (m ²)	Chức năng và dụng đất	Ký hiệu	Diện tích (m ²)	
1	Đất ở dân cư	CC	4.782,00	Đất ở dân cư	CC	4.782,00	
2	Đất công cộng	CCV	2.748,00	Đất công cộng	CCV	2.748,00	
3	Đất cây xanh	CX	1.252,00	Đất cây xanh	CX	1.252,00	
4	Đất hạ tầng kỹ thuật	HTKT	482,00	Đất hạ tầng kỹ thuật	HTKT	482,00	
5	Đất giao thông	GT	2.432,00	Đất giao thông	GT	2.432,00	
TỔNG CỘNG			14.236,00	TỔNG CỘNG			14.236,00

BẢNG TỔNG HỢP CHỈ THIỆU SỬ DỤNG ĐẤT CÁC Ô ĐẤT QUY HOẠCH

STT	Ký hiệu ô đất	Chức năng và dụng đất	Diện tích		Số hộ dân cư	Diện tích sàn	Tổng cao	Tổng diện tích sàn		Hệ số sử dụng đất
			Tổng	Tỷ lệ				Tổng	Tỷ lệ	
1	ĐO-01	Đất ở dân cư	2.261,00	15,88%	80	2.261,00	12,00m	2.261,00	0,16	
2	ĐO-02	Đất ở dân cư	2.670,00	18,76%	100	2.670,00	12,00m	2.670,00	0,19	
TỔNG CỘNG			4.931,00	34,64%	180	4.931,00	12,00m	4.931,00	0,17	

STT: NGÀY DATE: HIỆU CHỈNH: VERSION:
1
2

CHỦ ĐẦU TƯ:
CÔNG TY CỔ PHẦN SAO HỒNG THAI NGUYỄN

Địa chỉ: Số 193, tổ dân phố Cầu Trùng, xã Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên

TÊN DỰ ÁN:
DIỆN DÂN CƯ NÔNG THÔN MỸ KHÁNH-CHỢ CHÈ, XÃ PHẢN MỄ, HUYỆN PHÚ LƯƠNG

Địa chỉ: Xóm Mỹ Khánh, xã Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên

ĐƠN VỊ NHÀ THẦU:
CÔNG TY TNHH KHẢO SÁT ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG MIỀN BẮC
KHẢO SÁT ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG MIỀN BẮC
T. THAI NGUYỄN - T. THAI NGUYỄN

Địa chỉ: Tổ 58, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam
Tel: 0988.641.666

TÊN BẢN VẼ:
BẢN VẼ HOÀN CÔNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CÔNG SUẤT 60M3/NGÀY.ĐÊM

Giám Đốc: NGUYỄN VĂN QUYÊN *[Signature]*

Chủ Trì: NGUYỄN ĐỨC DUY *[Signature]*

Thiết Kế: LÝ QUỐC HOÀN *[Signature]*

Tỉ Lệ: 1/100

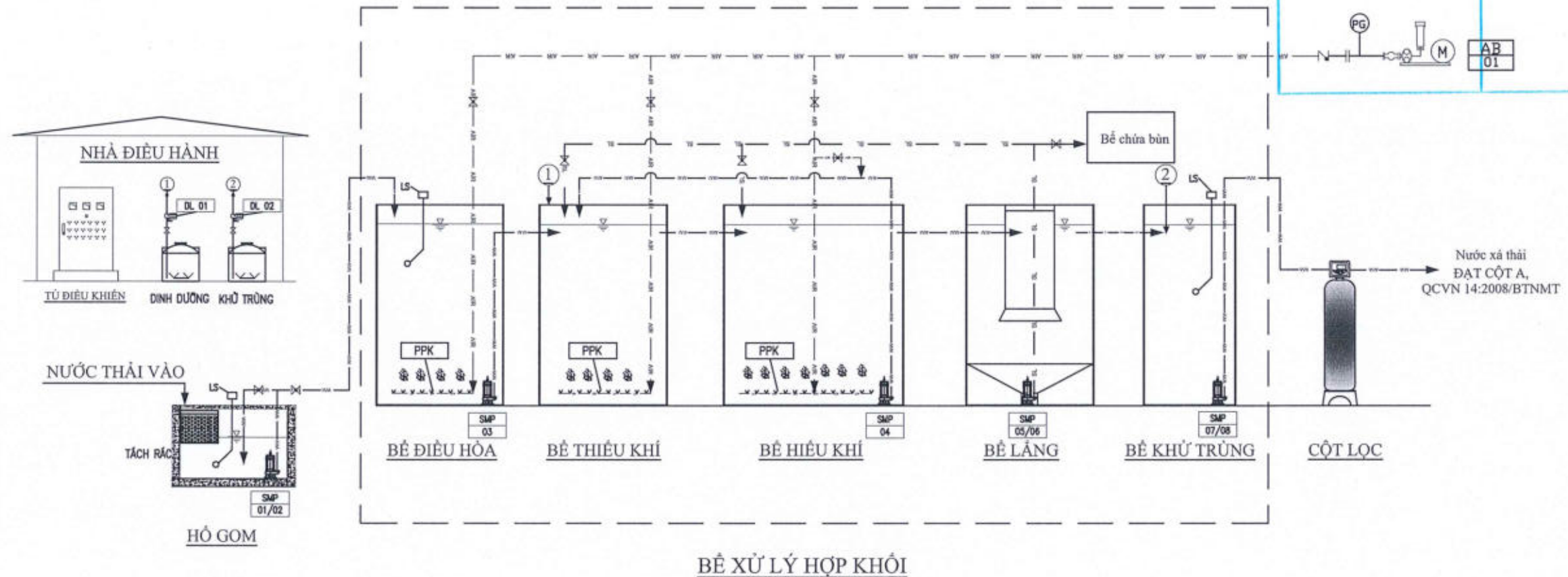
Ký hiệu: MBTT

Ngày giao: 12/2025

Tên bản vẽ: **TỔNG MẶT BẰNG ĐẶT HTXL NƯỚC THẢI**

SƠ ĐỒ CÔNG NGHỆ

MODUL XỬ LÝ NƯỚC THẢI SINH HOẠT CÔNG SUẤT 60M³ /NGÀY.ĐÊM



KÝ HIỆU	
	MÁY THỜI KHÍ ĐẶT CẠN
	ĐĨA PHÂN PHỐI KHÍ MỊN
	BƠM LY TÂM ĐẶT CHÌM
	PHAO BÁO MỨC
	BƠM ĐỊNH LƯỢNG
	ĐƯỜNG ống KHÍ
	ĐƯỜNG ống NƯỚC THẢI
	ĐƯỜNG ống BÙN

CÔNG TY TNHH KHẢO SÁT ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG MIỀN BẮC

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

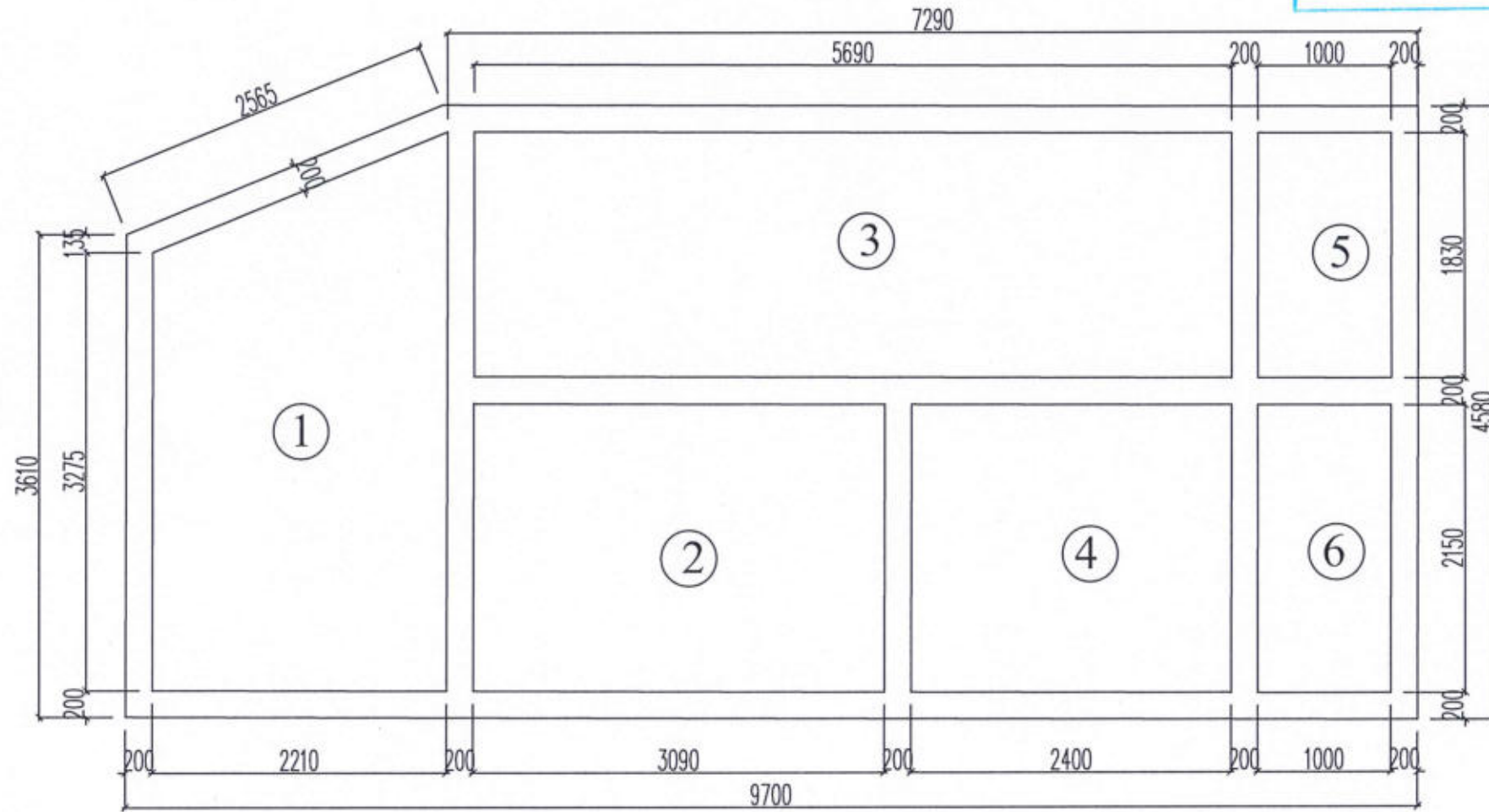
Ngày tháng năm 20.....

NGƯỜI LẬP	CHỈ HUY TẬP THỂ CÔNG TRÌNH
ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ THI CÔNG	

CHỦ ĐẦU TƯ:
CÔNG TY CỔ PHẦN SAO HỒNG THÁI NGUYÊN

STT	NGÀY-DATE	HIỆU CHỈNH-VERSION
CHÚ ĐẦU TƯ: CÔNG TY CỔ PHẦN SAO HỒNG THÁI NGUYÊN		
Địa chỉ: Số 193, tổ dân phố Cầu Trống, xã Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên		
TÊN DỰ ÁN: ĐIỂM DÂN CƯ NÔNG THÔN MỸ KHÁNH-CHỢ CHÈ, XÃ PHẢN MÈ, HUYỆN PHÚ LƯƠNG		
Địa chỉ: Xóm Mỹ Khánh, xã Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên		
ĐƠN VỊ NHÀ THẦU: CÔNG TY TNHH KHẢO SÁT ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG MIỀN BẮC		
Địa chỉ: Tổ 58, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam Tel: 0988.641.666		
TÊN BẢN VẼ: BẢN VẼ HOÀN CÔNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CÔNG SUẤT 60M³/NGÀY.ĐÊM		
Giám Đốc	NGUYỄN VĂN QUYÊN	
Chủ Trì	NGUYỄN ĐỨC DUY	
Thiết Kế	LÝ QUỐC HOÀN	
Tỉ Lệ	1/...	Tên bản vẽ
Ký hiệu	SDCN	SƠ ĐỒ CÔNG NGHỆ XỬ LÝ NƯỚC THẢI
Ngày giao	12/2025	

MẶT BẰNG COS -3.0m



GHI CHÚ:

- 1. BỂ ĐIỀU HÒA
- 2. BỂ THIẾU KHÍ
- 3. BỂ HIẾU KHÍ
- 4. BỂ LẮNG
- 5. BỂ KHỬ TRÙNG
- 6. BỂ CHỨA BÙN

+ Cos +0.0 của cụm bể xử lý bằng cos nền đường nội bộ sau khi hoàn thiện

CÔNG TY TNHH KHẢO SÁT ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG MIỀN BẮC

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Ngày tháng năm 20...3....

NGƯỜI LẬP

CHỈ HUY TRƯỞNG
CÔNG TRÌNH

STT	NGÀY-DATE	HIỆU CHỈNH-VERSION
-----	-----------	--------------------

TRƯỜNG MIỀN BẮC

ĐẠI DIỆN
ĐƠN VỊ THI CÔNG

CHỦ ĐẦU TƯ:

**CÔNG TY CỔ PHẦN SAO
HỒNG THAI NGUYỄN**

Địa chỉ: Số 193, tổ dân phố Cầu Trùng, xã Phú Lương, tỉnh
Thái Nguyên

TÊN DỰ ÁN:

**ĐIỂM DÂN CƯ NÔNG THÔN
MỸ KHÁNH-CHỢ CHÈ, XÃ
PHẢN MỄ, HUYỆN PHÚ
LƯƠNG**

Địa chỉ: Xóm Mỹ Khánh, xã Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên

ĐƠN VỊ NHÀ THẦU:

**CÔNG TY TNHH KHẢO SÁT
ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG
MIỀN BẮC**
KHẢO SÁT ĐỊA CHẤT
VÀ MÔI TRƯỜNG
MIỀN BẮC

Địa chỉ: Tổ 58, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên,
Việt Nam
Tel: 0988.641.666

TÊN BẢN VẼ:

**BẢN VẼ HOÀN CÔNG
HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI
CÔNG SUẤT 60M³/NGÀY.ĐÊM**

Giám Đốc: NGUYỄN VĂN QUYÊN

Chủ Trì: NGUYỄN ĐỨC DUY

Thiết Kế: LÝ QUỐC HOÀN

Tỉ Lệ: 1/100

Ký hiệu: CN-01

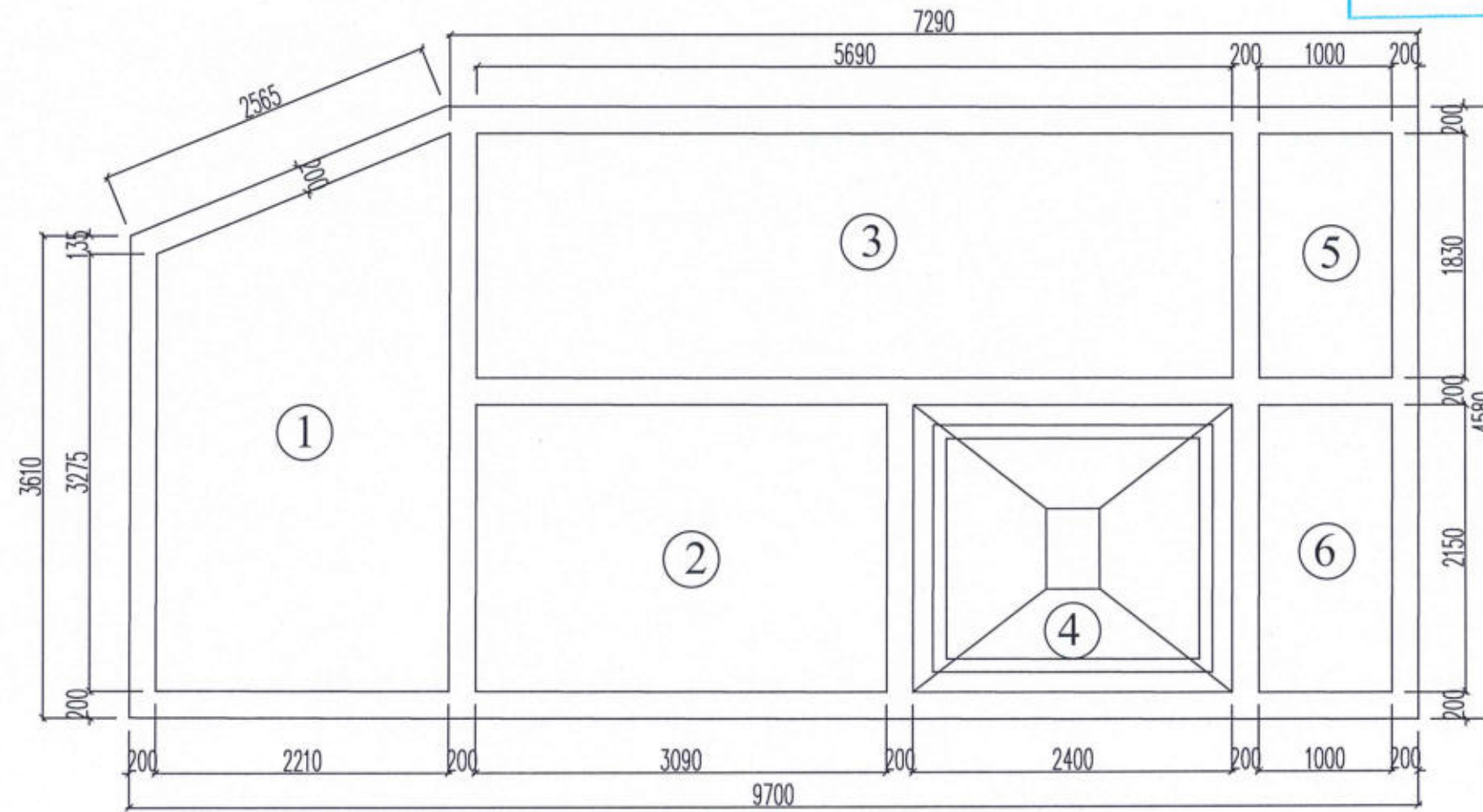
Ngày giao

Tên bản vẽ

MẶT BẰNG COS -3.0M

12/2025

MẶT BẰNG COS -0.2m



GHI CHÚ:

- 1. BỂ ĐIỀU HÒA
- 2. BỂ THIẾU KHÍ
- 3. BỂ HIẾU KHÍ
- 4. BỂ LẮNG
- 5. BỂ KHỬ TRÙNG
- 6. BỂ CHỨA BÙN

+ Cos +0.0 của cụm bể xử lý bằng cos nền đường nội bộ sau khi hoàn thiện

CÔNG TY TNHH KHẢO SÁT ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG MIỀN BẮC		
BẢN VẼ HOÀN CÔNG		
Ngày tháng năm 20...		
NGƯỜI LẬP	CHỈ HUY THI CÔNG	ĐẠI DIỆN
		CHỦ ĐẦU TƯ: ĐƠN VỊ THI CÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN SAO HỒNG THÁI NGUYÊN		

Địa chỉ: Số 193, tổ dân phố Cầu Trâu, xã Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên

TÊN DỰ ÁN:

**ĐIỂM DÂN CƯ NÔNG THÔN
MỸ KHÁNH-CHỢ CHÈ, XÃ
PHÁN MỄ, HUYỆN PHÚ
LƯƠNG**

Địa chỉ: Xóm Mỹ Khánh, xã Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên

ĐƠN VỊ NHÀ THẦU:

**CÔNG TY TNHH KHẢO SÁT
ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG
MIỀN BẮC**



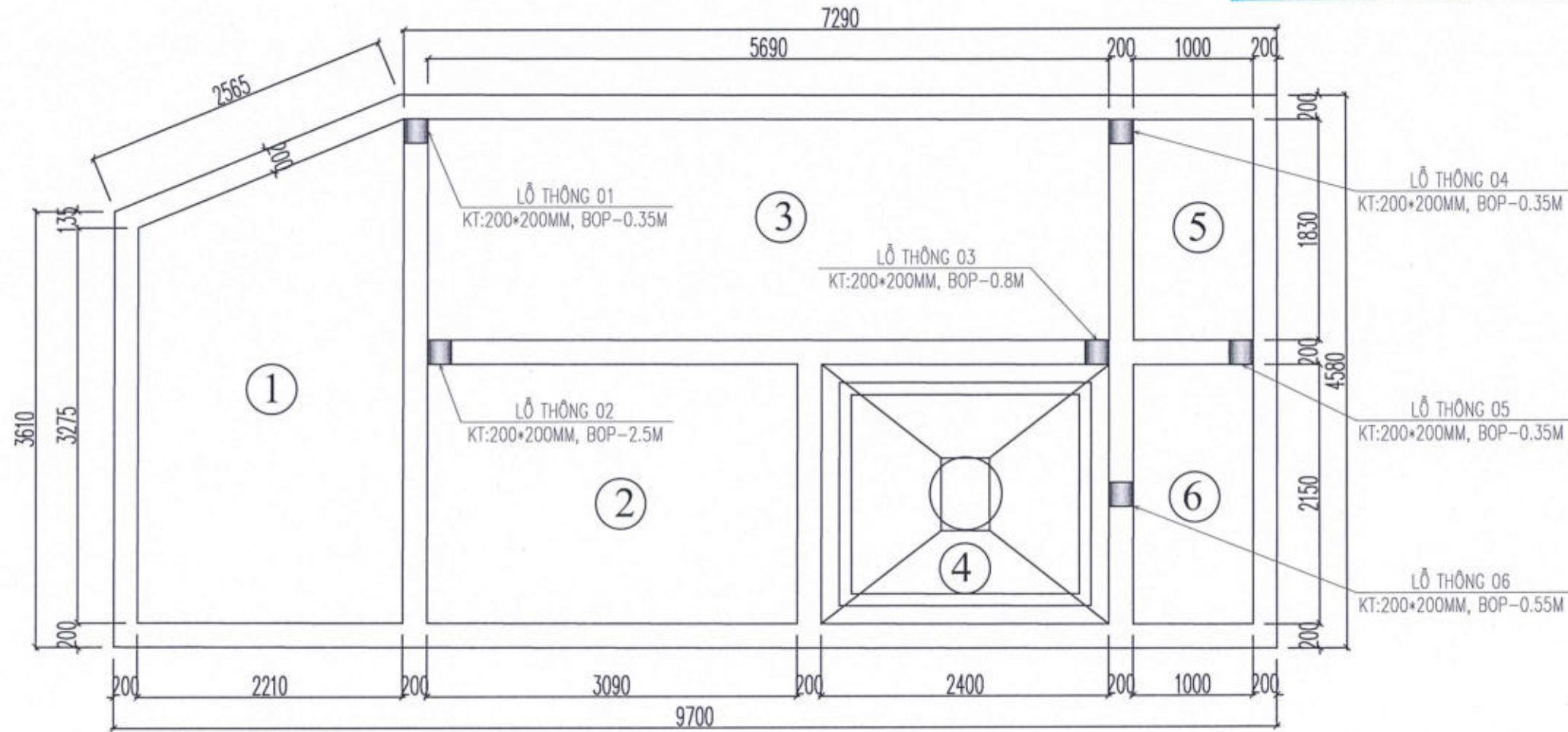
Địa chỉ: Tổ 58, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam
Tel: 0988.641.666

TÊN BẢN VẼ:

**BẢN VẼ HOÀN CÔNG
HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI
CÔNG SUẤT 60M3/NGÀY.ĐÊM**

Giám Đốc	NGUYỄN VĂN QUYÊN	<i>[Signature]</i>
Chủ Trì	NGUYỄN ĐỨC DUY	<i>[Signature]</i>
Thiết Kế	LÝ QUỐC HOÀN	<i>[Signature]</i>
Tỉ Lệ	1/100	Tên bản vẽ
Ký hiệu	CN-02	MẶT BẰNG COS -0.2M
Ngày giao	12/2025	

MẶT BẰNG LỖ CHỜ THÔNG BỂ



GHI CHÚ:

- | | | |
|-----------------|-----------------|--|
| 1. BỂ ĐIỀU HÒA | 4. BỂ LẮNG | + Cos +0.0 của cụm bể xử lý bằng cos nền đường nội bộ sau khi hoàn thiện
+ Đáy lỗ thông kích thước 200*200mm tính từ cos +0.0 nắp bể xuống dưới |
| 2. BỂ THIỂU KHÍ | 5. BỂ KHỬ TRÙNG | |
| 3. BỂ HIẾU KHÍ | 6. BỂ CHỨA BÙN | |

CÔNG TY TNHH KHẢO SÁT ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG MIỀN BẮC

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Ngày tháng năm 20.....

NGƯỜI LẬP	CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH	ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ THI CÔNG
CHỦ ĐẦU TƯ:		
CÔNG TY CỔ PHẦN SAO HỒNG THÁI NGUYÊN		

STT	NGÀY-DATE	HIỆU CHỈNH-VERSION
-----	-----------	--------------------

Địa chỉ: Số 193, tổ dân phố Cầu Tráng, xã Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên

TÊN DỰ ÁN:
DIỂM DÂN CƯ NÔNG THÔN MỸ KHÁNH-CHỢ CHÈ, XÃ PHÁN MỄ, HUYỆN PHÚ LƯƠNG

Địa chỉ: Xóm Mỹ Khánh, xã Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên

ĐƠN VỊ NHÀ THẦU:
CÔNG TY TNHH KHẢO SÁT ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG MIỀN BẮC



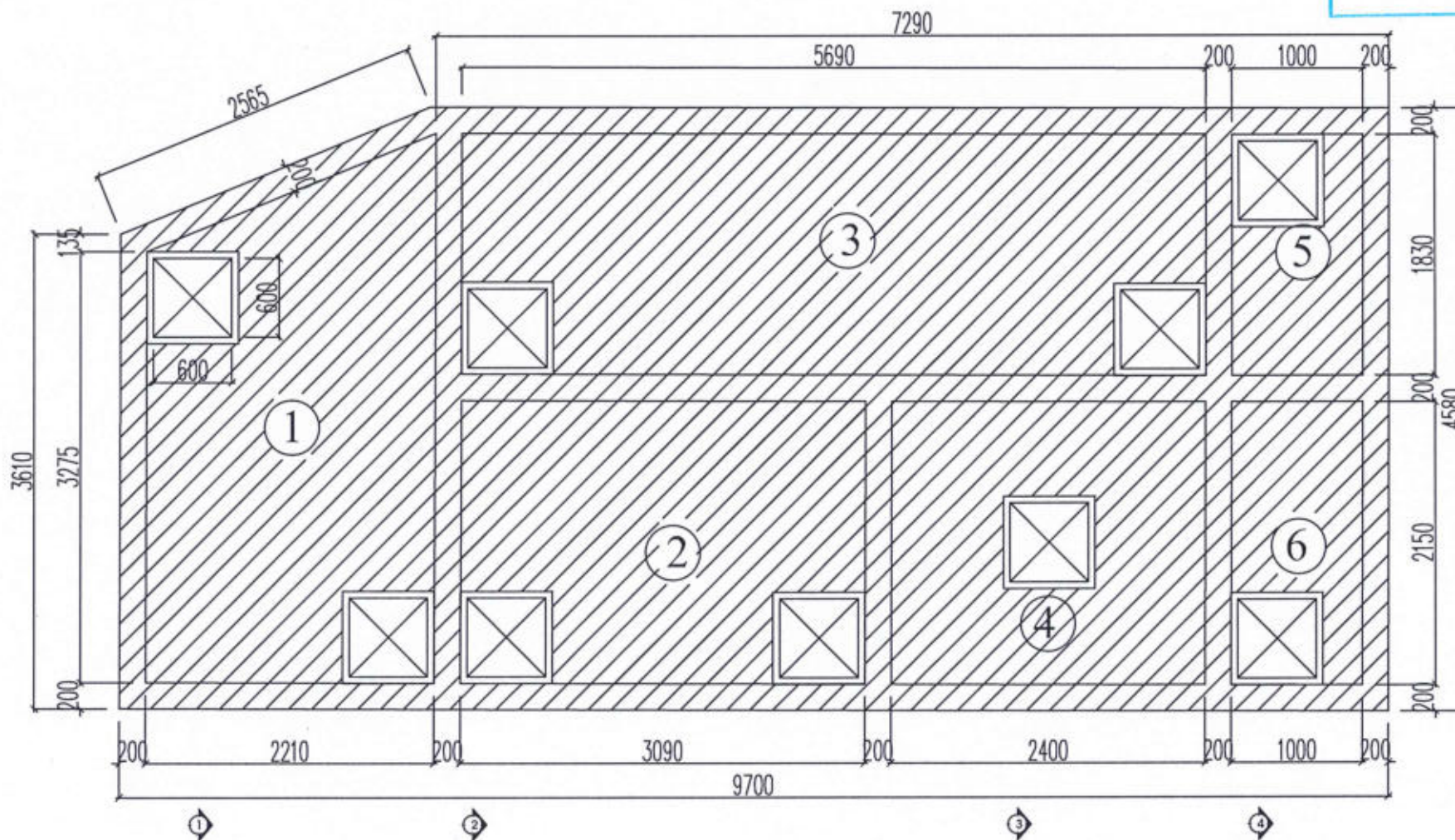
Địa chỉ: Tổ 58, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam
Tel: 0988.641.666

TÊN BẢN VẼ:
BẢN VẼ HOÀN CÔNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CÔNG SUẤT 60M3/NGÀY.ĐÊM

Giám Đốc	NGUYỄN VĂN QUYÊN	<i>[Signature]</i>
Chủ Trì	NGUYỄN ĐỨC DUY	<i>[Signature]</i>
Thiết Kế	LÝ QUỐC HOÀN	<i>[Signature]</i>

Tỉ Lệ	1/...	Tên bản vẽ
Ký hiệu	CN-03	MẶT BẰNG ĐẶT LỖ CHỜ
Ngày giao	12/2025	

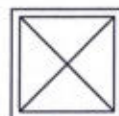
MẶT BẰNG COS +0.0m



GHI CHÚ:

- 1. BỂ ĐIỀU HÒA
- 2. BỂ THIÊU KHÍ
- 3. BỂ HIẾU KHÍ
- 4. BỂ LẮNG
- 5. BỂ KHỬ TRÙNG
- 6. BỂ CHỨA BÙN

+ Cos +0.0 của cụm bể xử lý bằng cos nền đường nội bộ sau khi hoàn thiện



Cửa bể, kích thước 600x600mm

CÔNG TY TNHH KHẢO SÁT ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG MIỀN BẮC

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Ngày tháng năm 20.....

NGƯỜI LẬP

CHỈ HUY THI CÔNG

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ THI CÔNG

CHỦ ĐẦU TƯ:

CÔNG TY CỔ PHẦN SAO HỒNG THÁI NGUYÊN

Địa chỉ: Số 193, tổ dân phố Cầu Trùng, xã Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên

TÊN DỰ ÁN:

ĐIỂM DÂN CƯ NÔNG THÔN MỸ KHÁNH-CHỢ CHÈ, XÃ PHÁN MỄ, HUYỆN PHÚ LƯƠNG

Địa chỉ: Xóm Mỹ Khánh, xã Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên

ĐƠN VỊ NHÀ THẦU:

CÔNG TY TNHH KHẢO SÁT ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG MIỀN BẮC



Địa chỉ: Tổ 58, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam
Tel: 0988.641.666

TÊN BẢN VẼ:

BẢN VẼ HOÀN CÔNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CÔNG SUẤT 60M³/NGÀY.ĐÊM

Giám Đốc NGUYỄN VĂN QUYÊN

Chủ Trì NGUYỄN ĐỨC DUY

Thiết kế LÝ QUỐC HOÀN

Tỉ Lệ

Tên bản vẽ

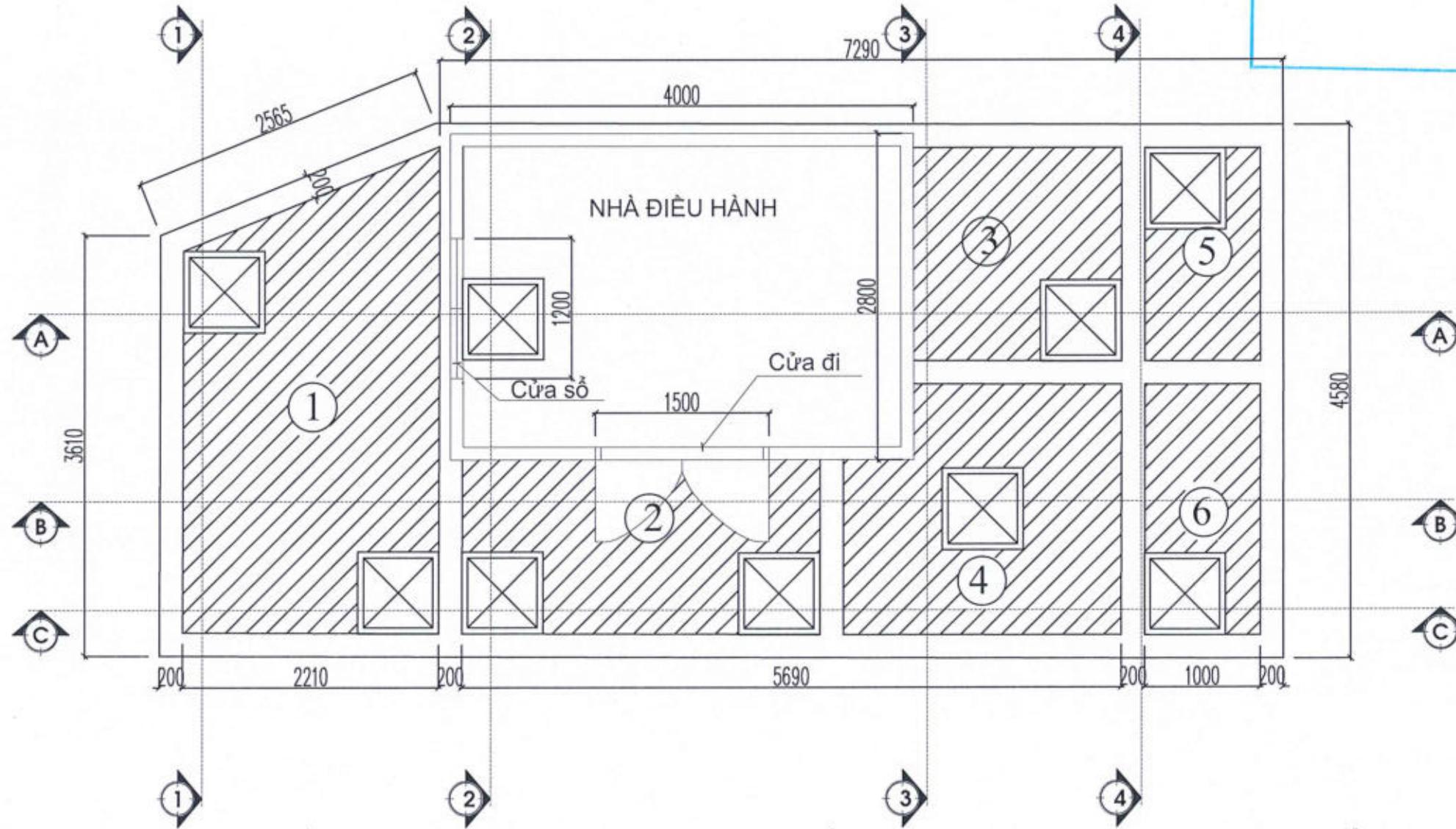
MẶT BẰNG COS +0.0M

Ký hiệu CN-04

Ngày giao

12/2025

MẶT BẰNG NHÀ ĐIỀU HÀNH



GHI CHÚ:

- | | |
|-----------------|-----------------|
| 1. BỂ ĐIỀU HÒA | 4. BỂ LẮNG |
| 2. BỂ THIẾU KHÍ | 5. BỂ KHỬ TRÙNG |
| 3. BỂ HIẾU KHÍ | 6. BỂ CHỨA BÙN |

- + Cos +0.0 của cụm bể xử lý bằng cos nền đường nội bộ sau khi hoàn thiện
- + Nhà điều hành do chủ đầu tư xây dựng bằng gạch chi, tường 110, sử dụng cửa nhôm kính.
- + Mái sử dụng loại mái tôn hoặc đồ mái bằng bê tông.

CÔNG TY TNHH KHẢO SÁT ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG MIỀN BẮC

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Ngày tháng năm 20.....

NGƯỜI LẬP

CHỈ HUY TẬP
CÔNG TRÌNH

ĐẠI DIỆN
ĐƠN VỊ THI CÔNG

CHỦ ĐẦU TƯ:

**CÔNG TY CỔ PHẦN SAO
HỒNG THAI NGUYỄN**

Địa chỉ: Số 193, số dân nhỏ Cầu Trùng, xã Phú Lương, tỉnh
Thái Nguyên

TÊN DỰ ÁN:

**ĐIỂM DÂN CƯ NÔNG THÔN
MỸ KHÁNH-CHỢ CHÈ, XÃ
PHẢN MỄ, HUYỆN PHÚ
LƯƠNG**

Địa chỉ: Xóm Mĩ Khánh, xã Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên

ĐƠN VỊ NHÀ THẦU:

**CÔNG TY TNHH KHẢO SÁT
ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG**

**MIỀN BẮC
TNHH
KHẢO SÁT ĐỊA CHẤT
VÀ MÔI TRƯỜNG
MIỀN BẮC**

Địa chỉ: Tổ 58, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên,
Việt Nam
Tel: 0988.641.666

TÊN BẢN VẼ:

**BẢN VẼ HOÀN CÔNG
HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI
CÔNG SUẤT 60M³/NGÀY.ĐÊM**

Giám Đốc NGUYỄN VĂN QUYÊN

Chủ Trì NGUYỄN ĐỨC DUY

Thiết Kế LÝ QUỐC HOÀN

Tỉ Lệ

Tên bản vẽ

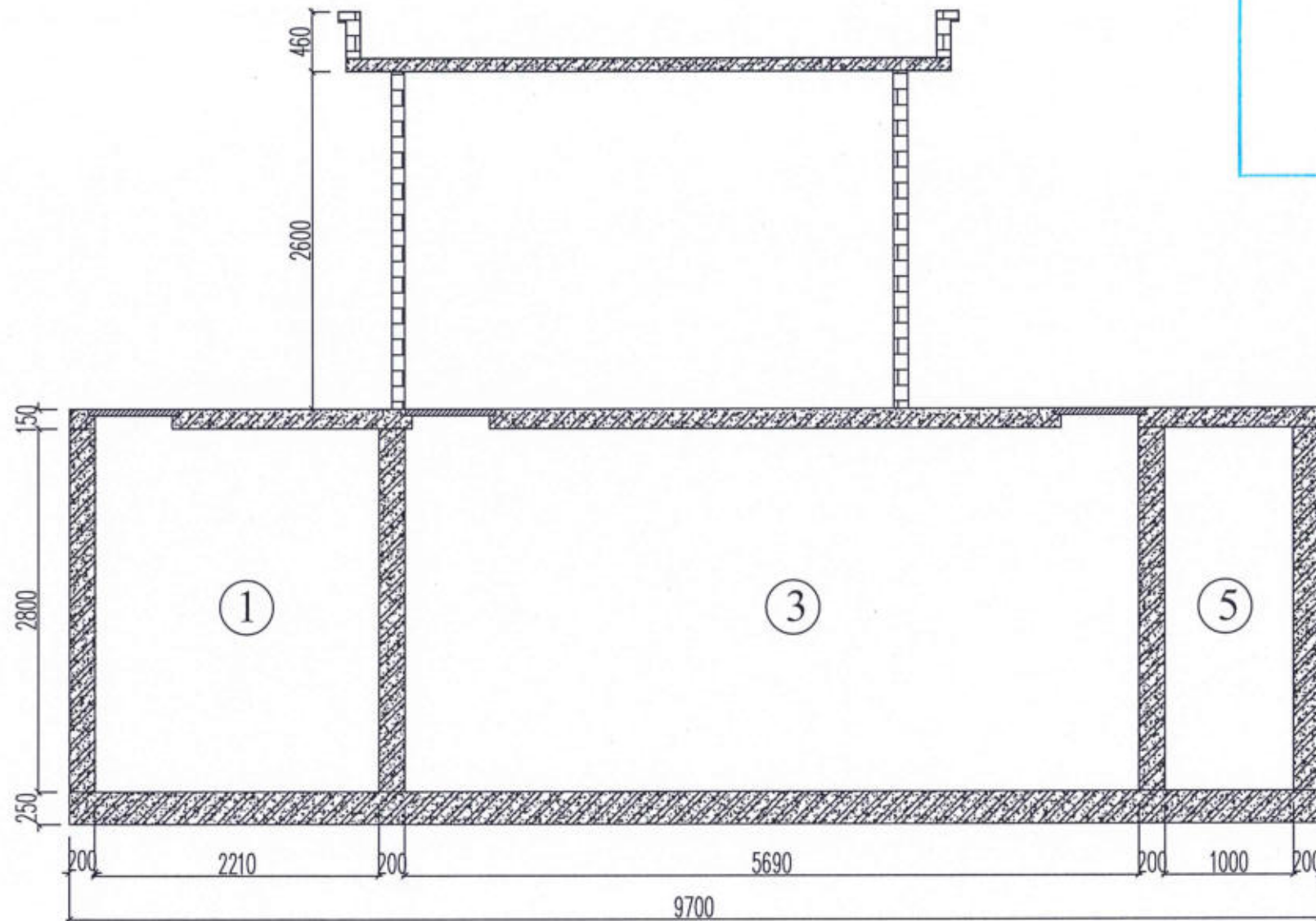
Ký hiệu CN-05

**MẶT BẰNG NHÀ ĐIỀU HÀNH
VÀ BỂ XỬ LÝ**

Ngày giao

12/2025

MẶT CẮT A-A



GHI CHÚ:

- | | |
|-----------------|-----------------|
| 1. BÊ ĐIỀU HÒA | 4. BÊ LĂNG |
| 2. BÊ THIÊU KHÍ | 5. BÊ KHỬ TRÙNG |
| 3. BÊ HIẾU KHÍ | 6. BÊ CHỨA BÙN |

CÔNG TY TNHH KHẢO SÁT ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG MIỀN BẮC

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Ngày tháng năm 20.....

NGƯỜI LẬP

CHỈ HUY TRƯỞNG
CÔNG TRÌNH

ĐẠI DIỆN
ĐƠN VỊ THI CÔNG

CHỦ ĐẦU TƯ:

**CÔNG TY CỔ PHẦN SAO
HỒNG THÁI NGUYÊN**

Địa chỉ: Số 193, tổ dân phố Cầu Trăn, xã Phú Lương, tỉnh
Thái Nguyên

TÊN DỰ ÁN:

**ĐIỂM DÂN CƯ NÔNG THÔN
MỸ KHÁNH-CHỢ CHÈ, XÃ
PHẦN MỄ, HUYỆN PHÚ
LƯƠNG**

Địa chỉ: Xóm Mĩ Khánh, xã Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên

ĐƠN VỊ NHÀ THẦU:

**CÔNG TY TNHH KHẢO SÁT
ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG
MIỀN BẮC**



Địa chỉ: Tổ 58, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên,
Việt Nam
Tel: 0988.641.666

TÊN BẢN VẼ:

**BẢN VẼ HOÀN CÔNG
HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI
CÔNG SUẤT 60M3/NGÀY.ĐÊM**

Giám Đốc: NGUYỄN VĂN QUYÊN *[Signature]*

Chủ Trì: NGUYỄN ĐỨC DUY *[Signature]*

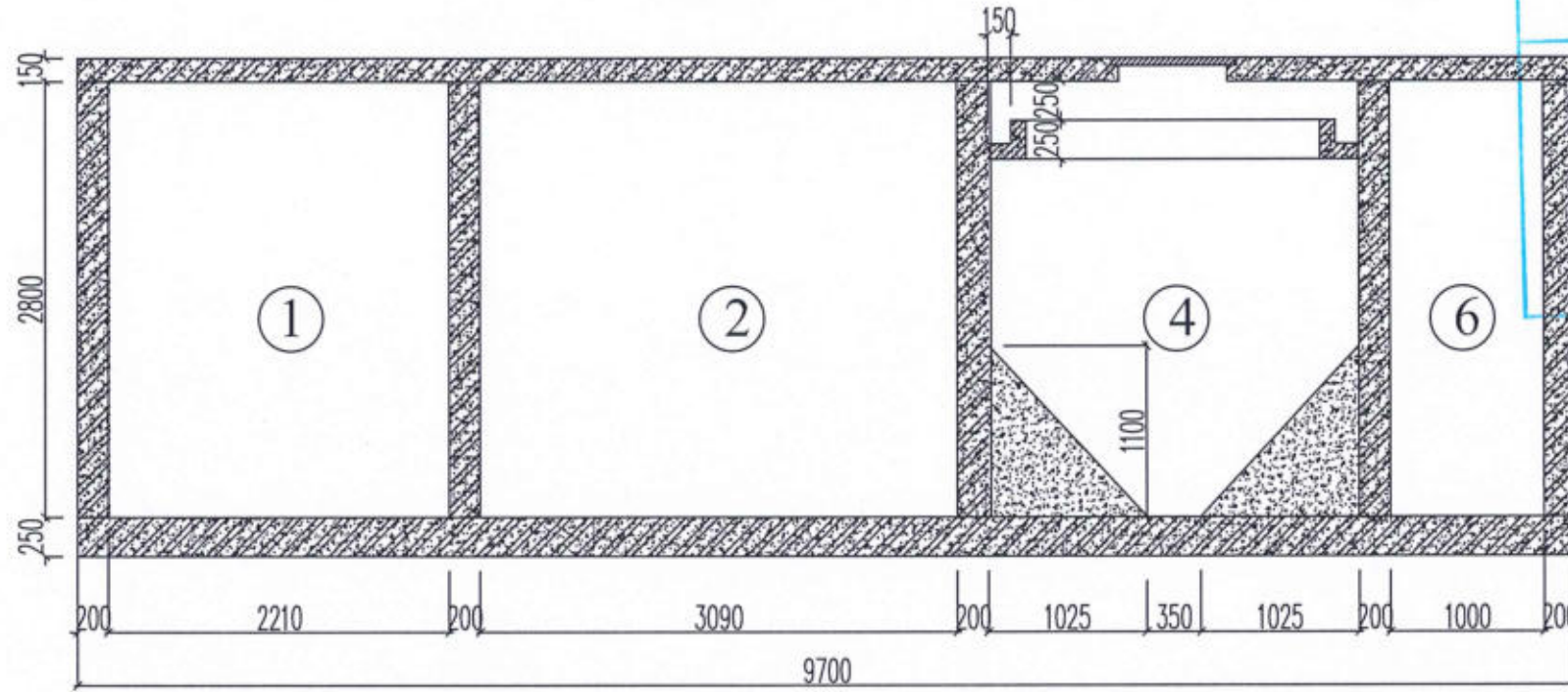
Thiết Kế: LÝ QUỐC HOÀN *[Signature]*

Tỉ Lệ: .../... Tên bản vẽ

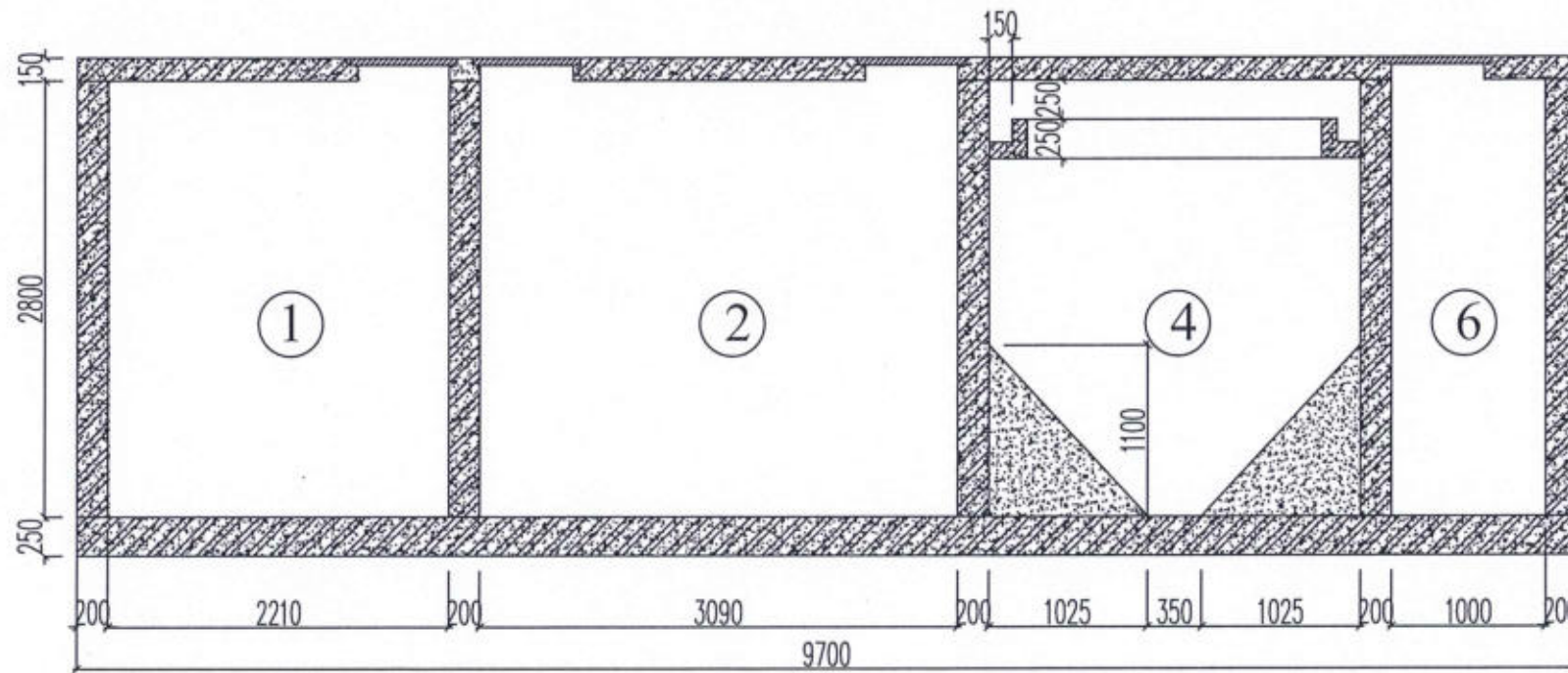
Ký hiệu: CN-06 **MẶT CẮT CỤM
BỂ XỬ LÝ 01**

Ngày giao: 12/2025

MẶT CẮT B-B



MẶT CẮT C-C



GHI CHÚ:

- | | |
|-----------------|-----------------|
| 1. BỂ ĐIỀU HÒA | 4. BỂ LẮNG |
| 2. BỂ THIÊU KHÍ | 5. BỂ KHỬ TRÙNG |
| 3. BỂ HIẾU KHÍ | 6. BỂ CHỨA BÙN |

CÔNG TY TNHH KHẢO SÁT ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG MIỀN BẮC
BẢN VẼ HOÀN CÔNG
 Ngày tháng năm 20.....

NGƯỜI LẬP

CHỈ HUY TRƯỞNG
CÔNG TRÌNH

ĐẠI DIỆN
ĐƠN VỊ THI CÔNG

CHỦ ĐẦU TƯ:

**CÔNG TY CỔ PHẦN SAO
HỒNG THÁI NGUYÊN**

Địa chỉ: Số 193, tổ dân phố Cầu Trùng, xã Phú Lương, tỉnh
Thái Nguyên

TÊN DỰ ÁN:

**ĐIỂM DÂN CƯ NÔNG THÔN
MỸ KHÁNH-CHỢ CHÈ, XÃ
PHẦN MỄ, HUYỆN PHÚ
LƯƠNG**

Địa chỉ: Xóm Mỹ Khánh, xã Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên

ĐƠN VỊ NHÀ THẦU:

**CÔNG TY TNHH KHẢO SÁT
ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG
MIỀN BẮC**



Địa chỉ: Tổ 58, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên,
Việt Nam
Tel: 0988.641.666

TÊN BẢN VẼ:

**BẢN VẼ HOÀN CÔNG
HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI
CÔNG SUẤT 60M³/NGÀY.ĐÊM**

Giám Đốc NGUYỄN VĂN QUYÊN

Chủ Trì NGUYỄN ĐỨC DUY

Thiết Kế LÝ QUỐC HOÀN

Tỉ Lệ 1/...

Tên bản vẽ

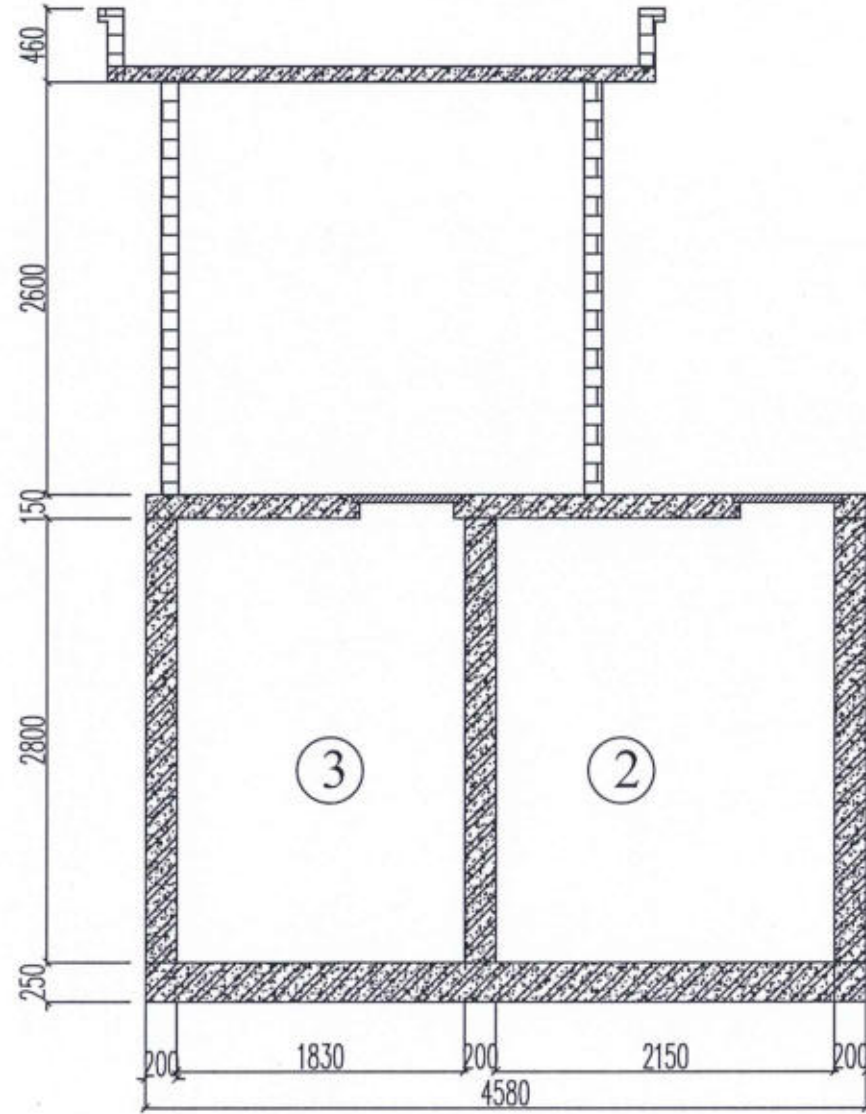
Ký hiệu CN-07

**MẶT CẮT CỤM
BỂ XỬ LÝ 02**

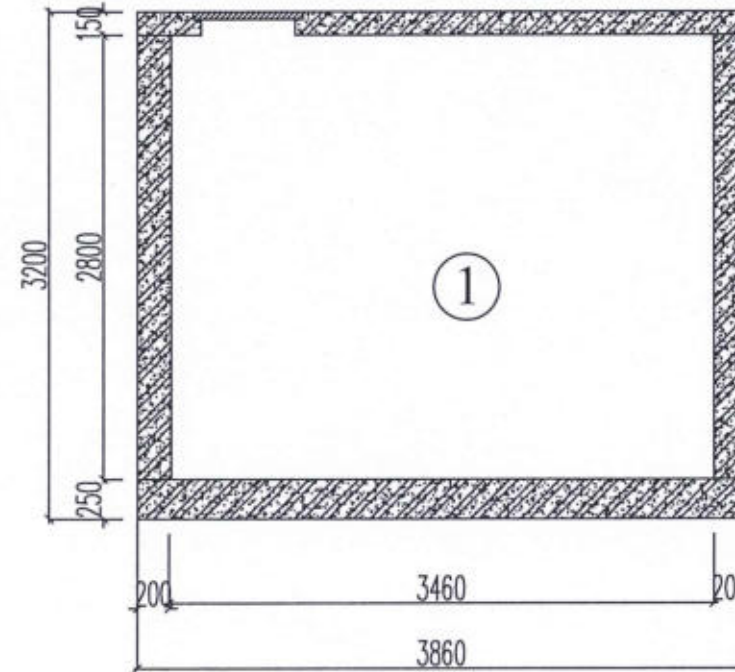
Ngày giao

12/2025

MẶT CẮT 2-2



MẶT CẮT 1-1



GHI CHÚ:

- | | |
|-----------------|-----------------|
| 1. BỂ ĐIỀU HÒA | 4. BỂ LẮNG |
| 2. BỂ THIẾU KHÍ | 5. BỂ KHỬ TRÙNG |
| 3. BỂ HIẾU KHÍ | 6. BỂ CHỨA BÙN |

CÔNG TY TNHH KHẢO SÁT ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG MIỀN BẮC

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Ngày tháng năm 20.....

NGƯỜI LẬP	CHỈ HUY TƯỜNG CÔNG TRÌNH	ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ THI CÔNG
CHỦ ĐẦU TƯ		
CÔNG TY CỔ PHẦN SAO HỒNG THÁI NGUYÊN		

Địa chỉ: Số 193, số dân phố Cầu Trống, xã Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên

TÊN DỰ ÁN:

**ĐIỂM DÂN CƯ NÔNG THÔN
MỸ KHÁNH-CHỢ CHÈ, XÃ
PHẦN MỄ, HUYỆN PHÚ
LƯƠNG**

Địa chỉ: Xóm Mỹ Khánh, xã Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên

ĐƠN VỊ NHÀ THẦU:

**CÔNG TY TNHH KHẢO SÁT
ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG
MIỀN BẮC**



Địa chỉ: Tổ 58, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam
Tel: 0988.641.666

TÊN BẢN VẼ:

**BẢN VẼ HOÀN CÔNG
HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI
CÔNG SUẤT 60M³/NGÀY.ĐÊM**

Giám Đốc	NGUYỄN VĂN QUYÊN	<i>[Signature]</i>
Chủ Trì	NGUYỄN ĐỨC DUY	<i>[Signature]</i>
Thi công	LÝ QUỐC HOÀN	<i>[Signature]</i>
Tỉ Lệ	1/...	Tên bản vẽ
Ký hiệu	CN-08	MẶT CẮT CỤM BỂ XỬ LÝ 03
Ngày giao	12/2025	

CÔNG TY TNHH KHẢO SÁT ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG MIỀN BẮC

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Ngày tháng năm 20.....

NGƯỜI LẬP	CHỈ HUY TẬP ĐOÀN CÔNG TRÌNH	ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ THI CÔNG
CHỦ ĐẦU TƯ		
CÔNG TY CỔ PHẦN SAO HỒNG THÁI NGUYÊN		

SIT NGÀY-DATE HIỆU CHỈNH-VERSION

2/

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ THI CÔNG

CHỦ ĐẦU TƯ
CÔNG TY CỔ PHẦN SAO HỒNG THÁI NGUYÊN

Địa chỉ: Số 193, tổ dân phố Cầu Trăn, xã Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên

TÊN DỰ ÁN:
ĐIỂM DÂN CƯ NÔNG THÔN MỸ KHÁNH-CHỢ CHÈ, XÃ PHẢN MÈ, HUYỆN PHÚ LƯƠNG

Địa chỉ: Xóm Mĩ Khánh, xã Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên

ĐƠN VỊ NHÀ THẦU:
CÔNG TY TNHH KHẢO SÁT ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG MIỀN BẮC



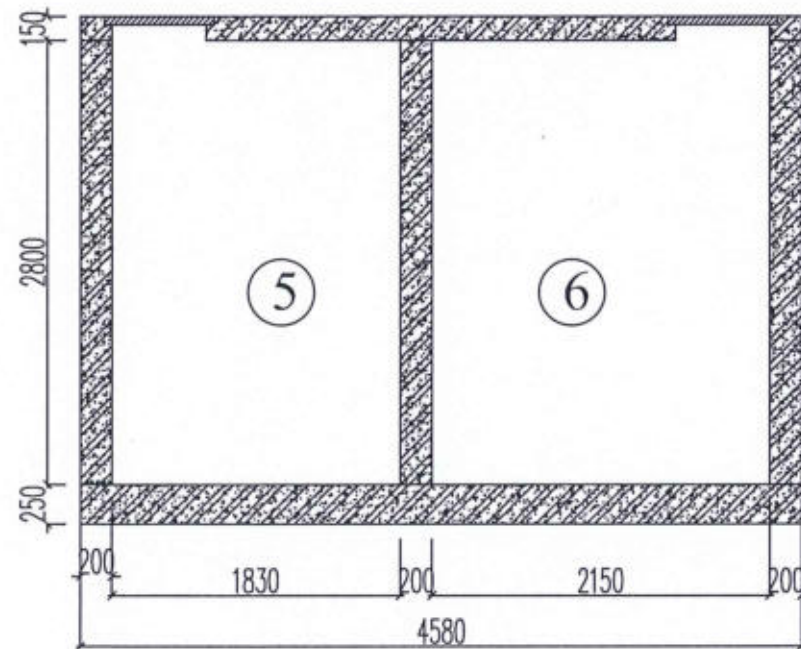
Địa chỉ: Tổ 58, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam
Tel: 0988.641.666

TÊN BẢN VẼ:
BẢN VẼ HOÀN CÔNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CÔNG SUẤT 60M3/NGÀY.ĐÊM

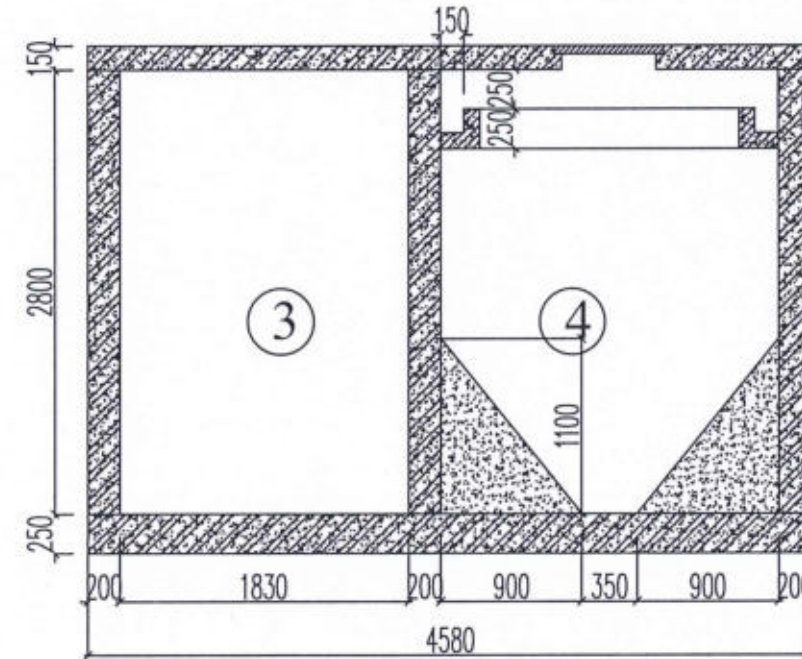
Giám Đốc	NGUYỄN VĂN QUYÊN	<i>[Signature]</i>
Chủ Trì	NGUYỄN ĐỨC DUY	<i>[Signature]</i>
Thiết Kế	LÝ QUỐC HOÀN	<i>[Signature]</i>

Tỉ Lệ	1/...	Tên bản vẽ
Ký hiệu	CN-09	MẶT CẮT CỤM BỂ XỬ LÝ 04
Ngày giao		12/2025

MẶT CẮT 4-4



MẶT CẮT 3-3



GHI CHÚ:

- | | |
|-----------------|-----------------|
| 1. BỂ ĐIỀU HÒA | 4. BỂ LẮNG |
| 2. BỂ THIÊU KHÍ | 5. BỂ KHỬ TRÙNG |
| 3. BỂ HIẾU KHÍ | 6. BỂ CHỨA BÙN |

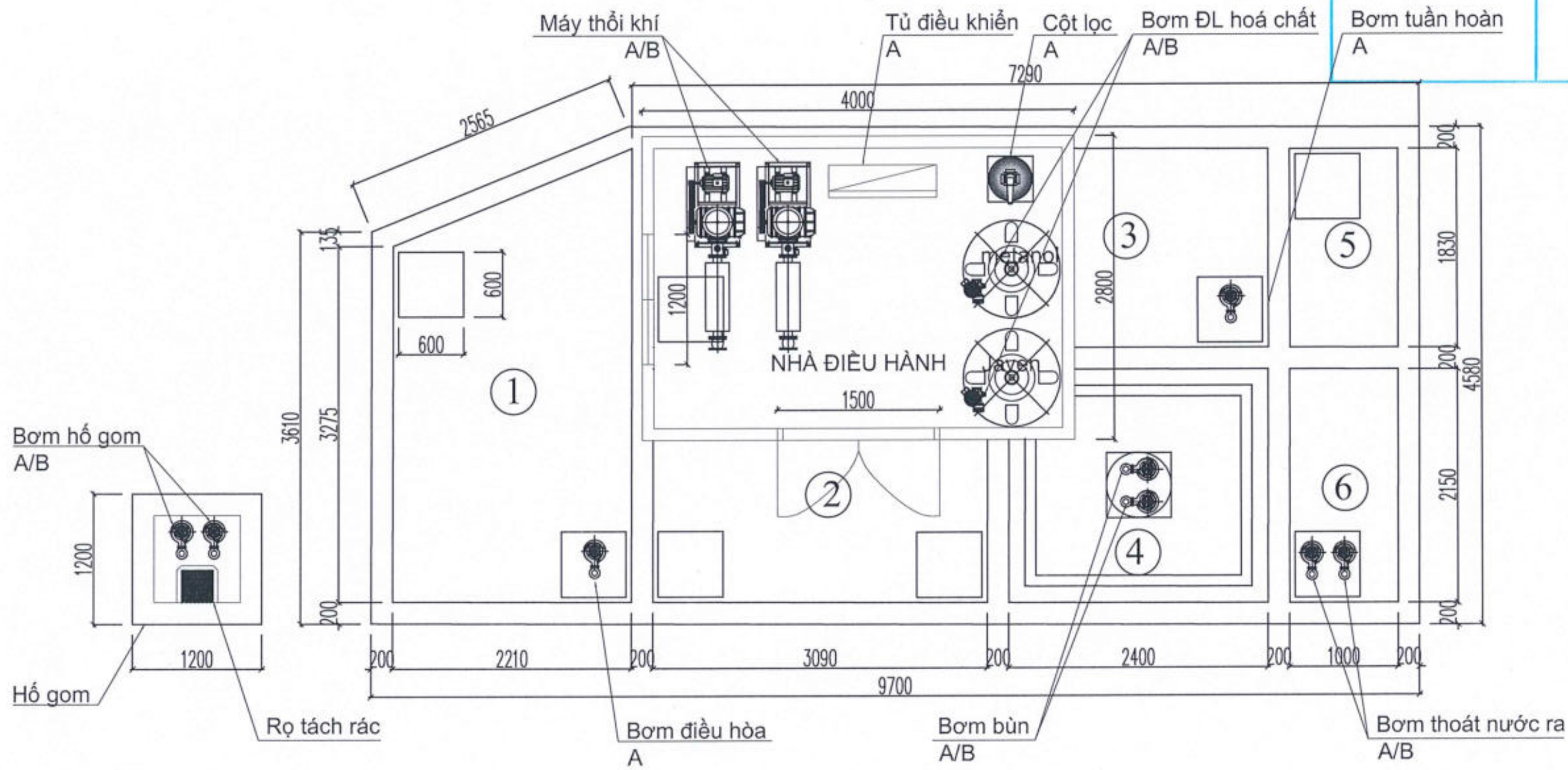
MẶT BẰNG BỐ TRÍ THIẾT BỊ XỬ LÝ

CÔNG TY TNHH KHẢO SÁT ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG MIỀN BẮC


BẢN VẼ HOÀN CÔNG
Ngày tháng năm 20.....


NGƯỜI LẬP: CHỈ DUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH: ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ THI CÔNG:

CHỦ ĐẦU TƯ:
CÔNG TY CỔ PHẦN SAO HỒNG THÁI NGUYÊN



- GHI CHÚ:**
- 1. BỂ ĐIỀU HÒA
 - 2. BỂ THIẾU KHÍ
 - 3. BỂ HIẾU KHÍ
 - 4. BỂ LẮNG
 - 5. BỂ KHỬ TRÙNG
 - 6. BỂ CHỨA BÙN

 Cos +0.0 của cụm bể xử lý bằng cos nền đường nội bộ sau khi hoàn thiện

 Cửa bể, kích thước 600x600mm

Địa chỉ: Số 193, tổ dân phố Cầu Trươi, xã Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên




TÊN DỰ ÁN:
ĐIỂM DÂN CƯ NÔNG THÔN MỸ KHÁNH-CHỢ CHÈ, XÃ PHẢN MỄ, HUYỆN PHỦ LƯƠNG

Địa chỉ: Xóm Mĩ Khánh, xã Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên

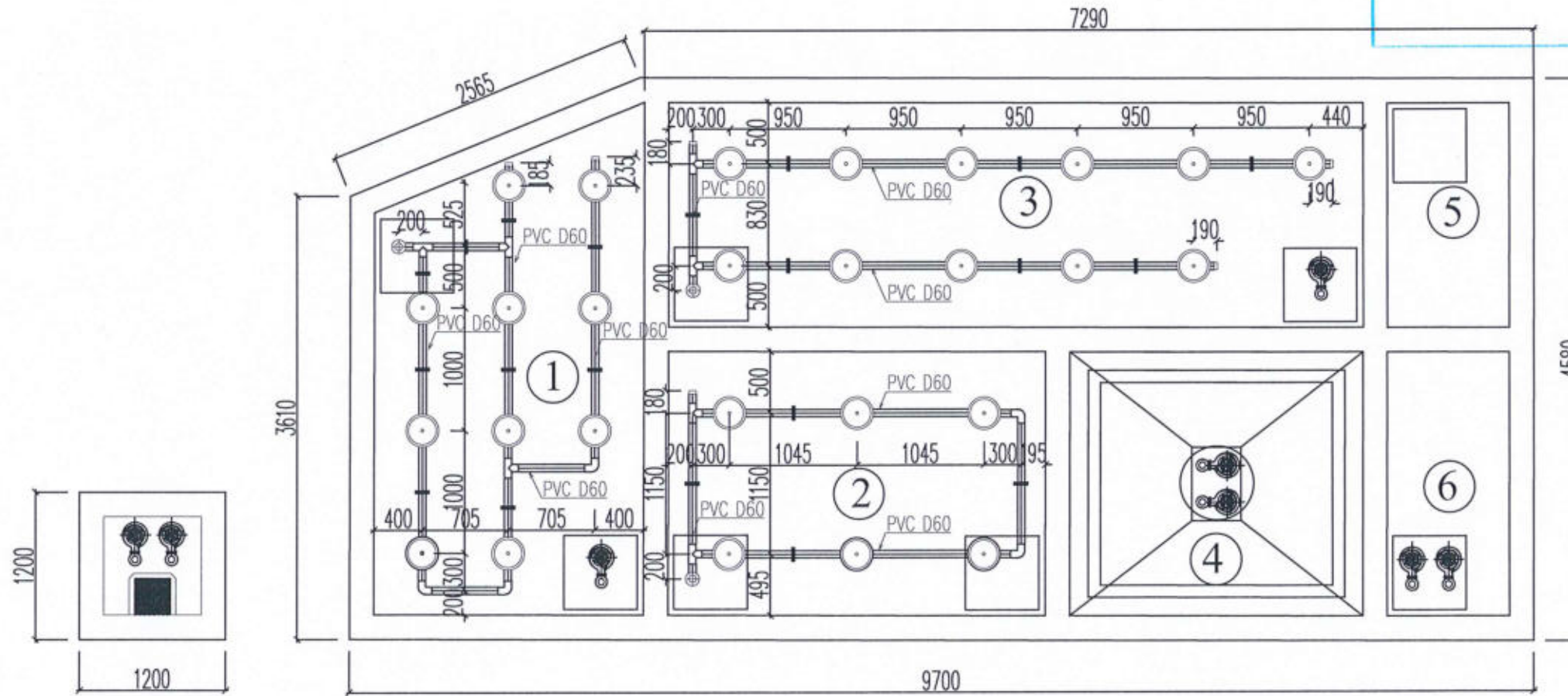
ĐƠN VỊ NHÀ THẦU:
CÔNG TY TNHH KHẢO SÁT ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG MIỀN BẮC

Địa chỉ: Tổ 58, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam
Tel: 0938.641.666

TÊN BẢN VẼ:
BẢN VẼ HOÀN CÔNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CÔNG SUẤT 60M3/NGÀY.ĐỀM

Giám Đốc	NGUYỄN VĂN QUYÊN	
Chủ Trì	NGUYỄN ĐỨC DUY	
Thiết Kế	LÝ QUỐC HOÀN	
Tỉ Lệ	1/100	Tên bản vẽ
Ký hiệu	CN-10	MẶT BẰNG BỐ TRÍ THIẾT BỊ
Ngày giao	12/2025	

MẶT BẰNG ĐƯỜNG ỐNG KHÍ TRONG BỂ XỬ LÝ



GHI CHÚ:

- | | |
|-----------------|-----------------|
| 1. BỂ ĐIỀU HÒA | 4. BỂ LẮNG |
| 2. BỂ THIÊU KHÍ | 5. BỂ KHỬ TRÙNG |
| 3. BỂ HIỆU KHÍ | 6. BỂ CHỨA BÙN |

+ Cos +0.0 của cụm bể xử lý bằng cos nền đường nội bộ sau khi hoàn thiện

☐ Ống dẫn khí ngập nước, Pvc Class 2

CÔNG TY TNHH KHẢO SÁT ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG MIỀN BẮC

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Ngày tháng năm 20...

NGƯỜI LẬP

CHỈ HUY TRƯỞNG
CÔNG TRÌNH

ĐẠI DIỆN

CHỦ ĐẦU TƯ: ĐƠN VỊ THI CÔNG

**CÔNG TY CỔ PHẦN SAO
HỒNG THÁI NGUYÊN**

Địa chỉ: Số 193, tổ dân phố Cầu Trùng, xã Phú Lương, tỉnh
Thái Nguyên

TÊN DỰ ÁN:

**ĐIỂM DÂN CƯ NÔNG THÔN
MỸ KHÁNH-CHỢ CHÈ, XÃ
PHẦN MỄ, HUYỆN PHÚ
LƯƠNG**

Địa chỉ: Xóm Mỹ Khánh, xã Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên

ĐƠN VỊ NHÀ THẦU:

**CÔNG TY TNHH KHẢO SÁT
ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG
MIỀN BẮC**



Địa chỉ: Tổ 58, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên,
Việt Nam
Tel: 0988.641.666

TÊN BẢN VẼ:

**BẢN VẼ HOÀN CÔNG
HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI
CÔNG SUẤT 60M3/NGÀY.ĐÊM**

Giám Đốc: NGUYỄN VĂN QUYÊN

Chủ Trì: NGUYỄN ĐỨC DUY

Thiết Kế: LÝ QUỐC HOÀN

Tỉ Lệ: .../...

Ký hiệu: CN-11

Ngày giao

Tên bản vẽ
**MẶT BẰNG
BỐ TRÍ ĐƯỜNG
ỐNG KHÍ 01**

12/2025

MẶT BẰNG ĐƯỜNG ỐNG KHÍ NẬP BỂ XỬ LÝ

CÔNG TY TNHH KHẢO SÁT ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG MIỀN BẮC

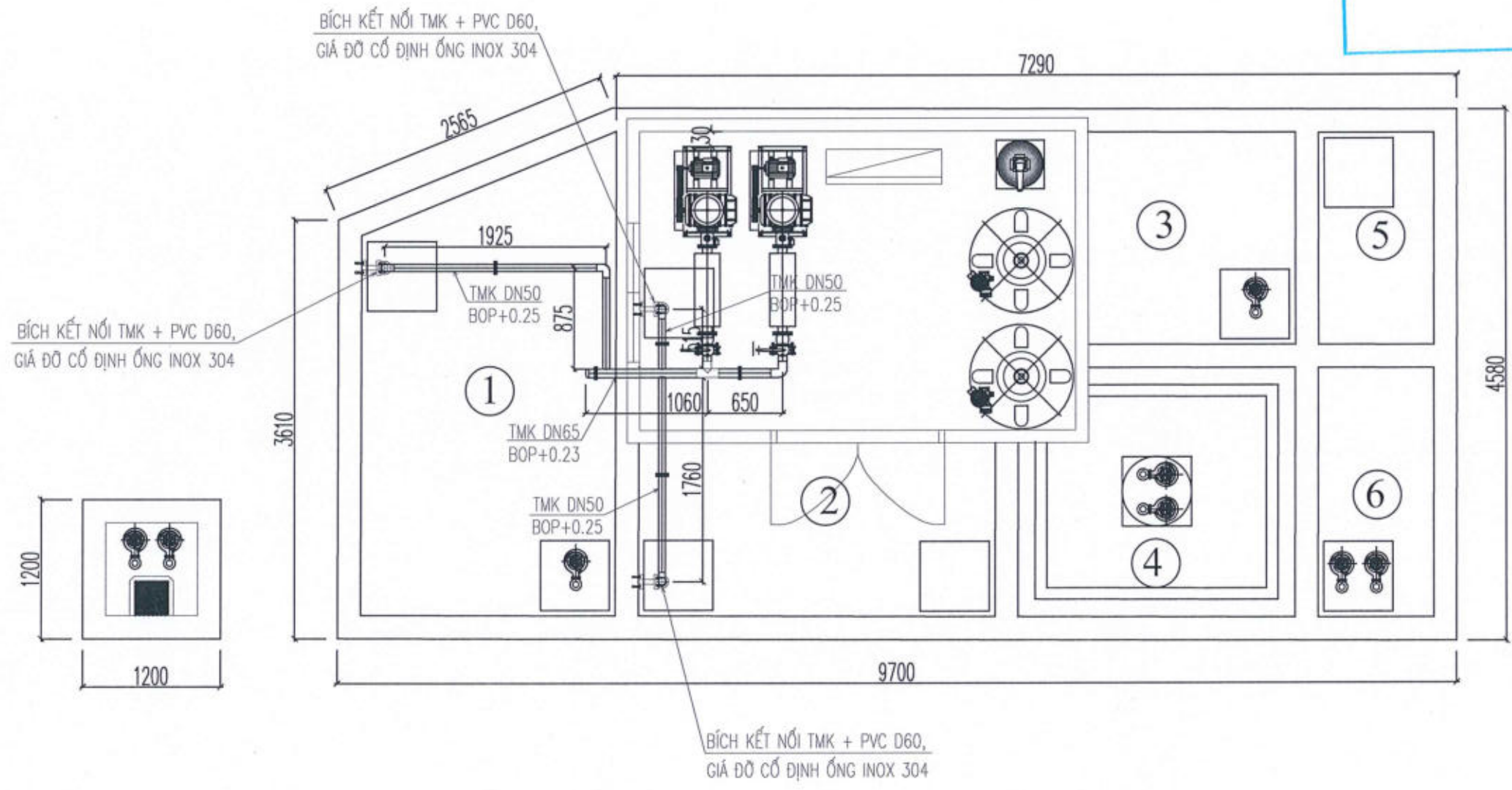
BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Ngày tháng năm 20.....

NGƯỜI LẬP	CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH	ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ THI CÔNG
-----------	---------------------------	--------------------------

CHỦ ĐẦU TƯ:

CÔNG TY CỔ PHẦN SAO HỒNG THÁI NGUYÊN



GHI CHÚ:

- | | | |
|-----------------|-----------------|--|
| 1. BỂ ĐIỀU HÒA | 4. BỂ LẮNG | + Cos +0.0 của cụm bể xử lý bằng cos nền đường nội bộ sau khi hoàn thiện |
| 2. BỂ THIÊU KHÍ | 5. BỂ KHỬ TRÙNG | ☐ Ống dẫn khí cạ, Thép mạ kẽm 3mm |
| 3. BỂ HIẾU KHÍ | 6. BỂ CHỨA BÙN | |

Địa chỉ: Số 193, tổ dân phố Cầu Trâm, xã Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên

TÊN DỰ ÁN:

ĐIỂM DÂN CƯ NÔNG THÔN MỸ KHÁNH-CHỢ CHÈ, XÃ PHẢN MỄ, HUYỆN PHÚ LƯƠNG

Địa chỉ: Xóm Mĩ Khánh, xã Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên

ĐƠN VỊ NHÀ THẦU:

CÔNG TY TNHH KHẢO SÁT ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG MIỀN BẮC

MIỀN BẮC
TNHH
KHẢO SÁT ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG MIỀN BẮC
TP. THÁI NGUYÊN - T. THÁI NGUYÊN

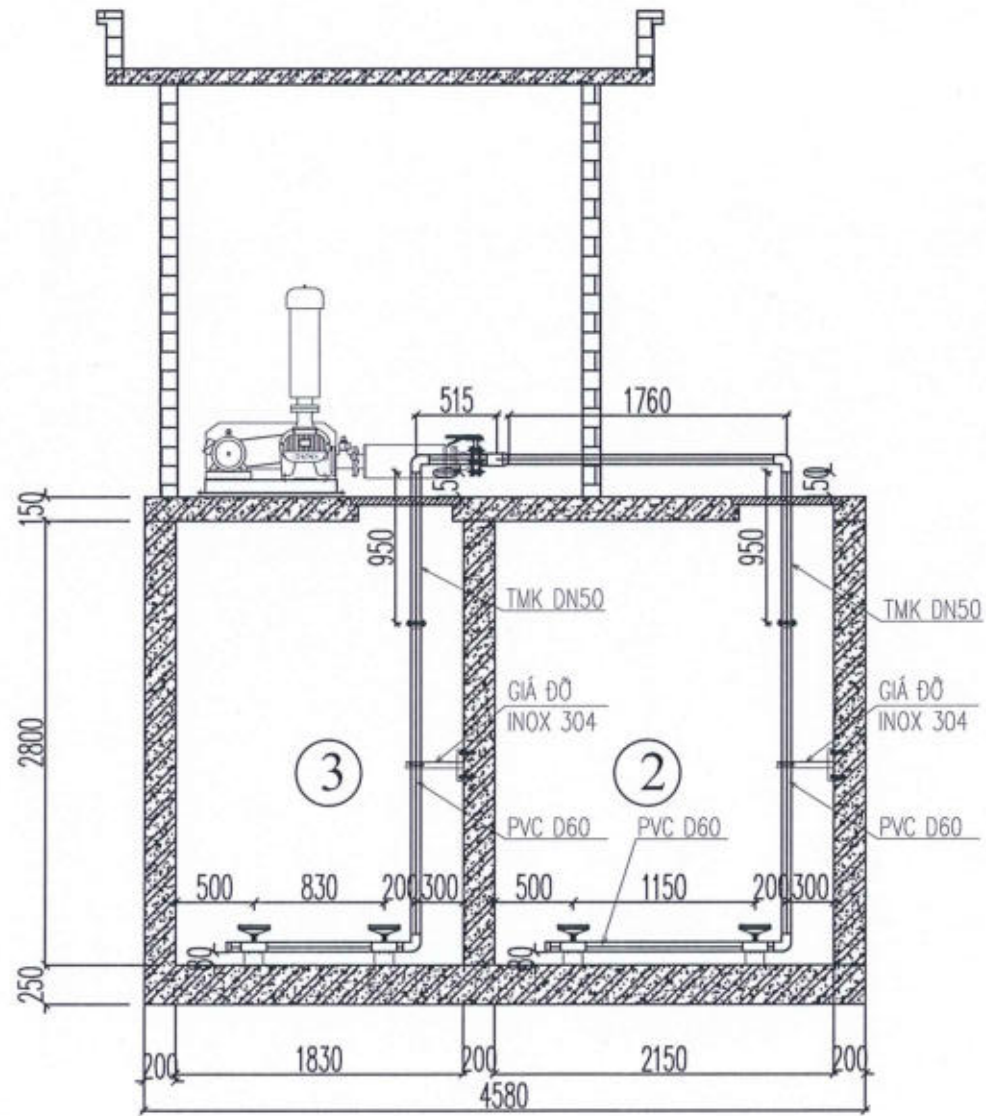
Địa chỉ: Tổ 5K, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam
 Tel: 0988.641.666

TÊN BẢN VẼ:

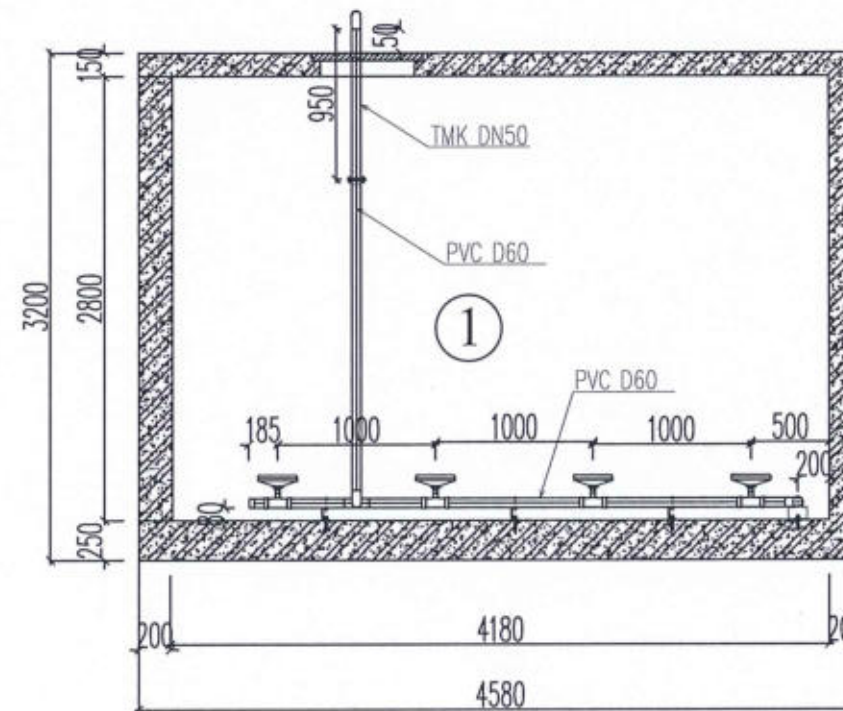
BẢN VẼ HOÀN CÔNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CÔNG SUẤT 60M3/NGÀY.ĐÊM

Giám Đốc	NGUYỄN VĂN QUYÊN	<i>[Signature]</i>
Chủ Trì	NGUYỄN ĐỨC DUY	<i>[Signature]</i>
Thiết Kế	LÝ QUỐC HOÀN	<i>[Signature]</i>
Tỉ Lệ	1/...	Tên bản vẽ
Ký hiệu	CN-12	MẶT BẰNG BỐ TRÍ ĐƯỜNG ỐNG KHÍ 02
Ngày giao	12/2025	

MẶT CẮT 2-2



MẶT CẮT 1-1



GHI CHÚ:

- | | |
|-----------------|-----------------|
| 1. BỂ ĐIỀU HÒA | 4. BỂ LẮNG |
| 2. BỂ THIÊU KHÍ | 5. BỂ KHỬ TRÙNG |
| 3. BỂ HIẾU KHÍ | 6. BỂ CHỨA BÙN |

CÔNG TY TNHH KHẢO SÁT ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG MIỀN BẮC

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Ngày tháng năm 20.....

NGƯỜI LẬP

CHỈ HUY TRƯỞNG
CÔNG TRÌNH

ĐẠI DIỆN
ĐƠN VỊ THI CÔNG

CHỦ ĐẦU TƯ:

**CÔNG TY CỔ PHẦN SAO
HỒNG THÁI NGUYÊN**

Địa chỉ: Số 193, tổ dân phố Cầu Trống, xã Phú Lương, tỉnh
Thái Nguyên

TÊN DỰ ÁN:

**ĐIỂM DÂN CƯ NÔNG THÔN
MỸ KHÁNH-CHỢ CHÈ, XÃ
PHẦN MỄ, HUYỆN PHÚ
LƯƠNG**

Địa chỉ: Xóm Mỹ Khánh, xã Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên

ĐƠN VỊ NHÀ THẦU:

**CÔNG TY TNHH KHẢO SÁT
ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG**

**MIỀN BẮC
TNHH
KHẢO SÁT ĐỊA CHẤT
VÀ MÔI TRƯỜNG
MIỀN BẮC**

Địa chỉ: Tổ 58, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên,
Việt Nam
Tel: 0988.641.666

TÊN BẢN VẼ:

**BẢN VẼ HOÀN CÔNG
HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI
CÔNG SUẤT 60M³/NGÀY.ĐÊM**

Giám Đốc NGUYỄN VĂN QUYÊN

Chủ Trì NGUYỄN ĐỨC DUY

Thiết Kế LÝ QUỐC HOÀN

Tỉ Lệ 1/...

Tên bản vẽ
**MẶT CẮT ĐƯỜNG
ỐNG KHÍ**

Ký hiệu CN-13

Ngày giao

12/2025

MẶT BẰNG ĐƯỜNG ỐNG NƯỚC TRONG HỆ THỐNG

CÔNG TY TNHH KHẢO SÁT ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG MIỀN BẮC

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Ngày tháng năm 20.....

NGƯỜI LẬP

CHỈ HUY
CÔNG TRÌNH

ĐẠI DIỆN
ĐƠN VỊ THI CÔNG

CHỦ ĐẦU TƯ:

**CÔNG TY CỔ PHẦN SAO
HỒNG THÁI NGUYÊN**

Địa chỉ: Số 193, số dân phố Cầu Trống, xã Phú Lương, tỉnh
Thái Nguyên

TÊN DỰ ÁN:

**ĐIỂM DÂN CƯ NÔNG THÔN
MỸ KHÁNH-CHỢ CHÈ, XÃ
PHẢN MỄ, HUYỆN PHÚ
LƯƠNG**

Địa chỉ: Xóm Mỹ Khánh, xã Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên

ĐƠN VỊ NHÀ THẦU:

**CÔNG TY TNHH KHẢO SÁT
ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG**

**MIỀN BẮC
TNHH
KHẢO SÁT ĐỊA CHẤT
VÀ MÔI TRƯỜNG
MIỀN BẮC**

Địa chỉ: Tổ 58, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên,
Việt Nam
Tel: 0983.641.666

TÊN BẢN VẼ:

**BẢN VẼ HOÀN CÔNG
HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI
CÔNG SUẤT 60M³/NGÀY.ĐÊM**

Giám Đốc NGUYỄN VĂN QUYÊN

Chủ Trì NGUYỄN ĐỨC DUY

Thiết kế LÝ QUỐC HOÀN

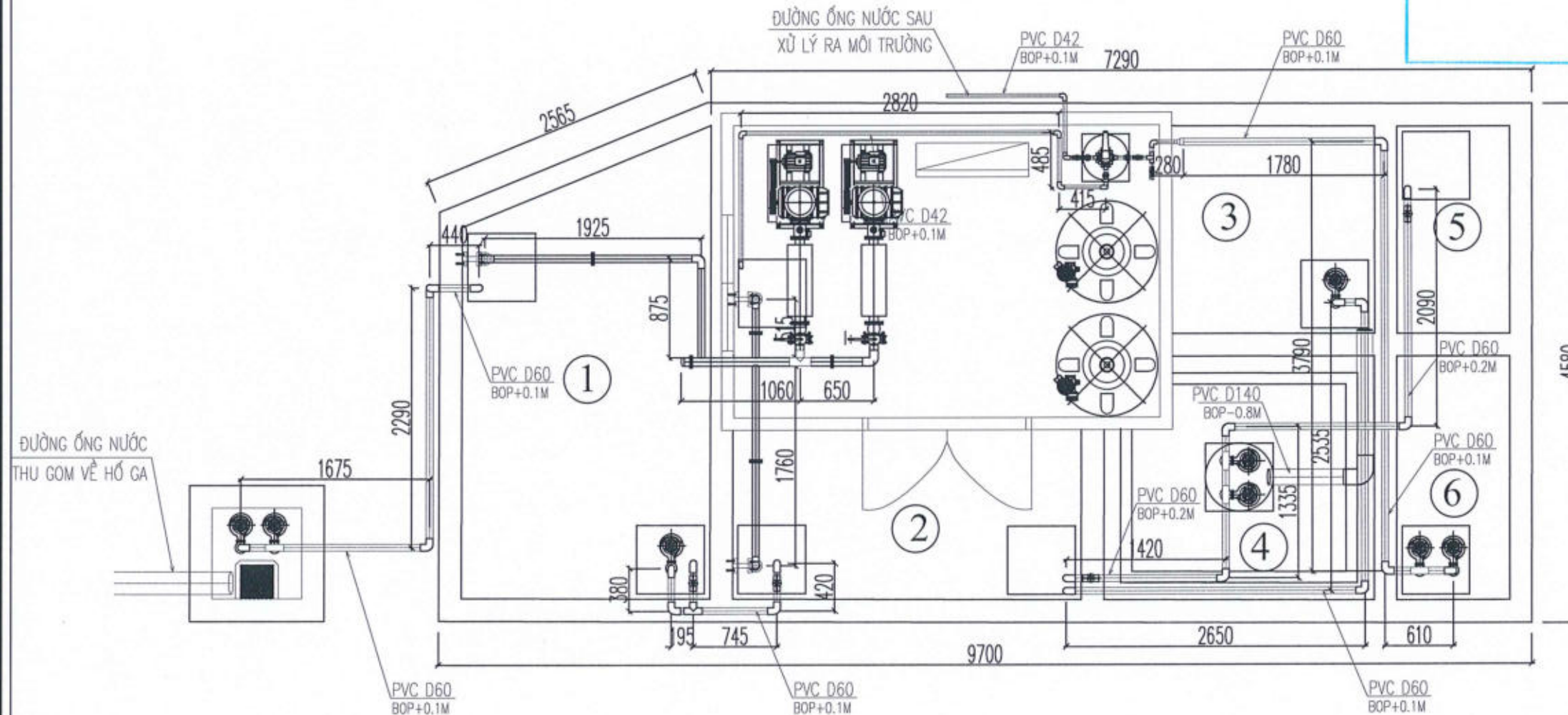
Tỉ Lệ

Ký hiệu CN-14

Ngày giao

Tên bản vẽ
**MẶT BẰNG
BỐ TRÍ ĐƯỜNG
ỐNG NƯỚC**

12/2025



GHI CHÚ:

1. BỂ ĐIỀU HÒA
2. BỂ THIÊU KHÍ
3. BỂ HIẾU KHÍ

4. BỂ LẮNG
5. BỂ KHỬ TRÙNG
6. BỂ CHỨA BÙN

+ Cos +0.0 của cụm bể xử lý bằng cos nền đường nội bộ sau khi hoàn thiện

≡ Ống dẫn nước, Pvc Class 2

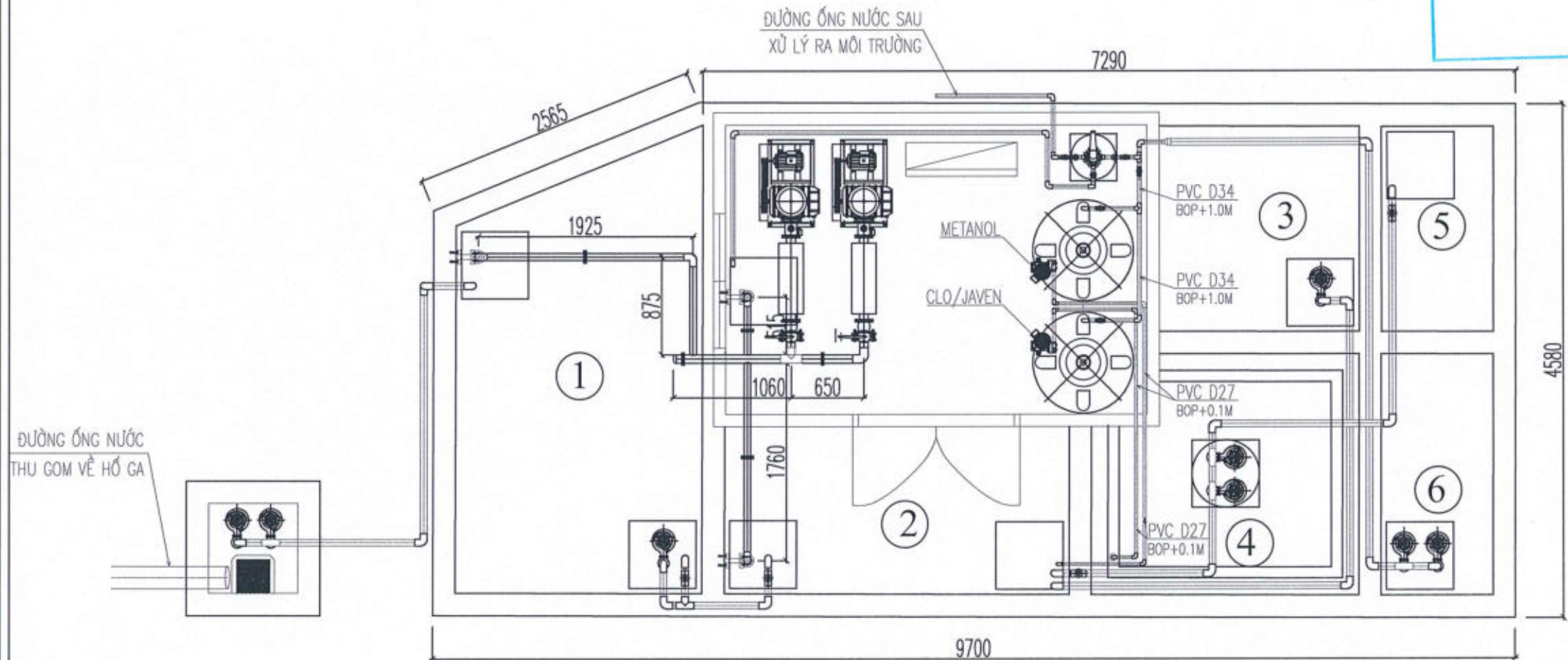
MẶT BẰNG ĐƯỜNG ỐNG NƯỚC HÓA CHẤT

CÔNG TY TNHH KHẢO SÁT ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG MIỀN BẮC

BẢN VẼ HOÀN CÔNG
Ngày tháng năm 20.....

NGƯỜI LẬP: CHỈ ĐUỠY THƯỜNG CÔNG TRÌNH: ĐẠỊ DIỆN ĐƠN VỊ THI CÔNG:

CHỦ ĐẦU TƯ:
CÔNG TY CỔ PHẦN SAO HỒNG THAI NGUYÊN



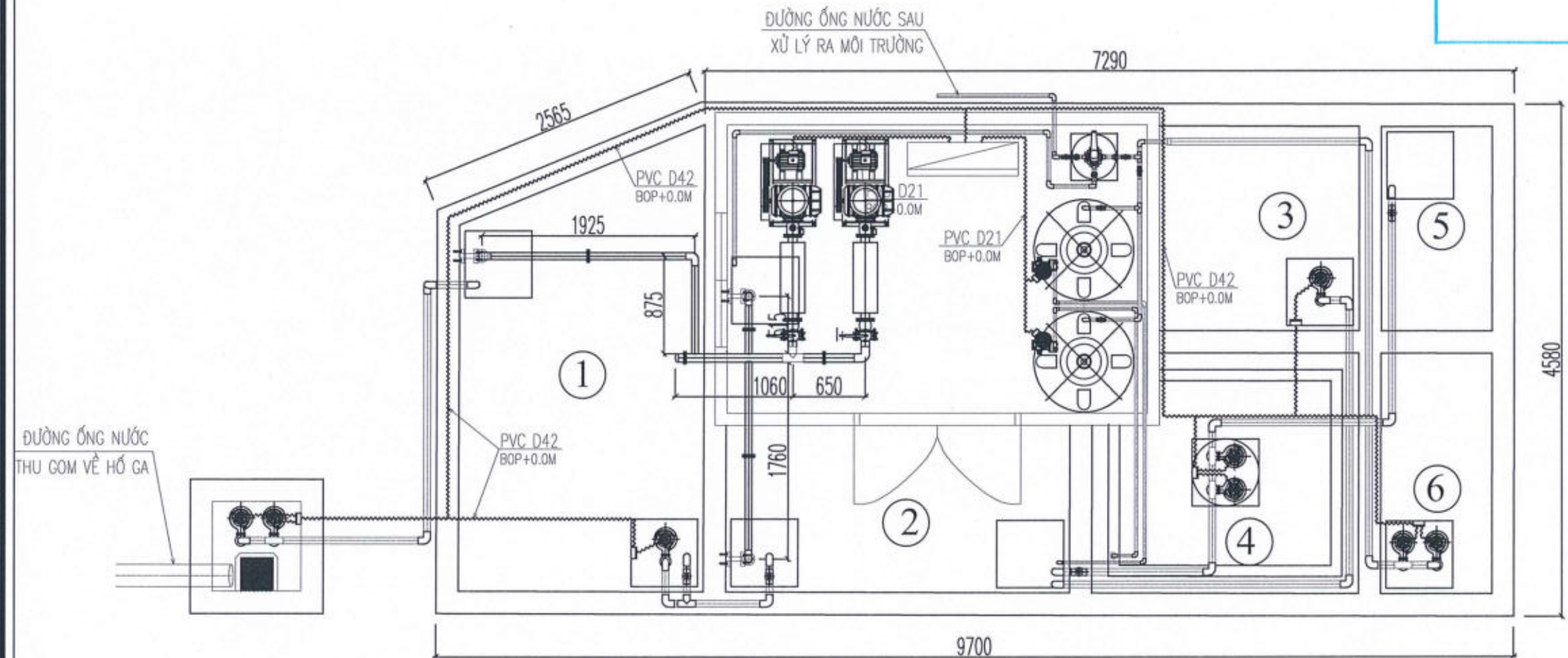
GHI CHÚ:

- 1. BỂ ĐIỀU HÒA
 - 2. BỂ THIẾU KHÍ
 - 3. BỂ HIẾU KHÍ
 - 4. BỂ LẮNG
 - 5. BỂ KHỬ TRÙNG
 - 6. BỂ CHỨA BÙN
- + Cos +0.0 của cụm bể xử lý bằng cos nền đường nội bộ sau khi hoàn thiện
- ≡ Ống hóa chất, Pvc Class 2

STT	NGÀY-DATE	HIỆU CHỈNH-VERSION
BẢN VẼ HOÀN CÔNG		
Ngày tháng năm 20.....		
NGƯỜI LẬP	CHỈ ĐUỠY THƯỜNG CÔNG TRÌNH	ĐẠỊ DIỆN ĐƠN VỊ THI CÔNG
CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY CỔ PHẦN SAO HỒNG THAI NGUYÊN		
Địa chỉ: Số 193, tổ dân phố Cầu Trùng, xã Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên		
TÊN DỰ ÁN: ĐIỂM DÂN CƯ NÔNG THÔN MỸ KHÁNH-CHỢ CHÈ, XÃ PHẢN MỄ, HUYỆN PHÚ LƯƠNG		
Địa chỉ: Xóm Mỹ Khánh, xã Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên		
ĐƠN VỊ NHÀ THẦU: CÔNG TY TNHH KHẢO SÁT ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG MIỀN BẮC		
Địa chỉ: Tổ 58, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam Tel: 0988.641.666		
TÊN BẢN VẼ: BẢN VẼ HOÀN CÔNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CÔNG SUẤT 60M3/NGÀY.ĐÊM		
Giám Đốc	NGUYỄN VĂN QUYÊN	<i>[Signature]</i>
Chủ Trì	NGUYỄN ĐỨC DUY	<i>[Signature]</i>
Thiết Kế	LÝ QUỐC HOÀN	<i>[Signature]</i>
Tỉ Lệ	1/...	Tên bản vẽ MẶT BẰNG BỐ TRÍ ĐƯỜNG ỐNG HÓA CHẤT
Ký hiệu	CN-15	
Ngày giao	12/2025	

MẶT BẰNG ĐƯỜNG ỐNG DẪN ĐIỆN

CÔNG TY TNHH KHẢO SÁT ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG MIỀN BẮC	
BẢN VẼ HOÀN CÔNG	
Ngày tháng năm 20.....	
NGƯỜI LẬP	CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH
	ĐƠN VỊ THI CÔNG
CHỦ ĐẦU TƯ:	
CÔNG TY CỔ PHẦN SAO HỒNG THAI NGUYÊN	



Địa chỉ: Số 193, số dân phố Cầu Trâu, xã Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên

TÊN DỰ ÁN:

ĐIỂM DÂN CƯ NÔNG THÔN MỸ KHÁNH-CHỢ CHÈ, XÃ PHẢN MỄ, HUYỆN PHÚ LƯƠNG

Địa chỉ: Xóm Mỹ Khánh, xã Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên

ĐƠN VỊ NHÀ THẦU:

CÔNG TY TNHH KHẢO SÁT ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG MIỀN BẮC

KHẢO SÁT ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG MIỀN BẮC

Địa chỉ: Tổ 58, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam
Tel: 0988.641.666

TÊN BẢN VẼ:

BẢN VẼ HOÀN CÔNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CÔNG SUẤT 60M3/NGÀY.ĐÊM

GHI CHÚ:

- | | | |
|-----------------|-----------------|--|
| 1. BỂ ĐIỀU HÒA | 4. BỂ LẮNG | + Cos +0.0 của cụm bể xử lý bằng cos nền đường nội bộ sau khi hoàn thiện |
| 2. BỂ THIÊU KHÍ | 5. BỂ KHỬ TRÙNG | |
| 3. BỂ HIẾU KHÍ | 6. BỂ CHỨA BÙN | |
- ~~~~~ Ống dẫn dây điện tới các thiết bị, Pvc

Giám Đốc	NGUYỄN VĂN QUYÊN	<i>[Signature]</i>
Chủ Trì	NGUYỄN ĐỨC DUY	<i>[Signature]</i>
Thiết Kế	LÝ QUỐC HOÀN	<i>[Signature]</i>
Ti Lệ	1/...	Tên bản vẽ
Ký hiệu	CN-16	MẶT BẰNG BỐ TRÍ ĐƯỜNG ỐNG DÂY ĐIỆN
Ngày giao	12/2025	

CHI TIẾT LẮP ĐẶT

CÔNG TY TNHH KHẢO SÁT ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG MIỀN BẮC

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Ngày tháng năm 20.....

NGƯỜI LẬP

CHỈ HUY TRƯỞNG
CÔNG TRÌNH

ĐẠI DIỆN

CHỦ ĐẦU TƯ:

ĐƠN VỊ THI CÔNG

**CÔNG TY CỔ PHẦN SAO
HỒNG THÁI NGUYÊN**

Địa chỉ: Số 193, tổ dân phố Cầu Tréo, xã Phú Lương, tỉnh
Thái Nguyên

TÊN DỰ ÁN:

**ĐIỂM DÂN CƯ NÔNG THÔN
MỸ KHÁNH-CHỢ CHÈ, XÃ
PHẢN MÈ, HUYỆN PHÚ
LƯƠNG**

Địa chỉ: Xóm Mỹ Khánh, xã Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên

ĐƠN VỊ NHÀ THẦU:

**CÔNG TY TNHH KHẢO SÁT
ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG**



Địa chỉ: Tổ 58, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên,
Việt Nam
Tel: 0988.641.666

TÊN BẢN VẼ:

**BẢN VẼ HOÀN CÔNG
HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI
CÔNG SUẤT 60M3/NGÀY.ĐÊM**

Giám Đốc: NGUYỄN VĂN QUYÊN *[Signature]*

Chủ Trì: NGUYỄN ĐỨC DUY *[Signature]*

Thiết Kế: LÝ QUỐC HOÀN *[Signature]*

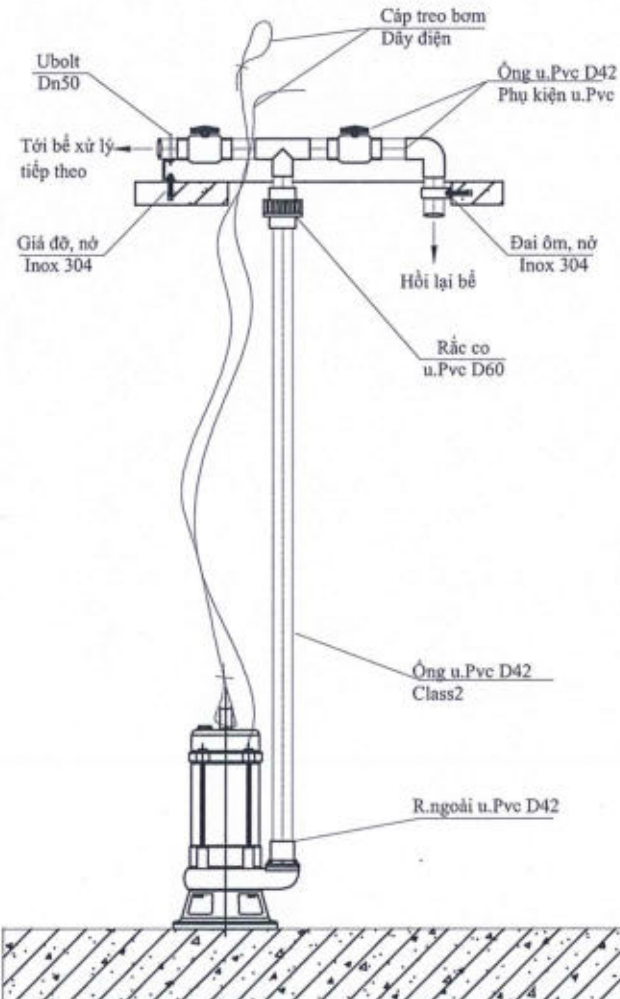
Tỉ Lệ: .../... Tên bản vẽ

Ký hiệu: CN-17 CHI TIẾT LẮP ĐẶT

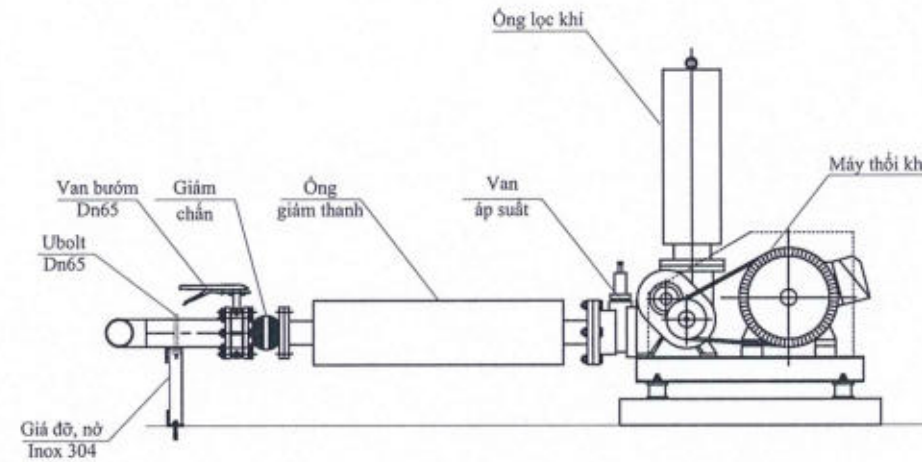
Thiết Bị 01

Ngày giao: 12/2025

CHI TIẾT 1: LẮP ĐẶT BƠM CHÌM
Phụ kiện: u.Pvc, đai ôm sus 304

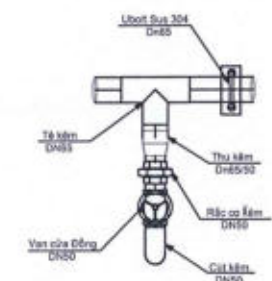


CHI TIẾT 2: LẮP ĐẶT MÁY THỔI KHÍ
Phụ kiện: Thép mạ kẽm, Đai ôm, ubolt, nở kẽm

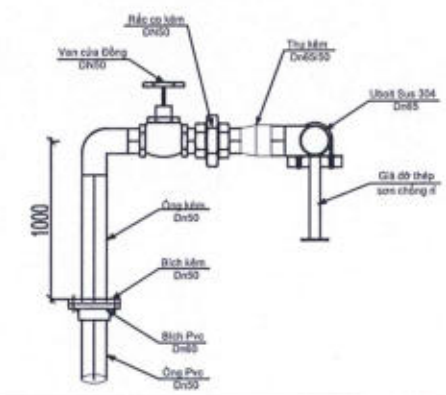


CHI TIẾT 3: LẮP ĐẶT ĐƯỜNG ống KHÍ XUỐNG BỂ
Phụ kiện: Thép mạ kẽm, Đai ôm, ubolt, nở kẽm

Mặt bằng



Mặt cắt





CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG TAM ĐẢO THÁI NGUYÊN
THẨM TRA
Theo Văn bản số:...../.....
Ngày.....tháng.....năm 20....
Ký tên:

THIẾT KẾ NHÀ MẪU 01



CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG TRƯỜNG THẮNG		
BẢN VẼ HOÀN CÔNG		
Ngày.....tháng.....năm 20.....		
Người lập <i>(Ghi rõ họ tên, chức vụ, chữ ký)</i>	Chỉ huy trưởng công trình <i>(Ghi rõ họ tên, chữ ký)</i>	Tư vấn giám sát trưởng <i>(Ghi rõ họ tên, chức vụ, chữ ký)</i>
		

MẪU M2

REVISION LẦN NỘP	AMENDMENT NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH	DATE ISSUE NGÀY NỘP
1		2022
2		
3		
4		

MẶT ĐỨNG TRƯỚC (3D)



CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG TAM ĐẢO THÁI NGUYÊN

THẨM TRA

Theo Văn bản số:...../.....

Ngày.....tháng.....năm 20.....

Ký tên:

CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG TRƯỜNG THẮNG

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Ngày.....năm 20.....

Tư vấn giám sát trưởng

(Ghi rõ họ tên, chức vụ, chữ ký)

STAGE DESIGN-GIAI ĐOẠN THIẾT KẾ
HỒ SƠ ĐIỀU CHỈNH THIẾT KẾ BẢN VẼ TH CÔNG
NHÀ MẪU XÂY THỔ

PROJECT- DỰ ÁN ĐẦU TƯ:
ĐIỂM DCNT MỸ KHÁNH - CHỢ CHÈ
XÃ PHÂN MÈ, HUYỆN PHỒ LƯƠNG

DEVELOPER- CHỦ ĐẦU TƯ:
CÔNG TY CỔ PHẦN SAO HỒNG THÁI NGUYÊN

BUILDING SITE- ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG:
XÃ PHỒ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

DESIGN CONSULTANT- ĐƠN VỊ TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG QTK

ĐẠI LƯU QUẢN LÝ CÔNG TRÌNH TẠI CÔNG TRƯỜNG

DIRECTOR, QUẢN LÝ CÔNG TRÌNH

CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG QTK

ĐỒ THỊ TRANG

PROJECT STRUCTURE- CHỦ TRƯ THIẾT KẾ

KTS. LÊ HẢI ANH

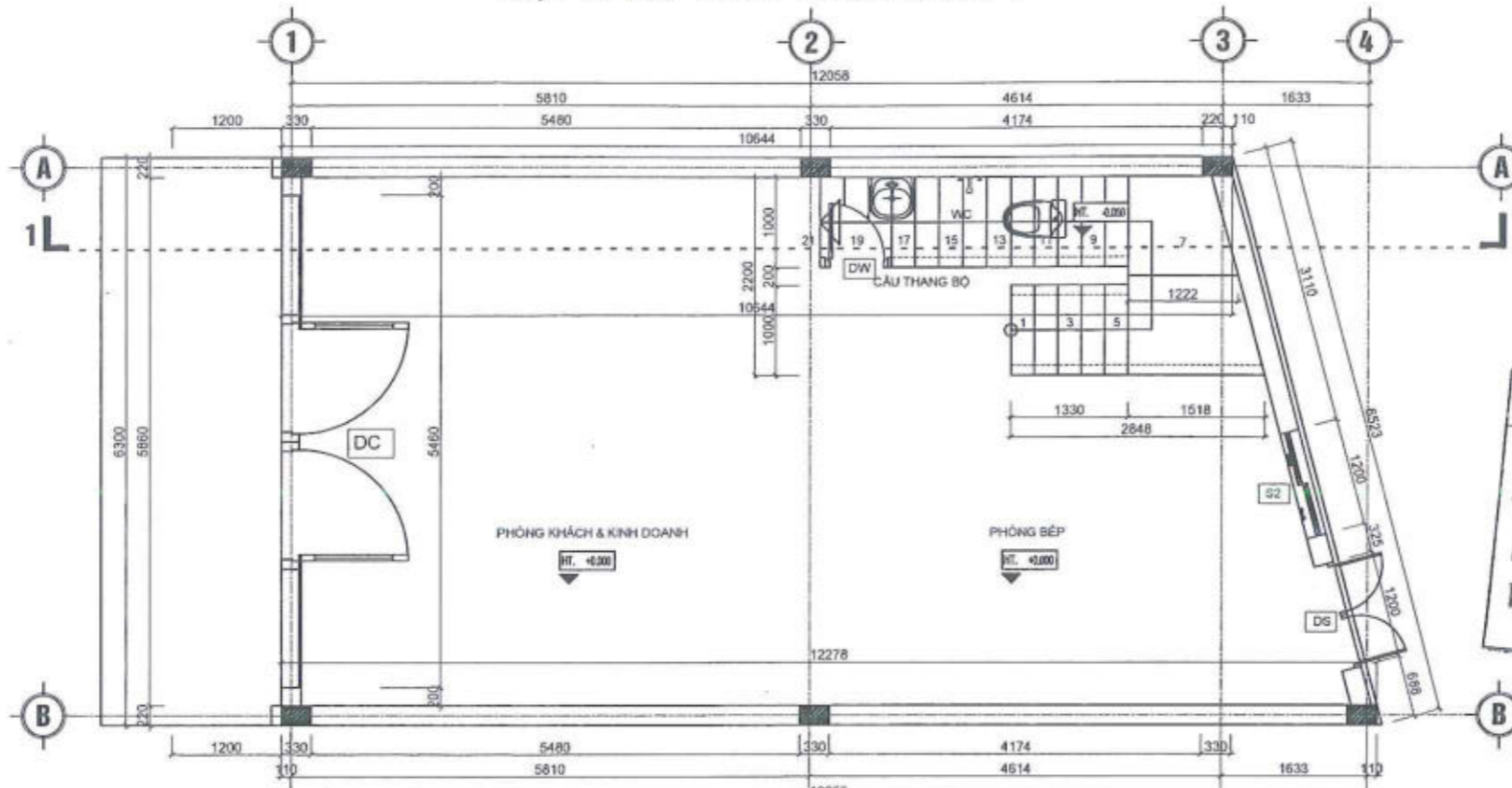
KTS. LÊ HẢI ANH

CHECKED BY- KIỂM

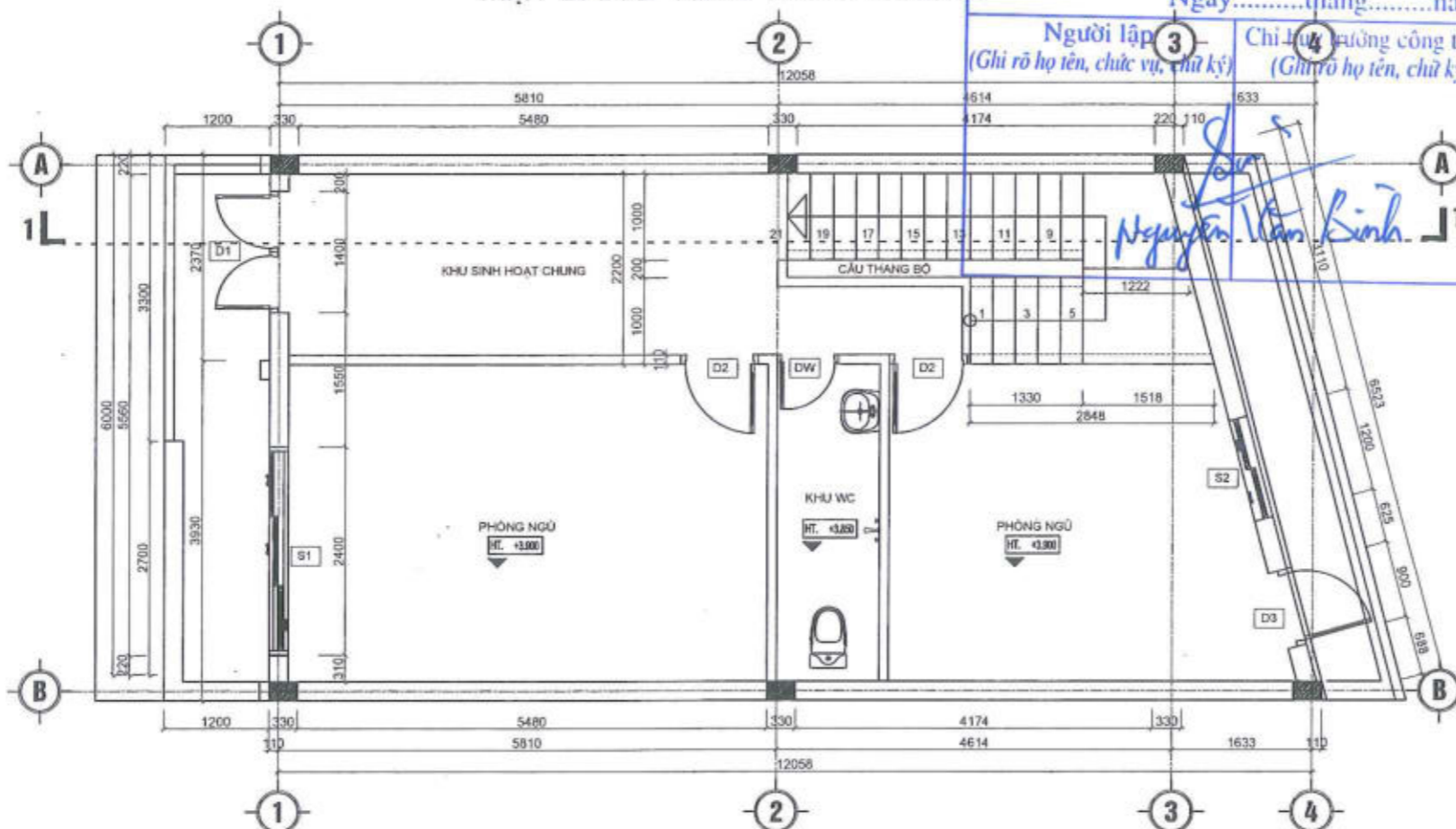
DRAWING NAME - TÊN BẢN VẼ:
MẶT ĐỨNG TRƯỚC (3D)

DATE ISSUE- NGÀY NỘP	SCALE- TỶ LỆ	DRAWING NO KÝ HẸU BẢN VẼ
2025		KT - 01

MẶT BẰNG KIẾN TRÚC TẦNG 1



MẶT BẰNG KIẾN TRÚC TẦNG 2



CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG TAM ĐẢO THÁI NGUYÊN
THẨM TRA
 Theo Văn bản số:...../.....
 Ngày.....tháng.....năm 20.....
 Ký tên:

CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG TRƯỜNG THẮNG
BẢN VẼ HOÀN CÔNG
 Ngày.....tháng.....năm 20.....
 Người lập (Ghi rõ họ tên, chức vụ, chữ ký) *Nguyễn Văn Bình*
 Chỉ huy trưởng công trình (Ghi rõ họ tên, chức vụ, chữ ký)
 Tư vấn giám sát trưởng (Ghi rõ họ tên, chức vụ, chữ ký)

MẪU M1

REVISION LẦN HỢP	AMENDMENT NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH	DATE ISSUE NGÀY HỢP
1		2022
2		
3		
4		

STAGE DESIGN GIAI ĐOẠN THIẾT KẾ:
 HỒ SƠ ĐIỀU CHỈNH THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG NHÀ MẪU XÂY THỬ

PROJECT/ DỰ ÁN ĐẦU TƯ:
 ĐIỂM DONT MỸ KHÁNH - CHỢ CHÈ XÃ PHÂN MỸ, HUYỆN PHÚ LƯƠNG

DEVELOPER - CHỦ ĐẦU TƯ:
 CÔNG TY CỔ PHẦN SAO HỒNG THÁI NGUYÊN

BUILDING SITE / ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG:
 XÃ PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

DESIGN CONSULTANT - ĐƠN VỊ TƯ VẤN:
 CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG QTK

PROJECT STRUCTURE - CHỦ THÌ THIẾT KẾ:
 ĐỒ THỊ TRANG

DRAWN BY - THIẾT KẾ VẼ:
 KTS. LÊ HẢI ANH

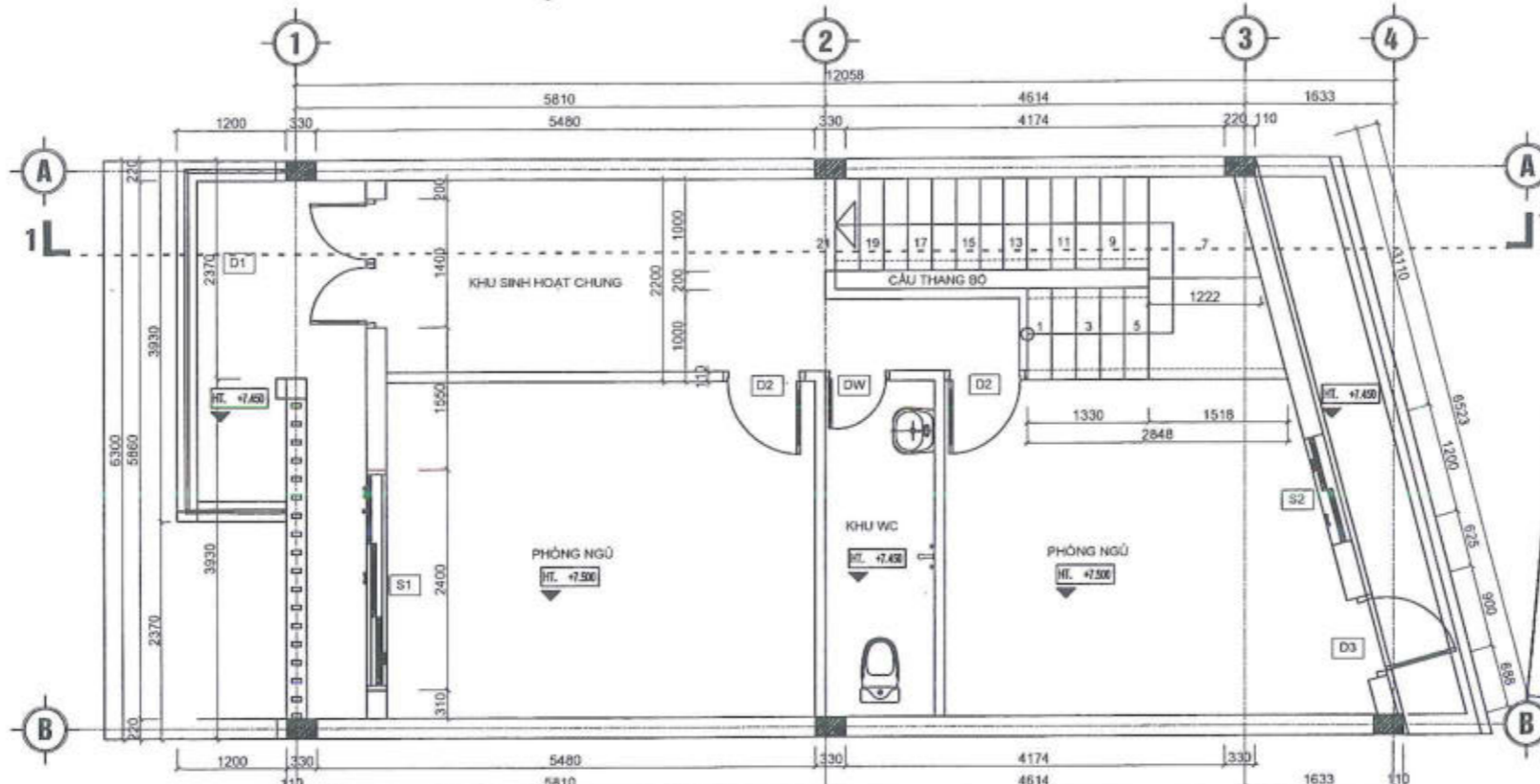
CHECKED BY - KÈM:
 KTS. LÊ HẢI ANH

DRAWING NAME - TÊN BẢN VẼ:
 MB KT TẦNG 1 & 2

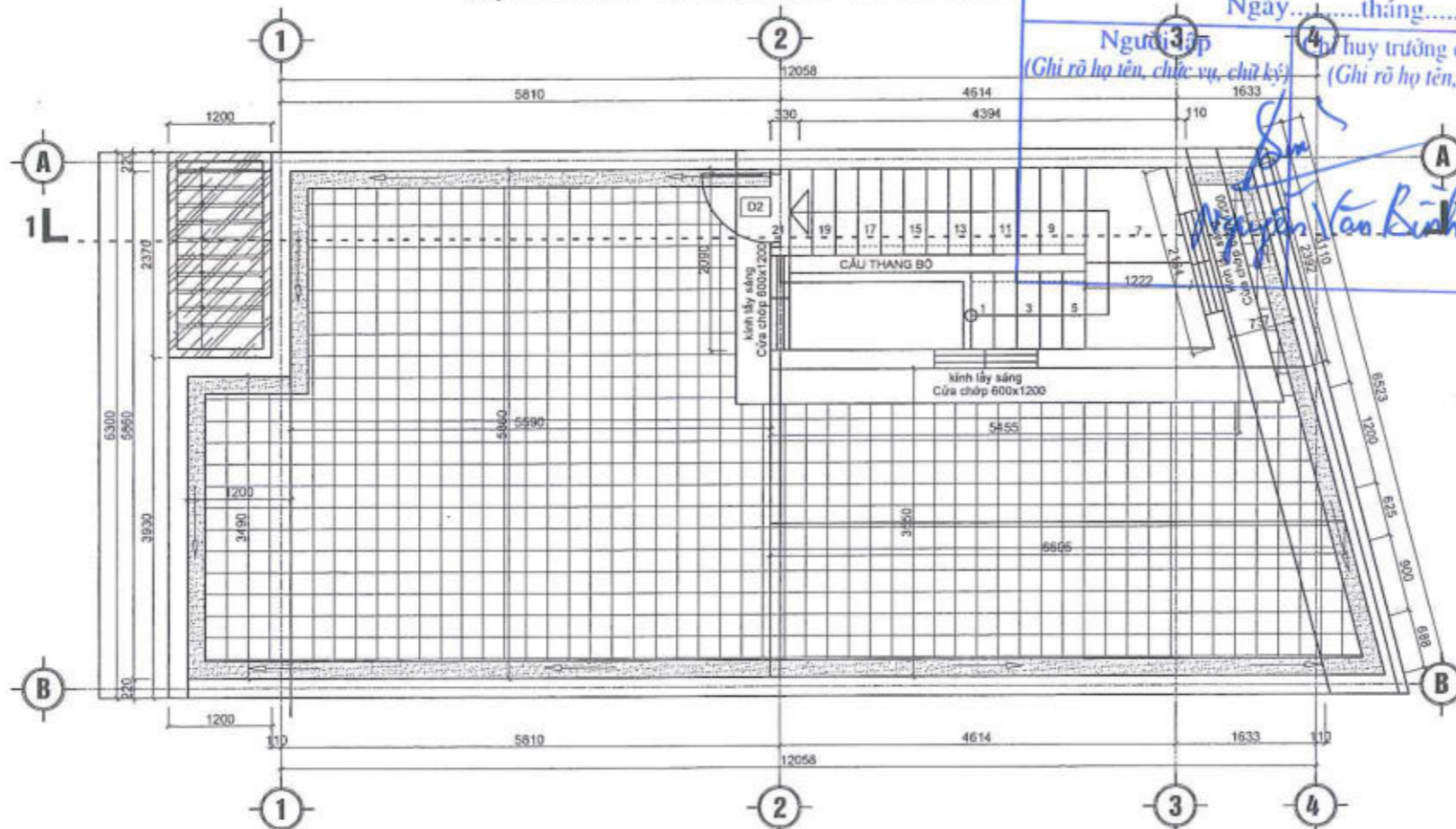
DATE ISSUE - NGÀY PHÁT HÀNH: 2025
 SCALE - TỶ LỆ:
 DRAWING NO. KÝ HẸU BẢN VẼ: KT - 02



MẶT BẰNG KIẾN TRÚC TẦNG 3



MẶT BẰNG KIẾN TRÚC TẦNG MÁI



CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG TAM ĐÀO THÁI NGUYÊN

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Ngày.....tháng.....năm 20.....

Người lập (Ghi rõ họ tên, chức vụ, chữ ký) <i>Nguyễn Văn Bình</i>	Chỉ huy trưởng công trình (Ghi rõ họ tên, chức vụ, chữ ký)	Tư vấn giám sát trường (Ghi rõ họ tên, chức vụ, chữ ký)
---	---	--

THẨM TRA

Theo Văn bản số:...../.....
 Ngày.....tháng.....năm 20.....
 Ký tên:

MẪU M1	REVISION LẦN HỢP	AMENDMENT NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH	DATE ISSUE NGÀY HỢP
	1		2022
	2		
	3		
	4		
STAGE DESIGN-QUY HOẠCH THIẾT KẾ			
HỒ SƠ ĐIỀU CHỈNH THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG NHÀ MẪU XÂY THỔ			
PROJECT-QUY HOẠCH ĐẦU TƯ			
ĐIỂM DCNT MỸ KHÁNH - CHỢ CHÈ XÃ PHÂN MÈ, HUYỆN PHÚ LƯƠNG			
DEVELOPER, CHỦ ĐẦU TƯ CÔNG TY CỔ PHẦN SÁO HỒNG THÁI NGUYÊN			
BUILDING SITE - ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG XÃ PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN			
DESIGN CONSULTANT - ĐƠN VỊ TƯ VẤN			
CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG QTK			
ĐỒ THỊ TRANG PROJECT STRUCTURE - CHỦ THÌ THIẾT KẾ			
KTS. LÊ HỮU ANH DRAWN BY - THIẾT KẾ VẼ			
KTS. LÊ HỮU ANH CHECKED BY - KÈM			
ĐỒ THỊ TRANG DRAWING NAME - TÊN BẢN VẼ			
MB KT TẦNG 3 & MÁI			
DATE ISSUE - NGÀY HỢP	SCALE - TỶ LỆ	DRAWING NO - KÝ HẸU BẢN VẼ	
2025		KT - 03	



MẪU M1

REVISION LẦN HỢP	AMENDMENT NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH	DATE ISSUE NGÀY HỢP
1		2022
2		
3		
4		

STAGE DESIGN OR APPROVAL THÉT KẾ
HỒ SƠ ĐIỀU CHỈNH THÉT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG NHÀ MẪU XÂY THỜ

PROJECT OR APPROVAL TÊN:
ĐIỂM DCNT MỸ KHÁNH - CHỢ CHÈ
XÃ PHÂN MÈ, HUYỆN PHÚ LƯƠNG

DEVELOPER - CHỦ ĐẦU TƯ:
CÔNG TY CỔ PHẦN SAO HỒNG THÁI NGUYÊN
ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG:
CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG QTK
XÃ PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

DESIGN CONSULTANT - ĐƠN VỊ TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG QTK

ĐẠI LÃNG TÀI PHONG ĐƠN VỊ THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG

DIRECTOR - GIÁM ĐỐC TÀI PHONG
CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG QTK
ĐỒ THỊ TRANG

PROJECT STRUCTURE - CHỦ THÌ THÉT KẾ
[Signature]
KTS. LÊ HẢI ANH

DRAWN BY - THÉT KẾ VẼ
[Signature]
KTS. LÊ HẢI ANH

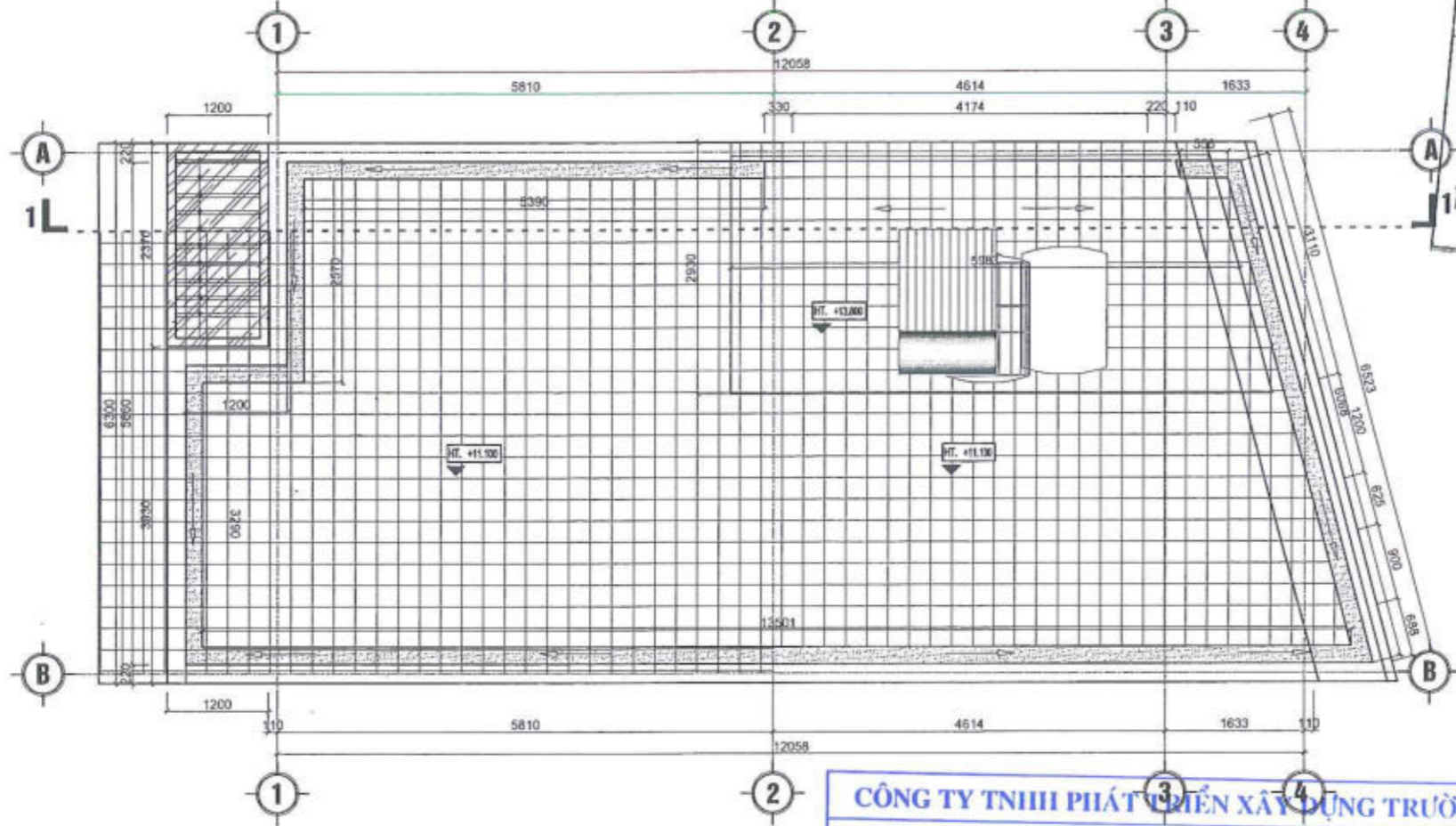
CHECKED BY - KÈM

ĐỒ THỊ TRANG

DRAWING NAME - TÊN BẢN VẼ:
MB KT TẦNG TUM

DATE ISSUE - NGÀY HỢP: 2025
SCALE - TỶ LỆ
DRAWING NO. KÝ HẸU BẢN VẼ: KT - 04

MẶT BẰNG KIẾN TRÚC TẦNG TUM



CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG TAM ĐẢO THÁI NGUYÊN
THẨM TRA
Theo Văn bản số:...../.....
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Ký tên:

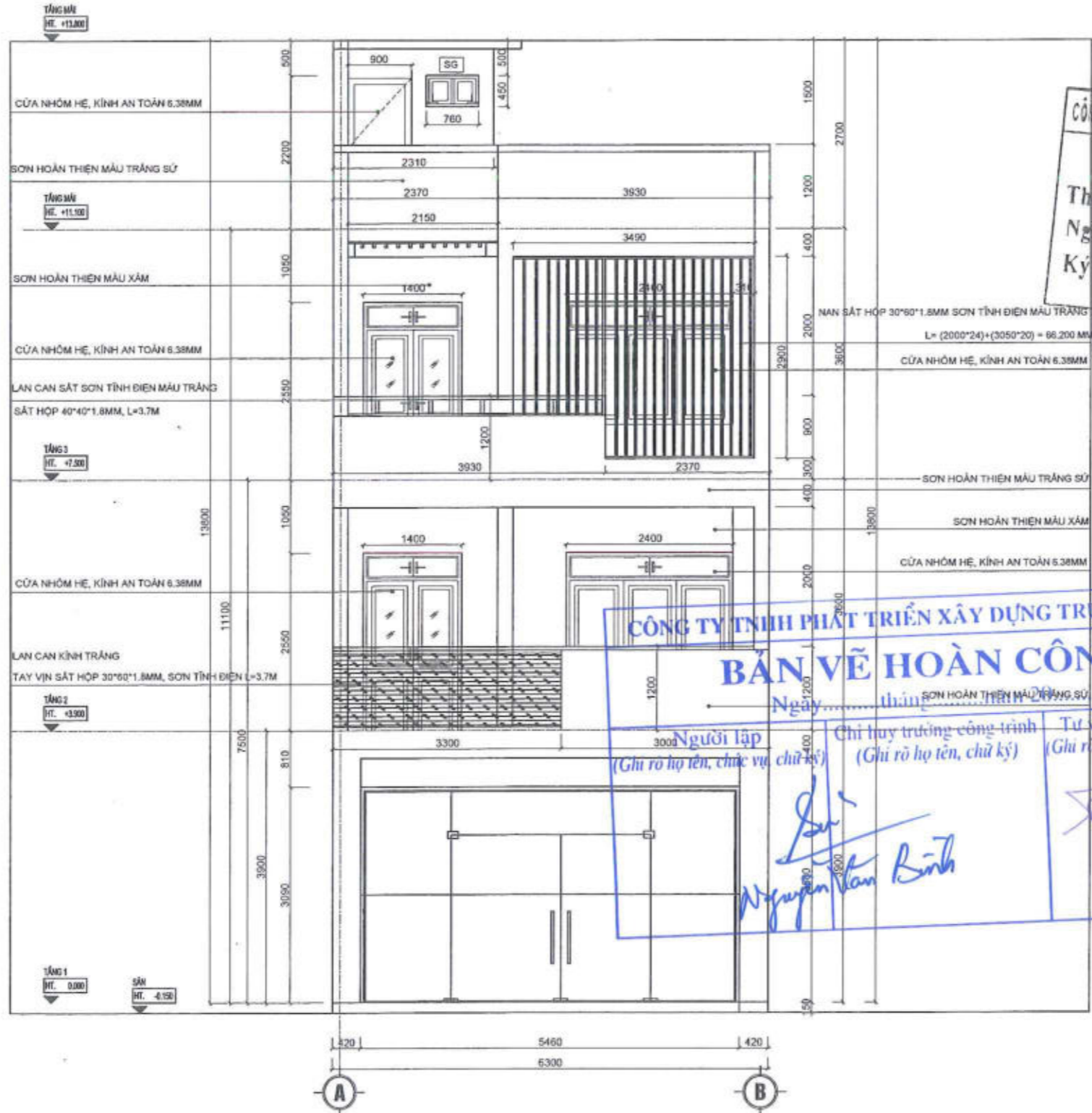
CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG TRƯỜNG THẮNG
BẢN VẼ HOÀN CÔNG
Ngày.....tháng.....năm 20.....

Người lập (Ghi rõ họ tên, chức vụ, chữ ký) <i>[Signature]</i> Nguyễn Văn Bình	Chỉ huy trưởng công trình (Ghi rõ họ tên, chữ ký)	Tư vấn giám sát trưởng (Ghi rõ họ tên, chức vụ, chữ ký) <i>[Signature]</i>
--	--	--

MẪU M1

REVISION LẦN NỘP	AMENDMENT NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH	DATE ISSUE NGÀY NỘP
1		2022
2		
3		
4		

MẶT ĐỨNG TRƯỚC



CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG TAM ĐẢO THÁI NGUYÊN
THẨM TRA
 Theo Văn bản số:...../.....
 Ngày.....tháng.....năm 20.....
 Ký tên:

CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG TRƯỜNG THẮNG
BẢN VẼ HOÀN CÔNG
 Ngày.....tháng.....năm 20.....
 Người lập: Nguyễn Văn Bình (Ghi rõ họ tên, chức vụ, chữ ký)
 Chỉ huy trưởng công trình: (Ghi rõ họ tên, chữ ký)
 Tư vấn giám sát trưởng: (Ghi rõ họ tên, chức vụ, chữ ký)

STAGE DESIGN-GIA ĐOẠN THIẾT KẾ:
HỒ SƠ ĐIỀU CHỈNH THIẾT KẾ BẢN VẼ THƯỜNG NHÀ MẪU XÂY THỔ

PROJECT-QUY ĐỊNH TỰ:
ĐIỂM DCNT MỸ KHÁNH - CHỢ CHÈ XÃ PHÂN MÈ, HUYỆN PHÚ LƯƠNG

DEVELOPER-CHỦ ĐẦU TƯ:
CÔNG TY CỔ PHẦN SAO HỒNG THÁI NGUYÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN SAO HỒNG THÁI NGUYÊN
ĐIỂM DCNT MỸ KHÁNH - CHỢ CHÈ XÃ PHÂN MÈ, HUYỆN PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN
BUILDING SITE - ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG:
XÃ PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

DESIGN CONSULTANT - ĐƠN VỊ TƯ VẤN:
CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG QTK

PROJECT STRUCTURE - CHI TIẾT THIẾT KẾ:
ĐỒ THỊ TRẠNG

PROJECT STRUCTURE - CHI TIẾT THIẾT KẾ:
ĐỒ THỊ TRẠNG

DRAWN BY - THIẾT KẾ VẼ:
KTS. LÊ HỮU ANH

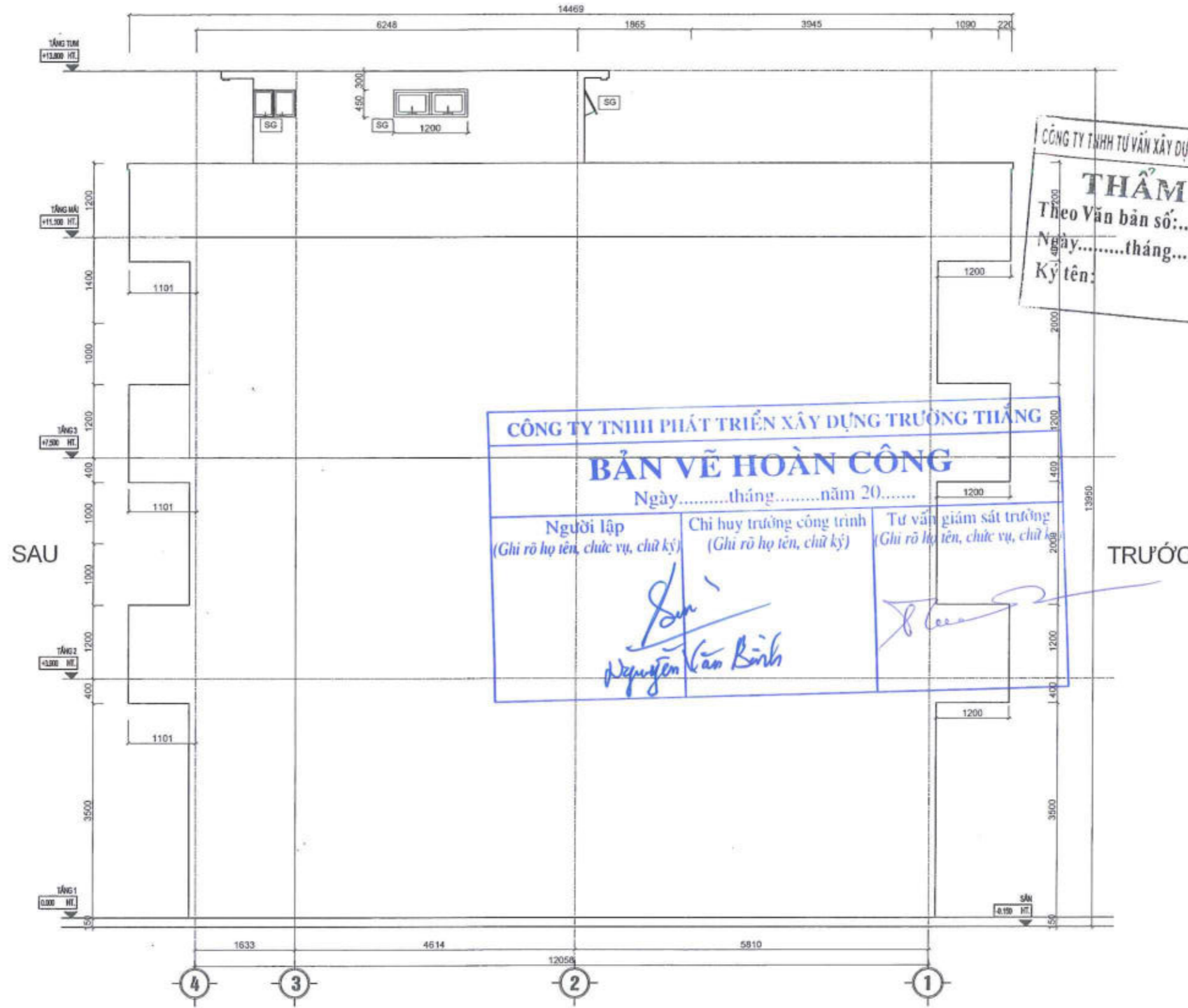
CHECKED BY - KIỂM:
KTS. LÊ HỮU ANH

DRAWING NAME - TÊN BẢN VẼ:
MẶT ĐỨNG A-B

DATE ISSUE - NGÀY NỘP	SCALE - TỶ LỆ	DRAWING NO KÝ HIỆU BẢN VẼ
2025		KT - 04


MẪU M1		
REVISION LẦN NỘP	AMENDMENT NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH	DATE ISSUE NGÀY NỘP
1		2022
2		
3		
4		
STAGE DESIGN-ĐƠN ĐOẠN THIẾT KẾ: HỒ SƠ ĐIỀU CHỈNH THIẾT KẾ BẢN VẼ TH CÔNG NHÀ MẪU XÂY THỜ		
PROJECT-QUY AN ĐẦU TƯ: ĐIỂM DCNT MỸ KHÁNH - CHỢ CHÈ XÃ PHÂN MỸ, HUYỆN PHƯỚC LƯƠNG		
DEVELOPER- CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY CỔ PHẦN SAO HỒNG THÁI NGUYÊN THAI NGUYÊN ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG TAM ĐẢO THÁI NGUYÊN		
BUILDING SITE - ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: XÃ PHƯỚC LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN		
DESIGN CONSULTANT - ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG QTK		
		
ĐỒ THỊ TRẠNG PROJECT STRUCTURE - CHỦ THÌ THIẾT KẾ 		
DRAWN BY - THIẾT KẾ VẼ: 		
CHECKED BY - KÈM		
ĐỒ THỊ TRẠNG		
DRAWING NAME - TÊN BẢN VẼ: MẶT ĐỨNG 1-5		
DATE ISSUE - NGÀY NỘP	SCALE - TỶ LỆ	DRAWING NO. KÝ HIỆU BẢN VẼ
2025		KT - 05

MẶT ĐỨNG 1-5



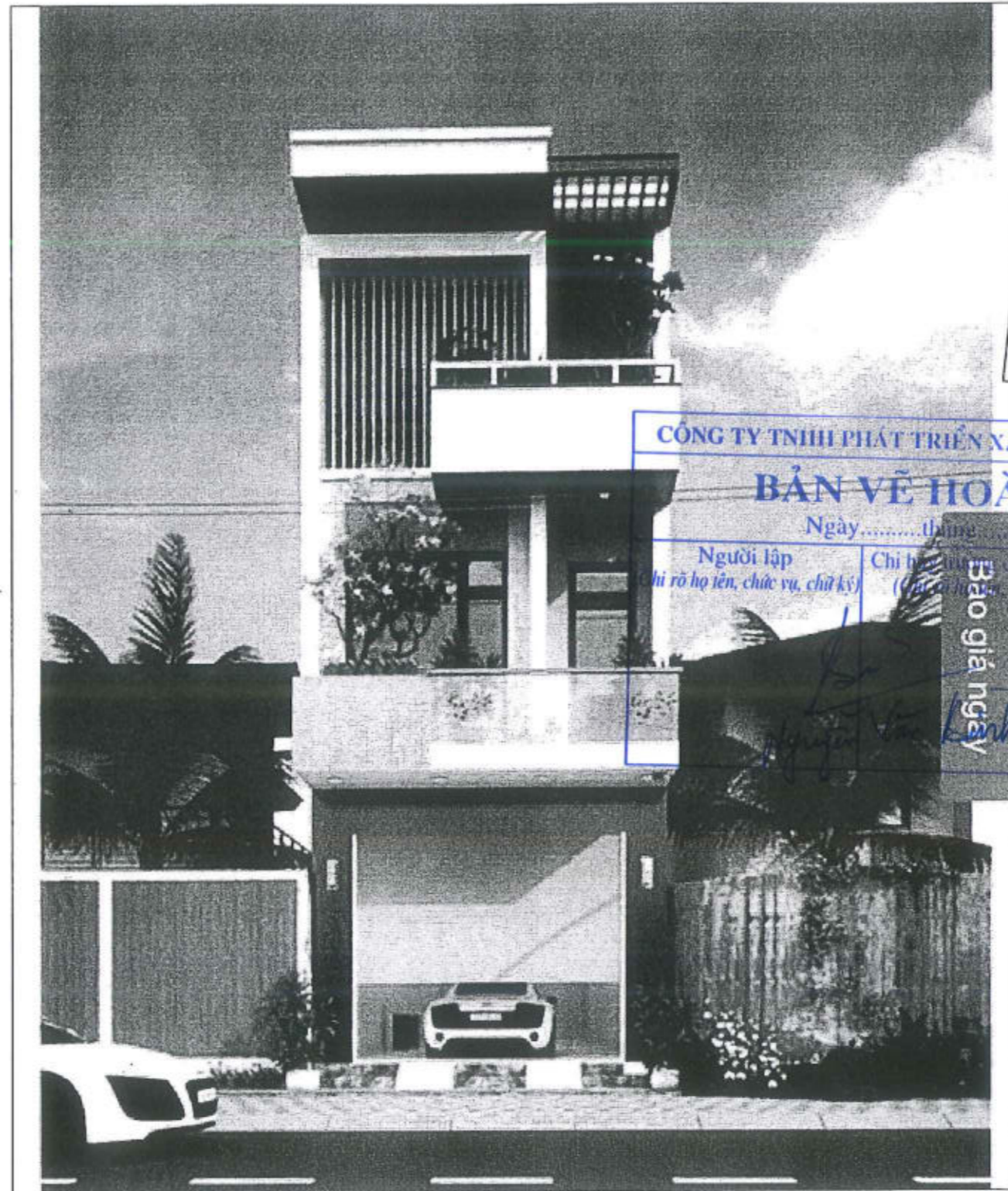
THẨM TRA
 Theo Văn bản số:...../.....
 Ngày.....tháng.....năm 20.....
 Ký tên:

CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG TRƯỜNG THẮNG
BẢN VẼ HOÀN CÔNG
 Ngày.....tháng.....năm 20.....

Người lập (Ghi rõ họ tên, chức vụ, chữ ký)  Nguyễn Văn Bình	Chỉ huy trưởng công trình (Ghi rõ họ tên, chức vụ, chữ ký)	Tư vấn giám sát trưởng (Ghi rõ họ tên, chức vụ, chữ ký)
---	---	--

MẪU M2	REVISION LẦN HỢP	AMENDMENT NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH	DATE ISSUE NGÀY HỢP
	1		2022
	2		
	3		
	4		

MẶT ĐỨNG TRƯỚC (3D)



CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG TAM ĐẢO THÁI NGUYÊN
THẨM TRA
 Theo Văn bản số:...../.....
 Ngày.....tháng.....năm 20.....
 Ký tên:

CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG TRƯỜNG THẮNG
BẢN VẼ HOÀN CÔNG
 Ngày.....tháng.....năm 20.....
 Người lập (Chỉ rõ họ tên, chức vụ, chữ ký)
 Chi bộ trưởng (Chỉ rõ họ tên, chức vụ, chữ ký)
 Tư vấn giám sát trưởng (Chỉ rõ họ tên, chức vụ, chữ ký)

STAGE DESIGN-GIAI ĐOẠN THIẾT KẾ:
 HỒ SƠ ĐIỀU CHỈNH THIẾT KẾ BẢN VẼ THỊ CÔNG NHÀ MẪU XÂY THỔ

PROJECT/AN ĐẦU TƯ:
 ĐIỂM DCNT MỸ KHÁNH - CHỢ CHÈ XÃ PHÂN MÈ, HUYỆN PHÚ LƯƠNG

DEVELOPER-CHỦ ĐẦU TƯ:
 CÔNG TY CỔ PHẦN SAO HỒNG THÁI NGUYÊN
 ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ: SAO HỒNG THÁI NGUYÊN

DESIGN CONSULTANT - ĐƠN VỊ TƯ VẤN:
 CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG QTK

PROJECT STRUCTURE-CHỦ THỦ THIẾT KẾ:
 KTS. LÊ HẢI ANH

DRAWN BY - THIẾT KẾ VẼ:
 KTS. LÊ HẢI ANH

CHECKED BY - KIỂM:
 ĐỒ THỊ TRANG

DRAWING NAME - TÊN BẢN VẼ:
 MẶT ĐỨNG TRƯỚC (3D)

DATE ISSUE - NGÀY HỢP: 2025
 SCALE - TỶ LỆ:
 DRAWING NO. KÝ HIỆU BẢN VẼ: KT - 01



MẶT BẰNG KIẾN TRÚC TẦNG 3

MẪU M2

REVISION LẦN NỢP	AMENDMENT NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH	DATE ISSUE NGÀY NỢP
1		2025
2		
3		
4		

STAGE DESIGN-GIAI ĐOẠN THIẾT KẾ:
HỒ SƠ ĐIỀU CHỈNH THIẾT KẾ BẢN VẼ TH CÔNG NHÀ MẪU XÂY THỔ

PROJECT DỰ ÁN ĐẦU TƯ:

ĐIỂM DCNT MỸ KHÁNH - CHỢ CHÈ
XÃ PHÂN MÈ, HUYỆN PHƯỚC LƯƠNG

DEVELOPER - CHỦ ĐẦU TƯ:

CÔNG TY CỔ PHẦN SAO HỒNG THÁI NGUYÊN
(ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG)

BUILDING SITE - ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG:
XÃ PHƯỚC LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

DESIGN CONSULTANT - ĐƠN VỊ TƯ VẤN:

CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG QTK

CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG QTK

CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG QTK

CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG QTK

CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG QTK

CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG QTK

CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG QTK

CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG QTK

CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG QTK

CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG QTK

CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG QTK

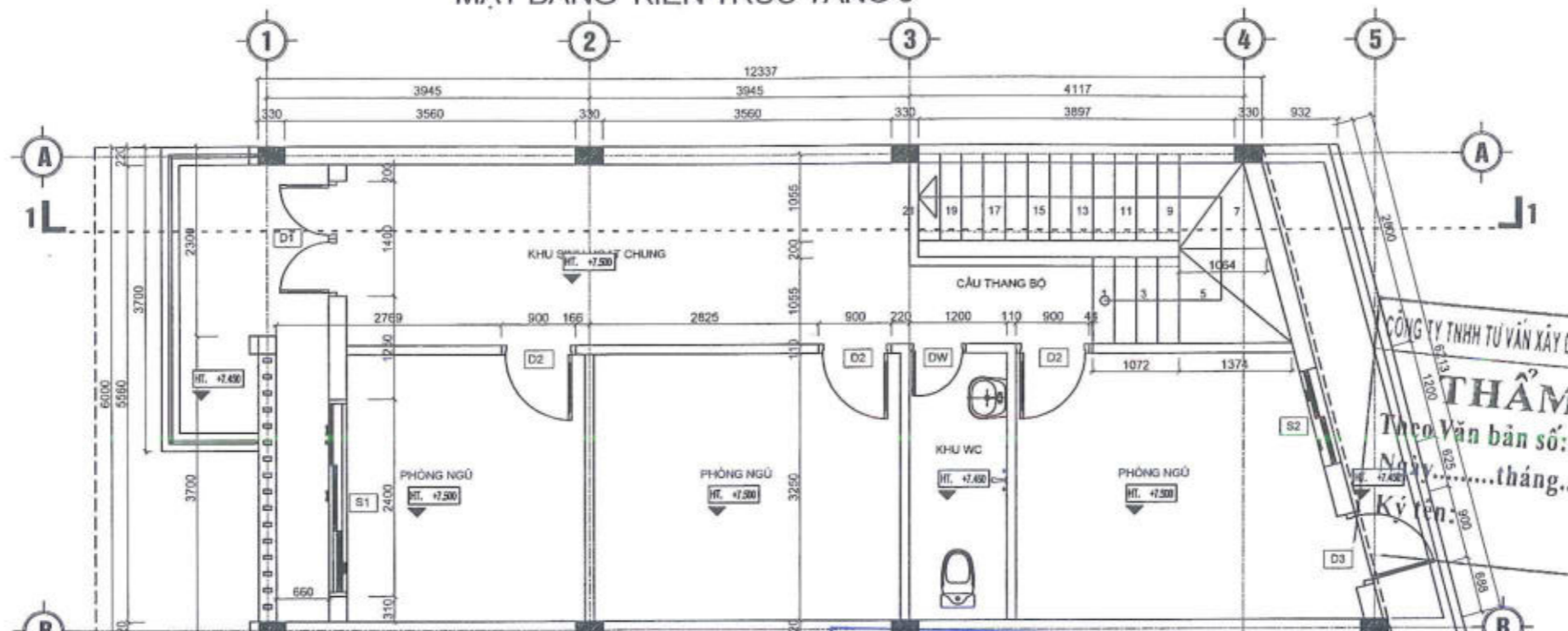
CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG QTK

CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG QTK

CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG QTK

CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG QTK

CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG QTK



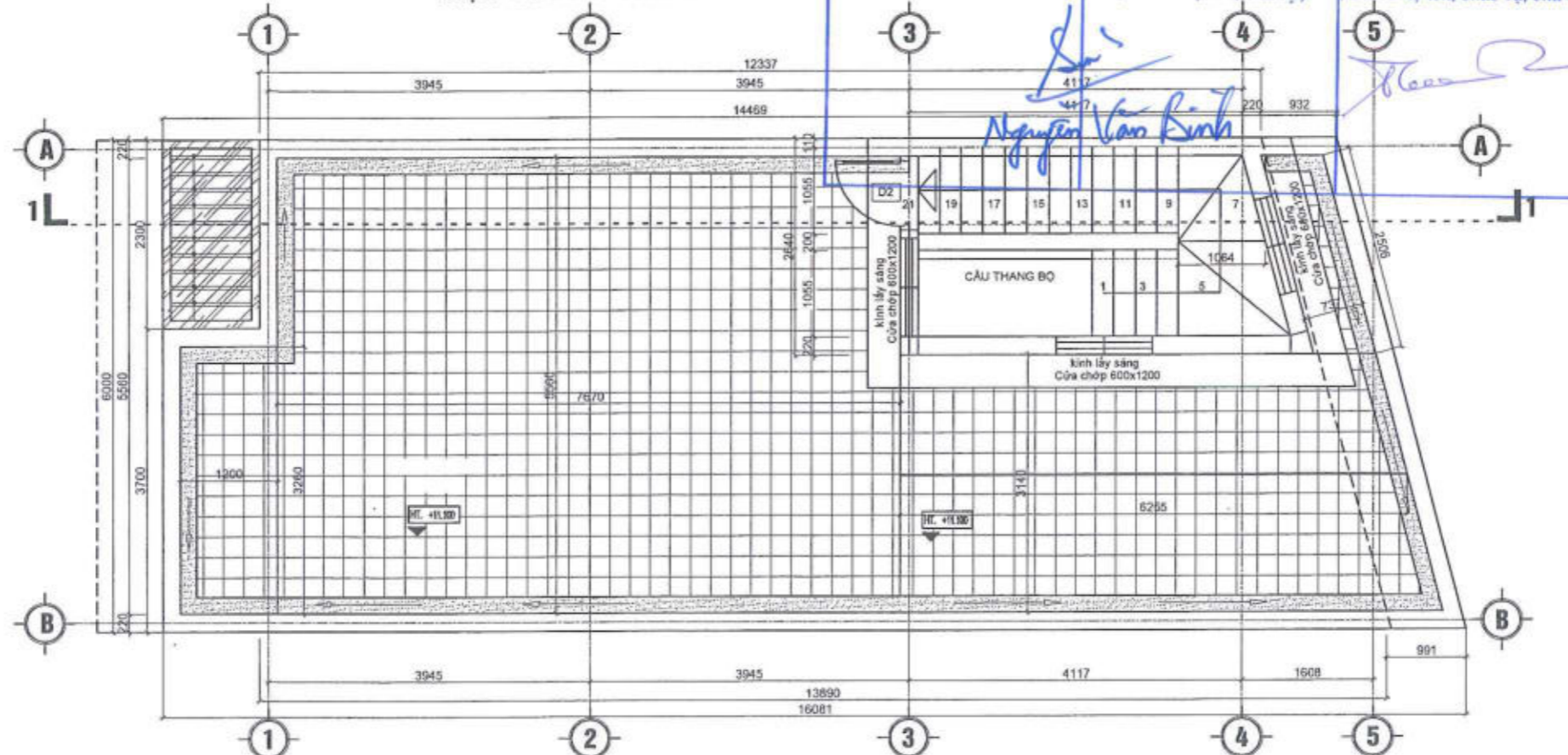
CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG TRƯỜNG THẮNG

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Ngày.....tháng.....năm 20.....

Người lập (chức vụ, chữ ký)	Chỉ huy trưởng công trình (Ghi rõ họ tên, chức vụ)	Tư vấn giám sát trường (Ghi rõ họ tên, chức vụ, chữ ký)
<i>Nguyễn Văn Bình</i>	<i>[Signature]</i>	<i>[Signature]</i>

MẶT BẰNG KIẾN TRÚC TẦNG Mái



[Signature]

KTS. LÊ HỮU ANH

DRAWN BY - THIẾT KẾ VẼ

[Signature]

KTS. LÊ HỮU ANH

CHECKED BY - KIỂM

ĐỒ THỊ TRANG

DRAWING NAME - TÊN BẢN VẼ:

MB KT TẦNG 3 & Mái

DATE ISSUE - NGÀY NỢP	SCALE - TỶ LỆ	DRAWING NO - SỐ HẸO BẢN VẼ
2025		KT - 03

MẪU M2	REVISION LẦN HỢP	AMENDMENT NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH	DATE ISSUE NGÀY HỢP
	1		2022
	2		
	3		
	4		

STAGE DESIGN/BAO ĐẢM THIẾT KẾ:
HỒ SƠ ĐIỀU CHỈNH THIẾT KẾ BẢN VẼ THỰC CÔNG NHÀ MẪU XÂY THỬ

PROJECT/ĐƠN ĐẦU TƯ:
ĐIỂM DCMT MỸ KHÁNH - CHỢ CHÈ
XÃ PHÂN MẸ, HUYỆN PHƯỚC LƯƠNG
DEVELOPER/CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY CỔ PHẦN SÁNG LƯƠNG
CÔNG TY CỔ PHẦN SÁNG HỒNG THÁI NGUYÊN
ĐỊA CHỈ SỐ 01, TỈNH PHƯỚC LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN
BUILDING SITE - ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG:
XÃ PHƯỚC LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

DESIGN CONSULTANT - ĐƠN VỊ TƯ VẤN:
CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG QTK

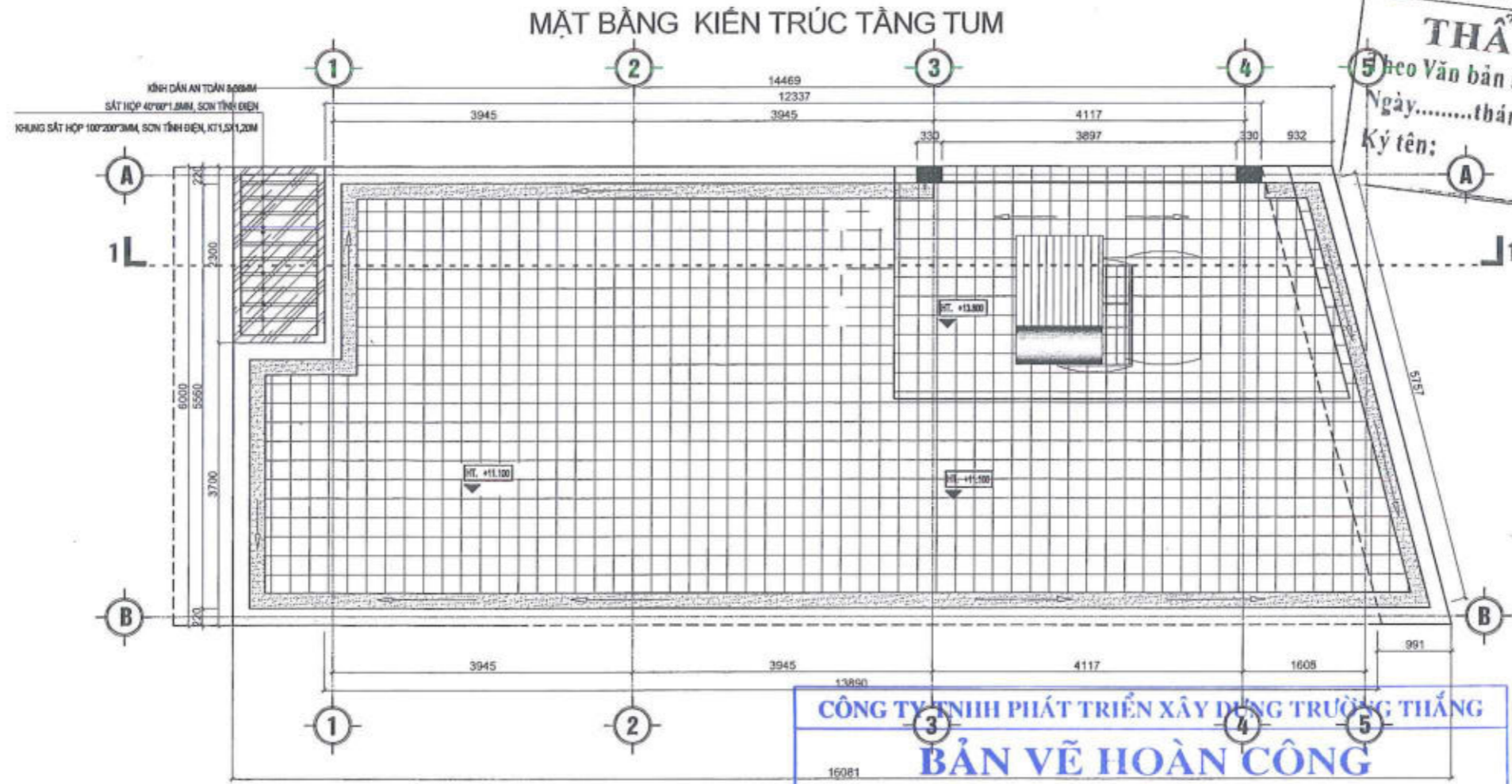
ĐẠO SƯ CHỦ TRƯỞNG/PHẠM VĂN BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN
DIRECTOR/QUẢN ĐỐC: CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG QTK
ĐỒ THỊ TRANG

Amhh
KTS. LÊ HẢI ANH
DRAWN BY - THIẾT KẾ VẼ

Amhh
KTS. LÊ HẢI ANH
CHECKED BY - KIỂM

ĐỒ THỊ TRANG
DRAWING NAME - TÊN BẢN VẼ:

MB KT TẦNG TUM
DATE/ISSUE - NGÀY HỢP: 2025
SCALE - TỶ LỆ
DRAWING NO/ KÝ HIỆU BẢN VẼ: KT - 04



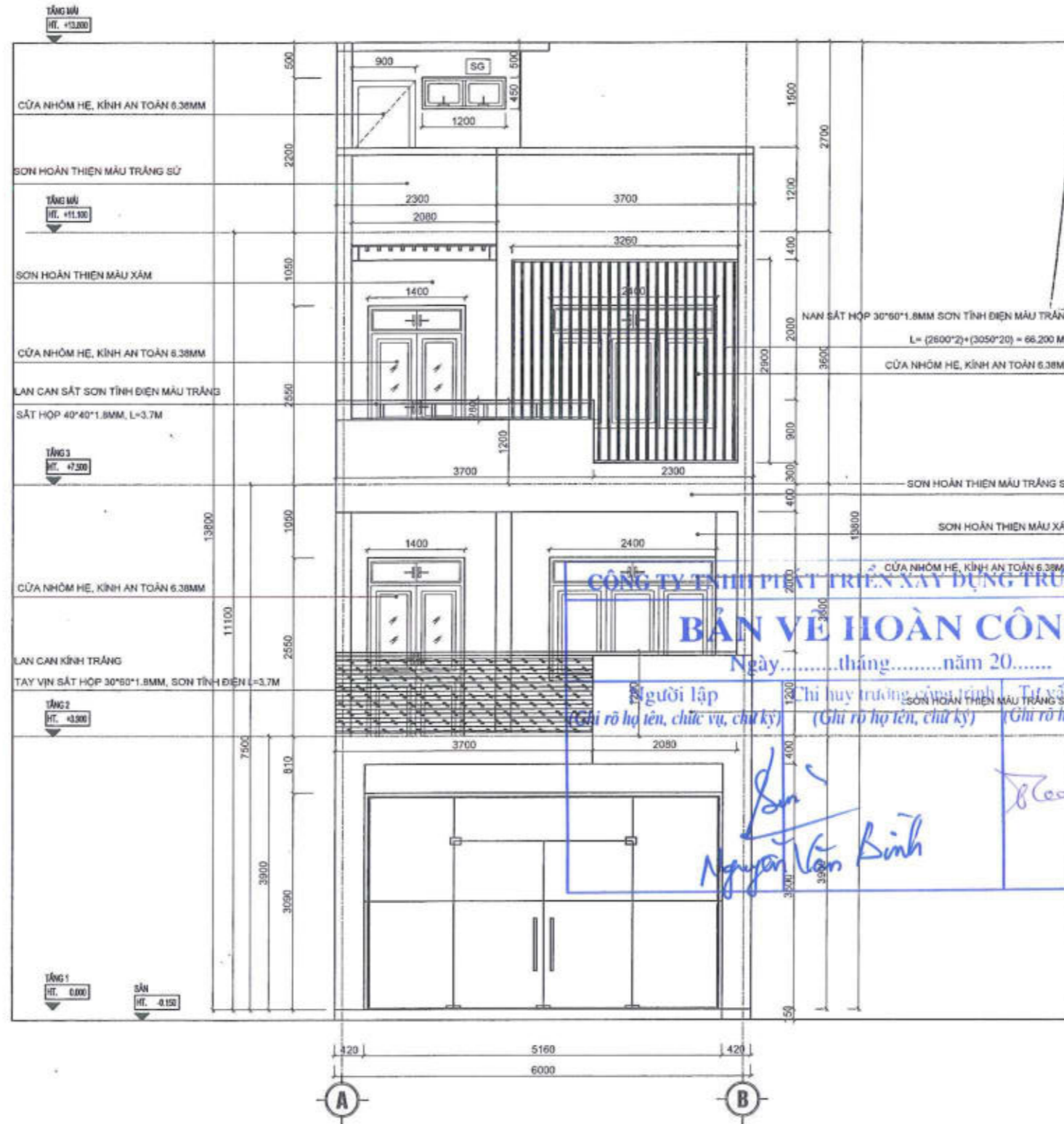
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG TAM ĐẢO THÁI NGUYÊN
THẨM TRA
Theo Văn bản số:...../.....
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Ký tên: *Amhh*

CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG TRƯỜNG THẮNG
16081
BẢN VẼ HOÀN CÔNG
Ngày.....tháng.....năm 20.....

Người lập (Ghi rõ họ tên, chức vụ, chữ ký) <i>Amhh</i> Nguyễn Văn Bình	Chỉ huy trưởng công trình (Ghi rõ họ tên, chữ ký)	Tư vấn giám sát trường (Ghi rõ họ tên, chức vụ, chữ ký) <i>Amhh</i>
---	--	---

MẪU M2		
REVISION LẦN HỢP	AMENDMENT HỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH	DATE ISSUE NGÀY HỢP
1		2022
2		
3		
4		
STAGE DESIGN-GIAI ĐOẠN THIẾT KẾ: HỒ SƠ ĐIỀU CHỈNH THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG NHÀ MẪU XÂY THỜ		
PROJECT DỰ ÁN ĐẦU TƯ: ĐIỂM DCNT MỸ KHÁNH - CHỢ CHÈ XÃ PHÂN MỸ, HUYỆN PHÚ LƯƠNG		
DEVELOPER CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY CỔ PHẦN SAO HỒNG THÁI NGUYÊN CÔNG TY CỔ PHẦN SAO HỒNG THÁI NGUYÊN		
BUILDING SITE-ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: XÃ PHÚ LƯƠNG, THỊ THÁI NGUYÊN		
DESIGN CONSULTANT - ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG QTK		
DIRECTOR - GIÁM ĐỐC: CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG QTK ĐỒ THỊ TRANG		
DRAWN BY - THIẾT KẾ VẼ: KTS. LÊ HẢI ANH		
CHECKED BY - KÈM: KTS. LÊ HẢI ANH		
DRAWING NAME - TÊN BẢN VẼ: MẶT ĐỨNG A-B		
DATE ISSUE - NGÀY HỢP	SCALE - TỶ LỆ	DRAWING NO KÝ HỆU BẢN VẼ
2025		KT - 04

MẶT ĐỨNG TRƯỚC



CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG TAM ĐẢO THÁI NGUYÊN
THẨM TRA
Theo Văn bản số:...../.....
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Ký tên:

CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG TRƯỜNG THẮNG
BẢN VẼ HOÀN CÔNG
Ngày.....tháng.....năm 20.....

Người lập: (Ghi rõ họ tên, chức vụ, chữ ký)
Chỉ huy trưởng công trình: (Ghi rõ họ tên, chức vụ, chữ ký)
Tư vấn giám sát trường: (Ghi rõ họ tên, chức vụ, chữ ký)

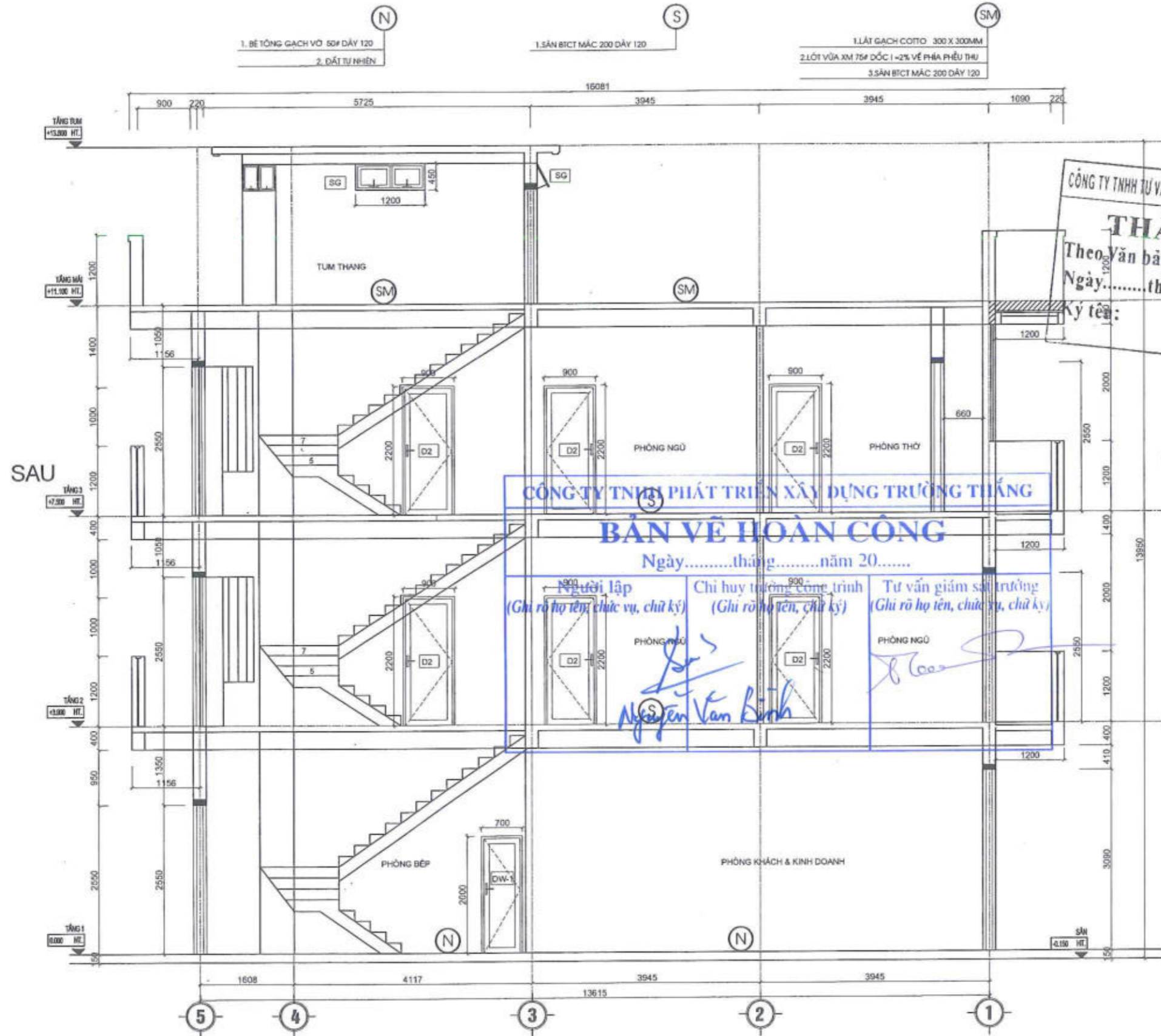
Nguyễn Văn Bình

Lê Hải Anh

MẪU M2

REVISION LẦN NỘP	AMENDMENT NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH	DATE ISSUE NGÀY NỘP
1		2022
2		
3		
4		

MẶT CẮT 1-1



CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG TAM ĐẢO THÁI NGUYÊN
THẨM TRA
 Theo bản số:...../
 Ngày.....tháng.....năm 20.....
 Ký tên:

CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG TRƯỜNG THẮNG
BẢN VẼ HOÀN CÔNG
 Ngày.....tháng.....năm 20.....

Người lập (Ghi rõ họ tên, chức vụ, chữ ký)
 Chỉ huy trưởng công trình (Ghi rõ họ tên, chức vụ, chữ ký)
 Tư vấn giám sát trưởng (Ghi rõ họ tên, chức vụ, chữ ký)

Nguyễn Văn Bình

STAGE DESIGN-CHỈ ĐẠO THIẾT KẾ
 HỒ SƠ ĐIỀU CHỈNH THIẾT KẾ BẢN VẼ THÌ CÔNG
 NHÀ MẪU XÂY THỔ

PROJECT 01/ AN ĐẦU TƯ:
 ĐIỂM DONT MỸ KHÁNH - CHỢ CHÈ
 XÃ PHÂN MÈ, HUYỆN PHÚ LƯƠNG

DEVELOPER - CHỦ ĐẦU TƯ:
 CÔNG TY CỔ PHẦN SAO HỒNG THÁI NGUYÊN
 SAO HỒNG
 ĐIA ĐIỂM XÂY DỰNG:
 XÃ PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

DESIGN CONSULTANT - ĐƠN VỊ TƯ VẤN
 CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG QTK

ĐỒ THỊ TRANG
 PROJECT STRUCTURE - CHỦ TRƯ THIẾT KẾ

KTS. LÊ HẢI ANH

KTS. LÊ HẢI ANH

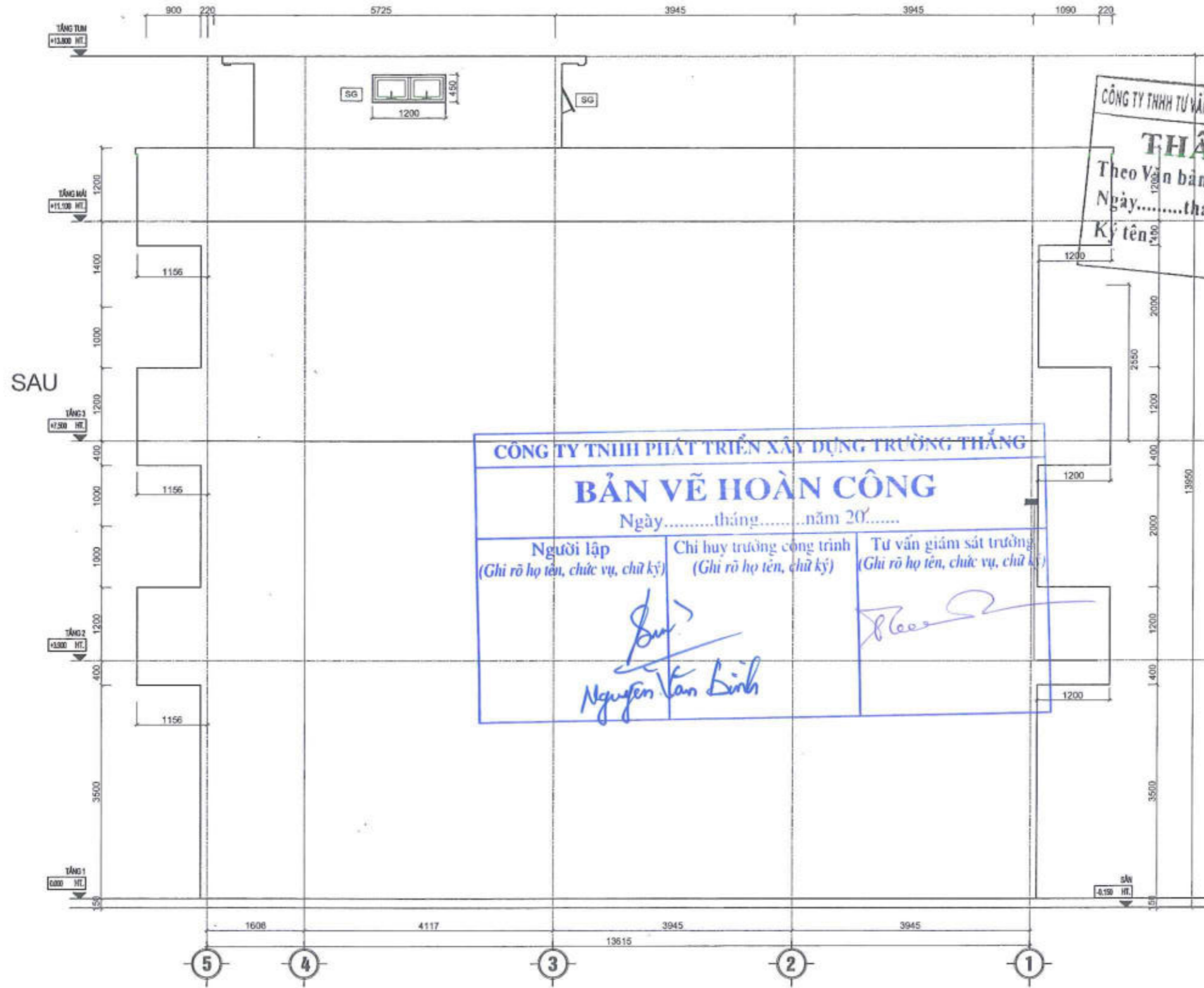
ĐỒ THỊ TRANG

DRAWING NAME - TÊN BẢN VẼ:
MẶT ĐỨNG A-B

DATE ISSUE - NGÀY NỘP: 2025
 SCALE - TỶ LỆ: KT - 04

MẪU M2	REVISION LẦN NỘP	AMENDMENT NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH	DATE ISSUE NGÀY NỘP
	1		2022
	2		
	3		
	4		

MẶT ĐỨNG 1-5



STAGE DESIGN-GIAI ĐOẠN THIẾT KẾ		
HỒ SƠ ĐIỀU CHỈNH THIẾT KẾ BẢN VẼ THÍ CÔNG NHÀ MẪU XÂY THỖ		
PROJECT-DỰ ÁN ĐẦU TƯ:		
ĐIỂM DCNT MỸ KHÁNH - CHỢ CHÈ XÃ PHÂN VỆ, HUYỆN PHÚ LƯƠNG		
DEVELOPER - CHỦ ĐẦU TƯ:		
CÔNG TY CỔ PHẦN SAH HỒNG THÁI NGUYÊN		
BUILDING SITE - ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG:		
XÃ PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN		
DESIGN CONSULTANT - ĐƠN VỊ TƯ VẤN:		
CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG QTK		
DIRECTOR - GIÁM ĐỐC:		
CƠ PHÂN KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG QTK		
PROJECT ARCHITECTURE - CHỦ THÌ THIẾT KẾ:		
ĐỒ THỊ TRANG		
DRAWN BY - THIẾT KẾ VẼ:		
KTS. LÊ HẢI ANH		
CHECKED BY - KIỂM:		
KTS. LÊ HẢI ANH		
DATE ISSUE - NGÀY THAM:		
2025		
DRAWING NAME - TÊN BẢN VẼ:		
MẶT ĐỨNG 1-5		
DATE ISSUE - NGÀY THAM:	SCALE - TỶ LỆ:	DRAWING NO KÝ HẸU BẢN VẼ:
2025		KT - 04

MẪU M3

REVISION LẦN NỘP	AMENDMENT NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH	DATE ISSUE NGÀY NỘP
1		2022
2		
3		
4		

MẶT ĐỨNG TRƯỚC (3D)



CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG TAM ĐÀO THÁI NGUYÊN

THẨM TRA

Theo Văn bản số:...../.....
 Ngày.....tháng.....năm 20.....
 Ký tên:

CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG TRƯỜNG THẮNG

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

.....năm 20.....

Tư vấn giám sát trường
 (Ghi rõ họ tên, chức vụ, chữ ký)

Nguyễn Văn Bình

STAGE DESIGN/AN DOAN THIẾT KẾ:
HỒ SƠ ĐIỀU CHỈNH THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG NHÀ MẪU XÂY THỜ

PROJECT/ĐỊA ĐIỂM TƯ:
ĐIỂM DCNT MỸ KHÁNH - CHỢ CHÈ
XÃ PHÂN MÈ HUYỆN PHÚ LƯƠNG

DEVELOPER/CHỦ ĐẦU TƯ:
CÔNG TY CỔ PHẦN SAO HỒNG THÁI NGUYÊN

BUILDING SITE/ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG:
XÃ PHÚ LƯƠNG, THỊT THÁI NGUYÊN

DESIGN CONSULTANT - ĐƠN VỊ TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG QTK

TRƯỞNG PHÒNG KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG QTK
 ĐỒ THỊ TRANG

Amhh

KTS. LÊ HẢI ANH

DRAWN BY - THIẾT KẾ VẼ

CHECKED BY - KIỂM

DRAWING NAME - TÊN BẢN VẼ:
MẶT ĐỨNG TRƯỚC (3D)

DATE ISSUE - NGÀY NỘP	SCALE - TỶ LỆ	DRAWING NO KÝ HẸU BẢN VẼ
2025		KT - 01

MẪU M3

REVISION LẦN NỘP	AMENDMENT NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH	DATE ISSUE NGÀY NỘP
1		2025
2		
3		
4		

STAGE DESIGN/GIAI ĐOẠN THIẾT KẾ:
HỒ SƠ ĐIỀU CHỈNH THIẾT KẾ BẢN VẼ THÌ CÔNG NHÀ MẪU XÂY THỐ

PROJECT/ DỰ ÁN ĐẦU TƯ:
ĐIỂM DỌN T. MỸ KHÁNH - CHỢ CHÈ
X. PH. M. H. HUYỆN PH. LƯƠNG

DEVELOPER/ CHỦ ĐẦU TƯ:
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG TAM ĐẢO TH. NGUYỄN

BUILDING SITE - ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG:
X. PH. LƯƠNG, T. TH. NGUYỄN

DESIGN CONSULTANT - ĐƠN VỊ TƯ VẤN:
CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG QTK

PROJECT/SUBPROJECT - CHỦ THỂ THIẾT KẾ:
Đ. TH. TR. TR. NGUYỄN T. TH. NGUYỄN

DRAWN BY - THIẾT KẾ VẼ:
KTS. L. H. ANH

CHECKED BY - KIỂM:
KTS. L. H. ANH

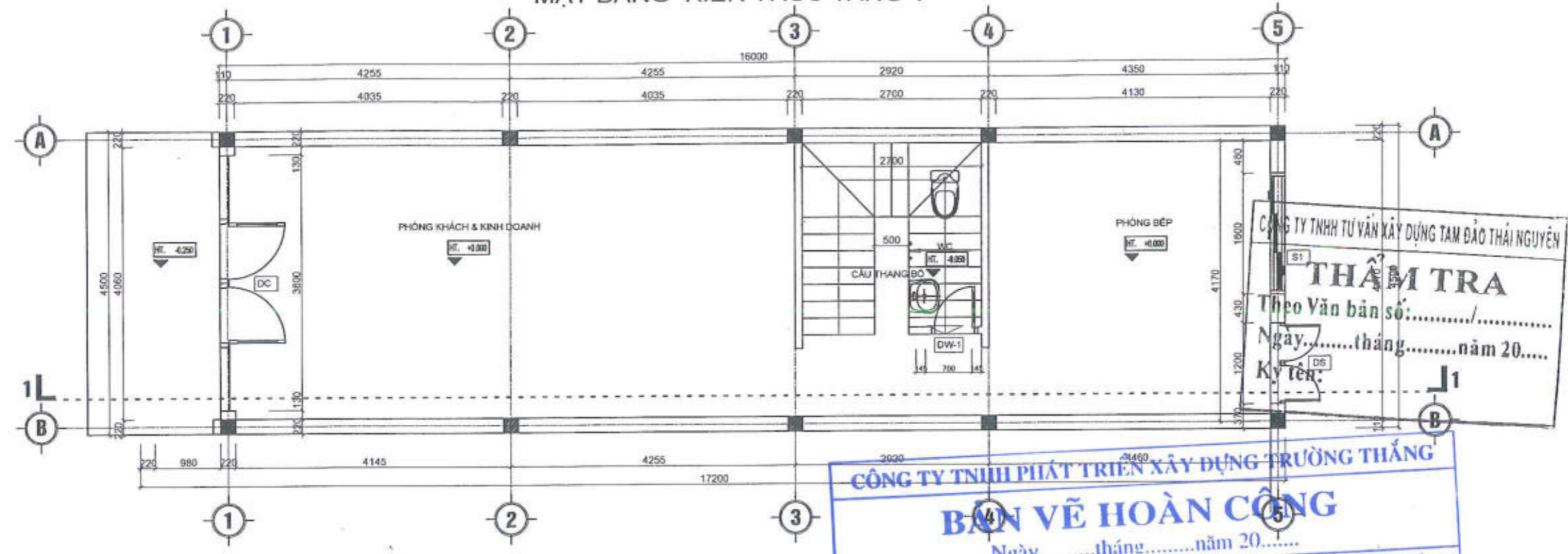
DRAWING NAME - TÊN BẢN VẼ:
MB KT TẦNG 1 & 2

DATE ISSUE - NGÀY RA HÀNH: 2025

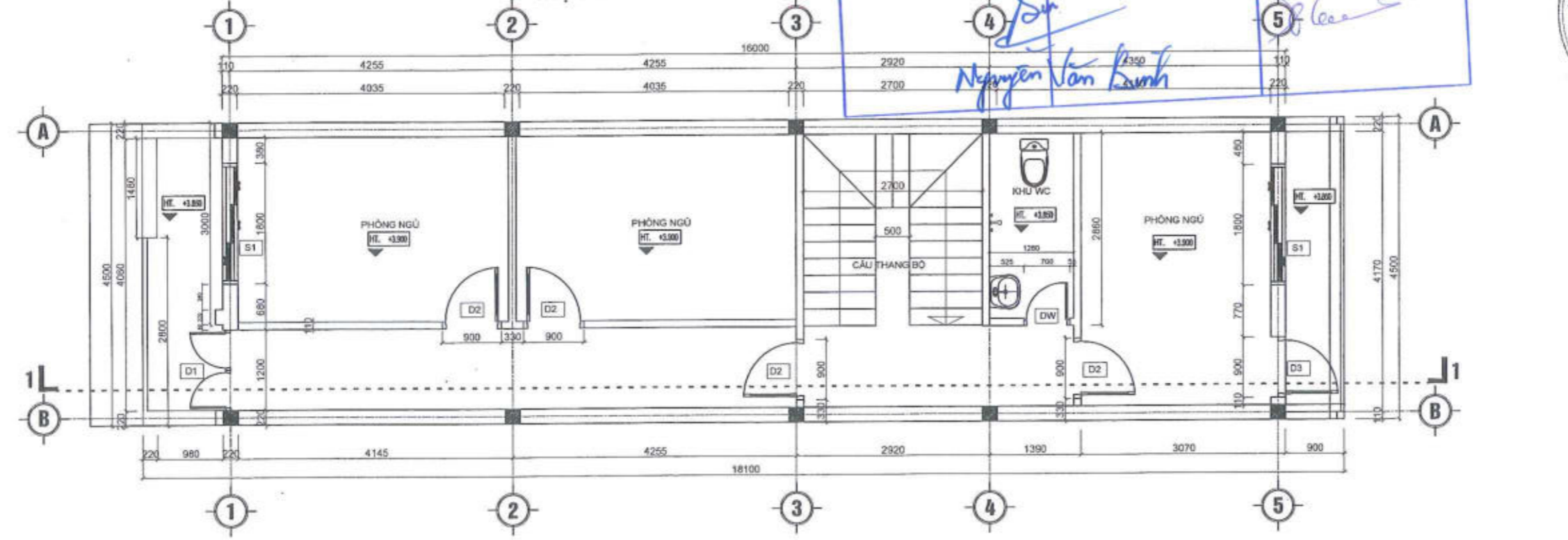
SCALE - TỶ LỆ:

DRAWING NO - SỐ BẢN VẼ: KT - 02

MẶT BẰNG KIẾN TRÚC TẦNG 1



MẶT BẰNG KIẾN TRÚC TẦNG 2



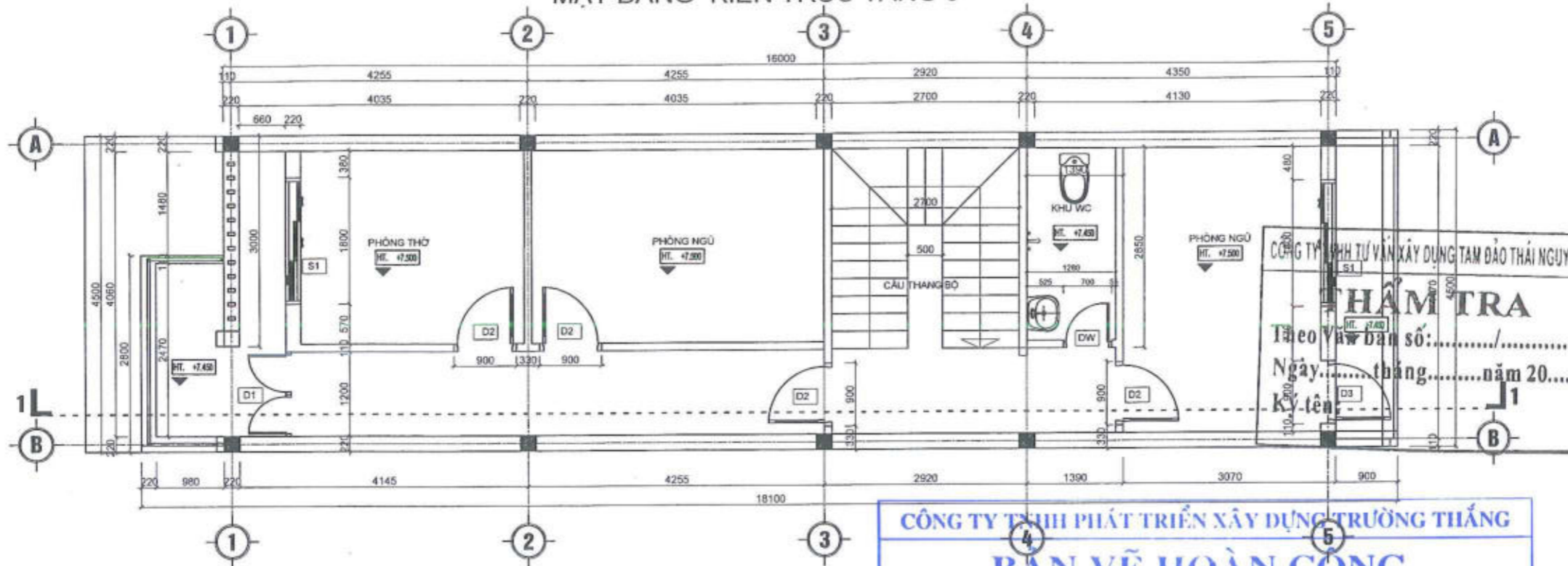
THẨM TRA
Theo Văn bản số:...../.....
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Ký tên:.....



MẪU M3

REVISION LẦN HỢP	AMENDMENT NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH	DATE/ISSUE NGÀY HỢP
1		2022
2		
3		
4		

MẶT BẰNG KIẾN TRÚC TẦNG 3



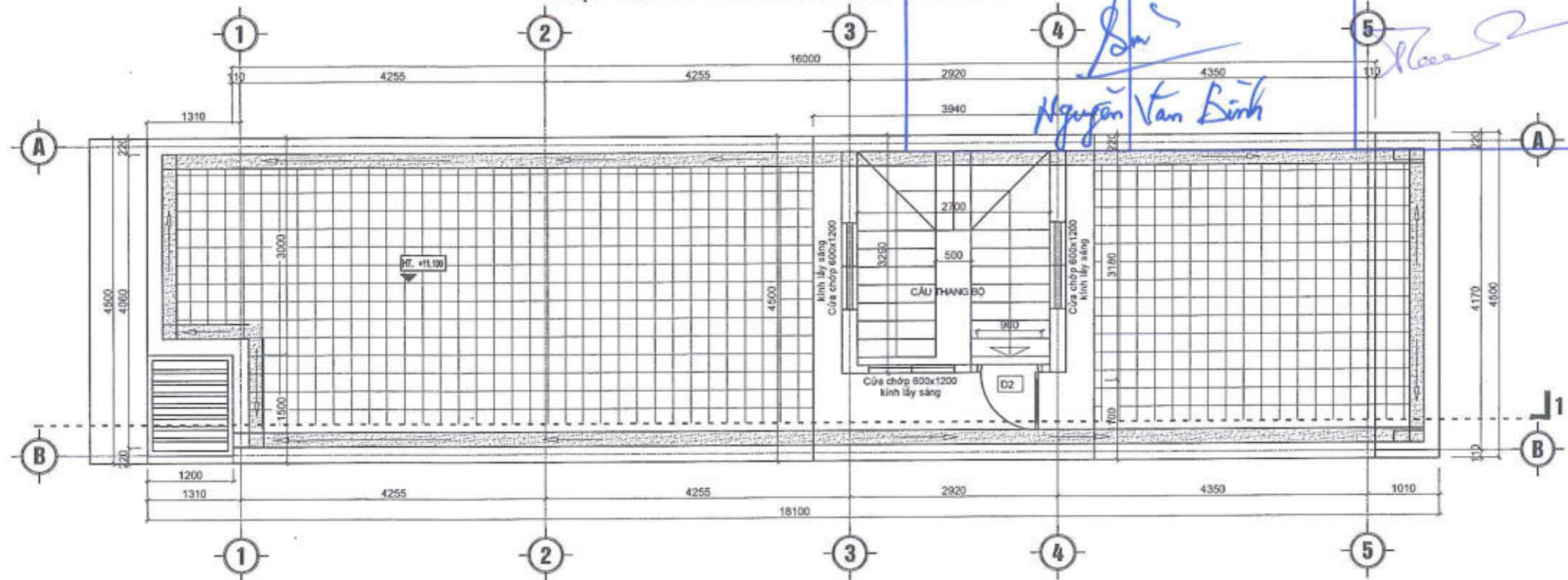
CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG TRƯỜNG THẮNG

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Ngày.....tháng.....năm 20.....

Người lập (Ghi rõ họ tên, chức vụ, chữ ký) <i>Nguyễn Văn Bình</i>	Chỉ huy trưởng công trình (Ghi rõ họ tên, chức vụ) <i>Son</i>	Tư vấn giám sát trưởng (Ghi rõ họ tên, chức vụ, chữ ký) <i>Thoa</i>
---	---	---

MẶT BẰNG KIẾN TRÚC TẦNG Mái



STAGE DESIGN/QUY ĐỊNH THIẾT KẾ:
HỒ SƠ ĐIỀU CHỈNH THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG NHÀ MẪU XÂY THỜ

PROJECT/ĐƠN ĐẦU TƯ:

ĐIỂM DỌN TỶ KHÁNH - CHỢ CHÈ
XÃ PHÂN MỸ HUYỆN PHƯỚC LƯƠNG

DEVELOPER - CHỦ ĐẦU TƯ:
CÔNG TY CỔ PHẦN SAO HỒNG THÁI NGUYÊN

BUILDING SITE - ĐA ĐIỂM XÂY DỰNG:
LƯONG-T, THÁI NGUYÊN

XÃ PHƯỚC LƯƠNG - TỈNH THÁI NGUYÊN

DESIGN CONSULTANT - ĐƠN VỊ TƯ VẤN:

CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG QTK

PHÒNG QUẢN LÝ DỰ ÁN
CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG QTK

ĐỒ THỊ TRANG

PROJECT/STRUCTURE - CHỦ TRÌ THIẾT KẾ

KTS. LÊ HẢI ANH

DRAWN BY - THIẾT KẾ VẼ

KTS. LÊ HẢI ANH

CHECKED BY - KIỂM

ĐỒ THỊ TRANG

DRAWING NAME - TÊN BẢN VẼ

MB KT TẦNG 3 & Mái

DATE/ISSUE - NGÀY HỢP

SCALE - TỶ LỆ

DRAWING NO KÝ HẸU BẢN VẼ

2025

KT - 03

MẪU M3

REVISION LẦN HỢP	AMENDMENT NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH	DATE ISSUE NGÀY HỢP
1		2022
2		
3		
4		

STAGE DESIGN-GIAI ĐOẠN THIẾT KẾ:
HỒ SƠ ĐIỀU CHỈNH THIẾT KẾ BẢN VẼ TH CÔNG
NHÀ MẪU XÂY THỜ

PROJECT/QUY AN DẪU TU:

ĐIỂM DCNT MỸ KHÁNH - CHỢ CHÈ
XÃ PHÂN MÈ, HUYỆN PHƯỚC LƯƠNG

DEVELOPER, CHỦ ĐẦU TƯ:

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG TAM ĐẢO THÁI NGUYÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN SAO HỒNG THÁI NGUYÊN

BUILDING SITE - ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG:

XÃ PHƯỚC LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

DESIGN CONSULTANT - ĐƠN VỊ TƯ VẤN:

CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG QTK

ĐẠO ĐỐC TÀI PHƯƠNG QUANG HÙNG, ĐƠN VỊ TƯ VẤN

KTS. LÊ HẢI ANH

ĐỒ THỊ TRANG

PROJECT/STRUCTURE - CHỦ THỂ THIẾT KẾ

ĐỒ THỊ TRANG

ĐỒ THỊ TRANG

ĐỒ THỊ TRANG

ĐỒ THỊ TRANG

ĐỒ THỊ TRANG

ĐỒ THỊ TRANG

ĐỒ THỊ TRANG

ĐỒ THỊ TRANG

ĐỒ THỊ TRANG

ĐỒ THỊ TRANG

ĐỒ THỊ TRANG

ĐỒ THỊ TRANG

ĐỒ THỊ TRANG

ĐỒ THỊ TRANG

ĐỒ THỊ TRANG

ĐỒ THỊ TRANG

ĐỒ THỊ TRANG

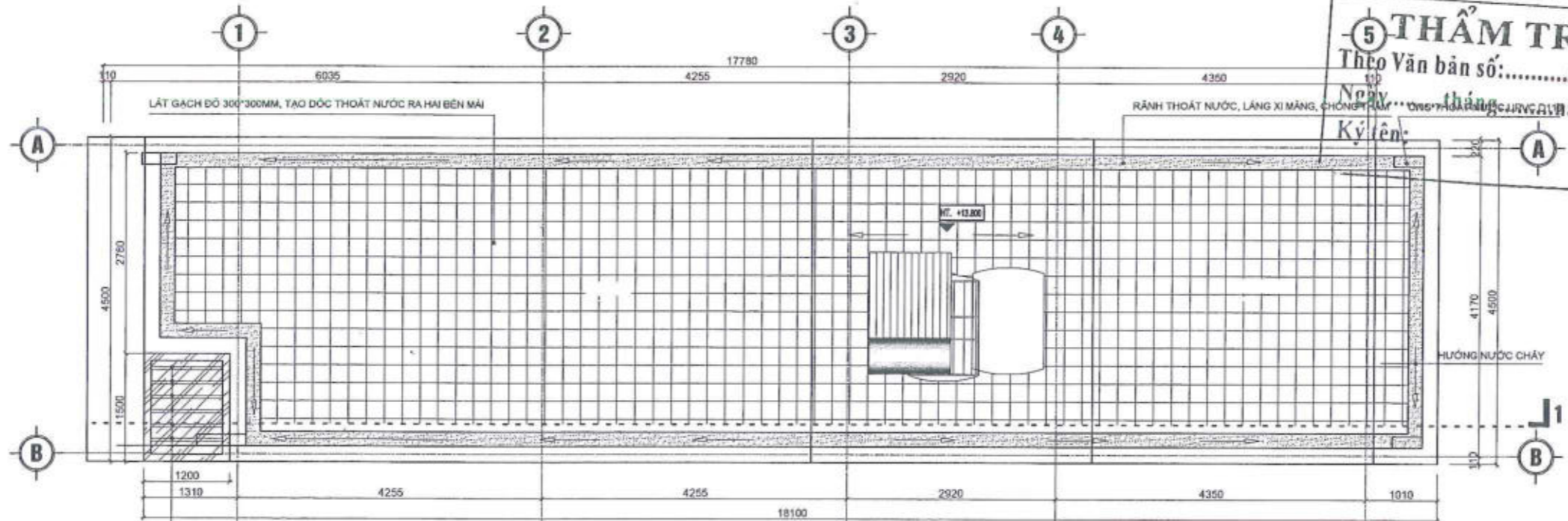
ĐỒ THỊ TRANG

ĐỒ THỊ TRANG

ĐỒ THỊ TRANG

ĐỒ THỊ TRANG

MẶT BẰNG KIẾN TRÚC TẦNG TUM



CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG TRƯỜNG THẮNG

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Ngày.....tháng.....năm 20.....

Người lập (Ghi rõ họ tên, chức vụ, chữ ký)	Chỉ huy trưởng công trình (Ghi rõ họ tên, chức vụ, chữ ký)	Tư vấn giám sát trường (Ghi rõ họ tên, chức vụ, chữ ký)
<i>Nguyễn Văn Bình</i>		



Anh
KTS. LÊ HẢI ANH

Anh
KTS. LÊ HẢI ANH

ĐỒ THỊ TRANG

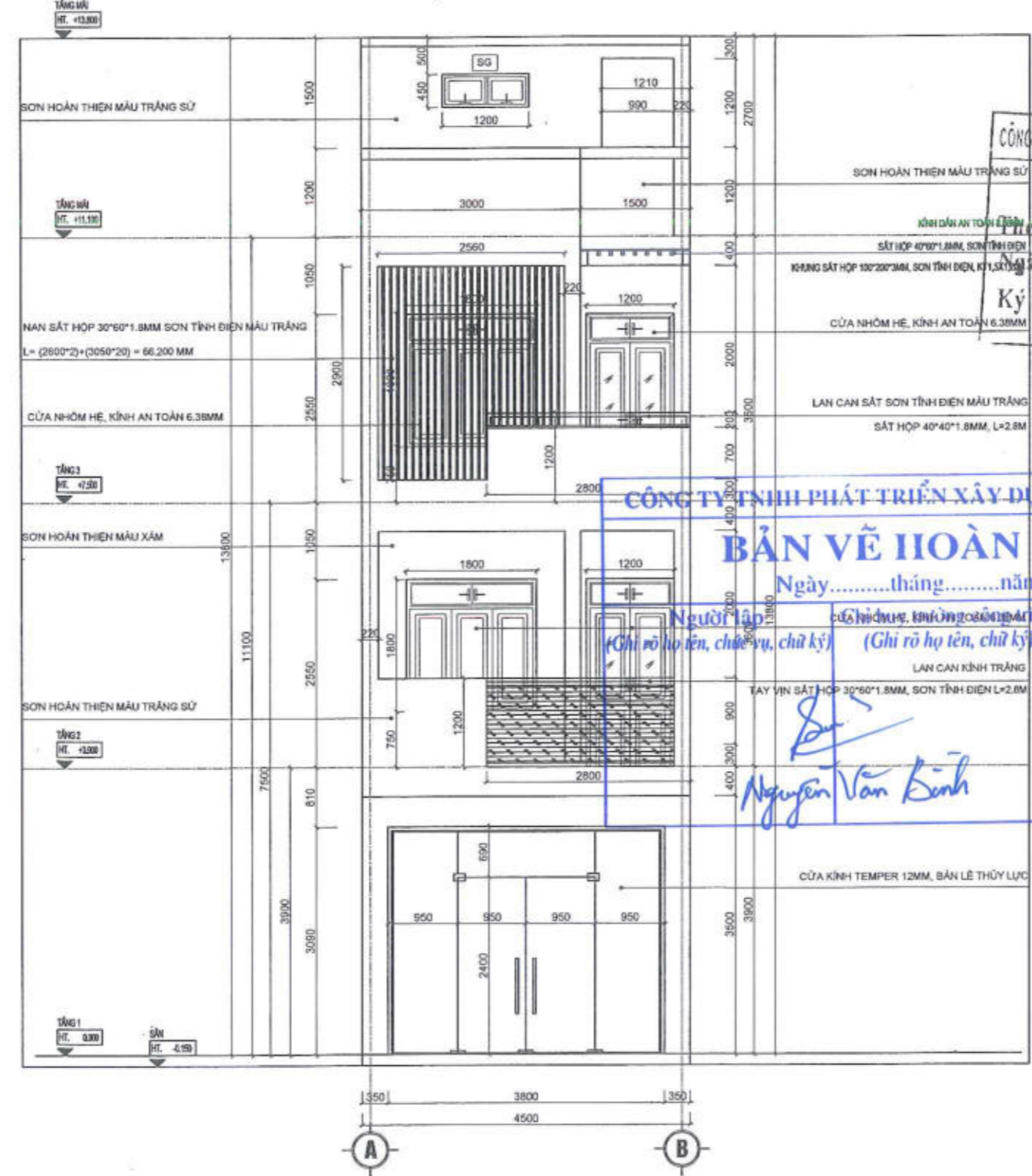
DRAWING NAME - TÊN BẢN VẼ:
MB KT TẦNG TUM

DATE/ISSUE - HỒN THỜI: 2025
SCALE - TỶ LỆ:
DRAWING NO. KÝ HIỆU BẢN VẼ: KT - 04

MẪU M3

REVISION LẦN HỢP	AMENDMENT NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH	DATE ISSUE NGÀY HỢP
1		2022
2		
3		
4		

MẶT ĐỨNG TRƯỚC



CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG TAM ĐẢO THÁI NGUYÊN
THẨM TRA
 Theo Văn bản số:...../.....
 Ngày.....tháng.....năm 20.....
 Ký tên:

CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG TRƯỜNG THẮNG
BẢN VẼ HOÀN CÔNG
 Ngày.....tháng.....năm 20.....
 Người lập: Nguyễn Văn Bình (Ghi rõ họ tên, chức vụ, chữ ký)
 Tư vấn giám sát trường: (Ghi rõ họ tên, chức vụ, chữ ký)

STAGE DESIGN/AN ĐỒ THIẾT KẾ:
 HỒ SƠ ĐIỀU CHỈNH THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG NHÀ MẪU XÂY THỜ

PROJECT/AN ĐỒ TƯ:
 ĐIỂM DONT MỸ KHÁNH - CHỢ CHÈ
 XÃ PHẠM MỀ, HUYỆN PHÚ LƯƠNG

DEVELOPER/ CHỦ ĐẦU TƯ:
 CÔNG TY CỔ PHẦN SAO HỒNG THÁI NGUYÊN
 SAO HỒNG

BUILDING SITE/ ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG:
 XÃ PHẠM MỀ, TỈNH THÁI NGUYÊN

DESIGN CONSULTANT - ĐƠN VỊ TƯ VẤN:
 CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG QTK

ĐỒ THỊ TRẠNG
 PROJECT STRUCTURE - CHỦ THỂ THIẾT KẾ

ĐỒ THỊ TRẠNG
 DRAWING NAME - TÊN BẢN VẼ:
MẶT ĐỨNG A-B

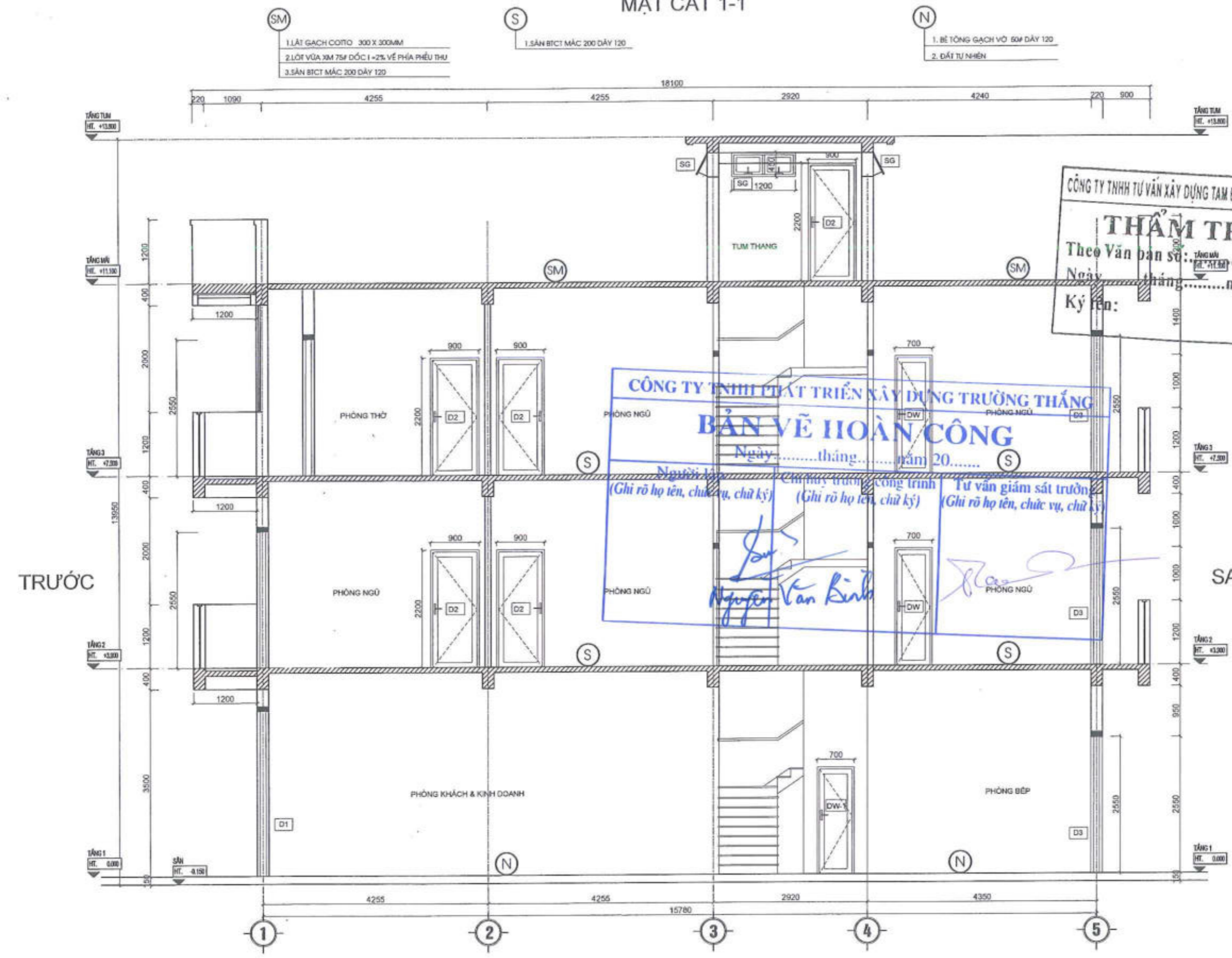
DATE ISSUE - NGÀY HỢP: 2025
 SCALE - TỶ LỆ:
 DRAWING NO - KÝ HẸU BẢN VẼ: KT - 05



MẪU M3

REVISION LẦN NỘP	AMENDMENT NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH	DATE ISSUE NGÀY NỘP
1		2022
2		
3		
4		

MẶT CẮT 1-1



CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG TAM ĐÀO THÁI NGUYÊN

THẨM TRA

Theo Văn bản số: tháng năm 20.....

Ngày: tháng năm 20.....

Ký tên: _____

CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG TRƯỜNG THẮNG

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Ngày: tháng năm 20.....

Người ký: _____ (Ghi rõ họ tên, chức vụ, chữ ký)

Chủ nhà trực tiếp công trình: _____ (Ghi rõ họ tên, chức vụ, chữ ký)

Tư vấn giám sát trường: _____ (Ghi rõ họ tên, chức vụ, chữ ký)

Nguyễn Văn Bình

STAGE DESIGN: AN ĐƠN THIẾT KẾ

HỒ SƠ ĐIỀU CHỈNH THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG NHÀ MẪU XÂY THỬ

PROJECT/Ơ AN ĐƠN TỰ:

ĐIỂM DONT MỸ KHÁNH - CHỢ CHÈ
XÃ PHÂN MÈ, HUYỆN PHÚ LƯƠNG

DEVELOPER: CHỦ ĐẦU TƯ

CÔNG TY CỔ PHẦN SAO HỒNG THÁI NGUYÊN

SAO HỒNG THÁI NGUYÊN

BUILDING SITE: ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG

XÃ PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

DESIGN CONSULTANT - ĐƠN VỊ TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG QTK

ĐỒ THỊ TRẠNG

PROJECT STRUCTURE - CHỦ THÌ THIẾT KẾ

KTS. LÊ HẢI ANH

KTS. LÊ HẢI ANH

CHECKED BY - KIỂM

ĐỒ THỊ TRẠNG

DRAWING NAME - TÊN BẢN VẼ:

MB KT TẦNG TUM

DATE ISSUE - HỒN THÀNH: 2025

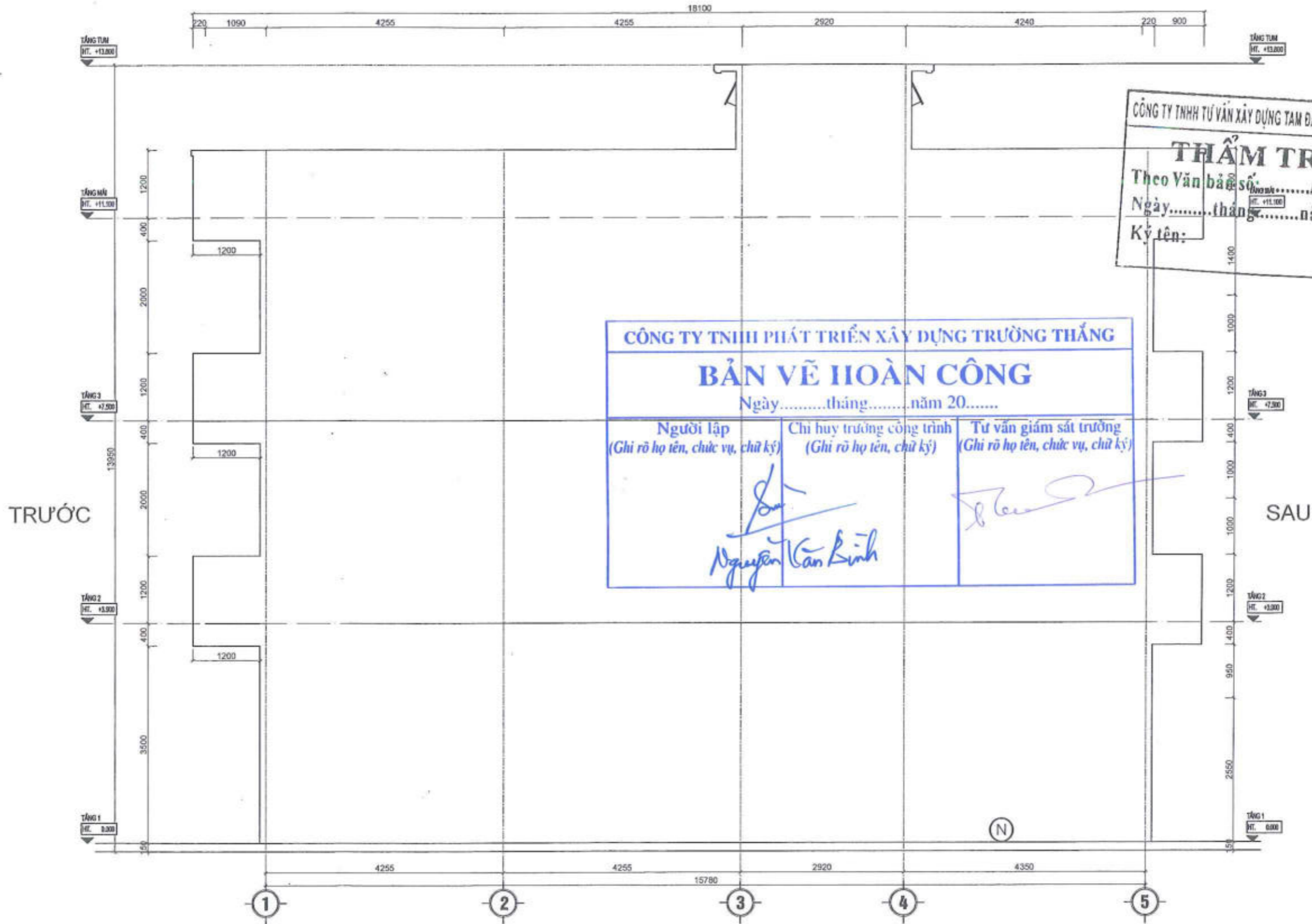
SCALE - TỶ LỆ

DRAWING NO - KÝ HIỆU BẢN VẼ: KT - 06

MẪU M3

REVISION LẦN NỘP	AMENDMENT NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH	DATE ISSUE NGÀY NỘP
1		2022
2		
3		
4		

MẶT ĐỨNG 1-5



CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG TAM ĐẢO THÁI NGUYÊN
THẨM TRA
 Theo Văn bản số...../.....
 Ngày.....tháng.....năm 20.....
 Ký tên:

CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG TRƯỜNG THẮNG
BẢN VẼ HOÀN CÔNG
 Ngày.....tháng.....năm 20.....

Người lập (Ghi rõ họ tên, chức vụ, chữ ký)	Chỉ huy trưởng công trình (Ghi rõ họ tên, chức vụ, chữ ký)	Tư vấn giám sát trưởng (Ghi rõ họ tên, chức vụ, chữ ký)

STAGE DESIGN-GIAI ĐOẠN THIẾT KẾ:
 HỒ SƠ ĐIỀU CHỈNH THIẾT KẾ BẢN VẼ TH CÔNG
 NHÀ MẪU XÂY THỐ

PROJECT-QUẢN ĐẦU TƯ:
 ĐIỂM DCNT MỸ KHÁNH - CHỢ CHÈ
 XÃ PHÂN MÈ, HUYỆN PHÚ LƯƠNG

DEVELOPER - CHỦ ĐẦU TƯ:

CÔNG TY CỔ PHẦN SAO HỒNG THÁI NGUYÊN
 ĐƠN VỊ XÂY DỰNG NHÀ MẪU XÂY THỐ
 BUILDING SITE - ĐƠN VỊ XÂY DỰNG:
 XÃ PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

DESIGN CONSULTANT - ĐƠN VỊ TƯ VẤN:
CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG QTK

 ĐỒ THỊ TRANG
 PROJECT STRUCTURE - CHỦ THÌ THIẾT KẾ:

 KTS. LÊ HẢI ANH
 DRAWN BY - THIẾT KẾ VẼ:

 KTS. LÊ HẢI ANH
 CHECKED BY - KÈM:
 ĐỒ THỊ TRANG
 DRAWING NAME - TÊN BẢN VẼ:
MẶT ĐỨNG 1-5

DATE ISSUE - NGÀY NỘP: 2025
 SCALE - TỶ LỆ:
 DRAWING NO - SỐ BẢN VẼ: KT - 06